

**BÁC HỒ NGUỒN SỨC MẠNH CỦA BỘ ĐỘI
PHÒNG KHÔNG**

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT
HÀ NỘI - 2012**

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Giữa năm 1951 đại đội pháo phòng không đầu tiên của quân đội ta được thành lập, vừa huấn luyện chiến đấu vừa làm nhiệm vụ bảo vệ cây cầu Thủy Khẩu quan trọng ở tỉnh Cao Bằng sát biên giới Việt - Trung. Đầu năm 1952, khi đơn vị ra quân trận đầu chưa thắng lợi thì bất ngờ được Bác Hồ đến thăm, động viên khích lệ: “Khi nào bắn rơi máy bay địch, báo cáo ngay với Bác. Bác sẽ đề nghị Chính phủ khen thưởng”. Hơn một tháng sau lần Bác đến thăm, đơn vị đã bắn rơi máy bay địch. Đây là chiến công đầu tiên của bộ đội phòng không.

Từ đó về sau, trong mỗi chặng đường chiến đấu, trong mỗi bước xây dựng, trưởng thành, trong mỗi chiến công của bộ đội phòng không đều có sự chỉ đạo, sự chăm sóc ân cần, triu mến của Bác Hồ vĩ đại. Ở đó thể hiện tình cảm sâu sắc của Bác đối với người chiến sĩ, nhưng cũng thể hiện cả tầm nhìn chiến lược thiên tài của vị Tổng Tư lệnh tối cao. Các thế hệ cán bộ, chiến sĩ bộ đội phòng không luôn xem sự quan tâm, chỉ bảo của Bác là nguồn sức mạnh của mình để bảo vệ bầu trời Tổ quốc.

Với chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (mà bộ đội phòng không góp phần bắn rơi 62 máy bay địch), cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc thắng lợi,

nhưng đất nước tạm thời chia làm hai miền. Để bảo vệ Thủ đô Hà Nội, bảo vệ bầu trời miền Bắc, bộ đội phòng không nhận được chỉ thị ngắn gọn của Bác Hồ: “Hà Nội chưa có pháo cao xạ như nhà chưa có nóc”. Vì vậy, từ một trung đoàn pháo cao xạ 37 mm ra đời trong cuối cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, bộ đội phòng không được xây dựng trở thành một quân chủng chính quy, tương đối hiện đại với cả ba binh chủng lần lượt ra đời là cao xạ, radar, tên lửa. Quân chủng trở thành nòng cốt của lực lượng phòng không ba thứ quân đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, bảo vệ vững chắc bầu trời miền Bắc và các trọng điểm trên con đường chiến lược Trường Sơn chi viện cho cách mạng miền Nam.

Mùa hè nắng lửa năm 1967, khi biết bộ đội phòng không Hà Nội trực chiến trên các nhà cao tầng, Bác đã gửi tặng toàn bộ số tiền tiết kiệm 25.000 đồng của mình để mua nước giải khát cho bộ đội phòng không Hà Nội. Điều đó gây nên sự xúc động lớn lao và quyết tâm chiến đấu cao độ trong toàn quân chủng trước sự quan tâm sâu sắc của Bác.

Biết rõ sức mạnh quân sự cũng như bản chất ngoan cố, xảo quyệt, tàn bạo của đế quốc Mỹ và dự đoán sớm muộn chúng sẽ dùng máy bay chiến lược B.52 để đánh phá Hà Nội, trái tim của cả nước. Bác đã đặc biệt quan tâm máy bay B.52 và từng bước ra những chỉ lệnh cụ thể cho bộ đội phòng không.

Năm 1952, người Mỹ cho bay thử nghiệm chiếc “siêu pháo đài bay” B.52 đầu tiên, thì 10 năm sau, năm 1962, khi giao nhiệm vụ cho đồng chí Phùng Thế Tài làm Tư lệnh

Quân chủng Phòng không - Không quân, Người nhắc nhở: “Ngay từ nay, là Tư lệnh bộ đội phòng không, chú phải theo dõi chặt chẽ và thường xuyên quan tâm đến loại máy bay B.52 này”.

Ngày 18-6-1965, đế quốc Mỹ lần đầu tiên sử dụng máy bay B.52 đánh vào Bến Cát, phía tây bắc Sài Gòn nhằm ngăn chặn quân giải phóng miền Nam. Một tháng sau, vào ngày 19-7-1965, khi đến thăm bộ đội tên lửa chuẩn bị ra quân đánh thắng trận đầu, Bác Hồ căn dặn: “Dù đế quốc Mỹ lắm súng, nhiều tiền. Dù chúng có B.57, B.52, hay “bê” gì đi chăng nữa ta cũng đánh... mà đã đánh là nhất định thắng”. Với lời dạy lịch sử này, Bác là người đặt nền móng, chuẩn bị tư tưởng cho bộ đội phòng không - không quân quyết tâm đánh thắng B.52.

Khi đế quốc Mỹ cho máy bay B.52 ra miền Bắc đánh phá đèo Mụ Giạ rồi khu vực Vĩnh Linh và trên toàn tuyến chi viện chiến lược Trường Sơn, Bác đồng ý và cổ vũ bộ đội phòng không đưa trung đoàn tên lửa vào Vĩnh Linh để đánh B.52, với chỉ dẫn “muốn bắt cọp phải vào tận hang”. Từ chiến công của bộ đội tên lửa bắn rơi máy bay B.52 ở Vĩnh Linh trở thành bản “hồ sơ” thứ nhất về B.52, rồi sau đó lần lượt ra đời các tài liệu nữa về cách đánh B.52, nhất là các phương án đánh trả cuộc tập kích bằng B.52 của đế quốc Mỹ vào Hà Nội, Hải Phòng.

Đầu năm 1968 khi quân và dân ta chuẩn bị tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy, dự liệu trước tình hình, Bác Hồ đã căn dặn bộ đội phòng không: Sớm muộn gì đế quốc Mỹ cũng sẽ đưa B.52 ra đánh Hà Nội, rồi có thua nó mới chịu thua. Ở Việt Nam, Mỹ nhất định thua, nhưng nó

chỉ chịu thua sau khi thua trên bầu trời Hà Nội. Phải dự kiến trước mọi tình huống càng sớm càng tốt, để có thời gian suy nghĩ và chuẩn bị.

Chỉ dẫn thiên tài này của Bác đã giúp quân và dân ta bốn năm sau đó đánh thắng cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B.52 của đế quốc Mỹ vào Hà Nội và Hải Phòng tháng 12-1972, lập nên một “Điện Biên Phủ trên không”, buộc đế quốc Mỹ phải ký Hiệp định Pari ngày 27-1-1973 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

Trên đây là những nội dung chính yếu của tập hồi ức, bút ký này mà tác giả là những cán bộ lãnh đạo, chỉ huy của Quân chủng Phòng không - Không quân cũng như cán bộ, chỉ huy các đơn vị trực thuộc quân chủng - là những người trong cuộc đã góp phần làm nên chiến thắng.

Năm 1992, nhân kỷ niệm 102 năm ngày sinh Bác Hồ vĩ đại và kỷ niệm 20 năm trận “Điện Biên Phủ trên không”, Nhà xuất bản Sự thật phối hợp với Quân chủng Phòng không - Không quân xuất bản lần đầu tiên cuốn sách này.

Năm nay, nhân dịp kỷ niệm trọng thể 40 năm chiến công vĩ đại này, để phục vụ bạn đọc, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật cho xuất bản lần thứ hai cuốn sách quý *Bác Hồ - Nguồn sức mạnh của bộ đội phòng không* với sự bổ sung chương 1: *Trận Điện Biên phủ trên không* trong cuốn hồi ức *Tổng hành dinh trong mùa xuân toàn thắng* của Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 12 năm 2012

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ
THẬT

LỜI GIỚI THIỆU

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người sáng lập và rèn luyện Đảng ta, Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh; sáng lập Nhà nước ta, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; sáng lập Quân đội nhân dân Việt Nam mà trong tình cảm sâu lắng của mỗi cán bộ, chiến sĩ, Bác Hồ mãi mãi là người Cha thân yêu của các lực lượng vũ trang nhân dân.

Là lãnh tụ tối cao của Đảng, của dân tộc, bận trăm công nghìn việc, Bác Hồ vẫn dành cho cán bộ, chiến sĩ toàn quân một sự quan tâm to lớn và sâu sắc.

Trong tình thương yêu bao la của Bác Hồ đối với quân đội ta, Quân chủng Phòng không - Không quân vinh dự được Bác Hồ dành cho sự quan tâm chăm sóc đặc biệt.

Ngay từ khi bộ đội phòng không Việt Nam chỉ mới có một đại đội pháo cao xạ cỡ nhỏ 37 mm bảo vệ cầu Thủy Khẩu trên biên giới Việt - Trung, Bác Hồ đã dành thời gian hiếm hoi của mình đến thăm hỏi, động viên. Đó là một ngày đầu xuân năm 1952.

Kể từ buổi đầu tiên đó cho đến lúc đi xa, Bác Hồ còn dành cho các đơn vị trong quân chủng hơn 10 lần đến

thăm và dạy bảo nhiều điều quý báu. Bác đến tận trận địa cao xạ, tên lửa... trong thời bình cũng như trong những ngày chiến tranh ác liệt, giữa mùa hè nóng nực cũng như trong rét mướt mùa đông. Bác ân cần thăm hỏi từng người, ăn có đủ no không, mặc có đủ ấm không? Triu mến, thân thương như người cha đến với đàn con, như người ông đến với các cháu. Và đến đơn vị nào cũng vậy, trước hết Bác vào nhà ăn, nhà bếp, nhà ngủ, xem xét nơi ăn chốn ở, việc giữ gìn trật tự vệ sinh trong doanh trại. Thấy ưu điểm Bác biểu dương, thấy thiếu sót Bác phê bình và góp ý để sửa chữa, với tác phong cụ thể, sâu sát, giản dị vốn có của mình. Vì thế mà mỗi lần Bác đến thăm, có khi chỉ mười lăm phút, nhưng đều để lại cho cán bộ, chiến sĩ những bài học sâu sắc về nhiều mặt, những kỷ niệm không thể nào quên, tạo nên nguồn sức mạnh lớn lao để bộ đội phòng không vượt qua trăm ngàn khó khăn, gian khổ, chấp nhận mọi hy sinh thử thách, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ mà Đảng và Bác Hồ giao cho.

Từ một đại đội pháo phòng không cỡ nhỏ năm nào, nay bộ đội phòng không đã trở thành một quân chủng chính quy và từng bước hiện đại với nhiều binh chủng, liên tiếp đánh thắng từ không quân nhà nghề của đế quốc Pháp đến “thần tượng không lực Hoa Kỳ”, mà đỉnh cao là “Trận Điện Biên Phủ trên không” lịch sử.

Kết thúc cuộc chiến tranh chống Mỹ, cứu nước vĩ đại, Quân chủng Phòng không - Không quân đã vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng danh hiệu vẻ vang quân chủng

anh hùng, đặc biệt cả ba binh chủng của quân chủng: cao xạ, tên lửa, radar đều được tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Mỗi cán bộ, chiến sĩ phòng không từ thể hệ này đến thế hệ khác luôn luôn ghi lòng, tạc dạ những lời dạy bảo quý báu của Bác Hồ về lòng tin: “Các chú phải có lòng tin tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng”¹, về quyết tâm: “Có quyết tâm cao thì làm gì cũng được”². Vấn đề Bác quan tâm dạy bảo nhiều nhất là vấn đề đoàn kết, đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân dân. Cán bộ phải thương yêu chiến sĩ, chiến sĩ phải thương yêu lẫn nhau. “Có gì không nên không phải thì nhẹ nhàng bảo nhau, chứ đừng cáu gắt với nhau”³, “Các chú phải thường xuyên đoàn kết, thăm hỏi, giúp đỡ nhân dân để nhân dân tin mình, bảo vệ mình”⁴.

Đặc biệt, những lời dạy bảo của Bác Hồ về tư tưởng quân sự đã trở thành cơ sở cho phương châm tư tưởng chỉ đạo tác chiến phòng không của chúng ta: “Các chú phải quyết tâm đánh thắng trận đầu, ngay từ loạt đạn đầu”². “Quyết tâm phải thể hiện qua nòng súng, nghĩa là phải có kỹ thuật cao”², “Quân chủng Phòng không - Không quân có nhiều binh chủng vì vậy phải nêu cao tinh thần hiệp đồng, lập công tập thể. Thắng lợi không được tranh công,

1, 2. Bác Hồ nói chuyện với đoàn Xung Kịch ngày 19-7-1965.

3. Bác Hồ nói chuyện với đoàn Sông Đà ngày 26-8-1965.

4. Bác Hồ nói chuyện với đoàn Sóng Điện ngày 13-7-1966.

2, 2, 3. Bác Hồ nói chuyện với đoàn Xung Kịch ngày 19-7-1965.

khó khăn không được đỡ lỗi”³...

Có thể nói trong suốt mấy chục năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, mỗi chiến thắng của Quân chủng Phòng không - Không quân đều gắn liền với sự quan tâm chăm sóc và dạy bảo của Bác Hồ.

Cuốn sách chủ yếu gồm một số bài viết của các tướng lĩnh, sĩ quan của quân chủng, những người trực tiếp chứng kiến và làm nên các sự kiện, những cán bộ, chiến sĩ có may mắn được gặp Bác hoặc nghiên cứu về Bác.

Mặc dù đây là một cuốn sách nhỏ nhưng là một trong những di sản quý báu cho các thế hệ chiến sĩ phòng không thay nhau giữ gìn, suy ngẫm, để luôn luôn ghi nhớ công lao to lớn của Bác Hồ, lấy đó “là nguồn sức mạnh”, tiếp tục phát huy truyền thống vẻ vang của quân chủng, không ngừng phấn đấu vươn lên hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới, và nhiệm vụ hàng đầu là quản lý và bảo vệ vững chắc bầu trời Tổ quốc, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa.

Trung tướng VŨ TRỌNG CẢNH

LẦN ĐẦU BÁC ĐẾN THĂM PHÁO CAO XẠ

MAI ĐÔNG HẢI

Cán bộ, chiến sĩ ta, dù ở quân chủng, binh chủng nào, ai mà chẳng luôn luôn được sống trong tình thương yêu, sự quan tâm săn sóc, dạy bảo ân cần của Bác Hồ muôn vàn kính yêu. Nhưng nhiều đồng đội của tôi và kể cả tôi vẫn cứ cho rằng "cánh lính phòng không" chúng tôi được Bác thương hơn cả.

Một lần cách đây đã hơn 40 năm, đơn vị pháo cao xạ chúng tôi có vinh dự lớn được đón Bác đến thăm. Đây là lần đầu tiên Bác đến với các chiến sĩ pháo cao xạ.

Hồi đó tôi là cán sự chính trị Đại đội 612. Đại đội thành lập vào giữa năm 1951, được trang bị pháo cao xạ 37 mm và được giao nhiệm vụ bảo vệ một chiếc cầu trên tuyến đường giao thông quan trọng thuộc tỉnh Cao Bằng.

Tôi còn nhớ hôm đó là một ngày đẹp trời đầu tháng 2-1952. Buổi trưa, một máy bay Hencát của Pháp xâm phạm vùng trời do đại đội chúng tôi bảo vệ. Các khẩu đội đã nổ súng, nhưng không bắn trúng máy bay địch. Khoảng 4 giờ chiều, đột nhiên có lệnh gấp tập trung đại

đội, chỉ để lại một bộ phận thường trực chiến đấu. Các trung đội vừa đến sân đại đội bộ, còn đang chinh đốn hàng ngũ thì Bác Hồ nhanh nhẹn đi tới. Niềm vui đến thật bất ngờ, chúng tôi ai cũng muốn reo lên vì sung sướng, vì hồi hộp. Bác đội chiếc mũ "cát", mặc áo khoác rộng, cổ quàng chiếc khăn bông, chân đi đôi dép lốp. Theo sau Bác là đồng chí Trần Đăng Ninh, Chủ nhiệm Tổng cục cung cấp và một số cán bộ nữa.

Đồng chí Trần Thọ Vệ, quyền Đại đội trưởng, hô bộ đội "nghiêm" rồi chạy ra báo cáo với Bác. Bác bảo đồng chí quyền Đại đội trưởng cho bộ đội nghỉ và bước lên trước hàng quân. Chúng tôi ai nấy đều xúc động, cả đại đội đứng im phăng phắc. Như thông cảm với tâm trạng của chúng tôi, đồng chí Trần Đăng Ninh vội thân mật nhắc: "Các đồng chí chúc thọ Bác đi chứ!". Chúng tôi như bừng tỉnh, cả hàng quân bỗng vang lên tiếng hô phấn khởi: "Hò Chủ tịch muôn năm!", "Hò Chủ tịch muôn năm!".

Bác cười hiền hậu, nói:

- Trưa nay, các chú bắn máy bay địch có phải không?
- Thưa Bác, vâng ạ!
- Các chú bắn có trúng không?

Chúng tôi đều cười bẽn lẽn. Một vài đồng chí mạnh dạn thưa với Bác:

- Thưa Bác... không ạ!
- Vậy các chú phải cố gắng học tập để bắn giỏi hơn nữa. Hôm nay, nhân tiện Bác đi công tác qua đây, đến thăm đại đội. Bác dặn các chú mấy điều: Phải đoàn kết nội

bộ, đoàn kết với nhân dân, yên tâm công tác, ra sức học tập và bắn rơi máy bay địch. Các chú thi đua thực hiện cho tốt. Hằng tháng gửi báo cáo cho Bác. Các chú có thực hiện được không?

Cả đại đội chúng tôi đều vui sướng đồng thanh đáp lại:

- Thưa Bác, có ạ!

Bác cầm tút thuốc lá thơm đưa cho đồng chí Bùi Văn Sớ, quyền Chính trị viên đại đội và bảo:

- Đại đội chú có bao nhiêu người? Bác tặng các chú mỗi người hai điếu, kể cả các chú đi vắng.

Bác, cháu cùng cười giòn tan. Không khí đầm ấm, cử chỉ thân mật của Bác đã làm chúng tôi mạnh dạn thêm. Bác đưa mấy túi bánh cho cán bộ đại đội để chia cho mọi người. Tôi được giao nhiệm vụ nhận quà của Bác Hồ cho các đồng chí đi vắng, giữ gìn cẩn thận, để trao tận tay từng người.

Bác hỏi đồng chí Trần Đăng Ninh có nói chuyện với bộ đội không, rồi Bác bảo:

- Hôm nay Bác không có nhiều thời giờ. Các chú có nghe câu "Của bụt ăn một đèn mười" chưa? Các chú nhận quà của Bác thì phải cố gắng thực hiện những lời Bác dặn: Khi nào bắn rơi máy bay địch, báo cáo ngay với Bác. Bác sẽ đề nghị Chính phủ khen thưởng. Khắp hàng quân, những tiếng hô rần rỏi, phấn khởi lại vang lên: "Quyết tâm thực hiện lời Bác dạy!", "Quyết tâm, quyết tâm!".

Bác vẫy tay tạm biệt, đi thẳng xuống trận địa. Bác

đứng bên hầm pháo, xem một khẩu đội thao tác, rồi hỏi chuyện các cán bộ, chiến sĩ về tình hình sức khỏe, về trình độ văn hóa của anh em, về những khó khăn trong việc học tập sử dụng vũ khí mới... Trờì xẩm tối, Bác mới lên xe rời đơn vị.

Sau ngày Bác đến thăm, Đại đội 612 chúng tôi bùng lên một khí thế thi đua tự giác và sôi nổi chưa từng có. Chúng tôi học tập 5 điều Bác Hồ dạy, đặt kế hoạch thực hiện thật cụ thể, 5 điều dạy của Bác được kẻ trang trọng trong lán trại, ngoài trận địa, trên các khẩu hiệu bướm dán trên vành mũ, đi vào các bài báo tường, vào lời ca, tiếng hát. Hằng tháng, chúng tôi kiểm điểm sâu sắc và trung thực những gì đã làm được, chưa làm được để báo cáo lên Bác. Mọi mặt công tác trong đại đội tiến bộ trông thấy. Chúng tôi ai cũng sung sướng khi nghĩ rằng Bác sẽ vui lòng. Nhưng có một điều cả đại đội vẫn băn khoăn là chưa bắn rơi được máy bay địch. Chúng tôi đi sâu nghiên cứu lại địa hình, tổng kết các thủ đoạn và quy luật hoạt động của máy bay địch, phát huy quân sự dân chủ, rà xét lại các quy định sẵn sàng chiến đấu, các phương án đánh địch để bổ sung, hoàn thiện.

Một ngày đầu tháng 3-1952, tức là hơn một tháng sau khi Bác Hồ đến thăm, một chiếc máy bay Hencát bay thấp, bất ngờ lao vào tầm bắn của đại đội. Chúng tôi chỉ bắn hai điểm xạ, chiếc máy bay địch đã trúng đạn, bốc cháy ngàn ngọn, đâm đầu xuống đất cách trận địa không xa. Tên giặc lái không kịp nhảy dù, bị chết cháy ngay trong khoang lái.

Đêm hôm đó cả đại đội vui như ngày hội. Chúng tôi cùng nhất trí thông qua bức điện báo cáo lên Bác kính yêu. Và chỉ ít lâu sau, chúng tôi đã nhận được thư khen của Bác. Tôi còn nhớ đó là một tấm thiệp in tên Bác, Bác tự tay đánh máy vào tấm thiệp những dòng chữ khổ nhỏ kín cả hai mặt gửi cho đại đội chúng tôi. Đại ý là: Bác đã nhận được báo cáo của các chú. Bác rất vui lòng thấy các chú đã thực hiện được lời hứa với Bác, đã bắn rơi máy bay địch. Bác mong các chú không chủ quan, tiếp tục cố gắng học tập để lập thêm nhiều chiến công to lớn hơn nữa...

Sau cùng Bác báo tin đã đề nghị Chính phủ tặng thưởng huân chương cho đơn vị chúng tôi.

Hôm đại đội họp để nghe đọc thư khen của Bác Hồ kính yêu, chúng tôi ai cũng sung sướng, tự hào và xúc động đến rung rung nước mắt. Chúng tôi chỉ là một đơn vị nhỏ bé của toàn quân. Những đứa con đầu lòng của bộ đội pháo phòng không, ngay từ lúc mới ra đời đã được sống trong tình thương yêu và sự dạy bảo ân cần của Bác, được vinh dự báo cáo việc làm của mình với Đảng, với Bác và được Bác trực tiếp gửi thư khen. Chúng tôi ai cũng nghĩ rằng 5 điều Bác dạy hôm nào và tình thương yêu của Bác chính là nguồn sức mạnh để có được chiến công hôm nay.

PHẦN THƯỜNG CỦA BÁC

Đại tá NGUYỄN TUYẾN

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trước đây, tỉnh Hưng Yên - quê tôi bị giặc chiếm đóng, nhưng là một trong những tỉnh ở vùng đồng bằng Bắc Bộ có phong trào chiến tranh nhân dân phát triển mạnh.

Xã tôi ở sát đường 39, hằng ngày phải chịu đựng và chứng kiến sự càn quét, bắn phá dã man của địch. Căm thù bọn cướp nước và bán nước, được sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân xã tôi đã không hề khuất phục bọn giặc. Đội du kích xã tôi được xây dựng ngày càng lớn mạnh và lập nhiều chiến công. Nhờ được các chú lớn tuổi dìu dắt, giác ngộ, nên năm 1952 (năm 15 tuổi) tôi được gia nhập đội du kích xã. Hội đó, để phối hợp với chiến dịch Hòa Bình, các đội du kích hậu địch được lệnh tăng cường hoạt động. Tôi được phân công bám địch ở bốt Lục Điền để thường xuyên báo cáo tình hình cho đội du kích, đánh địch, quấy rối và bao vây chặt không cho bọn chúng kéo đi càn quét, cướp bóc. Đội du kích xã tôi đã chiến đấu dũng cảm, mưu trí, diệt nhiều tên và làm cho bọn địch hoang mang, mất

ăn, mất ngủ, không dám lộ mặt ra ngoài.

Do lập được thành tích trong chiến đấu, cấp trên đã dành cho tôi một phần thưởng đặc biệt: Tấm ảnh Bác Hồ với dòng chữ “Đoàn kết quân dân, đánh thắng giặc Pháp”. Phía dưới dòng chữ là lời đề tặng do chính tay Bác viết: “Tặng dân quân du kích Hưng Yên”, và dưới đó là chữ ký của Bác, nét chữ nghiêng, rất chân phương, mà sau này tôi thường thấy trong các tấm bằng huân chương do Chủ tịch nước ký.

Thật không sao nói hết được niềm xúc động của tôi khi tôi nhận tấm ảnh của Bác từ tay đồng chí xã đội trưởng. Suốt đêm hôm đó, tôi cứ thao thức mãi không sao ngủ được. Bác có biết bao nhiêu điều phải lo cho đất nước, thế mà Bác vẫn theo dõi sát cuộc chiến đấu của nhân dân ở một vùng địch hậu đồng bằng. Bác tự tay đề tặng vào tấm ảnh của Người cho dân quân du kích Hưng Yên chúng tôi. Rồi chính tôi lại được nhận phần thưởng vô cùng quý báu đó. Tôi không sao nói hết được nỗi xúc động trong lòng. Tôi chỉ biết tâm niệm một điều là phải công tác và chiến đấu sao cho xứng đáng với công ơn to lớn của Người.

Trong cuộc đấu tranh quyết liệt diễn ra với kẻ địch hằng ngày ở địch hậu, chẳng mấy ai dám nghĩ rằng mình chiến đấu để giành phần thưởng của Bác. Đến khi được nhận phần thưởng của Bác thì không gì sung sướng bằng. Đặc biệt đối với đồng bào và chiến sĩ hậu địch hồi đó, một tấm ảnh của Bác Hồ thật vô cùng thiêng liêng và quý báu. Vì hoàn cảnh đất nước còn đang chiến tranh, nhân dân

địch hậu lòng thì luôn hướng về Bác, nhưng chưa mấy người được nhìn thấy Bác. Bản thân tôi cũng chưa một lần được trông thấy Bác. Hồi cách mạng mới thành công, chúng tôi thường hay hát: “Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn chúng em nhi đồng. Bác chúng em đáng cao cao, người thanh thanh, Bác chúng em mắt như sao, râu hơi dài...” và cứ thế chúng tôi hình dung Bác Hồ theo từng câu hát, theo trí tưởng tượng của mình, chứ có bao giờ chúng tôi dám mơ ước có một tấm ảnh của Bác riêng cho mình. Thế mà giờ đây, không những tôi có riêng một tấm ảnh Bác Hồ, mà tấm ảnh đó lại là phần thưởng của Bác, có chữ ký của Bác. Đối với tôi, phần thưởng của Bác đã thực sự trở thành một cái mốc son đỏ chói dẫn dắt hướng đi cho cả cuộc đời mình.

Hồi đó, tôi có hai ước nguyện. Một là, sớm được đứng trong hàng ngũ quân đội nhân dân để tiếp tục chiến đấu giành lại độc lập hoàn toàn cho Tổ quốc. Hai là, được gặp Bác Hồ.

Ước nguyện thứ nhất đã sớm thành sự thật. Tháng 2-1954, tôi tạm biệt du kích quê hương lên đường nhập ngũ. Hành trang của người lính lúc đó rất đơn sơ, đồ đạc mang theo chẳng có gì. Nhưng đối với tôi lúc đó lại có một vật báu vô giá. Đó là tấm ảnh của Bác Hồ. Phần thưởng tinh thần đó đã tiếp thêm cho tôi sức mạnh để vượt qua những khó khăn, gian khổ. Mỗi khi gặp khó khăn là tôi lại nghĩ đến phần thưởng của Bác, nhớ đến lời tâm niệm lúc đầu: phải công tác và chiến đấu sao cho xứng đáng với ơn

Người.

Thật là sung sướng, hạnh phúc, cuộc sống trong quân đội đã giúp tôi đạt được ước nguyện thứ hai của mình. Lần đầu tiên trong đời, tôi được gặp Bác. Đó là vào một ngày cuối tháng 10-1960, khi tôi đang là học viên của Trường Văn hóa quân đội Lạng Sơn, chuẩn bị đi học kỹ thuật quân sự nước ngoài. Lần đó, tất cả cán bộ, học viên, công nhân viên nhà trường được vinh dự đón Bác, nhưng một số học viên xuất sắc được ưu tiên ngồi ở hàng ghế đầu. Tôi cũng được vinh dự là một người trong số đó. Chỗ tôi ngồi chỉ cách Bác chưa đầy 5 m. Cho đến nay, hơn 30 năm đã trôi qua, nhưng kỷ niệm về lần gặp Bác đầu tiên đó vẫn còn mãi mãi in sâu trong ký ức tôi. Tôi vẫn còn như hình dung thấy Bác đang đứng ngay trước mặt mình, cử chỉ nhanh nhẹn, nét mặt hiền từ, giọng nói ấm áp. Tôi vẫn còn nhớ rõ hôm đó, Bác mở đầu buổi gặp mặt bằng lời khen công tác tăng gia của nhà trường có nhiều tiến bộ, nên “trông chú nào cũng béo khỏe cả”.

Toàn trường vang lên tiếng cười vui vẻ.

Quả thật là hồi đó, đời sống tinh thần, vật chất ở Trường Văn hóa quân đội Lạng Sơn rất khá. Làm theo lời Bác, phong trào tăng gia sản xuất đặc biệt sôi nổi. Chúng tôi thường phân công nhau dậy sớm từ 4 giờ sáng, người thì đi lấy phân, người thì tưới rau. Chuồng lợn của trường thường xuyên ỉn ỉn vài chục con. Năm nào nhà trường cũng tự túc được hoàn toàn về rau ăn. Còn thịt thì ngoài việc bảo đảm mức ăn hằng ngày cho bộ đội, các buổi liên

hoan, ngày lễ, ngày tết bao giờ cũng đầy đủ. Hồi đó, chúng tôi là những chàng trai ở vào lứa tuổi hai mươi, ngoài cái hăng say của tuổi trẻ ra, chúng tôi còn nhận thức sâu sắc rằng, tích cực tăng gia sản xuất chính là nghiêm chỉnh thực hiện một trong những lời dạy thường xuyên của Bác đối với quân đội ta. Và thật là sung sướng, hôm nay trường chúng tôi nhận được lời khen của Bác. Lần đầu tiên gặp Bác, lại được ngồi đối diện với Bác nên hầu như toàn bộ tâm trí của tôi tập trung vào Bác, hết nhìn mái tóc bạc phơ, lại nhìn chòm râu trắng như cước. Tôi nhìn và thầm đối chiếu với tấm ảnh Bác, phân thưởng mà tôi được vinh dự nhận cách đây tám năm. Trông Bác đẹp hơn trong ảnh rất nhiều.

Năm đó, Bác vừa tròn tuổi 70. Nhưng da dẻ Bác vẫn hồng hào, dáng đi của Bác vẫn nhanh nhẹn, nét mặt Bác vẫn tươi vui, linh hoạt. Tôi cứ ngắm Bác mãi mê thành ra không nhớ hết được đầy đủ những điều Bác dạy, chỉ nhớ được những ý chính: Ngày xưa, nhân dân ta nghèo khổ, rồi lại bị chiến tranh, nên không có điều kiện học tập. Bây giờ các chú được Đảng và quân đội cho đi học, các chú phải cố gắng học cho tốt, để có điều kiện tiếp thu khoa học, kỹ thuật quân sự hiện đại. Bác nói: Đi học cũng là một nhiệm vụ, phải hoàn thành nhiệm vụ học tập như nhiệm vụ chiến đấu và công tác trước đây.

Cho đến khi được sang Liên Xô học tập, giữa cuộc sống hòa bình, đầy đủ cả về tinh thần lẫn vật chất, tôi vẫn

luôn luôn ghi nhớ lời dạy của Bác, thường xuyên tự răn mình, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng phải phát huy truyền thống, bản chất tốt đẹp của Quân đội nhân dân Việt Nam, sống thật tốt, học thật tốt, để xứng đáng với sự quan tâm giáo dục của Đảng, của quân đội. Trong ba năm xa Tổ quốc, cứ đến ngày 19-5 sinh nhật Bác, tôi lại đem tấm ảnh Bác ra để trên bàn ngắm nhìn, tự mình kiểm điểm lại một năm phấn đấu và rèn luyện, hứa với Bác sẽ cố gắng nhiều hơn để xứng đáng là con cháu của Bác.

Học xong, anh em chúng tôi về nước chưa được bao lâu thì xảy ra cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc nước ta. Binh chủng tên lửa phòng không được chính thức thành lập. Tôi được điều về làm đội trưởng một đội sản xuất đạn, thuộc tiểu đoàn kỹ thuật Trung đoàn tên lửa 236.

Bước vào thời chiến, ba lô, đồ đạc cần gọn nhẹ. Bao nhiêu năm qua, ba lô của tôi, ngoài quần áo, chăn màn, tôi còn có một gói nhỏ đựng những giấy tờ quan trọng, đặc biệt trong đó có tấm ảnh Bác Hồ, được bọc kỹ bằng hai lần giấy bóng, phần thường đáng ghi nhớ nhất của đời tôi. Một lần về phép, khi chuẩn bị trở lại đơn vị, tôi cứ phân vân không biết có nên để gói giấy tờ này lại hay không? Hành trang người lính trong chiến tranh, giảm được vật nào hay vật ấy. Cân nhắc mãi, cuối cùng tôi quyết định để gói giấy tờ lại, nhưng một hành trang tinh thần quý giá nhất - tấm ảnh Bác Hồ, thì tôi vẫn mang theo như 13 năm qua tôi đã mang theo bên mình.

Do góp phần lập được thành tích xuất sắc trong học tập, huấn luyện và chiến đấu, nên ngày 1-9-1965, lần thứ hai trong đời, tôi lại có vinh dự gặp Bác Hồ.

Buổi sáng hôm ấy, tôi đang công tác ở đơn vị thì có xe đến đón lên quân chủng, nói là đi công tác. Tôi vừa đến được một lúc thì đồng chí Lê Quang Bửu ở Trường Phòng không cũng đến. Đồng chí Bửu là một giáo viên dạy giỏi của nhà trường, đã có chín năm liền là chiến sĩ thi đua. Xe đưa hai chúng tôi đến Trạm 66. Tại đây đã có một số các đồng chí đại biểu các quân, binh chủng. Chúng tôi được phổ biến là sẽ đến dự buổi chiêu đãi của Chính phủ nhân ngày lễ Quốc khánh lần thứ 20 của đất nước. Tôi sung sướng quá. Thế là sau năm năm kể từ ngày được gặp Bác lần thứ nhất - năm 1960, nay tôi lại có dịp được gặp Bác.

Thật chưa bao giờ tôi được dự một buổi chiêu đãi long trọng như thế. Đèn điện sáng trưng trong khu vườn Phủ Chủ tịch. Những dãy bàn phủ khăn hoa, kê sát nhau trên sân phía sau ngôi nhà lớn. Hầu hết các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước và quân đội đều có mặt. Hôm đó có rất đông khách nước ngoài. Trên các dãy bàn bày sẵn thức ăn, bánh, kẹo, bia, rượu. Lần đầu tiên được dự một buổi chiêu đãi lớn nên tôi rất ngỡ ngàng. Đồng chí Lê Quang Bửu cũng không hơn gì tôi. May có chị Nguyễn Thị Chiên - Anh hùng quân đội, hôm ấy cũng là đại biểu trong đoàn quân đội, hướng dẫn cho, nên tôi cũng đỡ lúng túng. Vui nhất, sung sướng nhất, và cũng sôi nổi nhất là khi Bác Hồ xuất hiện. Tuy đã vào tuổi 75, trông Bác vẫn

hồng hào, khỏe mạnh, hoạt bát như cách đây năm năm tôi được gặp Bác ở Lạng Sơn.

Cũng như lần gặp Bác trước đây, từ khi Bác xuất hiện, tâm trí tôi đổ dồn về phía Bác. Tôi chăm chú ngắm nhìn Bác, quên cả ăn, quên cả uống. Thậm chí khi mọi người nâng cốc chúc mừng nhân ngày lễ lớn, tôi cũng suýt quên. Quả thực là lúc đó tôi cảm động vô cùng, mắt nhìn Bác mà lòng thì cứ nghĩ đến công ơn của Người. Nhờ có Bác, có Đảng, mà tôi từ người chiến sĩ du kích trở thành cán bộ trong một binh chủng hiện đại của Quân đội nhân dân Việt Nam, hôm nay lại vinh dự có mặt trong buổi lễ long trọng này và được gặp Bác. Mặc dù trong một không khí rất vui, mà nước mắt tôi cứ rung rung. Bác nhanh nhẹn bước đi giữa các hàng ghế, tươi cười nói chuyện với người này, bắt tay thăm hỏi người kia. Đặc biệt đối với các khách nước ngoài, cử chỉ của Bác thật tự nhiên, lịch thiệp mà thân tình. Nhìn Bác, tôi càng thấy tự hào biết bao khi dân tộc Việt Nam ta có một vị lãnh tụ như Bác. Tôi cũng thấy trên nét mặt các vị khách nước ngoài một niềm quý trọng đặc biệt đối với Người. Càng nhìn Bác, tôi càng cảm thấy một niềm hạnh phúc lớn lao trào dâng trong tâm hồn, khi được cùng với thế hệ của mình sống và chiến đấu dưới lá cờ vẻ vang của Bác Hồ vĩ đại.

Sau ngày bộ đội tên lửa ra quân đánh thắng trận đầu, Bác Hồ đã dành thời gian đến động viên và dạy bảo. Chúng tôi được học tập, quán triệt những lời dạy của Bác. Tôi nhớ nhất bốn ý chính: *Một là*, phải có lòng tin tuyệt

đổi vào Đảng, tin vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước nhất định sẽ thắng lợi hoàn toàn. Hai là, phải có quyết tâm cao. Có quyết tâm cao thì làm gì cũng được. Ba là, phải có tinh thần đoàn kết thương yêu nhau, chiến đấu hiệp đồng, lập công tập thể. Bốn là, phải luôn luôn nêu cao tinh thần vượt khó khăn, gian khổ. Cuộc chiến đấu với máy bay giặc Mỹ ở miền Bắc có nhiều khó khăn, gian khổ, hy sinh, nhưng so với sự hy sinh của đồng bào miền Nam thì chưa thấm vào đâu. Phải noi gương đồng bào miền Nam để đánh giỏi hơn nữa, giành thắng lợi to lớn hơn nữa.

Sự quan tâm và lời dạy bảo ân cần của Bác đã thực sự tạo nên một phong trào thi đua sôi nổi trong toàn Quân chủng Phòng không - Không quân hồi đó nói chung và bộ đội tên lửa nói riêng. Bộ phóng của các đơn vị như có thêm sức mạnh, liên tục giành thắng lợi giòn giã trong các trận đánh tiếp theo. Bộ đội càng đánh nhiều, thắng lớn thì đơn vị kỹ thuật phục vụ chiến đấu chúng tôi càng căng thẳng, vất vả. Vấn đề nổi lên lúc này đối với chúng tôi là làm sao sản xuất đạn kịp thời, đáp ứng yêu cầu chiến đấu của các tiểu đoàn hỏa lực đang tỏa đi các hướng tiền phương. Có đơn vị vào tận Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, có đơn vị đến tận Phú Thọ, Yên Bái. Bảo đảm đủ đạn đã là khó, nhưng khó hơn, quan trọng hơn là bảo đảm an toàn, bảo đảm kỹ thuật. Khi người sĩ quan điều khiển bấm nút, đạn không rời bộ phóng, hoặc đạn có bay lên nhưng lại bay ra ngoài quỹ đạo thì trận đánh sẽ

không giành được thắng lợi. Quán triệt sâu sắc lời dạy của Bác về tinh thần hiệp đồng chiến đấu, lập công tập thể, cán bộ, chiến sĩ thuộc tiểu đoàn kỹ thuật chúng tôi đã không quản ngày đêm, sớm tối, lo lắng cho từng quả đạn ra đời, chuyển đến tận đơn vị, bảo đảm đúng tiêu chuẩn kỹ thuật. Chúng tôi có thể vui mừng, tự hào, trong chiến công chung của toàn trung đoàn, có sự đóng góp xứng đáng của cán bộ, chiến sĩ đơn vị kỹ thuật chúng tôi.

Sau khi tên lửa của ta bất ngờ xuất hiện, Lầu năm góc chỉ thị cho bọn không quân của chúng tìm cách tiêu diệt các bộ phóng của ta. Chúng đã nhiều lần đánh phá trận địa của các tiểu đoàn hỏa lực, gây nên một số thiệt hại đáng tiếc. Ngày 17-10-1965, địch tổ chức đánh phá có tính chất hủy diệt Tiểu đoàn 82, Trung đoàn 238. Đúng 20 ngày sau, ngày 7-11-1965, đến lượt cơ sở sản xuất đạn của tiểu đoàn chúng tôi bị đánh phá dữ dội. Lần đó, ngay sau đợt bom thứ nhất, tuy chưa bị trúng khu chứa khí tài, nhưng cũng đã gây ra một số thiệt hại. Tôi đã bình tĩnh hướng dẫn toàn đội xử trí bằng bó cho các đồng chí bị thương, rồi diu vào nơi an toàn. Giữa lúc đó, địch quay trở lại đánh phá lần thứ hai. Lần này chúng kéo đến đông hơn, đánh phá quyết liệt hơn. Một quả bom nổ cách chỗ tôi chừng tám mét. Cả người tôi như bị nhấc bổng lên. Khi tôi mở mắt ra thì thấy mình đã bị vùi lấp dưới đất đá, người đau ê ẩm, tai ù đặc, miệng đắng ngắt, mắt hoa, đầu choáng váng. Giữa lúc đó, đồng chí Trần Hợi, người chính trị viên thân thiết và gần gũi với tôi như hình với bóng trong suốt thời

gian qua, đã cùng với một chiến sĩ kịp đến đào bới với tôi. Nhưng khi vừa đứng lên, chúng tôi nhìn thấy những quả đạn tên lửa phơi mình trắng xóa, còn xung quanh thì một đám lửa đang rùng rục bốc cháy. Một tình huống hết sức nguy hiểm. Lửa cháy có nguy cơ bén vào chất nổ, sẽ gây thiệt hại không lường hết được. Mà sự thiệt hại của tiểu đoàn kỹ thuật, nơi ra đời của những quả đạn, nơi góp phần chủ yếu bảo đảm chiến đấu liên tục cho các đơn vị hỏa lực, sẽ ảnh hưởng đến sức chiến đấu của toàn trung đoàn. Phải tìm cách dập tắt ngay ngọn lửa. Ý nghĩ đó thoáng nhanh trong óc tôi. Không một chút do dự, quên hết cả mệt nhọc, tôi vừa lao vào đám cháy, vừa hô lớn: “Cứu lấy đạn! Các đồng chí đảng viên, đoàn viên, hãy về vị trí chiến đấu của mình”. Đồng chí Chính trị viên Trần Hợi cũng tập hợp ngay một số đồng chí, xông vào, mặc cho sức nóng của lửa, mặc cho tiếng máy bay địch đang gầm rú trên đầu, chúng tôi vẫn tiến vào dập các đám cháy một cách quyết liệt và tinh thần dũng cảm của các chiến sĩ đã dần dần đẩy lùi được nguy cơ do địch gây ra.

Lại một đợt bom thứ ba của địch ném xuống. Lần này tôi lại bị đất vùi. Khối bom, đất bụi làm cho mắt tôi như có hàng trăm mũi kim châm vào, vô cùng nhức nhối, khó chịu. Tôi đưa tay lên mắt, thấy máu trào ra, ướt đầm. Tôi nghĩ bụng, thế là mình bị thương vào mắt rồi. Lúc đó lời dạy của Bác cứ vang lên: "đoàn kết một lòng, không sợ hy sinh gian khổ" như tiếp thêm sức mạnh chiến đấu cho tôi. Tôi liền quyết định không cho phép mình lui về tuyến sau,

phải cùng anh em tiếp tục xông vào cứu đạn. Sau một trận vật lộn với lửa, số đạn và khí tài đã được cứu thoát. Chúng tôi đã thắng giặc Mỹ như trong một trận chiến đấu thực sự. Ai nấy đều cảm thấy tự hào và vui sướng.

Riêng tôi, trong trận đó, phải chịu một tổn thất to lớn. Đó là tấm ảnh có chữ ký của Bác Hồ mà tôi đã giữ gìn trong suốt 13 năm, bị thiêu cháy. Tôi cứ tiếc và ân hận mãi. Nhưng sau đó tôi nghĩ, khi tình hình nguy cấp, mình đã xông vào cứu đạn, cứu khí tài trước hết, thì đó chính là điều Bác vẫn thường xuyên dạy bảo chúng tôi. Tuy bị mất đi một kỷ vật nhưng mình làm đúng những lời từng thâm hứa với Bác.

Bước sang năm 1966, đế quốc Mỹ đẩy mạnh cuộc chiến tranh cục bộ ở miền Nam và leo thang chiến tranh phá hoại miền Bắc. Chúng bắn phá Hà Nội và Hải Phòng.

Đề động viên đồng bào và chiến sĩ cả nước, Bác Hồ ra lời kêu gọi ngày 17-7-1966. Bác nói: "chúng có thể đưa 50 vạn quân, 1 triệu quân hoặc nhiều hơn nữa để đẩy mạnh chiến tranh xâm lược ở miền Nam Việt Nam. Chúng có thể dùng hàng nghìn máy bay, tăng cường đánh phá miền Bắc. Nhưng chúng quyết không thể lay chuyển được chí khí sắt đá, quyết tâm chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam anh hùng"¹. Người nêu lên chân lý bất diệt: "Không có gì quý hơn độc lập, tự do!". Tiếp theo lời kêu gọi lịch sử của Bác, để biểu dương tinh thần chiến đấu của

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr. 108.

chiến sĩ và đồng bào, Đại hội anh hùng và chiến sĩ thi đua chống Mỹ, cứu nước lần thứ nhất đã được tiến hành tại Thủ đô Hà Nội.

Tôi được vinh dự tham gia đại hội lịch sử đó. Bác Hồ và các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước đã dành cho đại hội sự chăm sóc đặc biệt, một tình yêu thương hết sức đầm ấm. Bác dự trọn với đại hội lễ khai mạc và sau đó hầu như ngày nào cũng đến thăm chúng tôi. Bác chia đều niềm vui cho tất cả mọi người. Không có đoàn nào không được Bác hỏi thăm ít nhất một lần. Không có đại biểu nào lại không có dịp được gần Bác.

Trong những ngày đại hội, tôi được may mắn ngồi ở hàng ghế thứ ba, phía sau mẹ Suốt, cách Đoàn chủ tịch chỉ dăm mét nên lại có dịp được nhìn ngắm Bác.

Tôi không thể nào quên được những giây phút tung bừng nhất, đầm ấm nhất trong ngày 1-1-1967. Hôm đó, Bác gặp mặt và chiêu đãi các anh hùng và chiến sĩ thi đua vừa được Nhà nước tuyên dương.

Hôm ấy Bác rất vui, hồng hào, khéo mạnh. Bác nhanh nhẹn bước đi dọc các hàng ghế, ân cần thăm hỏi các đại biểu.

Tôi đang ngây ngất trong niềm vui chung với mọi người thì bất ngờ Bác chỉ thẳng vào tôi, âu yếm bảo:

- Cháu cầm càn cho tất cả cùng hát.

Giây phút đầu tiên tôi hết sức lúng túng. Thấy vậy, Bác nhìn tôi như khuyến khích:

- Cháu hãy mạnh dạn lên.

Thế là tôi đứng dậy, cất cao giọng, bắt nhịp cho mọi người hát bài *Kết đoàn* quen thuộc. Tất cả mọi người hát rất đều. Tôi phấn khởi quá, vừa bắt nhịp, vừa đưa mắt nhìn Bác. Và sung sướng biết bao, tôi thấy Bác cũng đang hòa chung tiếng hát với mọi người. Hát hết bài *Kết đoàn*, thấy mọi người vẫn đang dạt dào niềm vui, và thấy Bác vẫn nhìn tôi như khích lệ, tôi lại cất cao giọng, cầm càn cho mọi người hát tiếp bài *Giải phóng miền Nam*. Cả hội trường lại bùng lên không khí hào hùng, tràn đầy khí thế quyết chiến, quyết thắng. Tất cả vỗ tay theo nhịp của bài hát, Bác cũng vỗ tay, rất nhiệt tình. Mọi người hát say sưa, như để biểu lộ với Bác, hứa với Bác, nguyện đoàn kết để chiến thắng, để giải phóng miền Nam.

Buổi gặp mặt của Bác với chúng tôi ngày mùng 1 Tết dương lịch năm 1967 đó đã là một kỷ niệm đậm thắm, đẹp đẽ, mãi mãi không bao giờ quên. Chúng tôi như đàn con cháu được trở về sum họp trong gia đình mà Bác là người ông, người cha rất đỗi hiền từ, thân thiết và được nghe những lời dạy bảo ân cần, hết sức quý báu của Bác: Có anh hùng là nhờ có tập thể anh hùng. Có tập thể anh hùng là nhờ có nhân dân anh hùng, dân tộc anh hùng, Đảng anh hùng. Bác còn căn dặn chúng tôi thực hiện tốt hai điều chớ và hai điều nên:

Chớ tự cao tự đại.

Chớ có chủ nghĩa cá nhân.

Nên cố gắng học tập để không ngừng tiến bộ.

Nên đoàn kết thương yêu giúp đỡ nhau.

Đêm hôm đó, trở về chỗ nghỉ dành riêng cho các đại biểu đại hội, tôi cứ thao thức mãi không sao ngủ được. Niềm vui và hạnh phúc đến với tôi lớn quá. Rất khuya, tôi vẫn trần trọc với bao nhiêu ý nghĩ, bao nhiêu tình cảm xao xuyến trong lòng. Tôi nghĩ về công ơn của Bác, của Đảng. Bác và Đảng đã vạch ra mục tiêu và con đường chiến đấu giải phóng dân tộc. Theo con đường Bác vạch ra, hôm nay con cháu Bác đã trưởng thành. Rồi chính Bác lại dành cho chúng tôi vinh dự lớn lao này: Người trực tiếp chăm sóc dạy bảo chúng tôi. Ở giường bên, Anh hùng không quân Nguyễn Văn Bảy hình như cũng không ngủ được. Tôi thấy anh trở mình luôn. Có lẽ anh cũng đang cùng một tâm trạng như tôi.

Sau Đại hội anh hùng và chiến sĩ thi đua chống Mỹ, cứu nước lần thứ nhất, tôi còn được vinh dự gặp Bác nhiều lần. Đó là những lần được tham gia Đoàn chủ tịch một cuộc mít tinh lớn, hoặc tham dự một buổi chiêu đãi của Chính phủ do Bác chủ trì.

Ngày 19-5-1968, cùng với đoàn đại biểu quân đội, tôi được lên chúc thọ Bác ở Phủ Chủ tịch. Đồng chí Song Hào, Chủ nhiệm Tổng cục chính trị, giới thiệu từng người với Bác. Tôi lại vinh dự được Bác bắt tay và thăm hỏi, được Bác khen trẻ, khỏe. Hôm đó, lần đầu tiên, tôi thấy sức khỏe của Bác không còn được như xưa nữa. Cầm bàn tay gầy của Bác trong hai bàn tay của mình, tôi bỗng cảm

thấy lo lắng và thương Bác vô cùng. Sức khỏe của Bác có thể không được tốt, nhưng Bác vẫn quan tâm hỏi thăm sức khỏe của chúng tôi, tình hình công tác của chúng tôi. Cầm tay Bác mà lòng tôi tràn ngập xúc động không sao ngăn được nước mắt.

Chưa đầy chín tháng sau, tâm trạng đó lại trở lại trong khi tôi được cùng với đại biểu các đơn vị trong toàn quân chúng đón Bác đến thăm nhân dịp Tết Kỷ Dậu - ngày 16-2-1969. Tay chống gậy, Bác đến từng bàn ở phía trên, bắt tay các đại biểu. Tôi lại được cầm tay Bác hồi lâu trong hai bàn tay của mình và lòng bỗng thấy nao nao xúc động khi thấy bàn tay Bác trước đã gầy, giờ lại gầy thêm và hơi lạnh. Nhưng giọng nói và ánh mắt của Bác thì vẫn hiền từ và ấm áp như xưa. Bác lại ân cần hỏi thăm chúng tôi về tình hình công tác, tình hình sức khỏe.

Hôm đó, tôi có may mắn đặc biệt là các nhà nhiếp ảnh đã bù lại cho tôi. Tôi xin chân thành cảm ơn các đồng chí phóng viên nhiếp ảnh đã kịp ghi lại cho tôi cái giây phút đặc biệt đó - giây phút bàn tay tôi được nắm trong bàn tay của Bác. Tôi có ngờ đâu đó là lần cuối cùng tôi được bắt tay Bác, được Bác ân cần dạy bảo. Chính vì thế mà tấm ảnh đó đối với tôi, với gia đình tôi lại càng vô cùng quý giá, trở thành một kỷ vật không gì so sánh được. Bố tôi đã chọn nơi trang trọng nhất trong nhà để treo tấm ảnh đó. Từ ngày có tấm ảnh mới này, nỗi ân hận vì tấm ảnh Bác lần trước bị mất trong chiến tranh vội đi được một phần nào trong tôi. Tôi xem đây như là phần thưởng cuối cùng Bác

để lại cho tôi trước khi Bác đi xa.

Ít lâu sau, trong tuần lễ tang Bác, được đứng túc trực bên linh cữu Bác nằm ở Hội trường Ba Đình, tôi đã thề hứa với Bác, nguyện suốt đời chiến đấu theo con đường của Bác, của Đảng: Vì sự nghiệp độc lập, thống nhất Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, vì dân giàu, nước mạnh.

Tôi cũng tự thề trước linh cữu Bác rằng: Phải sống xứng đáng với Bác khi Bác còn sống và càng phải sống xứng đáng hơn khi Bác đã đi xa.

MỘT LẦN ĐÓN BÁC

Đại tá BÙI BIẾNG

Kỷ niệm sâu sắc nhất trong cuộc đời chiến sĩ là lần cán bộ, chiến sĩ Đại đội 1 Đoàn cao xạ sông Đuống chúng tôi được vinh dự đón Bác Hồ đến thăm, ngày 15-2-1961 (ngày mừng một Tết âm lịch). Thấm thoát đã trên 30 năm, chúng tôi không bao giờ quên được những ấn tượng sâu sắc trong lần được đón Người năm ấy.

Cuối năm 1960, sau khi được huấn luyện chuyển loại pháo 88 mm sang pháo 100 mm, từ trận địa Gia Thượng huyện Gia Lâm, đại đội chúng tôi hành quân về trận địa Nam Dư (trận địa "Đê Bùng") thuộc xã Lĩnh Nam, huyện Thanh Trì, Hà Nội. Được trang bị loại pháo và khí tài mới, hiện đại, nhất là được bảo vệ bầu trời Thủ đô Hà Nội, cả đơn vị ai nấy đều phấn khởi, lao vào học tập và rèn luyện với một quyết tâm rất cao. Nhờ vậy, kết thúc năm 1960 Đại đội 1 được đánh giá là đơn vị mạnh toàn diện, riêng về huấn luyện được tặng cờ thi đua "Đơn vị huấn luyện khá nhất". Với khí thế đó, ngay từ đầu năm 1961, bằng đợt thi đua "Mừng xuân dâng Đảng" mà nội

dung chính là sẵn sàng chiến đấu cao nhất, giữ nghiêm kỷ luật và tổ chức cho bộ đội đón Tết thật chu đáo đã tạo nên cho đơn vị một niềm tin và sức mạnh mới.

Lúc đó quân số của đơn vị có hơn 100 đồng chí, hầu hết ở Thái Bình, Thanh Hóa, Nghệ An và Hà Nội. Ban chỉ huy gồm có tôi là Đại đội trưởng, quân hàm Trung úy, anh Lê Mai, Thượng úy là Chính trị viên, anh Mai quê ở miền Nam, anh Trần Ngọc Thái và anh Bùi Hữu Nam là Đại đội phó và Chính trị viên phó. Ngoài 10 đồng chí có thành tích xuất sắc trong năm hoặc gia đình có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt được giải quyết về ăn Tết cùng gia đình, còn lại toàn đơn vị đều yên tâm, phấn khởi đón xuân ngay trên trận địa.

Tôi nhớ, hai ngày trước Tết Nguyên đán có hai đồng chí công an đến thăm và thông báo cho biết là vào dịp Tết sẽ có đồng chí cán bộ cấp cao đến thăm đơn vị. Đồng chí cán bộ cấp cao đó là ai, đến vào lúc nào chúng tôi không được biết. Chúng tôi hội ý trong Ban chỉ huy để tổ chức cho đơn vị vừa sẵn sàng chiến đấu cao, vừa đón xuân và đón khách thật tốt, đồng thời báo cáo lên trung đoàn tin vui này.

Trong không khí phấn khởi ấy, buổi đón giao thừa của đơn vị kéo dài thêm. Sợ anh em mệt, sáng mừng một Tết chúng tôi cho báo thức muộn 30 phút so với ngày thường. Nhưng cả đơn vị ai cũng dậy sớm để đón ngày đầu năm mới trong niềm phấn khởi lạ thường. Nổi giữa khu trận địa và doanh trại của đại đội là lá cờ Tổ quốc nhẹ bay trong

gió xuân.

Tôi mặc bộ quân phục mới nhất đi xuống các trung đội để "xông nhà" và chúc Tết anh em. Vừa bước ra khỏi nhà, tôi sững người lại vì nhìn thấy ngay cạnh nhà chỉ huy trung đội, bên hàng dây phơi một cụ già đang cúi xuống nhẹ nhàng nhặt từng chiếc khăn mặt rơi xuống đất vắt lên dây. Tôi nhận ra ngay cụ già đó là Bác Hồ. Xúc động quá, tôi reo lên như con trẻ: Bác! Bác Hồ! và chạy đến bên Người. Cũng lúc đó tôi mới nhận ra mấy đồng chí đi cùng Bác. Bác tươi cười nói:

Bác với mấy chú "đánh tập hậu" các nhà quân sự, các chú bị bất ngờ rồi đấy.

Tiếp đó, nhìn vào hàng dây phơi khăn mặt, Người ân cần bảo tôi:

- Phải có cặp, cặp khăn mặt, quần áo khi phơi cho anh em không gió làm rơi hết. Nếu chưa mua được cặp thì lấy cặp tre cũng được.

Vừa nói, Bác vừa hướng dẫn cách làm.

Vừa lúc đó, cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị chạy ồ ồ đến. Ai cũng muốn đứng gần Bác. Tôi xin phép Bác tập trung đơn vị để nghe Bác nói chuyện. Sau khi chúc Tết đơn vị, nhìn khắp lượt chiến sĩ, Bác ân cần hỏi:

- Các chú mặc có đủ ấm không? Ngủ có ổ rom không?

Chúng tôi thưa với Bác là mặc đủ ấm và không có ổ rom. Bác quay sang tôi, hỏi:

- Sao đơn vị không làm ổ rom để anh em ngủ cho ấm?

Tôi thưa với Bác là tranh thủ những ngày nghỉ, đơn vị

đã liên hệ với các nhà máy ở gần để tìm việc làm và tổ chức cho anh em lao động lấy tiền. Số tiền đó đơn vị đã dành để mua thêm cho mỗi người một chiếc chăn. Cùng với chiếc chăn được cấp, anh em đắp đủ ấm. Bác khen "Thế là tốt" rồi Bác nói tiếp:

- Bác được biết năm qua đơn vị các chú là đơn vị huấn luyện khá nhất. Vậy nếu máy bay địch vào các chú có đánh được không?

Toàn đơn vị đồng thanh trả lời Bác: "Có ạ". Sau đó Bác căn dặn cán bộ, chiến sĩ đơn vị không được chủ quan, phải chịu khó học tập để quản lý và sử dụng thành thạo loại vũ khí, khí tài hiện đại vừa được trang bị để bảo vệ Tổ quốc. Phải tích cực tăng gia sản xuất. Bác khen năm qua đơn vị đã tăng gia sản xuất tốt, năm nay phải làm tốt hơn. Bác còn căn dặn cán bộ, chiến sĩ phải đoàn kết thương yêu nhau như anh em ruột thịt. Cán bộ phải chăm lo đến chiến sĩ từ nơi ăn chốn ở, phải có trách nhiệm với gia đình, với nhân dân nơi đóng quân.

Riêng với cán bộ đơn vị, Bác hỏi chúng tôi có dành tiền lương gửi về giúp gia đình không? Thay mặt anh em tôi trả lời: "Thưa Bác có ạ", Bác khen: "Thế là tốt".

Sau đó, Bác lấy thuốc lá tự tay chia cho từng người và tặng cho đơn vị một gói quà. Riêng với gia đình anh Lê Mai (vợ anh Mai là quân y sĩ cũng người miền Nam) còn có một hạnh phúc lớn hơn là hôm ấy cả gia đình gồm anh, chị và cháu gái cũng có mặt. Bác đã dành riêng cho gia đình anh Mai - những người con của miền Nam ruột thịt

những tình cảm thật đặc biệt. Hình ảnh Bác bế đưa cháu, con anh Mai và tự tay đưa kẹo cho cháu làm cho chúng tôi xúc động.

Sau khi nghe Bác nói chuyện xong, chúng tôi mời Bác và những cán bộ cùng đi ra tham quan trận địa và xem cán bộ, chiến sĩ chuyển cấp chiến đấu. Bác vui vẻ nói:

- Hôm nay là ngày Tết, để dịp khác Bác sẽ đến thăm và xem các chú luyện tập.

Nói rồi Bác đi kiểm tra nhà bếp, kiểm tra công trình vệ sinh và công sự, trận địa của đơn vị, Bác chào chúng tôi và ra xe.

Niềm vui lớn đến với chúng tôi thật bất ngờ. Xe chờ Bác và những đồng chí cùng đi đã ra khỏi đơn vị, nhưng chúng tôi vẫn bàng hoàng như vừa qua một giấc mơ.

Đáp lại sự quan tâm của Bác, đơn vị chúng tôi đã tổ chức nhiều buổi học tập về những lời dạy bảo của Người trong lần đón Bác hôm ấy và phát động phong trào thi đua thực hiện tốt lời Bác dạy. Nhờ vậy, năm 1961 và nhiều năm sau đó, Đại đội 1 chúng tôi đã liên tục đứng đầu trung đoàn.

LÀM THEO LỜI BÁC

Đại tá NGUYỄN XUÂN ĐÀI

Đêm 11-8-1965, tại trận địa Xích Thổ, Tiểu đoàn 61 tên lửa chúng tôi liên tiếp phóng ba quả đạn diệt gọn một tốp A.4E. Chúng toàn toàn không ngờ tên lửa phòng không Bắc Việt lại xuất hiện ở vùng trời phía nam Hà Nội nhanh chóng như thế.

Sau trận đó, chúng tôi nhận được một phần thưởng quý báu: Bác Hồ đến thăm. Đó là buổi chiều ngày 26-8-1965, khi ánh nắng đầu thu đã nhạt dần trên đỉnh núi Ba Vì. Không sao nói hết được niềm xúc động lớn lao của chúng tôi trong giây phút đó. Sau khi xem xét kỹ càng nơi ăn chốn ở của đơn vị, Bác dừng lại hồi lâu xem một khẩu đội thao tác lắp đạn lên bệ phóng. Thấy công việc của các chiến sĩ bệ phóng nặng nhọc, vất vả, Bác trao đổi với các đồng chí lãnh đạo quân chủng cần khắc phục khó khăn, chăm sóc bồi dưỡng cho anh em, để anh em đủ sức khỏe hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 61 chúng tôi ghi sâu mãi

mãi lời dạy của Bác Hồ trong buổi đến thăm hôm đó:

- Hôm nay, Bác đến thăm các chú, thấy chú nào cũng khỏe mạnh, vui vẻ, Bác rất mừng. Bác vừa nghe báo cáo là bộ đội tên lửa đã ra quân đánh thắng trận đầu và đến nay đã bắn rơi được 12 máy bay địch, như thế là rất tốt. Nếu ta phấn đấu làm sao bắn ít đạn hơn mà lại rơi được nhiều máy bay địch hơn nữa thì càng ưu điểm...

Bác khuyên chúng tôi không bao giờ được chủ quan mà phải thường xuyên rèn luyện để nâng cao trình độ chiến đấu về mọi mặt. Phải đoàn kết thương yêu nhau và có tinh thần hiệp đồng, lập công tập thể. Bác còn phân tích để khẳng định sự thất bại không tránh khỏi của đế quốc Mỹ mà một vài người trong số chúng tôi hỏi đó vẫn còn phân vân vì thấy Mỹ nó giàu mạnh, và có nhiều vũ khí hiện đại quá. Bác đã củng cố niềm tin cho chúng tôi. Bác dặn không được sợ khó, ngại khổ, không được sốt ruột, nôn nóng. Cần phải có quyết tâm cao. Có quyết tâm thì làm gì cũng được.

Cuối năm 1965 một niềm vui lớn nữa lại đến với Tiểu đoàn 61 chúng tôi là được lệnh lên đường vào chiến đấu trên quê hương Bác.

Chúng tôi biết đây là một nhiệm vụ hết sức khó khăn, vì khí tài tên lửa cồng kềnh, nặng nề, nhất là bộ phóng và các loại xe đặc chủng. Có loại như xe TZM chở đạn dài đến 15 m. Còn đài phát phóng của trung tâm điều khiển thì phải ba xe loại lớn mới chở hết dàn ăngten đồ sộ của nó. Khi triển khai hoặc thu hồi phải có riêng một xe cần cẩu

loại lớn đi theo để làm nhiệm vụ lắp ráp. Thông thường những bộ phóng tên lửa cần được đặt vững chắc trong những hệ thống công sự kiên cố, vì thế mà lúc đầu bọn Mỹ cho rằng, SAM2 Bắc Việt với số lượng hạn chế chỉ có thể bố trí các trận địa xây bằng bê tông cốt sắt xung quanh Hà Nội. Nhưng dưới ánh sáng của đường lối chính trị, đường lối quân sự của Đảng, vũ khí tên lửa do Liên Xô viện trợ khi đến Việt Nam được sử dụng một cách sáng tạo theo cách đánh của nghệ thuật quân sự Việt Nam. Và các nhà chiến lược quân sự Mỹ đã luôn luôn bị bất ngờ. Ngày 24-7-1965, bộ đội tên lửa Việt Nam ra quân đánh thắng trận đầu ở một vùng núi ven sông Đà, cách Hà Nội hơn 60 km. Hơn hai tuần sau, ngày 11-8-1965, đã bất ngờ xuất hiện ở Ninh Bình cách Hà Nội 135 km, diệt gọn một tập A.4E, và hai tuần sau đó, những bộ phóng lại đã có mặt ở Yên Bái, miền tây Tổ quốc, bắn rơi hai chiếc F.105.

Nhưng dù sao thì những bộ phóng đó vẫn nằm trong hậu phương lớn của miền Bắc, có nhiều lực lượng phòng không mạnh bảo vệ. Còn lần này, chúng tôi được lệnh vào tận tuyến lửa Khu IV, đường hành quân vô cùng khó khăn, nhiều cầu, nhiều phà, vừa hẹp, vừa yếu, kẻ địch lại ngày đêm đánh phá ác liệt..., liệu chúng tôi có thể hoàn thành được nhiệm vụ không? Nhớ lại lời dạy của Bác: "Có quyết tâm thì làm gì cũng được, chúng tôi phấn khởi lên đường, đầy lòng tin tưởng vào thắng lợi sẽ giành được. Đặc biệt lần này được về chiến đấu trên quê hương Bác, dù phải hy sinh gian khổ đến mấy, cũng là một hạnh phúc lớn đối với

chúng tôi.

Đúng đêm 30 Tết Bính Ngọ năm 1966, toàn tiểu đoàn chúng tôi vượt cầu Hàm Rồng, rồi theo đường 15 tiến vào đất Nghệ An. Qua bao nhiêu vất vả gian nan, cuối cùng chiến thắng đã đến với chúng tôi. Đúng 8 giờ 45 phút ngày 7-3-1966, tại trận địa Quỳnh Thắng, huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An, chỉ bằng một quả đạn, tiểu đoàn chúng tôi đã bắn rơi hai chiếc máy bay trinh sát hiện đại RF.101 của đế quốc Mỹ. Đây lại chính là chiếc máy bay thứ 900, 901 bị quân và dân ta bắn rơi trên miền Bắc nên niềm vui của chúng tôi như được nhân lên gấp đôi. Đặc biệt có ý nghĩa đây là những chiếc máy bay bị bộ đội tên lửa bắn rơi tại chỗ đầu tiên trên quê hương Bắc. Thế là chúng tôi đã thực hiện được lời dạy của Bác: "bắn ít đạn hơn mà tiêu diệt được nhiều máy bay địch hơn thì càng ưu điểm"... Đêm ấy bốn anh em trong kíp chiến đấu chúng tôi gồm sĩ quan điều khiển Trần Ngọc Lâm, trắc thủ góc tà Nguyễn Thanh Tân, trắc thủ phương vị Trần Văn Hưng và tôi là trắc thủ cự ly, nằm bên nhau trong chiếc lều bạt đã chiến nhìn lên bầu trời quê hương Bắc mà cảm thấy nhớ Bác vô cùng. Chắc rằng ở Hà Nội, Bác cũng đã nhận được tin chiến thắng của chúng tôi và chắc là Bác vui lắm. Tình cảm của Bác, những lời dạy của Bác là nguồn sức mạnh giúp chúng tôi giành được chiến thắng vừa qua, và sẽ là nguồn sức mạnh động viên chúng tôi tiếp tục trên chặng đường chiến đấu sắp tới.

Hơn mười ngày sau, 7 giờ 30 phút ngày 18-3-1966

Tiểu đoàn 61 chúng tôi lại đánh thắng một trận xuất sắc, tại trận địa Giang Sơn, bắn rơi hai máy bay F.3, D.2 khi chúng đang lượn vòng trinh sát đập Đô Lương.

Sau những trận thắng giòn giã ở Nghệ An, chúng tôi được lệnh đưa những bộ phóng tiến sâu hơn vào địa bàn Hà Tĩnh. Đêm ngày 11-4-1966, toàn tiểu đoàn vượt phà Bến Thủy bằng hai phà song song. Ngày 12-4-1966, những bộ phóng phủ kín lá ngụy trang nấu mình dưới chân núi Hồng Lĩnh để đêm ngày 13-4 triển khai vào trận địa Nga Lộc, huyện Can Lộc. Ngày hôm sau, 14-4-1966, vào hồi 14 giờ 30, những quả đạn tên lửa đầu tiên đã được phóng lên trên bầu trời Hà Tĩnh, thiêu cháy một chiếc RF.101, làm chấn động Nhà trắng và Lầu năm góc.

Tháng 3-1965, khi được tin tình báo cho biết SAM2 đã vào Bắc Việt, các chuyên gia của Lầu năm góc đã dự đoán với trình độ phát triển thấp về quân sự của Việt Nam thì giới lăm phải đến tháng 6-1966, tên lửa phòng không Việt Nam mới có thể xuất hiện được. Thế mà nay, chỉ mới tháng 4-1966, "những vùng khói da cam đáng sợ" đã xuất hiện trên bầu trời "vùng cán xoong", nơi mà lâu nay hầu như không quân Mỹ vẫn hoàn toàn làm chủ.

Sau trận đánh ở Nga Lộc, chúng tôi đã phải trải qua những ngày cực kỳ gian khổ. Địch lùng sục suốt ngày đêm với quyết tâm "làm cỏ những bộ phóng SAM2". Những lời dạy của Bác Hồ về bí mật, bất ngờ càng trở nên vô cùng quý giá đối với chúng tôi lúc này. Hầu như cứ cách một

ngày một đêm là chúng tôi phải di chuyển trận địa. Thức trắng đêm đối với chúng tôi đã trở thành chuyện bình thường. Cả một tuần liền không kịp tắm giặt, râu ria không kịp cạo, mặt mũi hốc hác, nhưng ánh mắt thì ai nấy vẫn đều linh lợi, tin tưởng. Bởi trong những lúc gian khổ, khó khăn nhất, chúng tôi như có Bác đang ở bên cạnh mình, và cảm thấy Bác đang theo dõi khuyến khích chúng tôi, như buổi chiều ngày 26-8-1965, Bác đứng hỏi lâu theo dõi chúng tôi thao tác đưa những quả đạn lên bộ phóng... Buổi chiều đáng ghi nhớ ấy, mãi mãi là kỷ niệm không thể nào quên trong cuộc đời người lính chúng tôi.

Vượt qua muôn vàn gian khổ, khó khăn, đặc biệt là sự lúng lúng gắt gao của máy bay địch, chúng tôi đã đưa những bộ phóng cơ động hầu khắp địa bàn Hà Tĩnh vào giáp địa phận Quảng Bình, bắn rơi thêm một số máy bay địch.

Ngày 27-4-1966, tại trận địa Hương Thu thuộc huyện Hương Khê, Tiểu đoàn 61 chúng tôi đã phóng những quả tên lửa đầu tiên về hướng Trường Sơn, tiêu diệt một máy bay F.4, ngay trên đỉnh đèo Mụ Giạ.

Cho đến khi đế quốc Mỹ liều lĩnh leo những nấc thang cao nhất đánh vào Hà Nội ngày 29-6-1966, thì toàn Tiểu đoàn 61 chúng tôi được lệnh cấp tốc đưa những bộ phóng về bảo vệ Hà Nội, bảo vệ Bác Hồ. Bất chấp kẻ địch đánh phá, ngăn chặn, chúng tôi vẫn hành quân suốt ngày, suốt đêm không nghỉ.

Tin kẻ thù đã đánh vào Thủ đô Hà Nội, trái tim của cả nước, nơi Bác Hồ đang sống và làm việc, làm lay động đến tận trái tim mỗi chúng tôi... Và chúng tôi nguyện với nhau quyết bắt kẻ thù phải đền tội ác.

Ngày 17-7-1966, tại trận địa Văn Điển án ngữ phía nam Hà Nội, đúng 6 giờ sáng, toàn tiểu đoàn chúng tôi tập hợp bên những bệ phóng, nghiêm trang nghe lời hịch lịch sử của Bác Hồ: "Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do"¹. Trong giờ phút thiêng liêng ấy, mỗi chúng tôi thành kính lắng nghe từng lời của Bác, mà cảm thấy như đang nghe lời của non sông đất nước, của lịch sử vọng về.

Nhân dịp này, Bộ Tư lệnh Quân chủng phát động phong trào thi đua: "Làm theo lời Bác, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược". Và chỉ hai hôm sau ngày Bác ra lời kêu gọi, ngày 19-7-1966, Tiểu đoàn 61 chúng tôi bắn rơi một chiếc F.8U của giặc Mỹ ngay tại cửa ngõ phía nam Hà Nội.

Thi đua với Tiểu đoàn 61, hướng về lời kêu gọi chống Mỹ, cứu nước thiêng liêng của Bác Hồ, các đơn vị trong quân chủng liên tiếp đánh thắng. Ngày 20-7-1966, Tiểu đoàn 72 thuộc Trung đoàn tên lửa 285, tại trận địa Vô Tranh ở Bắc Thái đã bắn rơi tại chỗ chiếc máy bay điện tử

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.12, tr. 108.

hiện đại EB.66, diệt và bắt sống một lúc sáu tên giặc lái, hầu hết là chuyên viên điện tử cao cấp của không quân Mỹ. Tiếp đó, từ ngày 21 đến ngày 30-7-1966, các đơn vị tên lửa, không quân, cao xạ hiệp đồng chặt chẽ với các đơn vị radar đã liên tiếp chiến thắng, bắn rơi thêm 14 máy bay địch, bắt sống hàng chục giặc lái tại Bắc Thái, Hòa Bình, Hà Nội, Hải Phòng.

Bước sang tháng tám, phong trào thi đua hưởng ứng lời kêu gọi của Bác càng thêm sôi nổi. Đúng ngày 1-8-1966, các tiểu đoàn 72, 62 bắn rơi hai chiếc ở Thái Nguyên, Tiểu đoàn 88 bắn rơi một chiếc ở Vĩnh Phú.

Trên hướng Hải Phòng, mở đầu tháng tám, các đơn vị thuộc Bộ Tư lệnh phòng không Hải Phòng cũng liên tiếp lập công. Đặc biệt xuất sắc là trận đánh mờ sáng ngày 2-8-1966, trong vòng 5 phút bắn rơi năm máy bay, trong đó riêng Trung đoàn 252 mang tên Sông Cẩm bắn rơi bốn chiếc.

Ngày 4 và 5-8-1966, Tiểu đoàn tên lửa 72 vừa được lệnh cấp tốc hành quân từ Bắc Thái về triển khai ở trận địa An Hồng bảo vệ Hải Phòng đã liên tiếp bắn rơi ba máy bay Mỹ, trong đó có chiếc thứ 50 của Hải Phòng. Nhân dịp này đồng bào và chiến sĩ Hải Phòng đã được Bác Hồ gửi thư khen.

Lời kêu gọi lịch sử: "Không có gì quý hơn độc lập, tự do" của Bác thực sự đã thổi bùng một sức mạnh mới trong các đơn vị thuộc bộ đội phòng không. Riêng Tiểu đoàn 61

chúng tôi, đơn vị được vinh dự Bác đến thăm, đã có những chuyển biến mạnh mẽ chưa từng thấy. Tinh thần hăng say luyện tập sôi nổi suốt ngày đêm để nâng cao trình độ chiến đấu, ứng phó với thủ đoạn mới của không quân địch, trong đó có thủ đoạn bay thấp hết sức nham hiểm. Kẻ thù biết rõ, loại tên lửa SAM2 chỉ có thuận lợi khi bắn mục tiêu ở độ cao từ 5 km trở lên, còn khi mục tiêu bay thấp thì các trắc thủ rất khó bám sát, và nếu bay thấp dưới 1 km thì càng khó, rất dễ xảy ra nguy cơ đạn điều khiển bị rơi xuống đất gây nguy hiểm cho các vùng dân cư.

Luyện tập đánh máy bay bay thấp là một quá trình hết sức gian khổ đối với các trắc thủ tên lửa chúng tôi, đặc biệt là đối với trắc thủ góc tà.

Ngày 4-11-1966, chúng tôi đã đánh một trận trong tình huống địch bay thấp 700 m và đã giành thắng lợi. Chiếc RF.101 cắm đầu rơi xuống một thửa ruộng đang gặt dở trên cánh đồng xã Cổ Nhất thuộc ngoại thành Hà Nội. Chiến công này trước hết phải kể đến trắc thủ góc tà Nguyễn Thanh Tân (lúc này tôi đã trở thành sĩ quan điều khiển).

Với những thành tích đạt được, trong đại hội thi đua quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ đầu năm 1967, Tiểu đoàn 61 chúng tôi đã được tuyên dương danh hiệu "Đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân". Đây là tiểu đoàn tên lửa đầu tiên của binh chủng tên lửa được tặng danh hiệu cao quý này.

Trong buổi đón nhận danh hiệu Anh hùng, tất cả chúng tôi, trong niềm vui chung nhưng ai nấy đều nhớ đến Bác Hồ kính yêu. Chính Bác là nguồn sức mạnh, là nguồn cổ vũ lớn lao, động viên, khích lệ chúng tôi trên mỗi chặng đường chiến đấu.

ĐOÀN SÓNG ĐIỆN NHỚ BÁC HỒ

NGUYỄN THU

Thật bất ngờ và hạnh phúc, một buổi sáng mùa hè năm 1966, Bác Hồ đã đến với chúng tôi, những cán bộ, chiến sĩ Đại đội 6, Đại đội 12 thuộc Đoàn thông tin Sóng Điện...

Không ai báo trước cho chúng tôi để chúng tôi đón Bác. Ban chỉ huy trung đoàn cũng không biết. Đến cả Bộ Tư lệnh Quân chủng cũng không hay. Mãi sau này chúng tôi mới biết đó là tác phong của Bác. Đi thăm đâu cũng bất ngờ, không "tiền hô hậu ủng". Bác thường nói với các đồng chí cán bộ giúp việc là có như thế mới vừa giữ được bí mật, vừa nắm được thực chất tình hình. Nghe nói có lần một cơ quan nọ biết Bác sẽ đến thăm và biết Bác thích nơi nào cũng có vườn hoa cây cảnh, liền bắt anh em làm suốt đêm để biến một cái sân gạch thành một "vườn hoa". Hôm sau Bác đến phát hiện ra "vườn hoa" có dấu hiệu úa héo liền cầm một cây thử nhỏ lên. Thế là bị bắt quả tang... Bác nói với đồng chí lãnh đạo cơ quan ấy, giọng không vui: "Các chú làm như thế này để làm gì? Bác thích hoa, thích cây, nhưng là hoa thật, cây thật, chứ không phải là hoa giả,

cây giả như thế này. Các chú cần nhớ là trong công tác cũng như trong cuộc sống thường ngày, cái thật bao giờ cũng đẹp, cũng quý hơn cả".

Lần này Bác đến với chúng tôi trong lúc chúng tôi đang phân tán mỗi người mỗi việc. Khi thấy chiếc ô tô con dừng lại ở chân dốc và một cụ già từ trong xe bước xuống, một chiến sĩ trông thấy liền reo lên:

- Bác Hồ! Các đồng chí ơi! Bác Hồ!

Bác Hồ giơ tay ngang mặt ra hiệu và nói nhỏ với đồng chí chiến sĩ ấy, giọng thân mật:

- Chú nói khẽ thôi kéo lộ bí mật.

Rồi Bác bảo dẫn Bác lên thăm đơn vị. Nhưng đơn vị lúc đó chỉ có Đại đội phó Dinh và tổ anh nuôi đang làm nhiệm vụ. Sáng hôm ấy, Đại đội 6 công trình và Đại đội 12 vô tuyến điện chúng tôi, sau khi hoàn thành lắp ráp các thiết bị thông tin liên lạc trong Sở chỉ huy dự bị của quân chủng, đang tiếp tục triển khai các công việc khác ở vòng ngoài.

Năm 1966, tuy đã ở tuổi 76, trông Bác vẫn hồng hào khỏe mạnh. Bác bước rất nhanh lên sườn đồi, đôi dép cao su êm nhẹ dưới chân, chiếc áo lụa màu nâu bay bay trong gió, cùng với mái tóc và chòm râu bạc phơ, lại giữa khung cảnh núi đồi tĩnh mịch của chùa chiền nên trông Bác như một ông tiên.

Nơi đầu tiên Bác vào là nhà bếp của đơn vị. Các đồng chí nuôi quân vừa thấy Bác liền lập tức ngừng công việc

ùa ra đón như đàn cháu thấy người ông đi xa lâu ngày trở về. Bác cười hiền từ vẫy tay đáp lại. Bác xem nơi nấu cơm, rồi ra chuồng lợn. Bác khen chuồng sạch, lợn béo. Tiếp đó Bác hỏi việc tăng gia. Đại đội phó Dinh báo cáo ở đây toàn núi đá, đất ít, nước hiếm nên khó trồng rau. Bác nói hời ở Chiến khu Việt Bắc cũng có nơi cơ quan của Bác đóng rất hiếm đất, anh em trong cơ quan đã chuyển đá đi nơi khác rồi mang đất bùn ở dưới suối lên thay vào để trồng rau, bí, kết quả rất tốt, mùa nào cũng đủ rau ăn, có lúc còn dư thừa, đem biếu cơ quan bạn. Bác nói: "Chỉ cần có quyết tâm thì làm gì cũng được. Có trồng, có ăn. Các chú chịu khó tăng gia, tự cung tự cấp để đỡ một phần đóng góp của nhân dân". Bác còn nói vui: "Khi nào trồng được rau các chú gửi lên biếu Bác một bó". Chúng tôi nghe Bác nói mà cảm thấy vô cùng thấm thía. Rõ ràng là chúng tôi chưa thật cố gắng, còn cho mình là bộ đội chiến đấu thì Chính phủ phải cung cấp đầy đủ.

Trở lại nhà ăn, Bác mở lòng bàn xem kỹ một mâm cơm, hỏi anh em ăn như thế này có đủ no, đủ chất không? Bác động viên các đồng chí nuôi quân cố gắng nấu nướng cho tốt để bộ đội ăn ngon, ăn hết, mới bảo đảm sức khỏe, công tác và chiến đấu. Nhìn bảng kinh tế công khai của đơn vị, Bác thấy ngày hôm ấy chỉ ăn quá 1 đồng. Bác hỏi và khi đồng chí quản lý thưa với Bác là hôm nay anh em đi lao động ngoài trời nặng nhọc nên Ban chỉ huy đại đội đồng ý chi thêm để tăng chất lượng nồi canh lên một chút. Nghe xong Bác khen bảo đảm cho đơn vị ăn hết tiêu

chuẩn như thế là tốt. Nhưng muốn cải thiện thì phải tăng gia sản xuất thêm. Bác còn gợi ý nên tiết kiệm mỗi ngày một ít để hằng tuần, hằng tháng tổ chức cho anh em ăn tươi một lần.

Sau đó Bác vào phòng câu lạc bộ của đơn vị. Bác dừng lại khá lâu trước bức tranh Nguyễn Văn Trỗi, Lý Tự Trọng, và tờ báo tường của đơn vị. Bác khen ở đơn vị mà tổ chức được nhà câu lạc bộ, lại có cả báo tường như thế là tốt. Lúc này chính trị viên phó mới biết Bác đến, vội chạy ra đứng nghiêm báo cáo. Bác cười bảo, Bác đã xem hết rồi còn báo cáo gì nữa. Bác dặn là cần cập đủ báo để anh em thay nhau đọc. Dù thiếu thốn, gian khổ đến mấy cũng cần phải bảo đảm thật tốt đời sống văn hóa cho chiến sĩ.

Tin Bác đến như một làn sóng điện truyền nhanh đến các bộ phận. Chẳng bao lâu cả hai đại đội đã tập hợp trước sân chùa, cả bộ phận công tác xa nhất cũng đã về đủ để nghe Bác nói chuyện. Bác nói về tình hình và âm mưu địch, về nhiệm vụ và quyết tâm của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta. Về nhiệm vụ của đơn vị, Bác nói: "Công tác thông tin liên lạc là một công tác rất quan trọng, nó như thần kinh, mạch máu của con người. Do đó, nhiệm vụ của các chú rất quan trọng. Các chú phải cố gắng làm thật tốt nhiệm vụ của mình". Bác hỏi trình độ văn hóa của anh em rồi căn dặn: "Muốn hoàn thành tốt nhiệm vụ các chú phải vừa chiến đấu vừa không ngừng học tập, nâng cao trình độ kỹ thuật. Muốn học tập kỹ thuật tốt, phải học văn hóa". Về kỷ luật của bộ đội thông tin Bác dạy: "Đây là Sở

chỉ huy quân chúng nên các chú phải hết sức giữ bí mật. Bác nhắc lại là phải giữ bí mật thật tốt, có như thế mới đánh thắng được địch".

Sau khi hỏi chúng tôi có biết là hiện nay miền Bắc đã bắn rơi được bao nhiêu máy bay giặc Mỹ, và đồng chí Hồi đã trả lời đúng, được Bác khen, Bác tiếp tục nói với chúng tôi: "Là bộ đội thông tin các chú phải nắm vững tin tức, tình hình, chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ. Biết để thực hiện cho tốt, rồi còn để tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân địa phương, để nhân dân hiểu và thông suốt cùng mình thực hiện".

*

* *

Hôm ấy Bác ở lại và làm việc suốt một ngày ở trong chùa Trầm, Bác bảo chúng tôi, các chú cứ làm việc của các chú, Bác làm việc của Bác. Cùng làm việc hôm ấy với Bác còn có đồng chí Vũ Kỳ, thư ký riêng của Bác, đồng chí Trần Quốc Hoàn, Bộ trưởng Công an, đồng chí Hoàng Hữu Kháng, bảo vệ và đồng chí Lê Hoàng.

Sau này chúng tôi mới biết là hôm đó Bác muốn chọn một nơi thật yên tĩnh để hoàn thành văn kiện lịch sử "Lời kêu gọi chống Mỹ, cứu nước", kịp công bố vào ngày 17-7-1966. Và chính điều đó đã làm cho niềm vinh dự của chúng tôi, niềm hạnh phúc của chúng tôi được nhân lên gấp bội... Chúng tôi có ngờ đâu là trong cái ngày 13-7-1966 ấy, cán bộ, chiến sĩ Đại đội 6, Đại đội 12 Đoàn thông tin Sóng Điện, được ở gần Bác, được chứng kiến nơi đã

sản sinh ra lời hịch thiêng liêng của Bác Hồ với những câu nói bất hủ: "Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do"¹.

Giữa buổi làm việc buổi chiều, Bác nghỉ tay xuống nhà bếp thăm hỏi các đồng chí anh nuôi. Bác lấy bao thuốc chia cho mỗi người một điếu, nhưng không ai hút mà đều cất đi. Bác cũng lấy cho mình một điếu, rồi nhìn quanh tìm đóm để châm lửa. Thấy vậy một đồng chí anh nuôi vội chạy lại đưa cho Bác bao diêm. Nhưng Bác lắc đầu và nói: "Cả bếp lửa đang hồng thế kia tha hồ mà dùng sao lại lãng phí một que diêm. Chú dành diêm để mà nhóm bếp. Chú có biết phải qua tay bao nhiêu người mới làm ra được một que diêm không? Đất nước ta còn nghèo, lại đang có chiến tranh nên càng phải tiết kiệm".

Câu chuyện về que diêm sau này trở thành một bài học sâu sắc trong toàn đơn vị mà Bác Hồ đã để lại cho chúng tôi. Một việc nhỏ thôi, một que diêm thôi mà bài học thì thật lớn. Mới hay rằng sự vĩ đại thường bắt nguồn từ sự bình thường nhất, giản dị nhất.

Trông thấy một ít cơm rơi vãi quanh bếp và ở rãnh nước, Bác liền phê bình: "Các chú để cơm rơi vãi như thế là không nên. Bà con nông dân phải một nắng hai sương mới làm ra được hạt gạo nên các chú phải hết sức tiết

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr. 108.

kiệm, tránh lãng phí".

Lúc đi dạo quanh chùa, Bác phát hiện ra một con đường mòn bị rào lại. Bác hỏi nguyên nhân tại sao. Khi được biết đó là con đường nhân dân vẫn thường dùng để đi làm, nay đơn vị về triển khai Sở chỉ huy nên rào lại để giữ bí mật. Nghe vậy Bác hỏi ngay: Thế nhân dân đi đường nào? Trước câu hỏi của Bác chúng tôi đều bị bất ngờ không trả lời được. Bởi vì chúng tôi đâu có quan tâm đến chuyện đó. Và một bài học thứ hai nữa vô cùng thấm thía đã đến với chúng tôi, khi được nghe Bác nghiêm khắc dạy bảo: "Các chú làm như thế là không được. Cấm đường để giữ bí mật quân sự là đúng, nhưng các chú phải đắp con đường khác để nhân dân đi chứ. Đó là chưa nói đến việc các chú rào đường mà không xin ý kiến Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương là khuyết điểm lớn. Giả sử ở nhà các chú có một lối đi, có người tự dựng rào lại, bắt các chú phải chịu, liệu các chú có chịu được không? Nhân dân có con đường để làm ăn sinh sống, quân đội mang tiếng là quân đội nhân dân lại đi ngăn lại như vậy, làm ảnh hưởng đến việc làm ăn của nhân dân là không đúng, không nên".

Sau khi nghiêm khắc phê bình chúng tôi, Bác liền từ vạch ra hướng khắc phục, sửa chữa: "Bây giờ các chú phải vào trực tiếp xin lỗi dân và làm ngay một con đường mới để nhân dân đi làm, nhân tiện trồng cây xanh hai bên cho mát mẻ, sau này nếu mình chuyển đi nơi khác sẽ là một

công trình của bộ đội để lại một kỷ niệm đẹp trong lòng dân".

Bác cho chúng tôi hạn một tuần, làm xong báo cáo cho Bác biết. Chúng tôi đã thi đua cùng với đoàn tên lửa Sông Đà đóng quân gần đấy, thực hiện đúng lời Bác, chỉ một tuần sau làm xong con đường, được nhân dân hết sức hoan nghênh. Nhiều cụ già trong làng vượt râu tẩm tấc khen: "Như vậy mới đúng là bộ đội Cụ Hồ chứ".

*

* *

Chiều gần tối, Bác và các đồng chí cùng đi mới lên xe ra về. Trước lúc chia tay, Bác còn ân cần căn dặn chúng tôi: "Các chú phải thường xuyên rèn luyện để thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng. Phải giữ gìn đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân dân, làm cho nhân dân tin yêu bộ đội, giúp đỡ và bảo vệ bộ đội. Có dựa vào dân, đoàn kết với dân mới bảo vệ được mình, che mắt địch và đánh thắng địch".

Bác còn dặn thêm là: "Các chú phải tôn trọng tín ngưỡng của nhân dân, nơi đóng quân của các chú hiện nay là một thắng cảnh, bây giờ chiến tranh ta phải dùng để phục vụ nhiệm vụ quân sự. Các chú phải biết giữ gìn, bảo quản để mai sau đất nước hòa bình làm nơi tham quan rất tốt...".

Từ đó đến nay đã hơn một phần tư thế kỷ trôi qua. Ghi sâu những lời Bác dạy, đoàn thông tin Sóng Điện chúng tôi đã thường xuyên vươn lên trong mọi mặt, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ. Trung đoàn đã được tặng thưởng

hai Huân chương Quân công, 12 tập thể và cá nhân được tặng thưởng Huân chương Chiến công. Ngày 30-10-1987, trung đoàn đã được Đảng và Nhà nước tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TRẬN ĐÁNH MỪNG THỌ BẮC

VŨ THỂ

Cay cú vì bị đòn đau ở miền Nam, đế quốc Mỹ điên cuồng leo những nấc thang mới nghiêm trọng đánh phá miền Bắc. Trên cơ sở nắm vững quy luật chiến tranh leo thang của địch, chúng ta đã kịp thời phán đoán địch sẽ tập trung lực lượng máy bay mở những đợt đánh phá ác liệt vào Thủ đô Hà Nội, thành phố cảng Hải Phòng và một số trọng điểm giao thông miền Bắc.

Bộ đội phòng không Hà Nội được lệnh khẩn trương chuẩn bị mọi mặt, thường xuyên cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, đánh bại mọi bước leo thang liều lĩnh của kẻ thù.

Chấp hành chỉ thị của Bộ Tổng tham mưu, Bộ Tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân đã tăng cường thêm cho mặt trận Hà Nội một số đơn vị pháo phòng không của Quân khu III, của Đoàn B.51 và B.67, một số đơn vị tên lửa và lực lượng không quân.

Ngày 24-4-1967 toàn bộ lực lượng đã triển khai xong đội hình. Đợt hoạt động chiến đấu mang nhiều yếu tố của

một chiến dịch phòng không, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ Tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân, trong đó bộ đội phòng không Hà Nội là đơn vị nòng cốt, có nhiệm vụ bảo vệ các mục tiêu trọng điểm của Hà Nội.

Trong đợt hoạt động tác chiến đó, trận đánh ngày 19-5 có thể được coi là trận đánh lớn đã giành thắng lợi giòn giã, vừa mang ý nghĩa quân sự, vừa mang ý nghĩa chính trị sâu sắc, là món quà chiến thắng đẹp đẽ của cán bộ, chiến sĩ phòng không - không quân kính dâng lên mừng sinh nhật lần thứ 77 của Bác Hồ kính yêu.

*

* *

Bước sang tháng năm, toàn quân chủng đã đẩy lên phong trào thi đua sôi nổi lập thành tích xuất sắc mừng thọ Bác Hồ 77 tuổi. Theo thông báo của trên, ngày 19-5 có khả năng địch tổ chức đánh lớn vào Hà Nội. Vì vậy đêm 18-5, khắp các trận địa khẩn trương chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu.

9 giờ 30, bộ đội radar với tinh thần cảnh giác cao, đã có thông báo những tín hiệu đầu tiên về sự hoạt động của địch.

10 giờ, 16 máy bay thuộc lực lượng hải quân gồm A.4, A.6, F.4, bay theo hướng chợ Bến lên đánh phá khu vực Văn Điển, Thường Tín.

Lực lượng tên lửa được lệnh nổ súng trước, ngay từ phút đầu đã bắn rơi tại chỗ bốn máy bay địch gồm hai

chiếc A.4, một chiếc A.6 và một chiếc F.8, bắt sống hai giặc lái, pháo phòng không bảo vệ Tiểu đoàn 64 tên lửa bắn rơi một chiếc A.4. Pháo phòng không bảo vệ Tiểu đoàn 65 tên lửa cũng bắn rơi một chiếc A.4, bắt sống một giặc lái. Tính chung lực lượng của bộ đội tên lửa, chỉ trong thời gian ngắn, do có phương án tác chiến tốt, được chuẩn bị chu đáo, bộ đội có quyết tâm cao, hướng về ngày sinh nhật của Bác Hồ, giành thế chủ động ngay từ đầu, đã bắn rơi sáu máy bay, trong đó có năm chiếc tại chỗ, bắt sống ba giặc lái, tiêu diệt hơn một phần ba tổng số máy bay vào đánh phá, xấp xỉ tỷ lệ 35%. Đây là trận có hiệu suất hiếm có, một trận đánh tiêu diệt đúng theo lời dạy của Bác Hồ hôm Người về thăm bộ đội phòng không ngày 19-7-1965.

Lực lượng pháo phòng không bảo vệ yếu địa tham gia chiến đấu tuy chỉ bắn rơi một chiếc A.3J, nhưng là một chiến công có giá trị lịch sử, đó là lần đầu tiên, một phần lực Mỹ bị bắn rơi tại chỗ trong nội thành Hà Nội ngay trên đường phố Lê Trực.

Như vậy, riêng trận chiến đấu buổi sáng, trên khu vực nam Hà Nội, bảy máy bay giặc Mỹ đã đền tội.

Buổi chiều, 14 giờ 25 phút, máy bay địch lại tiếp tục vào đánh phá, tất cả gồm 20 chiếc của hải quân. Đường bay gần giống buổi sáng, nhưng vòng lên cao và tập trung vào đánh phá Nhà máy điện Yên Phụ.

Bộ đội tên lửa phòng không sát cánh cùng với bộ đội không quân và pháo phòng không chiến đấu dũng cảm, mưu trí... đã bắn rơi ba máy bay Mỹ trên bầu trời Hà Nội.

Riêng không quân bắn rơi hai chiếc F.4B.

Sau trận đánh, nhận được tin chiến thắng Bác đã khen ngợi quân và dân Hà Nội đánh giỏi, thắng lớn và nhắc nhở chú ý chủ quan khinh địch, phải nhanh chóng tổ chức rút kinh nghiệm để đánh tốt hơn.

Trong trận này, các đơn vị pháo phòng không Hà Nội được bố trí theo cách đánh mới, đội hình ôm sát mục tiêu nên đã phát huy hỏa lực mạnh mẽ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ những mục tiêu hiểm trong khu vực trung tâm Hà Nội.

Trận đánh ngày 19-5-1967 là một trong những trận đánh hiệp đồng binh chủng lớn của các lực lượng phòng không - không quân đạt hiệu suất cao, trong một ngày tiêu diệt 10 máy bay địch, bắt sống ba giặc lái, có nhiều chiếc rơi tại chỗ, có chiếc rơi ngay trong khu vực nội thành, cách nơi ở của Bác Hồ chưa đầy 1 km.

Địch có đánh vào một số trận địa pháo và tên lửa phòng không nhưng không gây thiệt hại gì đáng kể. Mục tiêu trọng điểm được bảo vệ tốt. Các binh chủng trong quân chủng đều lập được chiến công.

Mặc dù còn bộc lộ một số thiếu sót nhưng trận thắng ngày 19-5-1967 xứng đáng được ghi nhận là một trận thắng lịch sử, ghi nhận bước trưởng thành về trình độ tác chiến hiệp đồng quy mô lớn của lực lượng phòng không - không quân, là bước phát triển mới về hình thức tác chiến phòng không, đợt hoạt động tác chiến phòng không tập trung. Qua đó rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm có

giá trị lý luận và thực tiễn về nghệ thuật tác chiến phòng không trong chiến tranh nhân dân đất trời không, chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ trên chiến trường miền Bắc.

MÙA HÈ NẮNG LỬA ẤY

VŨ KỲ

Mùa hè năm 1967, khi giặc Mỹ leo thang đánh phá Thủ đô Hà Nội, Bộ Chính trị đề nghị Bác tạm rời thành phố nhưng Người không đồng ý. Bác nói: “Tôi ở lại Thủ đô với đồng bào và chiến sĩ”. Tháng 5-1967, địch đánh vào nhiều mục tiêu ngay trong nội thành Hà Nội. Quân và dân Hà Nội trải qua những ngày chiến đấu ác liệt, căng thẳng... Vậy mà Bác vẫn sống và làm việc ở ngôi nhà sàn của Người. Tất nhiên, vào thời điểm đó cơ quan chúng tôi đã làm tất cả những gì có thể làm được để bảo đảm an toàn cho Bác.

Hằng ngày, để nắm vững tình hình chiến đấu phòng không, Bác thường gọi điện thoại đến Cục Tác chiến và Bộ Tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân. Ngoài bản đồ theo dõi tác chiến ở chiến trường miền Nam, Bác cho làm thêm một bản đồ theo dõi hoạt động của máy bay Mỹ trên miền Bắc.

Mùa hè năm 1967, Hà Nội báo động phòng không rất nhiều. Việc đó gây phiền phức cho Người. Vì thận trọng,

chúng tôi đã nhiều lần mời Bác xuống hầm quá sớm. Bác có ý không bằng lòng, Bác vẫn nán lại một lát để làm cho xong một việc gì đó. Vì rất quý thời gian nên Người không xuống hầm khi địch còn ở xa. Người gợi ý nên làm một cái keng báo động phòng không cho cả cơ quan. Bác chấp hành keng báo động rất nghiêm. Từ ngày có chiếc keng, chúng tôi phải nắm tình hình địch chính xác hơn. Keng là lệnh, lệnh không thể thiếu chính xác được.

Những trận chiến đấu xuất sắc của quân và dân Thủ đô những ngày cuối tháng 4 và đầu tháng 5-1967 là những chiến công mừng thọ Bác 77 tuổi. Mỗi khi nghe tôi báo cáo và xem báo, nghe đài, biết được những chiến công đó Bác đã gửi tặng lẵng hoa cho bộ đội phòng không - không quân và gửi thư khen quân và dân Thủ đô Hà Nội. Bác theo dõi rất chặt chẽ những bước leo thang của không quân Mỹ. Bác thường hỏi tôi cận kề về tình hình Hà Nội và Hải Phòng: Ở Hà Nội, Hải Phòng các cụ già, em nhỏ đã sơ tán ra sao? Bộ đội ăn, ở, sinh hoạt trong điều kiện chiến đấu liên tục ác liệt hiện nay ra sao? Có đủ nước uống không? Ngày đêm trên mâm pháo, trên cabin tên lửa... thì tắm vào lúc nào? Một đêm ngủ được mấy giờ? Bác vẫn thường hỏi những câu cụ thể, tỉ mỉ. Những ngày tháng gay go, ác liệt này, mỗi lần nhắc đến người dân, người lính đang phải đương đầu với bom đạn giặc, giọng nói và ánh mắt của Người biểu lộ một sự quan tâm sâu sắc. Những câu hỏi của Bác đã hướng chúng tôi phải suy nghĩ về nhiều mặt của cuộc chiến đấu hiện nay. Chúng tôi phải đi nhiều địa phương, đơn vị để

nắm tình hình, hỏi đi, hỏi lại để có số liệu chính xác báo cáo với Bác. Một câu hỏi cụ thể bao giờ cũng phải được trả lời nghiêm túc, chuẩn xác. Mùa hè năm ấy, trời rất nóng. Bác không có thói quen dùng quạt điện. Dù trời nóng thế nào Bác chỉ dùng chiếc quạt giấy tự quạt cho mình. Nhiều lần tôi nhìn thấy lưng áo Bác ướt đẫm mồ hôi. Người mãi mê làm việc hoặc đang nghĩ điều gì nên quên cả chiếc quạt giấy của mình. Tôi đề nghị Bác dùng quạt điện và máy điều hòa nhưng Bác gạt đi ngay. Tôi chưa hề thấy Bác phàn nàn về sự oi ả của mùa hè mà chúng tôi và Người đang phải chịu đựng. Có nhắc đến trời nắng, trời nóng Người lại nhắc đến các chiến sĩ ở ngoài trận địa.

Một ngày đầu tháng 7-1967, Bác gọi tôi đến và nói “Trời nắng quá! Bác định lên thăm các chú bộ đội trực chiến trên sân thượng nhà hội trường Ba Đình, nhưng Bác già rồi sợ leo lên không nổi. Chú còn khỏe, chú lên thăm xem các chú ấy có đủ nước uống không? Nắng thế này làm sao đảm bảo sức khỏe để đánh giặc?”.

Sau này tôi mới biết, nhiều buổi trưa, trời nắng, Bác không nghỉ cứ đi đi lại lại mắt dôi lên sân thượng nhà hội trường Ba Đình. Sau nhiều lần dẫn đo, lượng sức, thấy mình không thể leo lên sân thượng thăm các chiến sĩ, Người mới gọi tôi nói như vậy.

Tôi đã lên sân thượng nhà hội trường Ba Đình ngay trưa hôm ấy, mặt bê tông hấp nắng tỏa nóng hầm hập. Ngoài tấm bạt che mưa, che nắng, các chiến sĩ khẩu đội súng máy phòng không 14,5 mm không có cách gì làm dịu bớt cái

nắng như thiêu như đốt. Thoáng nhìn những gương mặt trẻ trung xạm nắng, tôi đã hiểu tất cả. Tuy nhiên, tôi vẫn hỏi thăm anh em bằng tất cả những câu hỏi Bác đặt ra cho tôi. Tôi đi một vòng quanh công sự nhỏ đắp bằng những bao đất sơ sài. Tấm bạt che mưa bị gió, mưa làm cho rạn, rách. Anh em nói nước uống ở đây không thiếu, nhưng mọi người vẫn uống dè sẻn vì ngại đi lấy. Và lại càng uống nhiều càng đổ mồ hôi...

Trước khi ra về tôi mới nói cho các chiến sĩ biết tôi là ai, từ đâu đến thăm họ: “Bác cử tôi lên đây, các đồng chí ạ! Bây giờ “Cụ” đang đứng ở dưới kia trông lên đây...” Tôi nói mấy lời đơn giản ấy với bao xốn xang. Bác đã để tâm đến ụ súng này từ bao giờ? Còn bao nhiêu người nhìn thấy nó mà không hề bận tâm vì nó chút nào...

“Bác? Bác hỏi đến chúng tôi ư?”. Các chiến sĩ xôn xao. Họ hỏi tôi: “Bác có khỏe không? Tại sao Bác không đi sơ tán?” Nhìn những gương mặt chiến sĩ bừng sáng say sưa gọi chuyện, tôi biết có ở đến hết ngày cũng không làm họ thỏa mãn. Tôi tìm cách rút lui: “Bác đang đợi tôi mang tin về, chào các đồng chí nhé!”.

Vừa thấy tôi trở về Bác nhắc: “Chú phải nói đúng những điều chú thấy”. Tôi báo cáo với Bác những điều tai nghe mắt thấy ở khẩu đội súng máy phòng không trên sân thượng nhà hội trường Ba Đình. Bác yên lặng ngồi nghe tôi nói. Bác hỏi lại:

- Các chú ấy uống nước đun sôi à?

Tôi thưa: Đúng là như vậy. Đôi khi anh em còn rang

gạo nấu nước vừa có mùi thơm vừa dễ uống. Ngồi lặng đi một lúc, Bác nói:

- Chú xem lại số tiền tiết kiệm của tôi còn bao nhiêu? Chú chuyển số tiền ấy sang Bộ Quốc phòng nói rằng: Bác tặng số tiền đó cho các chú bộ đội phòng không Hà Nội để có thêm nước giải khát... trong những ngày nắng nôi!

Ngày 11-7-1967, đồng chí Lê Hữu Lập, cán bộ hành chính đã ra ngân hàng Hoàn Kiếm rút toàn bộ số tiền tiết kiệm của bác gửi ở ngân hàng này. Số tiền 25.000 đồng đã được chuyển sang Bộ Quốc phòng để Tổng cục Hậu cần mua nước giải khát cho bộ đội phòng không Hà Nội như Bác đã chỉ thị.

Ít lâu sau, chúng tôi nhận được thư của đồng chí Đại tá Đặng Tính, Chính ủy Quân chủng Phòng không - Không quân gửi lên Bác. Thay mặt cán bộ, chiến sĩ trong quân chủng, anh Tính đã cảm ơn Bác. Trong thư anh báo cáo quân chủng đã lập nên những chiến công mới, bắn rơi sáu máy bay Mỹ.

Vào những ngày hè nóng bỏng, căng thẳng ấy tôi thường hồi hộp theo dõi từng trận đánh trả máy bay Mỹ của quân và dân ta, báo cáo kịp thời những thành tích, chiến công mới chúng ta vừa giành được. Tôi luôn nhớ đến câu nói của Người: “Các chú cứ bắn rơi nhiều máy bay Mỹ là Bác khỏe, Bác vui”.

(LƯU NGỌC CHIẾN ghi)

ĐÁNH MỸ TRÊN QUÊ BÁC

SƠN LÊ

Mùa xuân 1968 trong khí thế cuộc tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt của quân và dân miền Nam anh hùng, chúng tôi đã đến quê hương Bác. Ước mơ từ lâu của cán bộ, chiến sĩ Phân đội 69, đoàn Sóc Sơn được chiến đấu trên mảnh đất kiên cường của quê Bác hôm nay đã đến.

Chúng tôi tự nhủ; Bác đã dạy: “Quân đội ta trung với Đảng, hiếu với dân..., nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng...”, giờ đây được chiến đấu trên quê Bác, phải làm sao cho xứng đáng với lời Bác dạy, đánh thắng địch ngay từ trận đầu, hạ tại chỗ bọn cướp Mỹ ngay trên đất Nghệ An để mừng thọ Bác!

“Không có gì quý hơn độc lập, tự do”.

Lời Bác như tiếng kèn xung trận, thúc giục quân và dân cả nước nức lòng làm theo lời Bác, sẵn sàng tiêu diệt giặc Mỹ. Chúng dẫn xác đến ban ngày hay ban đêm, từ bất kỳ đâu đến, quân và dân Xôviết đã liên tiếp lập công xứng đáng.

Trong hàng ngũ chúng tôi hôm nay có người đã chiến đấu ở Điện Biên lịch sử hay trên các chiến trường từ chín năm chống Pháp. Nhưng phần lớn là lớp trẻ, tuổi đời mới mười chín, đôi mươi như sĩ quan điều khiển Nguyễn Trung Đông, như các trác thủ Dương, Đoán, Lợi, Công... Chúng tôi bảo nhau: chiến đấu trên quê hương Bác là một vinh dự, dù tình huống nào cũng chỉ cho phép ta đánh thắng. Và những bộ phóng của chúng tôi dựng lên ngay trong đêm ấy.

Đêm 25-4-1968, bộ đội và đồng bào cùng nhau đắp trận địa. Các mẹ, các chị, các anh, các em, người làm đường, người đắp ụ, người chặt lá nguy trang. Quê Bác ngày xưa với gậy gộc, súng kíp, mã tấu, dao găm, tên tre, đến nay đã có thêm tên lửa diệt thù. Nhiều bà mẹ cảm động đến rung rung nước mắt...

Ngay đêm hôm đó, Đảng ủy quân đội đã họp hạ quyết tâm. Mỗi cán bộ, chiến sĩ rạo rục như một ngày hội lớn. Người sửa sang, kiểm tra đạn, người xem lại bộ phóng. Cán bộ tham mưu khẩn trương làm phương án. Bà con chỉ cho hướng địch thường xuyên bay vào, nơi địch thường xuyên đánh phá, chúng thường bay vào lúc nào, loại gì...

Trên tấm bản đồ, Phân đội trưởng Thái Hiệp, các sĩ quan điều khiển, trác thủ và các cán bộ khác chụm đầu phân tích tình hình địch, chọn ra những đường bay cơ bản. Những ánh mắt sáng thông minh, những khối óc mưu trí cùng tìm cách đánh địch. Nét chì xanh, đỏ vạch lên tờ giấy trắng tinh, ngón tay lia theo đường chì phân

tích. Tất cả đi đến nhất trí cách tiến công.

Máy lại nổ như tiếng trống thúc quân của Xôviết năm xưa, bên dòng sông Lam uốn khúc. Những quả đạn quay theo các hướng, lúc vươn lên nhọn hoắt, khi từ từ trở lại vị trí đợi chờ. Bàn tay các trắc thủ ôm vòng lái nhẹ nhàng, mắt chăm chú làm quen với sóng điện tử từ rú Hồng, rú Mượn quê Bác dội về nhấp nháy. Mọi người tập cho quen, nắm cho chắc địa thế, kiên quyết lọc ra những tên kẻ cướp hay lợi dụng núi non luôn lách gậy tội ác. Với khẩu hiệu: “Địch thế nào ta tìm cách đánh như thế” mà tập luyện.

Và giờ lập công đã đến. Giặc Mỹ lại quen lao vào đường cũ. Chúng lượn vòng qua núi X, thăm dò rồi đột nhiên chọc một mũi, địch bất ngờ đánh lén. Nhưng thoát sao được. Cả phân đội bám sát địch từng ly. Ầm! ầm! Tên lửa chớp rạch chân trời lao về hướng địch. Chúng cơ động! Mượn rồi. Một chiếc bị xé đôi trong tiếng nổ khủng khiếp của quả đạn, bốc thành hai khối lửa theo đà lao nhanh xuống đất. Lúa, khoai quê Bác phơi phơi reo vui. Những con đường nhộn nhịp xe ra tiền tuyến như chờ thêm cả chiến công đi. Có lẽ ở Thủ đô hôm nay, khi nghe tin chiến thắng mới, Bác Hồ chúng ta khỏe hơn, Bác sẽ dừng bút nhìn về hướng nam cười vui, khen đồng bào Nghệ An chiến thắng, khen bộ đội của Bác ngoan cường, cảnh giác.

Cán bộ, chiến sĩ đoàn Sóc Sơn vui mừng trước chiến công nhưng không ngừng xúc tởi, cùng với đồng bào cả nước xông lên đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược.

Chỉ trong một thời gian, Phân đội 69 đã bắn tan xác ba máy bay địch kể cả ban ngày lẫn ban đêm, có hai chiếc rơi tại chỗ.

Sóc Sơn - nơi kết thúc trận thắng giặc Ân oanh liệt của Phù Đổng, người anh hùng cưỡi ngựa sắt đánh giặc giữ nước tượng trưng cho sức mạnh vô địch của dân tộc Việt Nam anh hùng có truyền thống chống ngoại xâm mà đoàn mang tên, đã tăng sức cho đoàn lớn mạnh. Bây giờ, được chiến đấu trên mảnh đất Nghệ An, sự sôi nổi truyền thống cách mạng cổ vũ toàn đoàn càng vững vàng bên bộ phóng. Với lòng kính yêu Bác, chiến công mới của đơn vị như bông hoa rực rỡ kính dâng lên chúc thọ Người 78 tuổi.

B.52, MỐI QUAN TÂM CỦA BÁC HỒ

Thượng tướng PHÙNG THẾ TÀI

Trong cuộc đời binh nghiệp của mình, kéo dài đã hơn 40 năm, tôi có những kỷ niệm không thể nào quên. Trận tập kích vào thị xã Hà Đông đầu năm 1947, khi tôi là Trung đoàn trưởng Trung đoàn 37, làm cho kẻ địch vừa mới chân ướt, chân ráo mò đến, vô cùng khiếp sợ. Trận tập kích vào sân bay Bạch Mai năm 1950, khi tôi là chỉ huy trưởng mặt trận Hà Nội, làm chấn động cả Thủ đô Pari. Rồi những ngày chiến đấu căng thẳng ở vùng đồng bằng Khu III với cương vị là Tham mưu trưởng Sư đoàn 320... tất cả, tất cả đều còn sống động trong ký ức của tôi. Nhưng bao trùm lên tất cả, sống động hơn tất cả là những ngày đêm cuối tháng Chạp năm 1972. Đó thật sự là những ngày đêm hào hùng bậc nhất của dân tộc ta. Quân và dân miền Bắc, tiêu biểu là quân và dân Hà Nội, với bộ đội tên lửa phòng không anh hùng của mình, đã lập nên một trong những chiến công chói lọi nhất trong lịch sử bốn nghìn năm chống ngoại xâm của dân tộc. Ngày nay, chiến thắng đó được mang tên là “Điện Biên

Phủ trên không” và cùng với Bạch Đằng, Chi Lăng, Đống Đa... nó mãi mãi là một mốc son chói lọi trên chặng đường dài suốt 30 năm chiến đấu và chiến thắng của quân và dân ta, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng quang vinh, và ngọn cờ bách chiến, bách thắng của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

Hai mươi năm đã trôi qua. Cùng với thời gian, tầm vóc chiến thắng của trận “Điện Biên Phủ trên không” càng vươn cao, càng chói lọi. Và ý nghĩa của chiến thắng cũng càng ngày càng được nhận thức sâu sắc thêm cả về phía ta lẫn phía kẻ thù. Đây không phải chỉ đơn thuần là một chiến dịch phòng không đánh trả một cuộc tập kích đường không chiến lược với quy mô lớn chưa từng có trong lịch sử chiến tranh mà thật sự là một cuộc đọ sức quyết liệt giữa hai bên đối địch, đỉnh cao của một cuộc đụng đầu lịch sử, mang đầy đủ ý nghĩa một trận quyết chiến chiến lược. Không phải không có cơ sở khi nói rằng kết cục của cuộc chiến tranh Việt Nam thực ra đã được quyết định trong trận đánh trên bầu trời Hà Nội những ngày cuối tháng 12-1972. Chính là sức mạnh của quân và dân ta, thể hiện bằng trận “Điện Biên Phủ trên không” vang dội đã buộc bè lũ Níchxơn - Kítxinhiơ phải cúi đầu chấp nhận một hiệp định mà trước đó ba tháng chúng còn phản đối quyết liệt. Đại thắng mùa Xuân ba năm sau đó, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc, chính là hệ quả tất yếu của trận “Điện Biên Phủ trên không” trên bầu trời Hà Nội, Thủ

đô của đất nước.

Được tham gia một trận đánh như vậy, một chiến thắng có tầm vóc thời đại và lịch sử như vậy, đối với tôi là một niềm vinh dự và hạnh phúc lớn lao. Với cương vị là Phó tổng Tham mưu trưởng phụ trách cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, tôi được biết và trực tiếp tham gia nhiều sự kiện quan trọng mà đến nay vẫn còn như hằn rõ trong ký ức tôi...

Tất nhiên không phải chỉ là những kỷ niệm êm đẹp, rực rỡ, đầy vinh quang của chiến thắng, mà với độ lùi của khoảng cách 20 năm, có thời gian suy nghĩ lại, bình tĩnh đánh giá, phân tích, dưới ánh sáng của những nhận định mới, những tư liệu mới được công bố của địch, của ta, tôi muốn đi sâu vào một số thiếu sót, khuyết điểm, những mặt chưa thành công của trận đánh. Tôi nghĩ như thế sẽ là có ích hơn, thiết thực hơn là cứ mỗi lần kỷ niệm, lại nhắc lại những điều mà 20 năm qua chúng ta vẫn thường nói, vẫn thường ca ngợi.

Tuy nhiên, trước hết chúng ta phải khẳng định một điều là tất cả mọi luận điệu nhằm hạ thấp chiến thắng 12 ngày đêm cuối tháng 12-1972 là hoàn toàn không thể chấp nhận. Chúng ta nhớ có một thời gian lan truyền khá phổ biến những ý kiến cho rằng sở dĩ ta bắn rơi được nhiều B.52 chính là nhờ lúc đó ta có một loại vũ khí mới rất hiệu nghiệm. Lại có người cho rằng bộ đội tên lửa bắn rơi được nhiều B.52 là nhờ một số nhà khoa học của ta có những phát minh mới giúp sức. Còn

kẻ địch thì phân bua cho sự thất bại của chúng bằng những lý lẽ vừa ngây thơ, vừa kịch cỡm. Chúng nói rằng B.52 của chúng bay hàng đàn trong một khu vực hẹp, tên lửa của Bắc Việt Nam phóng lên hàng loạt, mỗi đêm hàng trăm quả, không trúng cái này cũng trúng cái khác, do đó con số 15 máy bay B.52 bị hạ (con số chúng thừa nhận rõ ràng là xa sự thật) là có thể chấp nhận được. Bọn chúng thật không biết ngược. Toàn thế giới đều biết, khi xưa lũ giặc lái B.52 đi gây tội ác ở miền Bắc trong chiến dịch mang tên “Lainobéchơ II”, bọn chỉ huy chớp bu đã trấn an bọn giặc lái bằng những lời đường mật, nào là: Đây sẽ là một cuộc dạo chơi trên độ cao 10 nghìn mét, nào là các anh cứ yên chí, khắc đi, khắc về, sẽ không gặp một sự nguy hiểm nào, bởi các sân bay MIC của Bắc Việt Nam sẽ bị đập nát ngay từ phút đầu. MIC sẽ không cất cánh được. Còn tên lửa SAM thì sẽ bị hoàn toàn vô hiệu hóa bởi 19 chiếc máy gây nhiễu trên mỗi chiếc B.52 và tầng tầng, lớp lớp nhiễu tích cực, nhiễu tiêu cực do máy bay E.36, F.4, F.05 thả ra dày đặc trên bầu trời. Tóm lại, chúng đã dỗ ngon, dỗ ngọt lũ giặc lái là chúng mày đi vào miền Bắc sẽ như đi vào chỗ không người, an toàn tuyệt đối.

Ấy thế mà khi bị bắn rơi hàng loạt, hàng trăm giặc lái bị bắt và bị diệt, chúng còn dám nói láo, nói lếu như thế.

Còn một số ý kiến cho rằng chiến thắng 12 ngày đêm cuối năm 1972 là một sự ngẫu nhiên, một sự ăn may thì đó

là một sự hồ đồ không đáng bàn cãi.

Bởi trong chiến tranh không thể nói đến sự ngẫu nhiên, sự gặp may. Thắng bại ở đây là sự phân biệt rạch ròi giữa kẻ mạnh và kẻ yếu, giữa người tài giỏi và kẻ ngu đần, giữa sự thông minh và sự dốt nát, trong trường hợp này còn phải nói thêm là giữa sự sáng suốt và sự điên rồ. Chúng ta còn nhớ đạo đó thế giới đã từng lên án Níchxơn là một thằng điên và kêu gọi mọi người phải cảnh giác.

Trong bài viết này, tôi sẽ cố gắng nhớ lại những sự kiện chủ yếu rồi thử phân tích, đánh giá, mong đóng góp một phần nhỏ vào công tác nghiên cứu lịch sử quân sự nói chung và nghệ thuật tác chiến phòng không nói riêng.

Trước hết tôi muốn đi từ một câu hỏi mà chắc mọi người đều quan tâm, muốn biết: “Chúng ta chuẩn bị để đánh thắng B.52 từ bao giờ?”. Trả lời câu hỏi này cũng chính là góp phần giải đáp một số vấn đề vừa nêu ra trên đây.

Nước Mỹ cho bay thử nghiệm chiếc B.52 đầu tiên vào ngày 16-4-1952, trước trận “Điện Biên Phủ trên không” 20 năm. Lúc ấy, chúng ta đang đánh Pháp chủ yếu bằng súng trường. Mãi đến ngày 1-4-1953, trung đoàn pháo cao xạ 37 mm đầu tiên mới được thành lập. Hồi ấy, thậm chí cái tên B.52 chúng ta cũng chưa được nghe nói đến. Mặc dù sau khi bay thử xong, bọn trùm hiếu chiến ở Lầu Năm Góc đã làm rùm beng về loại “siêu pháo đài bay” này.

Năm 1962, mười năm sau khi chiếc B.52 đầu tiên ra đời, tôi được bổ nhiệm làm Tư lệnh bộ đội phòng không.

Trước khi nhận nhiệm vụ mới, tôi được Bác gọi lên. Tôi nhớ nhất một lời dạy của Bác hôm đó:

- Chức chú bây giờ to hơn thì chú càng phải thương yêu chiến sĩ nhiều hơn...

Việc tôi hay quát nạt cấp dưới và chiến sĩ, nhiều năm trước đây Bác đã biết và đã thường xuyên nhắc nhở tôi. Lần này, Bác nhắc lại làm cho tôi vừa ân hận, vừa cảm động. Tôi tự trách mình là “tiến bộ chậm” để Bác phải nhắc nhiều về cái tính nóng nảy của mình. Tôi được theo bảo vệ Bác từ trước Cách mạng Tháng Tám. Ngay từ ngày đó, tính xấu nóng nảy của tôi đã xuất hiện, Bác cũng đã có nhắc nhở, mà cho đến nay tôi vẫn chưa sửa chữa được bao nhiêu... Trái lại, hình như chức càng to thì cái tính xấu đó càng có dịp phát triển.

- Chức chú bây giờ to hơn thì chú càng phải thương yêu chiến sĩ nhiều hơn...

Lời nói mộc mạc mà thực thắm thía. Tôi biết Bác độ lượng và thương tôi nhiều.

Cũng trong buổi gặp mặt hôm ấy, Bác đã hỏi tôi:

- Bây giờ chú là Tư lệnh phòng không, vậy chú đã biết gì về B.52 chưa?

Nghe Bác hỏi mà tôi cứ ngỡ ra, không ngờ Bác lại hỏi về loại máy bay này. Thành ra tôi không trả lời Bác được, mặc dầu, tôi cũng đã được học sơ qua về loại máy bay B.52 này.

Thấy tôi lúng túng, Bác cười độ lượng:

- Nói thế thôi chứ chú có biết cũng chưa làm gì được

nó. Nó bay cao trên 10 cây số mà trong tay chú hiện nay mới chỉ có pháo cao xạ thôi. Nhưng ngay từ nay, là Tư lệnh bộ đội phòng không, chú phải theo dõi chặt chẽ và thường xuyên quan tâm đến loại máy bay B.52 này.

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, ngành hàng không trên thế giới có bước phát triển mới rất mau lẹ. Các nước sản xuất ra các loại máy bay phản lực hơn hẳn máy bay cánh quạt cả về tốc độ, trọng tải và bay đường dài... Trong chiến tranh Triều Tiên 1950-1953, Liên Xô đã có MIC15, Mỹ có F.84... có thể nói, thế hệ máy bay cánh quạt đã nhường chỗ cho máy bay phản lực. Về lý thuyết tôi đã được học về tính năng, tác dụng của các loại máy bay phản lực này, thế nhưng để có thể trị được các loại “ép” của Mỹ bay với tốc độ bằng hoặc hơn tốc độ tiếng động, mang nhiều bom, được trang bị cả tên lửa thì ở Việt Nam, với trình độ trang bị vũ khí và kỹ thuật của quân đội ta lúc này quả là một việc không dễ dàng. Đánh thế nào đây là điều mà tôi cứ trăn trở, suy nghĩ mãi.

Tháng 10-1963, bộ đội phòng không và bộ đội không quân có quyết định hợp nhất lại thành Quân chủng Phòng không - Không quân. Tôi được bổ nhiệm làm Tư lệnh đầu tiên của quân chủng này. Chính ủy là đồng chí Đặng Tính kiêm Bí thư Đảng ủy.

Khi được biết quyết định hợp nhất, tôi đã mừng thầm, nghĩ rằng phòng không chưa có vũ khí nào đánh được B.52 thì chắc là không quân có khả năng đánh được. Nhưng thực tế không như tôi tưởng. Lúc này, không quân

ta cũng mới chỉ có mấy đơn vị máy bay vận tải, còn một trung đoàn MIC 17 thì đang luyện tập tận đâu đâu chưa về. Mà nếu có về thì do tính năng hạn chế, cũng không đánh được B.52.

Tuy vậy, nhớ lời dạy của Bác, tôi bắt đầu để tâm suy nghĩ về B.52. Tôi chỉ thị cho các cơ quan tác chiến, quân báo, bằng mọi cách thu thập cho tôi toàn bộ tính năng, tác dụng của loại pháo đài bay này. Tôi vốn là một thằng không biết sợ là gì thế mà lần ấy, nghe cơ quan báo cáo sơ bộ về B.52 tôi cũng hơi hốt. Việc nó bay cao 10-15 cây số, bay trong mọi thời tiết... thì mặc kệ thân nó. Nó bay cao hơn tầm bắn cao xạ thì rồi ta sẽ có vũ khí bắn cao hơn, việc này Bác biết rồi. Đảng và Bác sẽ lo. Còn nó bay trong mọi thời tiết thì ta cũng sẽ trực chiến đấu trong mọi thời tiết. Về mặt này thì dù loại vũ khí gì cũng phải chịu thua con người Việt Nam. Nhưng khi nghe báo cáo về tính năng, tác dụng của B.52 thì thấy quả thật nền công nghiệp chiến tranh của đế quốc Mỹ thật là đồ sộ và B.52 là một sản phẩm đồ sộ của nó.

Tôi hình dung một vật thể nặng đến hơn 200 tấn lướt trên đường băng, rồi cất cánh lên trời mà không thể tưởng tượng nổi, mà phục sát đất cái nền công nghiệp chiến tranh của Mỹ. Hèn chi mà nó gọi B.52 của nó là “siêu pháo đài bay”, là “pháo đài bay thượng đẳng”, “bất khả xâm phạm” và một thời trở thành “con chủ bài, con ngáo ộp” trong chiến lược răn đe của chúng! Tôi nhớ có một đồng chí cán bộ miền Nam ra Bắc họp có mang theo một tờ truyền đơn

của bọn Mỹ thả xuống. Một tờ truyền đơn hoàn toàn mang tính chất hăm dọa, vẽ hình chiếc B.52 với tám chiếc động cơ phản lực, ghi rõ tính năng tác dụng, cách thức thả bom, bấm nút, chỉ trong vòng từ 1 đến 3 phút, 30 tấn bom sẽ ập xuống khu vực định oanh tạc và sẽ hủy diệt hoàn toàn mọi sinh vật trong một khu vực rộng lớn chiều dài 3 km, chiều rộng 0,8 km.

Ngay từ hồi ấy, một câu hỏi luôn luôn đeo đẳng trong đầu tôi, cả trong bữa ăn, trong giấc ngủ: Liệu B.52 nó vào Hà Nội thì sẽ ra sao?. Tôi nhằm tính chỉ cần 10 chiếc B.52 lọt được vào Hà Nội thôi, cũng đủ gây cho ta tổn thất nặng nề, không lường hết được...

Rồi ngày 5-8-1964, đế quốc Mỹ ném bom miền Bắc. Chúng ta đã thắng lớn. Nhưng đó mới chỉ là trận thử sức giữa pháo cao xạ 90 mm, 81 mm với máy bay phản lực và cánh quạt. Ta thì đã đưa ra những thứ vào loại tốt nhất, còn bọn chúng thì chỉ mới đưa ra vài thứ nhì nhằng.

Dù sao trận thắng không quân Mỹ đầu tiên trên bầu trời miền Bắc đã làm cho Bác rất vui. Thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ, Bác đã nhiệt liệt khen ngợi quân và dân miền Bắc và căn dặn phải tiếp tục nâng cao cảnh giác, vì đây mới chỉ là bước đầu. Bác nói: Đế quốc Mỹ, chết thì chết, nết không chừa.

Trong buổi lễ tuyên dương công trạng, tôi vinh dự được Bác gọi lên đứng bên cạnh Người và được chụp ảnh chung với Bác, cùng với đồng chí Nguyễn Bá Phát, Tư

lệnh hải quân. Đối với tôi, đó là tấm ảnh quý nhất trong đời. Tôi đã phóng to, đặt vào khung kính và treo ở chỗ trang trọng nhất trong nhà.

Cuộc chiến tranh ở miền Nam Việt Nam ngày càng phát triển, càng quyết liệt, cùng với sự leo thang của lính viễn chinh Mỹ. Quân và dân miền Nam càng đánh càng mạnh. Nguy quân, nguy quyền thua liểng xiểng. Bom đạn Mỹ có nguy cơ không cứu nổi bọn tay sai. Vì vậy, ngay từ đầu năm 1964, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Mack Namara đã yêu cầu Bộ Tư lệnh không quân chiến lược nghiên cứu khả năng dùng B.52 ném bom trên chiến trường miền Nam. Nguyên là B.52 được sinh ra để làm nhiệm vụ chiến lược, mang bom hạt nhân. Bây giờ cực chẳng đã, phải dùng vào nhiệm vụ chiến thuật nên phải cải tiến lại cơ cấu mang bom, nghiên cứu cách ném bom thông thường. Bộ Tư lệnh không quân chiến lược Mỹ đã gấp rút đặt mua các giá bom mới dùng cho bom thông thường để lắp vào các máy bay thuộc các biên đội 2 và 320. Đầu tháng 2-1965, Tham mưu trưởng liên quân Mỹ quyết định triển khai các máy bay B.52F cải tiến, tới căn cứ Andéxcen ở Guam. Chúng được lệnh sẵn sàng cất cánh oanh tạc các mục tiêu ở miền Bắc Việt Nam để trả đũa những hành động “khủng bố” của “Việt cộng” đối với các nhân viên Mỹ ở miền Nam.

Từ lâu, viên Tư lệnh quân viễn chinh Mỹ ở miền Nam Việt Nam Oétmolen muốn sử dụng máy bay B.52 yểm hộ cho bộ binh trong các cuộc hành quân trên bộ, nhưng chưa

được Lầu Năm Góc chấp nhận. Tháng 4-1965, sau khi bọn không quân chiến thuật tỏ ra hoàn toàn bất lực trong các trận oanh tạc đối phương ở mặt trận núi Bà Đen, Oétmolen càng khẩn khoản đề nghị dùng B.52 để thay thế. Chúng cho rằng, với khối lượng lớn bom mang theo, B.52 có khả năng thực hiện kiểu oanh tạc có kế hoạch trên một khu vực rộng lớn, để hủy diệt các căn cứ được bố trí phân tán của “Việt cộng”. Ngày 19-4-1965, sau khi gặp Oétmolen ở Hônôlulu, trực tiếp nghe viên tư lệnh chiến trường thiết tha đề nghị, Mắc Namara đã quyết định sử dụng các máy bay ném bom chiến lược vào các hoạt động chiến thuật ở miền Nam Việt Nam. Tiếp đó, Hội đồng tham mưu trường liên quân Mỹ đã chỉ thị cho Bộ Tư lệnh không quân chiến lược và Sư đoàn 3 không quân của chúng ở Guam, chuẩn bị máy bay B.52 tham gia chiến dịch mang tên “Cung sáng”.

Oétmolen hy vọng các cuộc oanh tạc của B.52 sẽ ác liệt đến mức hủy diệt các vùng căn cứ của “Việt cộng”, những nơi mà máy bay thông thường và các cỡ đại bác đã phải bất lực trước tinh thần ngoan cường và nghệ thuật biến hóa tài giỏi của đối phương.

Ngày 18-6-1965, Sư đoàn 3 không quân của Bộ Tư lệnh không quân chiến lược đã thực hiện cuộc oanh tạc đầu tiên vào khu Bến Cát, Tây Bắc Sài Gòn. 30 chiếc B.52 đã vượt chặng đường dài 8.850 km trong 12 giờ liền, từ Guam đến Nam Việt Nam, thực hiện trận ném bom rải thảm đầu tiên trên thế giới. Kể từ đó, cường độ

hoạt động của B.52 ngày càng tăng theo nhịp độ phát triển của chiến trường. Các phương tiện ném bom, dẫn đường, v.v. cho B.52 cũng ngày càng được cải tiến.

Tin tức về các máy bay chiến lược B.52 tăng cường ném bom ở miền Nam, hằng ngày được các cơ quan Bộ Tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân tổng hợp nghiên cứu. Lúc này, chúng ta vừa thành lập xong một trung đoàn tên lửa phòng không SAM2, đang khẩn trương huấn luyện để ra quân. Bác Hồ, các đồng chí Lê Duẩn, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Văn Tiến Dũng và các đồng chí lãnh đạo khác của Đảng và Nhà nước tỏ rõ sự quan tâm đặc biệt đối với sự kiện này. Bởi SAM2 chính là đối thủ của B.52, là vũ khí duy nhất mà chúng ta có trong tay để có thể trừng trị được B.52.

Chỉ một tháng sau ngày đế quốc Mỹ đưa B.52 đánh miền Nam, trong buổi đến thăm Quân chủng Phòng không - Không quân, nhân dịp bộ đội tên lửa chuẩn bị ra quân đánh thắng trận đầu, Bác Hồ kính yêu đã cho chúng tôi một chỉ thị quan trọng, một lời dạy vô cùng quý báu: “Dù đế quốc Mỹ lăm sừng, nhiều tiền. Dù chúng có B.57, B.52, hay “bê” gì đi chăng nữa ta cũng đánh. Từng ấy máy bay, từng ấy quân Mỹ chứ nhiều hơn nữa ta cũng đánh, mà đã đánh là nhất định thắng”¹. Không thể nào quên được buổi chiều ngày 19-7-1965 đó. Tôi và đồng chí Đặng Tính vinh

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.11, tr. 467.

dự được đưa Bác đi thăm bộ đội. Nắng chiều làm cho bộ quần áo nâu giản dị của Bác như sáng lên cùng với nước da hồng hào, khỏe mạnh. Tôi đứng ngay bên cạnh Bác và được nghe rõ ràng, trọn vẹn câu nói lịch sử của Bác về máy bay B.52, mà sau này, đã trở thành điều tâm niệm, là lời thề sắt son của bộ đội phòng không - không quân, đặc biệt là của cán bộ, chiến sĩ bộ đội tên lửa.

Theo tôi, với lời dạy lịch sử đó, chính Bác là người đã đặt nền móng, đã chuẩn bị tư tưởng cho chúng ta quyết tâm đánh thắng B.52, ngay từ khi những chiếc pháo đài bay này đến Việt Nam.

*

* *

Để ngăn chặn tuyến đường chi viện chiến lược của ta, địch từng bước cho B.52 đánh ra đèo Mụ Giạ, rồi đánh thẳng vào Vĩnh Linh, đẩy bước leo thang lên một nấc cao mới. Bom đạn ở Vĩnh Linh thì vô cùng ác liệt. Điều tên lửa vào đó khác gì đưa môi vào miệng thú. Nhưng rồi hằng ngày được báo cáo B.52 đang mặc sức tung hoành, cào nát mảnh đất Vĩnh Linh, nhân dân phải xuống địa đạo, trẻ em phải sơ tán ra Bắc, thì tôi không chịu được nữa. Ý nghĩ đưa tên lửa vào Vĩnh Linh càng nóng bỏng trong đầu tôi.

Một lần tôi lên báo cáo với Bác suy nghĩ của mình, tôi thấy Bác trầm ngâm suy nghĩ một lúc rồi thông thả nói:

- Đúng! Muốn bắt cọp thì phải vào tận hang. Chú cứ về

suy nghĩ thêm đi, và tranh thủ trao đổi với các đồng chí khác.

Tôi mừng quá. Thế là Bác đã hiểu nỗi lòng của tôi. Về đến sân bay Bạch Mai, thấy anh Đặng Tính đang đứng ở cổng, tôi xuống xe và kéo luôn anh vào nhà. Tôi trình bày toàn bộ suy nghĩ của mình về việc đưa tên lửa vào Vĩnh Linh đánh B.52.

Thật sung sướng làm sao, sau khi nghe đồng chí Đặng Tính nói rằng chính đồng chí cũng đang suy nghĩ như thế. Chúng tôi nhanh chóng thống nhất và đưa kế hoạch ra bàn trong Thường vụ Đảng ủy và Bộ Tư lệnh. Mọi người đều nhất trí tán thành, sau đó kế hoạch được báo cáo lên Bộ Tổng tham mưu và được các đồng chí thủ trưởng Bộ chuẩn y. Các đồng chí căn dặn là phải dự kiến thật hết mọi khó khăn, kế hoạch phải thật chu đáo, tỉ mỉ.

Trung đoàn 238, trung đoàn tên lửa thứ hai của quân đội ta được giao trọng trách mở đầu nhiệm vụ nặng nề này và những dự kiến về những khó khăn, sự ác liệt, và những tổn thất đã được thực tế xương máu trả lời. Ra đi từ tháng 4 mà đến cuối năm 1966, đầu năm 1967 các tiểu đoàn hỏa lực mới vào tới được Vĩnh Linh, nhưng cả bốn tiểu đoàn đều bị tổn thất nặng. Tiểu đoàn 84, 83 gần như bị mất sức chiến đấu. Hận “Phủ Định”, hận “Cổ Kiềng”¹ sẽ mãi mãi là mối hận trong lòng mỗi cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 84, 83, trong lòng mỗi cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn 238.

1. Hai địa danh có trận địa bị địch đánh nặng nhất.

Nhưng không gì ngăn được quyết tâm của cán bộ, chiến sĩ bộ đội tên lửa Trung đoàn 238. Khí tài bị đánh hỏng, họ lại kéo quân ra Bắc nhận khí tài mới, rồi lại kéo vào tuyến lửa, lại đào hầm hào, xây dựng trận địa, lại “tàng hình rình mồi”, quyết phục bắn cho bằng được B.52.

Những cuộc hành quân của các tiểu đoàn tên lửa vào giới tuyến Vĩnh Linh với những bộ phóng công kênh, những xe đặc chủng vừa to, vừa cao, vừa rộng, vượt qua những đoạn đường bị máy bay giặc tọa độ không chế ngày đêm... là những bài ca tuyệt vời về chủ nghĩa anh hùng cách mạng, về tinh thần khắc phục khó khăn. Cả một bộ phóng lặn xuống bìa rừng ở Khe Tang, cả một đài điều khiển đâm nhào xuống nước mặn ở đèo Lý Hòa... đã trở thành những chuyện bình thường trong cuộc “trường chinh” gian khổ đó. Nhưng đưa được tên lửa vào Vĩnh Linh mới chỉ là một chặng đường đầu tiên trên con đường dài đi đến chiến thắng B.52. Điều quan trọng hơn là làm sao để những bộ phóng trụ lại được trên mảnh đất có mật độ bom đạn vào loại bậc nhất trong các cuộc chiến tranh trên thế giới. Ở đây hầu như hằng ngày, bộ đội tên lửa phải náu mình dưới sức ép từ ba phía của kẻ thù: Bom đạn từ trên trời của các loại máy bay trút xuống; đại bác từ các căn cứ pháo binh địch từ bờ nam sông Bến Hải bắn sang và pháo bầy của các tuần dương hạm Mỹ thay nhau bắn vào. Có cả loại pháo cực nhanh cỡ 400 mm. Kẻ địch bộc lộ rõ ý định muốn “làm cỏ”

những bộ phóng SAM2 của Bắc Việt ngay từ khi nó mới đặt chân đến. Vào khoảng tháng 6, tháng 7-1966, tin “Một trung đoàn tên lửa SAM2 của Bắc Việt đang trên đường vào Vĩnh Linh” đã làm cho Lầu Năm Góc hoảng sợ. Và chúng quyết tiêu diệt những bộ phóng này bằng mọi giá. Nhưng nhân dân Vĩnh Linh anh hùng cũng nêu cao quyết tâm bảo vệ những bộ phóng thân yêu của mình bằng mọi giá, kể cả xương máu và tính mạng. Họ hiểu rằng chính những bộ phóng này sẽ trừng trị lũ B.52 hung ác đã từng gây nên biết bao thảm họa trên vùng đất này. Nhân dân Vĩnh Linh, đặc biệt là anh chị em công nhân nông trường Quyết Thắng, đã thực sự coi các chiến sĩ tên lửa như người thân của mình. Dưới con mắt của đồng bào, hình ảnh các chiến sĩ tên lửa là những chàng trai dũng cảm tuyệt vời, những Thạch Sanh của thời đại mới, dám xông vào nơi nguy hiểm để diệt trừ yêu quái, đem lại yên vui cho mọi người. Chắc chắn rằng không có sự yêu thương đùm bọc của nhân dân Vĩnh Linh thì những bộ phóng không thể tồn tại được ở đó. Nhờ sức mạnh của lòng dân, cả một trận địa tên lửa gồm các bộ phóng, khu trung tâm điều khiển, các máy phát điện... được đưa xuống lòng đất chỉ với hai bàn tay lao động, với những cuốc, xẻng thô sơ. Có thể nói đó là một trong những kỳ tích của thế kỷ 20 này... Thử hỏi còn có nơi nào trên hành tinh này mà một dân tộc phải sống và chiến đấu trong những điều kiện khắc nghiệt như thế?

Ở Hà Nội, chúng tôi theo dõi chặt chẽ cuộc chiến đấu

của bộ đội tên lửa trên mặt trận Vĩnh Linh và thường xuyên báo cáo với Bác. Bác hỏi thăm từ việc đánh phá của địch đến việc sinh hoạt, ăn ở của anh em ở trận địa. Điều khổ tâm lớn nhất của tôi trong những ngày này là chưa có tin chiến thắng bắn rơi B.52 để báo cáo với Bác.

Nhân dịp ngày Quốc khánh 2-9-1967, theo thông lệ hằng năm, tôi lên thăm Bác, báo cáo với Bác về tình hình chiến đấu của bộ đội phòng không - không quân và chiến công của trận đánh ngày 19-5-1967 mừng thọ Bác trong những ngày Bác đi công tác vắng. Bác rất vui, khen ngợi chiến thắng của quân và dân Hà Nội, rồi đột ngột đưa tay về phía tôi:

- Thế còn B.52 đâu?

Câu hỏi của Bác làm cho tôi rất khổ tâm. Suốt đêm đó, tôi hầu như không chợp mắt. Tôi cảm thấy mình chưa làm tròn nhiệm vụ. Bộ đội tên lửa vào Vĩnh Linh thế là đã được gần một năm, biết mấy hy sinh, biết bao xương máu. Có đồng chí khi ngã xuống biết mình không sống được đã trối trăng lại với đồng đội: “Nếu tôi chết hãy đặt đầu tôi hướng về miền Nam”. Hồi đó trong bộ đội tên lửa Trung đoàn 238 có phong trào thi đua “Thực hiện lời dạy của Bác quyết đánh thắng B.52, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc”. Khi hy sinh được quay đầu về hướng Nam là biểu lộ quyết tâm không lay chuyển nổi của cán bộ chiến sĩ bộ đội tên lửa, bằng mọi cách phải bắn rơi bằng được B.52 của giặc Mỹ...

Bộ đội thì dũng cảm, hy sinh như vậy, nhân dân Vĩnh

Linh tột đỉnh anh hùng, không tiếc một thứ gì để phục vụ bộ đội đánh thắng, vậy tại sao B.52 chưa bị trừng trị? Trách nhiệm đó phải là của chúng tôi, những người lãnh đạo, chỉ huy. Chúng tôi tự hỏi đã làm hết sức mình, đã làm hết khả năng, đã suy nghĩ đến bạc đầu để thực hiện khẩu hiệu: “Tất cả để đơn vị đánh thắng” chưa? Chúng tôi ngồi lại với nhau, nghiêm khắc kiểm điểm mình. Đành rằng trong thời gian qua, kể từ ngày 29-6-1966, đặc biệt là từ tháng 4-1967, giặc Mỹ điên cuồng leo thang đánh phá Hà Nội, nhiệm vụ trung tâm của Quân chủng Phòng không - Không quân là phải bằng bất kỳ giá nào đánh thắng địch, bảo vệ vững chắc Thủ đô của đất nước, nơi có Bác Hồ đang sống và làm việc. Nhưng nhiệm vụ đánh B.52 là điều không được một phút lơ lửng. Nhất là khi đã đưa cả một trung đoàn tên lửa vào mảnh đất nóng bỏng Vĩnh Linh, thì trách nhiệm lại càng hết sức nặng nề. Thế nhưng từ ngày bộ đội vào, ngày đêm tìm cách đánh B.52, trong Bộ Tư lệnh chúng tôi, chưa có ai vào với anh em cả, kể cả các đồng chí trong Bộ Tư lệnh binh chủng tên lửa. Thiếu sót đó là đặc biệt nghiêm trọng. Bởi rõ ràng chỉ huy chiến đấu không thể chỉ huy chung chung, phó mặc cho cấp dưới làm được đến đâu hay đến đó. Không kể về số bị tổn thất trên đường đi, mà khi vào đến nơi, địch còn đánh vào một số trận địa, làm hỏng một số khí tài, một số đồng chí tiếp tục hy sinh. Việc đúc rút kinh nghiệm, nghiên cứu B.52 cũng chưa được chỉ đạo chặt chẽ mà chỉ nhằm nhằm vào việc phóng đạn đánh B.52 mà đôi lúc quên mất một nhiệm

vụ quan trọng khác là tìm hiểu B.52, phát hiện ra những điểm mạnh, điểm yếu của nó, rút ra được quy luật hoạt động của nó, như có lần Bác đã dạy chúng tôi: Các chú đã vào đến được hang cọp rồi, tuy chưa bắt được “cọp” nhưng cũng đã chính mắt nhìn thấy nó đi về. Các chú phải cố nhìn cho thật kỹ để sau này nếu nó có ra ngoài này là nhận được mặt nó ngay.

Sau khi kiểm điểm, theo yêu cầu của anh Tính, chúng tôi nhất trí để anh Tính trực tiếp vào kiểm tra mọi mặt tình hình của Trung đoàn 238. Thật là một chuyến đi vất vả. Phà Long Đại bị địch không ché chặt chẽ, không có phà qua sông, anh Tính phải để xe bên bờ bắc, tìm cách lội bộ sang bờ nam và sẽ có xe 238 ra đón. Nhưng chiếc xe ra đón này đã bị địch đánh tan, đồng chí lái xe hy sinh. Anh Tính đã không ngăn được nước mắt, vừa xúc động, vừa căm thù, nghiêng chặt răng lại, cuộc bộ tiếp tục chuyến công tác của mình. Anh đến tận các trận địa, vào trong xe điều khiển với trắc thủ, ngủ chung hầm, ăn cơm mắm kẹm với chiến sĩ. Anh hòa với bộ đội như tác phong vẫn thường thấy của anh.

Chuyến đi ấy của anh Tính kéo dài gần một tháng. Khi trở về Hà Nội, người anh gầy sứt lại, đen nhẻm, hai mắt trũng sâu. Trong buổi họp thường vụ đầu tiên khi vừa từ tuyến lửa trở về, anh Đặng Tính xúc động nói:

- Một năm qua chúng ta ngồi ở Hà Nội, chúng ta không nắm hết được tình hình. Chúng ta để anh em thiếu thốn nhiều quá, khí tài bị địch đánh hỏng phải chấp vá dòn

lắp, linh kiện thiếu, nhiều khi phải đi bộ hàng chục cây số dưới bom đạn để hàn một bộ phận trong khí tài... điều đó chúng ta có thể chấp nhận được mặc dầu nếu chúng ta sâu sát hơn, thì hoàn toàn có thể khắc phục. Nhưng còn cái việc để anh em thiếu từng cuốn sổ đăng ký phần tử là điều chúng ta không thể tha thứ, ngay cả với thường vụ chúng ta...

Ngừng một lúc, anh Tính nói tiếp:

- Tôi có thể phát biểu mà không sợ quá lời rằng cán bộ chiến sĩ 238 đáng được phong ba lần anh hùng. Đưa được cả một trung đoàn tên lửa vượt qua bom đạn, đường xa, đèo cao, núi hiểm đến nơi là một lần anh hùng. Rồi cả một trung đoàn tên lửa trụ vững suốt hơn 300 ngày đêm tại một vùng đất mà bốc một nắm lên ở bất kỳ đâu cũng thấy sắt thép, nơi kẻ thù đã nhiều lần đưa tin đã xóa sổ những dàn tên lửa SAM2 của Bắc Việt, là anh hùng lần thứ hai. Và lần thứ ba anh hùng là đã vượt qua muôn vàn khó khăn về kỹ thuật, chiến thuật, mưu trí sáng tạo, phát được sóng tìm địch, ghi được những dấu hiệu đầu tiên vô cùng quý báu về một kẻ thù mới còn xa lạ đối với chúng ta.

Theo đề nghị của anh Tính, được sự đồng ý của Bộ Tổng tham mưu, chúng tôi quyết định cử một đoàn cán bộ của Bộ Tư lệnh tên lửa vào Vĩnh Linh trực tiếp chỉ đạo Trung đoàn 238 đánh rơi cho bằng được B.52. Đoàn do đồng chí Hoàng Văn Khánh, Phó Tư lệnh binh chủng tên lửa dẫn đầu, cùng một số đại diện các cơ quan tác chiến, huấn luyện, quân báo, kỹ thuật... Cơ quan vật tư được

lệnh cấp phát với tinh thần ưu tiên nhất những linh kiện quý hiếm cho các đơn vị tuyển trước. Đoàn cán bộ chỉ đạo được giao hai nhiệm vụ rõ ràng: Một, chỉ đạo đơn vị bắn rơi B.52. Hai, lập một “hồ sơ” về B.52 càng cụ thể càng tốt trên cơ sở những thực tiễn đã diễn ra trên chiến trường.

Đoàn lên đường ngày 11-8-1967 thì khuya ngày 17-9-1967 chúng tôi nhận được bức điện của đồng chí Hoàng Văn Khánh: “Hồi 17 giờ 3 phút ngày 17-9-1967, Tiểu đoàn 84 phóng 2 đạn vào một tốp B.52, tiêu diệt 1 chiếc. Tiếp đó 17 giờ 34 phút, phóng tiếp 2 đạn vào một tốp B.52 khác, tiêu diệt thêm 1 chiếc”.

Khỏi phải nói chúng tôi sung sướng biết nhường nào. Khi cầm trong tay bức điện báo tin chiến thắng đó, tôi nghĩ ngay tới Bác. Phải báo cáo với Bác tin quân ta bắn rơi B.52 ngay bây giờ. Nhưng tôi ngần ngại có nên đánh thức Bác dậy giữa đêm khuya này không? Mặc dù Bác đã cho phép Quân chủng Phòng không - Không quân gọi điện trực tiếp đến Bác bất cứ lúc nào. Nhưng tôi vẫn tin là Bác chưa ngủ vì lúc này mới hơn 11 giờ đêm. Anh Tính bảo tôi thôi hãy để sáng mai sẽ thưa với Bác. Nhưng tôi lại cảm thấy không yên tâm. Bác là người theo dõi B.52 đầu tiên, trước cả chúng tôi, cũng như năm ngoái, tháng 1-1966, Bác là người nhắc chúng tôi phải chú ý đến loại máy bay trinh sát mới SR-71 của Mỹ. Hôm đó, Bác xem báo *Nhân dân*, thấy có đưa tin về loại máy bay đó, lập tức Bác bảo đồng chí Vũ Kỳ gửi gấp xuống cho tôi với dòng chữ ghi bên lề báo: “Gửi chú Tài”. Đồng chí Vũ Kỳ đã cho chụp

lại bút tích đó và gửi biếu cho tôi một tờ. Nó trở thành một kỷ vật quý giá của đời tôi. Bác không những quan tâm đến B.52 mà chính Bác từng bước dạy bảo, chỉ cho chúng tôi con đường dẫn đến chiến thắng hôm nay. Vậy thì không thể không báo cáo ngay để Bác biết tin này, để Bác mừng, chia vui với chúng tôi, mà còn để Bác khen thưởng nữa. Nhất định lần này Bác sẽ có phần thưởng xứng đáng cho cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn 238. Phân vân một lúc, tôi nghĩ ra cách “dựng” anh Vũ Kỳ dậy, rồi nhờ anh tìm cách báo cáo với Bác. May quá, chẳng phải chờ lâu đã nghe thấy đồng chí Vũ Kỳ bên kia đầu dây nói. Thế là đồng chí Vũ Kỳ chưa ngủ. Đồng chí Vũ Kỳ chưa ngủ tức là Bác chưa ngủ. Tôi đoán quả không sai. Sau khi tôi trình bày xong, đồng chí Vũ Kỳ trả lời tôi:

- Hiện nay phòng Bác vẫn còn ánh đèn. Bác chưa ngủ đâu... Cậu cứ xin 01¹ là có ngay.

Rồi anh vui vẻ động viên tôi:

- Mời Tư lệnh cứ gọi. Tôi xin đảm bảo là Bác sẽ rất vui. Bấy lâu nay Bác vẫn mong tin này.

Trong đời tôi, chắc chắn là không có giây phút nào xúc động hơn giây phút đó, giây phút giữa đêm khuya ngày 17-9-1967, được nói chuyện trực tiếp điện thoại với Bác Hồ, báo tin chiến thắng B.52 với Bác. Niềm sung sướng, sự xúc động ở đây không phải chỉ là được nói chuyện với Bác. Bởi việc này đối với tôi, do hoàn

1. 01 là mật danh điện thoại của Bác.

cảnh công tác của mình, không phải là hiểm hoi. Nhất là những ngày tháng 4, tháng 5-1967, cuộc chiến đấu bảo vệ Hà Nội diễn ra quyết liệt, căng thẳng, có nhiều lần Bác đã trực tiếp cho gọi tôi đến bên máy điện thoại hoặc lên tận nơi để Bác hỏi han, căn dặn. Niềm sung sướng xúc động đến mức từng tế bào trong tôi như tan biến, lâng lâng trong một cảm giác thật khó tả. Đó chính là phút giây khi tôi biết Bác đã ở bên kia đầu dây nói và sắp báo tin chiến thắng B.52 cho Bác thì Bác lại hỏi:

- Chú Tài đấy à, có chuyện gì thế? Bắn rơi B.52 rồi phải không.

Ôi! Quả thật là một điều kỳ diệu không thể nào tưởng tượng nổi. Sau này tôi có dịp hỏi lại đồng chí Vũ Kỳ là hôm ấy, đồng chí có thưa trước với Bác về chuyện bắn rơi B.52 không. Đồng chí Vũ Kỳ đã khẳng định là hoàn toàn không. Đêm hôm đó, đồng chí Vũ Kỳ chỉ làm một việc duy nhất là báo cho tôi biết phòng Bác còn sáng đèn, thế thôi.

Sáng hôm sau, tôi kể cho anh Đặng Tính nghe chuyện này. Chúng tôi ngồi phân tích với nhau thì thấy điều xảy ra có vẻ là kỳ diệu đó, thật ra là rất logic, là đơn giản và dễ hiểu. Bởi từ ngày Trung đoàn 238 vào Vĩnh Linh, Bác thường xuyên quan tâm, thăm hỏi. Biết đơn vị gặp khó khăn, Bác thường hỏi chúng tôi đã có những biện pháp gì để khắc phục. Khi được tin quân chúng tổ chức một đoàn cán bộ do một đồng chí Phó Tư lệnh binh chủng tên lửa dẫn đầu vào trực tiếp chỉ đạo trung đoàn để đánh B.52,

Bác đã khen chúng tôi như thể là đã có biện pháp kịp thời và tích cực. Vậy thì sau hơn một tháng đoàn cán bộ chỉ đạo vào Vĩnh Linh, hằng ngày lại được báo cáo B.52 đang tăng cường đánh phá khu vực giới tuyến (thời gian này ta đang mở chiến dịch đường 9) thì việc Tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân gọi điện đến giữa đêm khuya, chắc chắn là để báo tin chiến thắng B.52 chứ không thể là vấn đề gì khác. Bác cũng biết tính tôi là không để gì lâu trong bụng được. Và điểm cuối cùng, theo sự phân tích của anh Tính, lại càng có lý. Việc Bác đoán biết trước là bắn rơi B.52 chính là xuất phát từ niềm tin tuyệt đối của Bác vào lòng dũng cảm, trí tuệ và khả năng sáng tạo của quần chúng. Một bộ đội đã có gan trụ vững dưới mưa bom bão đạn, hơn một năm trời, nay lại có sự chỉ đạo sát sao của trên thì bộ đội ấy nhất định sẽ đánh thắng.

Bản tổng kết đánh B.52 ở Vĩnh Linh mà anh Hoàng Văn Khánh mang về, đối với chúng tôi thật quý báu. Sau này, chúng tôi thường gọi đó là bản “hồ sơ” thứ nhất về B.52. Đó là một bản viết tay, tất cả chỉ có 23 trang, có cả hình vẽ, các dạng nhiễu, đội hình đi của B.52... Cơ quan tham mưu được chỉ thị căn cứ vào bản tổng kết này, cùng với sự theo dõi, tìm hiểu hơn một năm qua, viết lại thành một tài liệu chính thức cho các đơn vị tên lửa trong quân chủng nghiên cứu, học tập. Sau này, Quân chủng phòng không còn có thêm hai tài liệu nữa về cách đánh B.52, in rônêô. Một bản ra đời tháng 7- 1969, một bản ra đời tháng

10 - 1972, càng ngày càng hoàn chỉnh hơn, có nhiều sáng tạo hơn, nhưng bản tổng kết cách đánh B.52 ra đời sau trận thắng B.52 đầu tiên ở Vĩnh Linh, mãi mãi sẽ là một tài liệu quý báu trong chiến công đánh thắng B.52 của quân và dân ta. Nó là kết quả của bao nhiêu hy sinh xương máu của đồng bào và chiến sĩ Vĩnh Linh, đặc biệt là của cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn tên lửa 238 anh hùng. Chính vì vậy mà sau khi nhận được tin chiến thắng, từ ngôi nhà sàn đơn sơ của mình, Bác Hồ đã tự tay viết thư khen quân và dân Vĩnh Linh anh hùng.

Riêng đơn vị trực tiếp lập công, Tiểu đoàn 84 Trung đoàn tên lửa 238 được Bác Hồ tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Hai.

Tháng 10-1967, tôi chính thức nhận nhiệm vụ Phó tổng Tham mưu trưởng đặc trách cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

Bước leo thang của giặc Mỹ đang lên đến đỉnh cao. Thực sự là chúng đã tổ chức những chiến dịch không quân liên tục đánh phá ác liệt Thủ đô Hà Nội. Sang tháng 11, cường độ hoạt động của địch vẫn chưa có triệu chứng giảm xuống. Chỉ vào cuối tháng 11, khi lực lượng phòng không của ta liên tiếp giáng cho địch những thất bại nặng nề, có trận như trận ngày 19-11, riêng Hà Nội, bắn rơi 12 máy bay địch, bộ đội tên lửa chiến đấu xuất sắc, có nhiều trận, bẻ gãy hẳn một mũi tiến công của địch, thì chúng mới nao núng và bắt đầu xuống thang... Lúc này cục diện trên chiến trường miền Nam đang chuyển biến thuận lợi

cho ta. Kế địch đang phải lúng túng đối phó trên cả ba vùng chiến lược.

Chúng âm mưu leo thang đánh phá miền Bắc, đặc biệt là đánh vào trung tâm Hà Nội để hòng tháo gỡ thế bí, nhưng chúng đã không thực hiện được ý đồ của mình. Thế chủ động chiến lược vẫn nằm trong tay chúng ta. Căn cứ vào tình hình thực tế so sánh lực lượng trên toàn chiến trường, Bộ Chính trị quyết định chuẩn bị một đòn tiến công nhằm tạo nên một bước ngoặt mới của cuộc chiến tranh. Sau này chúng tôi mới biết đó là cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968. Nhưng hồi đó, bản thân tôi là Phó tổng Tham mưu trưởng cũng chỉ được phổ biến là chuẩn bị đón tình hình mới. Vào giữa tháng 12-1967, tôi được giao nhiệm vụ đi kiểm tra tình hình mọi mặt về phòng không, phòng vệ bờ biển, hệ thống bảo đảm giao thông chiến lược ở tất cả các địa phương miền Bắc, các quân khu, quân chủng, đặc biệt là Quân chủng Phòng không - Không quân, các tỉnh Khu IV và hai thành phố quan trọng là Hà Nội và Hải Phòng. Cùng đi với tôi có một đồng chí ở cơ quan Bộ Tổng tham mưu, chủ yếu là những đồng chí có liên quan đến cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại. Chúng tôi có nhiệm vụ từ thực tiễn tình hình sau khi kiểm tra các nơi, xây dựng thành một phương án tổng quát nhằm đánh trả có hiệu quả bước leo thang mới của không quân và hải quân địch, với dự kiến chúng sẽ có một bước leo thang liều lĩnh do tình hình phát triển không có lợi cho chúng trên chiến trường.

Đặc biệt lần này tôi còn được giao nhiệm vụ chuẩn bị một phương án chiến đấu bảo vệ Hà Nội, Hải Phòng trong tình huống địch sử dụng B.52. Lúc đầu tôi có phân vân là đặt vấn đề như vậy có sớm quá không? Bởi vì trong tác chiến phòng không, chọn một khu vực dự kiến sẽ xảy ra trận đánh có liên quan đến việc bố trí lực lượng chung của toàn cục.

Trong những năm qua, lực lượng phòng không chúng ta tuy đã phát triển hết sức nhanh chóng, nhưng lại phải trải ra trên một không gian rộng, cùng một lúc phải làm ba nhiệm vụ chiến lược khác nhau: bảo vệ yếu địa, bảo vệ giao thông vận tải và chiến đấu trong quân, binh chủng hợp thành, nên thường xuyên chúng tôi có cảm giác thiếu, đụng vào khu vực nào cũng thấy cần phải có thêm lực lượng. Bây giờ nếu dự kiến B.52 sẽ đánh Hà Nội, Hải Phòng thì thế bố trí lực lượng sẽ khác đi, nhất định phải ưu tiên cho khu vực trọng điểm.

Tuy nhiên, dự kiến B.52 đánh Hà Nội, Hải Phòng lúc này chỉ mới là một khả năng mặc dù khả năng chưa nhiều, nhưng đặt ra để mà suy nghĩ, để mà chuẩn bị thì chỉ có lợi mà thôi.

Bộ Tổng tham mưu giao nhiệm vụ cho Quân chủng Phòng không - Không quân chuẩn bị phương án đánh trả không quân địch, bảo vệ Hà Nội, Hải Phòng trong tình huống địch dùng B.52. Nhận được lệnh, đồng chí Đặng Tính, lúc này là Tư lệnh quân chủng, kiêm Chính ủy gọi đây nói cho tôi:

- Ông giao cho chúng tôi nhiệm vụ mới quá. Các cơ quan đang nằm bò ra đây. Người nhà với nhau, ông xuống cho xin một vài gợi ý, nếu không thì bí lắm.

Từ ngày tôi lên làm Phó tổng Tham mưu trưởng, chiếc máy điện thoại riêng ở nhà tôi được đặt tên là chiếc “máy điện thoại của anh Tính”. Mỗi lần chuông réo, vợ tôi lại vui vẻ: “Anh Tính gọi”. Có điều lạ là anh ít khi gọi lên phòng làm việc của tôi ở cơ quan mà cứ hay gọi lên thẳng về nhà. Cả gia đình tôi, từ vợ tôi đến các cháu, từ lâu đã xem anh Tính như người trong gia đình. Mỗi lần anh đến, gia đình tôi, nhất là các cháu như có thêm một niềm vui. Không thể nào quên cái dáng người thấp nhỏ của anh vừa xuất hiện ở cửa đã nghe tiếng cười, một nụ cười rất hiền, rất tươi trên cái miệng rộng được mở ra hết cỡ. Còn câu chuyện trên điện thoại thì thường là công việc. Anh tranh thủ ý kiến của tôi về một bản phương án tác chiến trước khi đưa lên Bộ thông qua, về một ý định điều động lực lượng. Có khi trao đổi ý kiến về một đồng chí cán bộ nào đó. Đặc biệt mỗi lần anh được gọi lên gặp Bác để báo cáo tình hình tác chiến của phòng không - không quân, bao giờ anh cũng quay điện nói chuyện với tôi ít nhất hàng nửa giờ. Anh nêu những nội dung báo cáo với Bác và hỏi tôi có cần thêm gì không. Sau đó anh hỏi tôi, là sau khi nghe xong thì Bác sẽ hỏi những gì và nếu Bác hỏi thì nên trả lời ra sao... Một đồng chí chính ủy già dặn kinh nghiệm, đã từng kinh qua nhiều cương vị công tác khác nhau, bây giờ lại được cử giữ thêm chức tư

lệnh, thế mà mỗi lần được gặp Bác, và đã không phải là ít, anh vẫn cảm thấy hồi hộp, thiêng liêng. Có được cái tình cảm đó thực đáng quý, đáng yêu biết bao.

Lần này gọi điện cho tôi, anh cứ xoáy vào B.52. Anh bảo thế nào cũng phải xuống phát sơ sơ cho “vài đường chiến lược”.

Tôi cười bảo anh:

- Cứ nghiên cứu chuẩn bị phác thảo dần đi, rồi còn phải trao đổi nhiều. Cái này chưa đòi hỏi thông qua ngay đâu. Vấn đề cấp bách hiện nay mà các anh ở trên rất quan tâm là sẵn sàng chiến đấu thật tốt theo đội hình đã bố trí.

- Nhưng dù sao ông cũng cứ xuống đấy. Chủ nhật cũng được. Anh Tính khản khoản và cười nói thêm: Sẽ có “RTC” (rượu, thịt chó). Thế là anh và tôi cùng cười vang lên trong máy.

Tình hình mọi mặt để báo cáo với cấp trên sau chuyến đi, tôi đã chuẩn bị xong. Các phương án đánh địch tổng thể, đánh địch từng khu vực cũng đã chuẩn bị. Những con số về khả năng hoạt động của địch, hai đồng chí Nguyễn Ninh và Nguyễn Văn Định đã chuẩn bị viết cho tôi một bản, tôi để sẵn ở túi áo ngực. Và lần đầu tiên, với cương vị là Phó tổng Tham mưu trưởng, tôi được gọi đến báo cáo tình hình trước một cuộc họp quan trọng của Bộ Chính trị. Thú thật là tôi có hồi hộp, có một cảm giác như sắp bước vào cuộc thi. Năm đó, năm 1967, tôi đã 47 tuổi, chẳng còn trẻ nữa. Chinh chiến cũng không phải là ít, đã từng đối mặt với nhiều kẻ thù, đã từng hoàn thành tốt những nhiệm

vụ phức tạp, khó khăn... và đã được gặp Bác nhiều lần, được Bác thương như một đứa con thực sự. Nhưng đây là lần đầu tiên tôi được gặp tất cả các đồng chí trong Bộ Chính trị và được trực tiếp báo cáo tình hình. Trước khi bước lên xe, tôi tự nhủ: Phải bình tĩnh trình bày thật khúc chiết, rõ ràng, để tỏ rõ mình là một cán bộ không tồi. Mặc dù nội dung báo cáo tôi đã lần lượt thông qua các anh Võ Nguyên Giáp, Văn Tiến Dũng, nhưng khi đến chỗ họp, tôi vẫn đến ngay chỗ hai anh đang đứng để xem các anh có cần dặn gì thêm. Nhưng các anh chỉ bảo cứ trình bày như đã chuẩn bị. Riêng B.52, nếu có đồng chí nào hỏi thì báo cáo thêm một ít, còn nếu không thì chưa trình bày vội.

Cuộc họp Bộ Chính trị lần này được tiến hành ngay cạnh ngôi nhà sàn của Bác, nơi có hầm trú ẩn, đảm bảo an toàn khi có báo động máy bay địch. Về thời gian, tôi không còn nhớ rõ là cuối tháng 12-1967 hay bước sang năm 1968 rồi. Chỉ nhớ là lúc đó đây đã có không khí Tết... Sau khi Bác khai mạc, đồng chí Lê Duẩn phát biểu, tôi được trình bày đầu tiên nội dung báo cáo của mình. Tôi thấy các đồng chí lắng nghe rất chăm chú và hầu như đồng chí nào cũng đều ghi chép tỉ mỉ. Có lẽ đây là lần đầu tiên các đồng chí trong Bộ Chính trị được nghe trình bày một cách có hệ thống toàn bộ lực lượng phòng không - không quân, lực lượng hải quân của ta, hệ thống phòng ngự bờ biển chống trả những hoạt động của hải quân địch mà chủ yếu là lực lượng dân quân tự vệ. Khi chuyển sang tình hình địch, các đồng chí cũng chăm chú lắng nghe không kém, và cũng đều

ghi chép tỉ mỉ. Được sự cổ vũ của các đồng chí, tôi càng tự tin hơn, trình bày mạch lạc, suôn sẻ. Có một vài đồng chí hỏi thêm về tình hình mặt này, mặt khác, tôi đều trả lời rõ ràng.

Cuộc họp giải lao cùng với tiết mục “phở”. Phải nói là phở ngon tuyệt. Tôi vừa đi một đợt công tác dài ngày về, đang ăn giả bữa nên ăn rất ngon, loáng cái đã cạn sạch bát, đang định đứng dậy thì có ai đưa bát phở thứ hai đến trước mặt. Tôi nhìn lên thì gặp nụ cười hiền hậu của Bác:

- Chú vừa đi công tác về, Bác bồi dưỡng thêm cho chú.

Cử chỉ yêu thương của Bác làm cho tôi vô cùng xúc động. Bát phở thứ hai này, tôi cũng làm loáng cái là hết, cả nước lẫn cái, vì sức tôi đạo đó, hai bát phở thì mùi mẽ gì. Lần này, tôi cũng đang định đứng dậy thì đồng chí Lê Duẩn lại cầm bát phở đến trước mặt tôi:

- Thấy Phó tổng Tham mưu trưởng xem chừng còn có thể “đánh thêm một trận nữa”. Đúng là tôi chưa thật no. Lại thêm đây là sự quan tâm của các đồng chí lãnh đạo nên tôi chẳng phải khách sáo. Tôi lại tiếp tục chén ngon lành. Nhưng lần này tôi giữ ý, để thừa lại một ít nước, còn cái thì cũng hết sạch như hai bát trước.

Làm xong nhiệm vụ báo cáo tình hình, tôi lên xe trở về cơ quan Bộ Tổng tham mưu, lòng lâng lâng, thanh thản.

Tối hôm sau, tôi được Bác gọi lên hỏi thêm tình hình. Ngay phút đầu tiên Bác đã hỏi về B.52. Nét mặt Bác trở nên đăm chiêu:

- Sớm muộn đế quốc Mỹ cũng sẽ đưa B.52 ra đánh Hà

Nội, rồi có thua nó mới chịu thua.

Bác dạy:

- Phải dự kiên trước hết mọi tình huống càng sớm càng tốt, để có thời gian mà suy nghĩ, mà chuẩn bị.

Cuối cùng, cũng với vẻ mặt trầm ngâm, Bác nói thêm:

- Chú nhớ là trước khi thua ở Triều Tiên, đế quốc Mỹ đã hủy diệt Bình Nhưỡng. Ở Việt Nam, Mỹ sẽ nhất định thua - Bác nhìn ra cửa sổ, chỉ tay lên bầu trời, nói tiếp: Nhưng nó chỉ chịu thua sau khi thua ở đây. Vì vậy, nhiệm vụ của các chú rất nặng nề:

Mặc dù mới đi về, đang đói ngủ, nhưng sau khi gặp Bác, nghe những lời dạy của Bác, suốt đêm đó, tôi thao thức không ngủ. Tôi đi đi lại lại trong phòng, trong đầu cứ vang lên những lời nói của Bác.

“Sớm muộn đế quốc Mỹ cũng sẽ đưa B.52 ra đánh Hà Nội, rồi có thua nó mới chịu thua”. “Ở Việt Nam, Mỹ nhất định thua, nhưng nó chỉ chịu thua sau khi thua ở đây (Hà Nội)”.

Tôi trải rộng tấm bản đồ Hà Nội trước mặt, chong mắt nhìn vào các đường bay B.52 mà Quân chủng Phòng không - Không quân sơ bộ dự kiến sẽ đột nhập vào Hà Nội. Bỗng nhiên, tôi đưa bàn tay lên tấm bản đồ như muốn bóp chết những chiếc B.52 tưởng tượng kia. Bọn Mỹ thật là một lũ hung ác cực độ. Cả một Thủ đô dân cư đông đúc, nhà cửa san sát như thế này mà chúng dám nhẫn tâm định đưa B.52 vào hủy diệt. Chỉ mới có ý định thôi thì cũng đã là một tội lỗi không thể tha thứ. Nhưng Bác đã nói rồi: Thằng Mỹ chỉ

chịu thua sau khi thua trên bầu trời Hà Nội. Thế thì nhất định nó sẽ dùng B.52 đánh Hà Nội rồi... Không chịu được với cái ý nghĩ đó, mặc dù đã quá nửa đêm, tôi vẫn quay điện thoại cho đồng chí Đặng Tính. Vừa mới nghe tôi kể sơ qua về buổi gặp Bác hồi tối, giọng anh Tính đã tỉnh như sáo:

- Bác nói thế nào? Cậu nhắc lại cho tớ nghe xem nào?

Tôi nhắc lại trong máy. Nhắc đến đâu, anh Tính nhắc lại đến đấy, và hình như anh còn mở sổ ra ghi chép. Tôi nghĩ thầm: “Đúng là cung cách làm ăn của một ông chính ủy”.

Anh Tính còn dặn tôi:

- Từ nay mỗi lần gặp Bác, nói gì cậu phải ghi chép lại ngay đấy nhé. Cứ giữ mãi tác phong không sổ tay, không ghi chép mãi như cậu là không được đâu.

Tôi không nói gì. Suốt mấy chục năm nay, tôi có sổ tay, có ghi chép gì đâu. Nếu có ai nói, tôi tự bảo: “Mỗi người có một cách làm việc riêng”.

Lần này, không để anh Tính phải mời xuống, phải hứa hẹn “RTC”, tôi nói với anh Tính là ngày mai tôi sẽ xuống quân chủng làm việc, tập trung vào phương án đánh B.52 ở Hà Nội. Tôi nói với anh Tính là động viên cơ quan hoàn thành sớm cái này, vì đây là vấn đề mà Bác đang quan tâm.

Bản phương án đầu tiên đầu năm 1968 đánh trả cuộc tập kích bằng B.52 của đế quốc Mỹ vào Hà Nội, Hải Phòng được ra đời trong bối cảnh như thế...

Tôi còn nhớ bản phương án mở đầu bằng câu: “Trước thất bại nặng nề của địch trên cả hai miền, với bản chất ngoan cố, chúng sẽ không từ một thủ đoạn dã man tàn bạo nào để uy hiếp đánh phá ta, hồng cứu vãn thế thua của chúng. Địch sẽ có bước leo thang mới, tiếp tục đánh mạnh vào Hà Nội, Hải Phòng. Trong thế bị động này, địch sẽ dùng B.52 để tạo thế bất ngờ về chiến lược”.

Tiếp đó, bản phương án viết: “Ta đã bắn rơi B.52 của địch. Với lực lượng sẵn có của ta với khả năng của các binh chủng, ta hoàn toàn có đầy đủ điều kiện thực tế để tiêu diệt B.52 của địch, bắn rơi chúng tại chỗ, đánh bại bước leo thang liều lĩnh bằng B.52 của chúng”.

Về dự kiến đường đột nhập của B.52 đánh vào Hà Nội, bản phương án đã vạch ra năm đường, trong đó có đường bay cơ bản, gọi là đường bay A, được dự kiến là đường từ Tây Bắc xuống. Thực tế, trong cuộc tập kích chiến lược cuối năm 1972, 70% số B.52 của địch đã từ hướng này đột nhập vào. Còn 30% B.52 còn lại cũng đều đi vào đúng như những đường bay đã dự kiến trong bản phương án đầu tiên cách đó bốn năm.

Còn đối với Hải Phòng thì độ chính xác gần như một trăm phần trăm. Bản phương án đầu tiên dự kiến hai đường bay cơ bản: Từ đông bắc xuống theo cửa Nam Triệu và từ đông nam lên theo cửa Văn Úc thì bốn năm sau, B.52 bay vào đúng như thế.

Sở dĩ tôi muốn nhấn mạnh điều này là để bạn đọc thấy được một điều hết sức rõ ràng là chúng ta đã chuẩn bị cho

trận “Điện Biên Phủ trên không” từ rất lâu như thế đó.

Tính từ năm 1966, khi những đơn vị đầu tiên của Trung đoàn tên lửa 238 đặt chân đến chiến trường Vĩnh Linh, tìm cách “vào hang để bắt cọp” cho đến những ngày đầu năm 1968, bản phương án đánh B.52 tập kích vào Hà Nội, Hải Phòng ra đời... là cả một quá trình vượt qua muôn vàn gian khổ, hy sinh, là một sự tập trung trí tuệ sáng tạo của cán bộ, chiến sĩ từ đơn vị đến cơ quan, từ người lính ở chiến trường đến vị tư lệnh.

Có thể nói, đó là những viên gạch đầu tiên, cùng với những viên gạch khác, góp phần quan trọng xây nên đài chiến thắng vinh quang cho trận “Điện Biên Phủ trên không” lừng lẫy của dân tộc ta sau này.

Và bao trùm lên tất cả là sự quan tâm, là những lời dạy quý báu thể hiện tầm nhìn chiến lược của lãnh tụ thiên tài Hồ Chí Minh.

“ĐOÀN CÔNG TÁC B”

Trung tướng HOÀNG VĂN KHÁNH

Năm 1992 này, Tổ quốc ta, nhân dân ta sẽ long trọng kỷ niệm 20 năm ngày chiến thắng oanh liệt trận “Điện Biên Phủ trên không” (18-12-1972 – 18-12-1992). Cũng nhân dịp này, bộ đội tên lửa anh hùng, quân và dân Vĩnh Linh anh hùng cũng sẽ long trọng kỷ niệm 25 năm ngày Bác Hồ gửi thư khen ngợi đồng bào, chiến sĩ các lực lượng vũ trang và nhân dân Vĩnh Linh đã lập chiến công vẻ vang lần đầu tiên trên thế giới bắn rơi hai máy bay B.52 của giặc Mỹ (17-9-1967 - 17-9-1992).

Hai sự kiện lịch sử cách nhau năm năm nhưng lại gắn bó với nhau một cách chặt chẽ như là một tất yếu lịch sử. Chính những quả đạn tên lửa được phóng lên bầu trời Vĩnh Linh năm 1967 là tín hiệu ban đầu cho chiến công vang dội đánh thắng B.52 trong những ngày đêm cuối tháng 12-1972 sau này.

Có lẽ vì thế mà cho đến nay, dù đã 25 năm qua rồi mà chúng tôi, những chiến sĩ tên lửa phòng không vẫn còn nhớ như in từng lời, từng chữ trong thư khen của Bác Hồ

năm đó:

“Thân ái gửi đồng bào, chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân và cán bộ Vĩnh Linh,

Bác rất vui lòng được tin ngày 17-9-1967 Vĩnh Linh đã lập công xuất sắc lần đầu tiên bắn rơi hai máy bay B.52 của giặc Mỹ.

Thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ, Bác đặc biệt gửi lời khen ngợi đồng bào, chiến sĩ và cán bộ Vĩnh Linh đã đánh giỏi, bắn trúng, chiến thắng vẻ vang.

Vĩnh Linh thật xứng đáng là tiền tuyến anh hùng của miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Đồng bào, chiến sĩ và cán bộ Vĩnh Linh hãy phát huy truyền thống đoàn kết, anh dũng, kiên cường trong chiến đấu và sản xuất, giành nhiều thắng lợi to lớn hơn nữa.

Chào thân ái và quyết thắng Ngày

20 tháng 9 năm 1967

BÁC HỒ”¹

Chỉ tiếc rằng ngày đó, chúng tôi chưa hạ được B.52 tại chỗ để có thể mang một mảnh xác B.52 về Hà Nội báo cáo Người. Đối với chúng tôi, những người lính chiến đấu dưới ngọn cờ “trăm trận trăm thắng” của Bác Hồ, đây là nỗi ân hận lớn trong cuộc đời mình.

Khi B.52 leo thang ra đến đèo Mụ Giạ, phía tây Quảng Bình, rồi liên tục đánh phá khu vực Vĩnh Linh, Bác

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr. 289.

thường xuyên dành thời gian để nghe báo cáo tình hình. Biết Trung đoàn tên lửa 238 đã vào khu vực Vĩnh Linh để đánh B.52, Bác khen thế là tốt vì “muốn bắt cọp phải vào tận hang”. Từ đó mỗi lần đồng chí Đặng Tính lên báo cáo với Bác tình hình chiến đấu của quân chúng, bao giờ Bác cũng hỏi thăm tình hình bộ đội tên lửa ở Vĩnh Linh.

Một ngày đầu tháng 8-1967, tôi vừa đi kiểm tra tình hình chiến đấu của một số trung đoàn tên lửa ở phía bắc sông Hồng về Bộ Tư lệnh quân chúng để báo cáo thì gặp anh Đặng Tính đang đứng ở trước cửa. Anh vồn vã gọi tôi vào phòng. Tôi tưởng anh sẽ hỏi về công tác chuẩn bị của bộ đội tên lửa trong đợt chiến đấu bảo vệ Hà Nội sắp tới. Nhưng không phải. Tôi vừa ngồi xuống ghế, anh Tính đã hỏi ngay:

- Bên tên lửa các anh dạo này có nắm được cụ thể tình hình 238 thế nào không?

Từ ngày cuộc chiến đấu bảo vệ Hà Nội diễn ra quyết liệt, nhất là từ đầu năm 1967 đến nay, có lúc phải tập trung đến 80% lực lượng tên lửa bảo vệ Hà Nội, chúng tôi hầu như “quên” mất Trung đoàn 238 đang chiến đấu ở Vĩnh Linh. Tôi báo cáo với anh Đặng Tính sẽ cho cơ quan nắm lại và tổng hợp báo cáo sau.

- Vừa rồi Bác có nhắc là tại sao ta chưa bắn rơi được B.52 - anh Tính nói với tôi - Các anh trên Bộ chỉ thị Quân chúng phải cử một đoàn cán bộ vào trực tiếp chỉ đạo cho 238 đánh rơi B.52. Chúng tôi đã bàn trong thường vụ. Anh thu xếp vào trong đó một chuyến.

Mấy hôm sau tôi lên đường.

Anh Tính xiết chặt tay tôi căn dặn:

- Cách đây hai năm Bác nói: “Dù đế quốc Mỹ lăm sủng, nhiều tiền. Dù chúng có B.57, B.52 hay “bê” gì đi chăng nữa ta cũng đánh. Từng ấy máy bay, từng ấy quân Mỹ chứ nhiều hơn nữa ta cũng đánh, mà đã đánh là nhất định thắng”¹. Chúng ta có nhiệm vụ thực hiện lời dạy đó của Bác. Anh đi, nhớ giữ gìn sức khỏe, bảo đảm an toàn. Anh lắc lắc tay tôi, cặp mắt nheo cười, thân ái:

- Khi về, nhớ mang theo một chiếc B.52.

*

* *

Tôi không còn nhớ ai đã đặt cho đoàn đi công tác Vĩnh Linh của chúng tôi hồi ấy một cái tên hay hay ngộ ngộ: “Đoàn công tác B”. Có lẽ chủ yếu là để giữ bí mật thôi, nhưng không phải là không có ý nghĩa: “Đoàn công tác chỉ đạo đánh B.52”. Theo ngôn ngữ quân sự thông dụng của chúng tôi hồi ấy và cho cả đến sau này B và B.52 là một.

Chúng tôi lên đường lúc tiếng súng bắn trả máy bay địch còn nổ ran khắp bầu trời Hà Nội. Kẻ thù đang tiếp tục leo những nấc thang cao nhất. Trong tháng 4 và tháng 5-1967 tên lửa bảo vệ Hà Nội phối hợp các binh chủng bạn đã gây cho địch những tổn thất nặng nề. Sắp tới nhất định chúng sẽ còn có những bước lùi linh hơn, nhưng nhất định chúng sẽ tiếp tục bị đánh trả đích đáng. Mác Cônen,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr. 467.

Tham mưu trưởng không quân Mỹ đã phải thốt lên: “Vùng Hà Nội, Hải Phòng có một hệ thống phòng không vào loại mạnh nhất thế giới”. Nhưng chắc chắn là bọn không quân Mỹ sẽ chưa cam chịu thất bại, vì cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam đang còn tiếp diễn, và điều quan trọng nữa là chúng còn nắm trong tay con chủ bài chưa có dịp tung ra, đó là B.52. Tuy B.52 đã được dùng ở miền Nam, ở Vĩnh Linh, nhưng chỉ mới là phục vụ cho mục đích chiến thuật, kết hợp với phô trương sức mạnh để răn đe. Nhưng khi mọi thủ đoạn đều không đạt được yêu cầu, đến bước đường cùng, nhất định chúng sẽ sử dụng B.52. Đêm trước hôm lên đường, anh Đặng Tính đã đến thăm tôi và trao đổi với tôi những suy nghĩ đó. Anh Tính nói:

- Cách đây năm năm Bác đã nói đến B.52. Năm ngoái, theo ý kiến của Bác: “Muốn bắt cọp phải vào tận hang” Bộ Tổng tham mưu đã quyết định cho 238 vào Vĩnh Linh để đánh B.52. Bây giờ, Bác và các anh trên Bộ lại nhắc về vấn đề B.52, quyết định cử một đồng chí Phó Tư lệnh binh chủng tên lửa trực tiếp vào Vĩnh Linh chỉ đạo đánh B.52, không phải là không có lý do của nó. Đây là tầm nhìn chiến lược.

Đến Nghệ An, theo lời dặn của anh Tính, tôi vào Bộ Tư lệnh Quân khu IV để trình bày nhiệm vụ và tranh thủ ý kiến của các anh. Anh Đàm Quang Trung đang ở mặt trận B.5. Anh Lê Quang Hòa niềm nở bắt tay tôi:

- Thật trùng khía bọn mình quá. Trong ấy sắp đánh to mà B.52 nó hoành hành dữ lắm. Lần này, 238 phải quật

ngã ít ra là “một thắng” để nó bớt hung hăng.

Ngày hôm đó, đoàn chúng tôi nghỉ lại ở “Vườn hồng”¹ lấy thêm xăng, chuẩn bị đêm tới vượt Bến Thủy.

Phòng quân báo quân khu thông báo cho chúng tôi biết các đài phương Tây đã đưa tin “một trung đoàn SAM2 của Bắc Việt đang trên đường vào Vĩnh Linh”. Và Lầu Năm Góc đang tìm mọi cách để chặn đứng cuộc hành quân này.

Ngày 15-4-1966, Tiểu đoàn 84, Tiểu đoàn đầu tiên của Trung đoàn 238, dưới sự chỉ huy của Tiểu đoàn trưởng Hoàng Công Thành, được lệnh vượt phà Bến Thủy. Ngay đêm đó, chiếc phà ghép bằng ba chiếc thuyền của công binh đã bị lật nhào và chiếc xe xích cùng với bộ phóng mà nó kéo, nặng hơn 20 tấn chìm xuống sông Lam. May mà đồng chí lái xe chui khỏi buồng lái thoát nạn.

Ngày 17-4, trên đoạn đường từ Nga Lộc đến thị xã Hà Tĩnh, lại gặp một trường hợp hú vía. Chiếc xe xích kéo bộ cuối cùng vừa qua khỏi cầu Đông thì chiếc cầu bị gãy làm đôi.

Đến vùng Đất Đỏ thì Tiểu đoàn 84 bị địch đánh đúng vào vị trí giấu đạn. Bảy quả đạn bị hủy. Chưa hết, vượt được sông Gianh xe IIA đi lạc sang đèo Lý Hòa và bị đổ xuống chân đèo, ngập đầy nước mặn. Quả là “phúc bất trùng lai, họa vô đơn chí” cho bộ đội tên lửa chúng tôi trong quá trình hành quân đánh giặc.

Kéo được IIA lên, tiếp tục hành quân vào Phủ Định.

1. Khu nhà khách của Bộ Tư lệnh Quân khu IV.

Vừa triển khai chiến đấu xong, chưa kịp phóng đạn thì đã bị tên lửa Sorai địch đánh trúng phá hủy khí tài. Ngày hôm sau địch còn cho gần 150 lần chiếc đánh phá hầu như suốt ngày vào trận địa Phủ Định. Hôm sau nữa, lại hàng trăm lần chiếc đến đánh phá. Kẻ địch quyết tâm chặn đứng không cho tên lửa ta vào đến Vĩnh Linh. Chúng muốn bảo đảm an toàn tuyệt đối cho những phi vụ B.52 trên chiến trường bắc Quảng Trị.

Thế là Tiểu đoàn 84, cánh quân đầu tiên của Trung đoàn 238, bị địch đánh thương vong nặng đành phải “nuốt hận” quay trở lại miền Bắc nhận khí tài bổ sung.

Không hề nao núng trước sự chống trả quyết liệt của kẻ thù, Tiểu đoàn 81, 83 lần lượt vượt sông Lam, sông Gianh tiến vào. Cuộc “trường chinh” của hai tiểu đoàn này là cả một bài ca tuyệt vời về chủ nghĩa anh hùng cách mạng, lòng dũng cảm, trí thông minh, ý thức rõ nhiệm vụ nặng nề “phải vào tận hang để bắt cọp” theo lời dạy của Bác. Những bộ phóng của Tiểu đoàn 81, 83 lên đường sau khi Bác ra lời kêu gọi: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”.

Lời hịch của Bác cứ vang mãi dọc đường hành quân từ sông Lam đến sông Gianh, từ Khe Tang, Khe Dinh, Quán Hầu... đến Xuân Sơn, Long Đại, có sức thôi thúc mạnh mẽ các bộ phóng của Tiểu đoàn 81, 83 mau đến chiến trường.

Đưa được một đoàn xe hàng trăm chiếc với những bộ phóng công kênh, vượt qua một chặng đường hiểm trở với biết bao đèo, dốc trong lúc kẻ địch điên cuồng chặn đánh,

vào đến được đất Vĩnh Linh đã là một sự tích anh hùng. Tiếp đó là việc đưa cả một tiểu đoàn tên lửa xuống hầm sâu, khôn khéo che mắt địch, trụ vững ở một chiến trường khốc liệt để mai phục, chuẩn bị đánh những đòn tiêu diệt bất ngờ.

Thế nhưng gần một năm đã trôi qua mà chiến thắng vẫn chưa đến với Trung đoàn 238. Ngày 15-3-1967, một trận đánh khá thuận lợi tưởng đã có thể được bắt đầu và chiến thắng hầu như đã cầm chắc trong tay, đã bị “tuột” mất vì sự thiếu quyết đoán của người chỉ huy. Hôm đó, cả hai Tiểu đoàn 81, 83 đều phát sóng và bắt được mục tiêu. Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 81 Phạm Sơn, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 83 Nguyễn Hồng Quảng đều quyết tâm xin đánh. Nhưng một tình huống bất ngờ đã xảy ra: khí tài của Tiểu đoàn 83 bỗng nhiên bị trục trặc, không ổn định. Trong tình huống đó, trong cái tích tắc hiếm hoi ấy, người chỉ huy cấp trên lại chần chừ, thiếu quyết đoán, không dám cho Tiểu đoàn 81 phóng đạn với lý do “đợi cho cả hai tiểu đoàn cùng đánh cho chắc ăn”. Ba tốp B.52 lần lượt bay qua trong nuối tiếc.

Sau này, một số cán bộ chiến sĩ của Trung đoàn 238 nói rằng, giả như hôm ấy bốn quả đạn của Tiểu đoàn 81, 83, hoặc chí ít là hai quả đạn của Tiểu đoàn 81 được phóng lên thì không những đã có thể bắn rơi được B.52 mà còn có khả năng bắn rơi được tại chỗ. Vì lúc này yếu tố bất ngờ vẫn còn, thủ đoạn hiểm của địch chưa phải là phức tạp lắm. Trong mọi lĩnh vực, vấn đề thời cơ là vô

cùng quan trọng. Riêng trong chiến tranh, trong chiến đấu, thời cơ là thắng lợi và thất bại, là xương máu của chiến sĩ. Trong những trường hợp cần thiết, người chỉ huy phải có tính quyết đoán cao, dám chịu trách nhiệm trước cấp trên, trước thắng lợi của trận đánh. Lãnh đạo tập thể là cần thiết, nhưng vai trò của người chỉ huy là vô cùng quan trọng. Do dự, chần chừ, dựa dẫm vào nhau, sẽ biến thắng lợi thành thất bại và dẫn đến những hậu quả khôn lường. Nhưng trong cuộc đời binh nghiệp của mỗi đời người có lẽ cũng hơn một lần đã từng trải qua cái “giá như” như thế!

Chỉ hai ngày sau lần đánh hụt B.52, địch đã tổ chức một trận đánh hết sức ác liệt vào Tiểu đoàn 83 ở Cỏ Kiềng. Với hơn 120 lần chiếc máy bay, địch đã ném xuống gần 500 quả bom phá, hàng vạn quả bom bi, rốc két. Pháo từ bờ nam sông Bến Hải, pháo từ tàu chiến ngoài khơi bắn hơn 1.000 quả đại bác lớn vào trận địa. Chính ở đây, một lần nữa, người chỉ huy lại biểu hiện thái độ do dự, sợ trách nhiệm. Trong lúc Tiểu đoàn 83 bị đánh gần như suốt cả một ngày như vậy, nhưng người chỉ huy trung đoàn không dám hạ lệnh cho Tiểu đoàn 81 ở bên cạnh đánh chi viện. Chắc chắn nếu 81 phóng đạn, và sẽ là quả đạn đầu tiên trên vùng trời Vĩnh Linh, thì kẻ địch sẽ phải chùn lại, và Tiểu đoàn 83 sẽ không phải chịu đựng những tổn thất nặng nề như nó đã phải chịu. Đồng chí Phạm Sơn, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 81 kể lại: “Chúng tôi đã sẵn sàng, chỉ còn chờ lệnh là phóng đạn chi viện cho 83”. Nhưng lệnh đó đã không được phát ra. Vì ở Sở chỉ huy trung đoàn người ta còn họp thường vụ,

thường vụ chỉ có 2 người nên chẳng đi đến một quyết định nào, sau đó người ta lại gọi điện lên cấp trên để xin ý kiến. Làm xong được những “thủ tục” đó thì khí tài của Tiểu đoàn 83 bị đánh hỏng hoàn toàn. Cả một vùng cây cối xung quanh bị tan hoang, xơ xác...

Tiếp theo “mối hận Phủ Định”, mối hận “Cổ Kiềng” là một vết thương nhức nhối trong lòng các chiến sĩ Trung đoàn 238. Có nhiều đồng chí đã khóc, khóc vì phải vĩnh biệt những đồng đội thân yêu đã cùng mình đi suốt chặng đường đầy máu lửa mà chưa được nhìn thấy ngày đánh thắng B.52 - một sự hy sinh lẽ ra không đáng có. Khóc vì căm thù kẻ địch tàn bạo, mà họ chưa trừng trị được nó. Có đồng chí còn khóc vì, sau bao khó khăn gian khổ, lẽ ra ta đã có thể đánh thắng B.52 để đáp lại sự quan tâm của Bác Hồ, sự đùm bọc giúp đỡ của đồng bào Vĩnh Linh, nhưng chỉ vì một chút do dự, chần chừ của người chỉ huy trung đoàn mà chiến thắng đã không đến.

Như vậy, con đường dẫn đến chiến thắng B.52 không phải chỉ là khắc phục những khó khăn do bom đạn địch gây ra, những khó khăn về kỹ thuật, chiến thuật, về cách đánh. Những khó khăn đó là vô cùng lớn, đòi hỏi trí thông minh và lòng dũng cảm để vượt qua. Nhưng con đường dẫn đến chiến thắng B.52 còn phải là một quá trình đấu tranh để khắc phục những biểu hiện của hữu khuynh, dao động, do dự, chần chừ, dựa dẫm, sợ trách nhiệm, mà thực chất là thiếu trách nhiệm trước sự hy sinh xương máu của biết bao nhiêu chiến sĩ và đồng bào.

Ở một chiến trường ác liệt, sự sống và cái chết chỉ cách nhau gang tấc, nếu không khắc phục được những biểu hiện này một cách triệt để thì tác hại sẽ vô cùng lớn.

Tôi có trao đổi những suy nghĩ này với anh Đặng Tính trước lúc lên đường, và đề nghị đồng chí Bí thư Đảng ủy quân chủng cho ý kiến chỉ đạo cụ thể.

Anh Đặng Tính nói:

- Tôi nhất trí với cách đặt vấn đề của anh. Bởi vì, tuy đoàn công tác B được giao nhiệm vụ chỉ đạo đánh B.52, nhưng để đánh thắng B.52 đòi hỏi phải giải quyết tổng hợp nhiều vấn đề, không đơn thuần là vấn đề quân sự. Hiện nay 238 trực thuộc Quân khu IV, công tác đảng, công tác chính trị đều do Quân khu trực tiếp nắm. Anh vào trong đó, tìm hiểu tình hình cụ thể, trực tiếp báo cáo với các anh trong đó để giải quyết, với nguyên tắc là “tất cả để đánh thắng B.52”.

*

* *

Sấm tối, chúng tôi vượt phà Bến Thủy. Từ ngày xảy ra cuộc chiến tranh phá hoại, đây là lần đầu tiên tôi có mặt ở tuyến lửa Khu IV. Tôi có nhận xét đầu tiên là ở Hà Nội tuy có những trận đánh lớn đến hàng trăm lần chiếc máy bay địch nhưng sau đó, cuộc sống lại trở lại bình thường. Còn ở đây thì khác hẳn. Hầu như suốt ngày lúc nào cũng có tiếng máy bay địch ở trên đầu, cũng nghe tiếng bom, tiếng đạn, lúc gần, lúc xa. Còn ban đêm thì thêm vào “tiết mục” hết sức quen thuộc là pháo sáng và pháo hạm tàu.

Cũng dễ hiểu thôi, khi suốt ngày đêm những dòng xe, dòng người của ta tuôn ra tiền tuyến thì suốt ngày đêm kẻ địch cũng bằng mọi giá tìm cách chặn ta lại. Ngăn chặn và chống ngăn chặn là đặc trưng của cuộc chiến đấu trên vùng trời Quân khu IV.

Tháng 8, sông Lam đang mùa nước lớn. Con phà nặng nề vượt sông đưa chúng tôi sang bờ nam. Tôi đứng tựa lưng vào thành xe, đưa mắt nhìn những chùm pháo sáng thỉnh thoảng lại bùng lên ở chân trời phía nam, nghĩ đến cuộc chiến đấu ở miền đất lửa Vĩnh Linh sắp tới.

Vượt được phà Bến Thủy, tôi bảo đồng chí lái xe mở hết tốc độ. Chẳng bao lâu, chiếc Gát 69 còn mới của chúng tôi đã bon nhanh trên đường 15, con đường chiến lược quen thuộc đối với những đoàn quân ra trận trong những năm chống Mỹ, cứu nước. Tôi phân công đồng chí Lê Đức Khuê quan sát bên trái, đồng chí Trần Xuân Khuyến quan sát bên phải và giao hẹn chỉ khi nào thật cần thiết mới dừng xe, còn nếu chỉ có pháo sáng, hoặc địch bắn phá vu vơ thì cứ chạy.

Tôi rất nóng lòng muốn có mặt ở Vĩnh Linh càng sớm càng tốt, vì nhiệm vụ đánh B.52 lần này nằm trong bối cảnh một chiến dịch lớn sắp mở ở bắc đường 9 do mặt trận B5 phụ trách. Anh Lê Quang Hòa cho biết anh Quang Trung, Tư lệnh Quân khu IV đã vào trong đó hơn một tháng nay.

Xe chạy suốt đêm, mờ sáng hôm sau chúng tôi đến nông trường Phú Quý, lúc này đã trở thành Sở chỉ huy cơ

bản của Trung đoàn 238. Người đầu tiên chúng tôi gặp ở đây là đồng chí Phạm Sơn, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 81, tay băng trắng, treo lủng lẳng trước ngực.

Tôi hỏi:

- Sao thế này? Tiểu đoàn đâu?

Phạm Sơn trả lời, không được vui lắm:

- Báo cáo anh nó đánh hỏng hết khí tài rồi.

Tình hình diễn ra như sau: Sau khi Tiểu đoàn 83 bị địch đánh, chỉ còn một mình 81 ở lại trụ bám và đánh thắng liền hai trận. Nhưng rất tiếc là chưa phải đánh thắng B.52. Ngày 6-7 vừa qua, Tiểu đoàn 81 đánh thắng trận thứ ba, bắn rơi một F.4 nhưng lại bị địch đánh trả bằng Sorai đúng vào xe điều khiển. Sĩ quan điều khiển Lê Hồng Thịnh đã hy sinh ngay tại vị trí chiến đấu của mình. Trung úy kỹ sư Nguyễn Đức Lượng, trợ lý ban kỹ thuật trung đoàn, xuống giúp Tiểu đoàn 81 hiệu chỉnh khí tài, cũng hy sinh ngay trong xe. Quả Sorai tai ác ấy còn làm Đại đội trưởng Ngô Huỳnh và một số đồng chí khác bị thương.

Ngày hôm đó, đoàn chúng tôi nghỉ lại ở nông trường Phú Quý, chờ đến tối lại đi tiếp vào Vĩnh Linh. Tại đây, tôi được nghe một câu chuyện cảm động về sự hy sinh của đồng chí Trung úy kỹ sư Nguyễn Ngọc Tân.

Tốt nghiệp xuất sắc khoa hóa Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Nguyễn Ngọc Tân được động viên vào quân đội xây dựng binh chủng tên lửa từ năm 1965. Xông xáo, nhiệt tình, say sưa học hỏi và sáng tạo, anh được đồng đội hết sức quý mến.

Vừa đặt chân đến nông trường Phú Quý, quan sát những hạt cao su bị vỡ làm đôi, Nguyễn Ngọc Tân nghĩ ngay đến việc có thể dùng hạt cao su để chế biến thành xà phòng. Nhưng công việc chiến đấu khẩn trương của người lính chưa cho phép anh tập trung vào việc đó. Nguyễn Ngọc Tân nói với các bạn: “Hết chiến tranh thế nào đó cũng sẽ quay lại đề tài này”. Năm ngoái, vừa cưới vợ được vài hôm, Nguyễn Ngọc Tân được lệnh cùng đơn vị hành quân vào tuyến lửa đánh B.52. Đôi vợ chồng trẻ lưu luyến chia tay nhau. Vừa qua, Nguyễn Ngọc Tân được cử ra Hà Nội nhận một số linh kiện mới, chuẩn bị cho đơn vị triển khai đánh B.52. Vừa đặt chân đến Hà Nội, Tân đánh một bức điện “cầu may” cho vợ, một cô giáo dạy học ở Trường Nguyễn Văn Trỗi ở tận Nam Ninh, Trung Quốc: “Anh về Hà Nội một tuần, làm sao gặp được em”. Không ngờ chiều hôm sau Tân vừa ăn cơm xong thì một chiếc ô tô con đen bóng đỗ ngay trước nhà B7 khu tập thể Kim Liên. Thúy Lan, vợ anh, nét mặt tràn đầy hạnh phúc từ ô tô bước xuống như “từ trên trời rơi xuống”. Quả thật nằm mơ cũng không thể nào tưởng tượng được có một chuyện như thế. Cách nhau gần 1.000 km, mới đánh điện hôm qua, làm sao hôm nay đã có mặt. Đúng là một giấc mơ, nhưng lại là một giấc mơ có thật. Số là nhận được điện của chồng, Thúy Lan đang rối lòng thì tình cờ có chuyến máy bay của Đại tướng Võ Nguyên Giáp ghé qua. Thúy Lan mạnh dạn trình bày: “Chồng cháu là bộ đội tên lửa, vào Khu IV đánh B.52, được ra Hà Nội công tác một tuần”. Đại tướng hiểu

ngay cô giáo trẻ muốn gì và Thúy Lan được theo chuyến máy bay về Hà Nội.

Gặp nhau được năm ngày, đôi vợ chồng trẻ lại chia tay nhau. Người chồng ra tuyến lửa, cùng đồng đội tìm cách diệt cho bằng được B.52 của giặc Mỹ. Người vợ trẻ trở lại với mái trường, góp phần vun xới những mầm non cho thế hệ mai sau. Chỉ một tuần sau buổi chia tay ở Hà Nội ấy, trên đường đi công tác từ Sở chỉ huy ở Mỹ Thủy xuống trạm kỹ thuật của trung đoàn, Nguyễn Ngọc Tân bị hai F.4 chặn đánh. Một viên xuyên đúng vào tim và anh tắt thở sau đó hai tiếng. Những giây phút tỉnh táo cuối cùng thường có của một con người sắp từ giã cuộc đời, Nguyễn Ngọc Tân dành cả cho người mẹ già đang sống ở khu tập thể Kim Liên, và người vợ trẻ đang ở cách anh hàng nghìn km. Trung úy kỹ sư Nguyễn Ngọc Tân trở thành một trong những người hy sinh đầu tiên của Trung đoàn 238 trong nhiệm vụ vinh quang đánh thắng B.52 của giặc Mỹ. Và trong những trang hồi ức của mình, tôi không thể không nói tới sự hy sinh thầm lặng mà lớn lao của những người mẹ, người vợ chiến sĩ, với tất cả sự kính trọng của lòng mình.

*

* *

Đoàn công tác B chúng tôi nghỉ ở Phú Quý một ngày, đến sẩm tối lại tiếp tục đi vào. Vừa đến ngầm Đá Mài đã gặp ngay pháo sáng địch bủa vây tứ phía. Rất may chúng không phát hiện được và chúng tôi chạy một mạch đến Đồng Hới. Thị xã đầu tiên của miền Bắc đương đầu với

cuộc chiến tranh phá hoại, bây giờ chỉ còn là một đồng gạch vụn, vắng vẻ đến hoang lạnh. Từ ngày địch đánh phá ác liệt, những đoàn xe lớn, xe tải, thường đi đường 15. Thỉnh thoảng một vài chiếc xe con có việc gấp mới qua đây. Tuy vậy, chúng tôi cũng phải chờ mất gần một tiếng đồng hồ mới qua được phà Quán Hàu. Tất cả đều an toàn. Mặc dù pháo địch từ ngoài biển bắn vào mấy loạt, nhưng chỉ là bắn cầm canh. Đến cách Hồ Xá chừng 3 km chúng tôi rẽ phải đi vào Vĩnh Chấp, nơi đặt Sở chỉ huy tiền phương của Trung đoàn 238. Có lẽ lúc này đã quá nửa đêm, ai nấy đều mệt và đói. Công việc đầu tiên là phải giấu xe. Chúng tôi cùng nhau ghé vai đẩy xe vào một hẻm núi có cây cối um tùm. Tiếp đó phải chuyển những can xăng dự trữ trên xe xuống, còn chút xăng nào trong xe cũng phải tháo cho bằng hết rồi đem chôn xuống đất. Cuối cùng là phải xem xét nguy trang thật kỹ con đường mà xe vừa đi vào chỗ giấu. Tuy là xe con, vẫn cứ phải cẩn thận cho chắc chắn. Xong đâu đấy mới tính đến chuyện đi tìm chỗ nghỉ. Có lẽ vì chúng tôi đến quá sớm nên trung đoàn chưa cho người ra đón. Tôi tranh thủ đảo một vòng quanh khu vực. Làng xóm lặng yên. Chẳng thấy một ngôi nhà nào. Chỉ thấy lác đác một vài chiếc lều thấp lúp xúp ở ven những quả đồi.

Đồng chí Cơ, Trợ lý chính trị của đoàn công tác B nói nhỏ với tôi:

- Đúng là cuộc sống ở miền đất lửa này đã chuyển hết xuống lòng đất rồi anh ạ!

Tôi chia sẻ với nhận xét ấy và nói:

- Thôi bây giờ phải tìm hầm hố quanh đây nghỉ ngơi cho qua đêm. Sáng mai ta sẽ đi tìm trung đoàn.

Đồng chí công vụ đã nhanh chóng tìm cho tôi một căn hầm khá rộng, có nắp hắt hơi, phía trong lại có cả một cái hầm chữ A chắc chắn. Tôi bước xuống hầm và tự hỏi: Những căn hầm như thế này ai đào sẵn từ bao giờ và để làm gì? Có phải là để đón tiếp những đoàn khách thường đến một cách đột ngột như chúng tôi đêm nay không?

Ngả mình trên chiếc võng dù, đưa mắt nhìn ra khoảng sáng mờ mờ của trời đêm, thỉnh thoảng nhấp nháy lên những ánh lửa đạn, tôi lại nghĩ nhiều đến cuộc chiến đấu quyết liệt sắp tới. Sông Bến Hải, cầu Hiền Lương, ở gần ngay đây thôi, và bên kia sông, bên kia cầu đã là kẻ địch rồi. Cái vĩ tuyến được gọi là tạm thời này đã tồn tại 13 năm nay, như một vết thương nhức nhối trong lòng mỗi người dân Việt. Nó sẽ còn kéo dài đến bao giờ? Điều này phụ thuộc vào nỗ lực chủ quan của ta. Và Đoàn công tác B của chúng tôi được Bộ Tư lệnh phái vào đây để cùng Trung đoàn 238 quyết tâm bắn rơi chiếc B.52 đầu tiên của địch là một trong những nỗ lực đó. Cho đến lúc này, nhà cầm quyền Mỹ hoàn toàn biết rõ rằng không thể thắng nổi dân tộc Việt Nam bằng những thủ đoạn đã từng được đưa ra thi thố, họ còn hy vọng ở B.52. Cuộc chiến đấu ở đây sẽ là trận thử sức đầu tiên giữa “siêu pháo đài bay” của đế quốc Mỹ và bộ đội tên lửa Việt Nam. Và trận đầu bao giờ cũng chiếm vị trí đặc biệt quan trọng. Tôi nhớ đến lời dặn của

anh Tính trước hôm lên đường: “Khi về nhớ mang theo một chiếc B.52”, tôi càng thấy rõ trách nhiệm hết sức nặng nề của mình.

*

* *

Tối hôm qua, trong lúc đi dạo quanh nơi tạm trú qua đêm, tôi đã dẫm chân lên toàn bộ khu vực Sở chỉ huy Trung đoàn 238 mà không hề hay biết. Thật cũng khó mà tưởng tượng được cả một cơ quan đầu não của một trung đoàn tên lửa hiện đại lại khéo léo ẩn kín dưới lòng đất như thế. Cuộc chiến đấu ở đây đòi hỏi không phải chỉ có lòng dũng cảm mà còn phải khôn khéo và thông minh.

Trong căn hầm Sở chỉ huy chắc chắn và phải nói là khá đàng hoàng, chúng tôi tiến hành cuộc gặp gỡ đầu tiên với Ban chỉ huy Trung đoàn 238.

Các đồng chí Lê Thanh Cảnh, Trung đoàn phó, Nguyễn Sinh Huy, Tham mưu trưởng, Nguyễn Huy Nhuận, Phó Chính ủy, Đào Công Thận, Tham mưu phó, đều có mặt đông đủ.

Điều làm tôi xúc động trước hết là thấy khuôn mặt của đồng chí nào cũng gầy hốc hác. Cuộc sống gian khổ, thiếu thốn ở chiến trường Vĩnh Linh, cộng với việc phải thường xuyên đấu trí căng thẳng với những thủ đoạn xảo quyệt của kẻ thù đã làm cho những cán bộ mới trên dưới 40 tuổi này trông già dặn hẳn đi.

Tuy vậy, điều đầu tiên các đồng chí trao đổi với đoàn là nỗi lo lắng cho Hà Nội:

- Đề nghị thủ trưởng cho biết tình hình chiến đấu của Hà Nội. Ở trong này, nghe tin địch đánh phá Hà Nội chúng tôi nóng ruột quá.

Nhớ lời đồng chí Đặng Tính căn dặn lúc lên đường, tôi chuyển lời thăm hỏi của Thường vụ Đảng ủy và Bộ Tư lệnh Quân chủng tới toàn thể cán bộ và chiến sĩ Trung đoàn 238.

Tôi cũng thông báo cho các đồng chí 238 biết tình hình cuộc chiến đấu bảo vệ Hà Nội, đặc biệt là của các trung đoàn tên lửa ở phía bắc, một số kinh nghiệm bước đầu trong việc tìm cách đánh, đối phó với thủ đoạn nhiều trong đội hình của địch. Nghe tôi nói, cặp mắt của Nguyễn Sinh Huy cứ sáng dần lên. Cuối cùng, không ngăn được niềm vui trong lòng, anh vỗ hai tay vào nhau đánh đét một cái rồi phát biểu:

- Đoàn công tác của Bộ vào đúng lúc quá. Những vấn đề thủ trưởng Khánh vừa phát biểu cũng chính là những vấn đề chúng tôi đang phân vân. Bởi vì đặt chân vào đến Vĩnh Linh là gặp ngay nhiều trong đội hình. Dứt khoát B.52 nhiều trong đội hình là chủ yếu rồi.

Trung đoàn phó Lê Thanh Cảnh tiếp lời:

- Chúng tôi ở trong này chỉ có một mình, xa sự chỉ đạo của quân chủng, đôi khi có vấn đề muốn trao đổi với các “bạn chiến đấu” ở ngoài đó nhưng xa quá. Còn quân khu thì - Lê Thanh Cảnh hạ thấp giọng - các “ông ấy” chỉ biết bảo “oánh” thôi, còn đánh như thế nào chủ yếu là do mình. Mà chúng tôi thì bí quá. Gian khổ chúng tôi không nê, hy

sinh chúng tôi không sợ. Chúng tôi chỉ lo làm sao có cách đánh tốt nhất để chiến thắng. Lần này có đoàn của quân chủng vào chúng tôi rất mừng, tin tưởng là có thể hoàn thành được nhiệm vụ đánh rơi B.52 mà cấp trên đã giao cho.

Với giọng nói lúc nào cũng sôi nổi, đồng chí Đào Công Thận đứng dậy trình bày tỉ mỉ âm mưu, thủ đoạn của địch trong thời gian gần đây, đặc biệt là những thủ đoạn nhiều của B.52, có kèm theo những bản thống kê khá tỉ mỉ, công phu. Có thể nói đây là trang đầu tiên rất quý báu của tập “hồ sơ” về con ngáo ộp B.52 mà Đoàn công tác B của chúng tôi có nhiệm vụ sưu tầm.

Rất tự nhiên, cuộc họp mặt đầu tiên của chúng tôi biến thành buổi thảo luận sôi nổi về B.52, về cách đánh B.52...

Ngắm nhìn những khuôn mặt hốc hác, lắng nghe từng lời phát biểu sôi nổi chân tình của các đồng chí 238, trong lòng tôi bỗng trào lên niềm mến thương vô hạn. Những con người này đã trụ vững dưới mưa bom, bão đạn của kẻ thù suốt một năm nay, kiên trì “tàng hình rình mồi”, quyết tìm bắt cho bằng được “con ngáo ộp B.52”. Thắng lợi chưa đến với họ không phải là vì họ thiếu lòng dũng cảm, không phải vì họ sợ hy sinh. Từ ngày thành lập hội tháng 5-1965, đặc biệt là từ ngày được lệnh vào tuyến lửa đánh B.52, trong điều kiện chiến đấu vô cùng ác liệt, cả Trung đoàn 238 không hề có hiện tượng đào ngũ, nản ý, hoặc thoái thác nhiệm vụ. Nhiều đồng chí bị thương, bị ốm, nặng nặc xin ở lại đơn vị, hoặc điều trị tại chỗ chứ không

chịu về hậu phương. Nếu vì vết thương quá nặng, phải về hậu phương điều trị, thì khi ra viện, tất cả lại trở ra tiền tuyến. Đồng chí Thiếu úy Trần Ngọc Hoa, trưởng xe thu, phát thuộc Tiểu đoàn 81, bị thương thủng nhiều khúc ruột, phải điều trị tại Quân y viện 108, khi ra viện thì tiểu đoàn đã chuyển sâu vào phía trong, đồng chí đã tự tìm mọi cách, bằng mọi phương tiện, để trở lại đơn vị kịp tham gia chiến đấu đánh B.52. Đánh thắng B.52 không phải chỉ là yêu cầu về lý trí mà từ lâu đã trở thành yêu cầu cấp bách về tình cảm của toàn thể cán bộ chiến sĩ Trung đoàn 238.

Có những cán bộ, chiến sĩ tuyệt vời như vậy, tại sao chúng ta chưa đánh thắng? Không những thế còn bị tổn thất khá nặng nề. Có nhiều nguyên nhân, nhưng theo tôi trong đó có nguyên nhân về tổ chức, chỉ huy. Trách nhiệm này, nghiêm khắc mà xét, chúng tôi, những người lãnh đạo, chỉ huy ở binh chủng, ở quân chủng phải chịu trách nhiệm một phần. Chúng tôi đã chủ quan đơn giản khi đưa cả một trung đoàn tên lửa vào chiến trường ác liệt mà mật độ bom đạn vào loại cao nhất trong lịch sử chiến tranh so với bất cứ thời nào, nơi nào trên thế giới. Có lẽ chúng tôi đã hơi nghiêng về việc dùng ý chí để đọ với sắt thép chăng? Trong cuộc chiến tranh này, ý chí phải đi đôi với khoa học, kỹ thuật. Cuộc chiến đấu trên bầu trời Hà Nội trong những ngày vừa qua đã chứng tỏ điều đó. Tại đây, một cuộc chiến tranh điện tử với quy mô lớn đã thực sự bắt đầu. Có thể nói toàn bộ nền công nghiệp điện tử của nước Mỹ đã mở hết công suất để phục vụ cho cuộc chiến tranh này. Không tính đến những

điều đó trong cuộc chiến đấu sắp tới thì không thể thu được thắng lợi. Tiểu đoàn 84 ở Phủ Định, vừa phát sóng lên là đã bị “ăn” Sorai. Tiểu đoàn 83, hai ngày liên tục phát sóng, nhưng không chịu di chuyển trận địa - chỉ dùng phương pháp giao hội đơn giản, kẻ địch cũng dễ dàng tìm ra trận địa của ta. Kết quả là 83 đã bị đánh. Rồi đến 81 cũng bị đánh bằng Sorai.

Chúng tôi đang họp thì nghe một loạt tiếng nổ lụp bụp ở phía bên ngoài. Căn hầm rung lên như có người gõ trống ở phía trên đầu.

Tham mưu phó Đào Công Thận vừa cười, vừa nói một cách bình thản:

- Pháo bờ nam nó bắn sang đây thủ trưởng ạ!

Dứt loạt pháo bắn lại đến tiếng rít của máy bay địch và sau đó là tiếng bom nổ.

Đồng chí Thận nói tự nhiên như ta vẫn nói những chuyện bình thường:

- Nó lại bom Vĩnh Sơn rồi.

Sau đó cuộc họp lại tiếp tục.

Thay mặt đoàn công tác, đồng thời là đại diện của Bộ Tư lệnh quân chủng, tôi chính thức giao nhiệm vụ cho Trung đoàn 238, gồm những điểm chính sau đây:

1. Nhiệm vụ: Tập trung mọi nỗ lực đánh rơi B.52, phối hợp với chiến dịch bắc Quảng Trị do Bộ Tư lệnh B5 phụ trách.

2. Sử dụng lực lượng: Tiểu đoàn 84 triển khai ở khu tây, Tiểu đoàn 82 giấu quân ở khu đông làm lực lượng dự

bị.

3. Tổ chức chỉ huy:

- Chuyển Sở chỉ huy lên khu tây cho gần đơn vị hỏa lực.
- Trung đoàn ra lệnh chuyển cấp. Tiểu đoàn quyết định

thời cơ.

4. Công tác bảo đảm:

- Tập trung Đại đội công binh của 82 lên cùng Đại đội công binh của 84 làm trận địa.

- Tất cả các hầm của các xe khí tài đều phải có nắp.

Phải chấp hành nghiêm kỷ luật nguy trang.

- Tổ chức tốt việc thu tình báo mạng phân tán của Đại đội 12 radar.

5. Công tác chính trị:

- Tổ chức một đợt sinh hoạt chính trị để quán triệt nhiệm vụ với nội dung: “Thực hiện lời Bác dạy quyết đánh thắng B.52 của giặc Mỹ”.

Cuối cùng, nhớ những lời đồng chí Đặng Tính trao đổi trong buổi tối trước ngày lên đường, tôi xúc động kết luận buổi giao nhiệm vụ:

- Cách đây hai năm Bác có chỉ thị cho quân chúng ta đại ý: Dù để quốc Mỹ có B.57, B.52 hay “bê” gì đi nữa ta cũng đánh và đã đánh là nhất định thắng. Lẽ nào, chúng ta, những chiến sĩ được Đảng và Bác trao vũ khí hiện đại trong tay lại không thực hiện được lời dạy của Bác? Trong những trận chiến đấu bảo vệ Hà Nội vừa qua, bộ đội phòng không Hà Nội đã bắn rơi được nhiều máy bay Mỹ và đã được Bác gửi thư khen. Nếu như sắp tới, chúng ta bắn rơi được B.52

của giặc Mỹ thì Bác sẽ vui biết chừng nào! Trong cuộc đời chiến đấu của mỗi chúng ta, có hạnh phúc nào hơn là hoàn thành nhiệm vụ, lập được thành tích để Bác vui lòng. Mà nhiệm vụ của chúng ta, của toàn thể cán bộ chiến sĩ Trung đoàn 238 đã được Đảng và Bác giao cho cụ thể rồi: Đánh rơi B.52.

Tôi vốn ít để lộ tình cảm, cũng không ưa lối nói văn hoa, nhưng trong buổi họp hôm đó với các đồng chí 238 tôi đã phát biểu với tất cả sự xúc động của lòng mình.

*

* *

Sau cuộc họp với Trung đoàn 238, sáng ngày 14-8-1967, từ Vĩnh Chấp tôi lên đường đến Sở chỉ huy mặt trận B5 để báo cáo tình hình và nhận nhiệm vụ. Đồng chí Nguyễn Cận, Tư lệnh phòng không Quân khu IV cùng đi với tôi.

Đọc đường, anh Cận kể cho tôi nghe nỗi mong cháy bỏng của người dân Vĩnh Linh muốn được nhìn thấy tên lửa của ta thiêu cháy B.52 của giặc Mỹ. Anh Cận cho biết, pháo cao xạ trung cao cỡ 88 mm cũng đã có bắn nhưng không ăn thua. Đạn nổ hết tầm cũng chỉ mới gần tới bụng B.52. Xế chiều, chúng tôi đến trạm khách của mặt trận. Theo hướng dẫn, chúng tôi giấu xe vào nơi quy định, rồi hành quân bộ vượt núi đi vào khu vực Sở chỉ huy. Chúng tôi bảo nhau đi nhanh để có thể đến nơi trước tối. Nhưng một trận mưa lớn đã ập xuống bất ngờ. Trời đất bỗng nhiên tối sầm lại. Gió núi thổi ào ào. Nước ở các triền suối

dâng lên nhanh chóng.

- Phải nghỉ lại dọc đường thôi.

Anh Cận nêu ý kiến. Thực ra cũng chẳng còn cách nào hơn, mặc dù Sở chỉ huy chỉ còn cách đây chừng dăm km. Số anh em của B5 đi lấy gạo về chậm cũng phải dừng lại ngủ như chúng tôi. Lợi dụng ánh chớp, chúng tôi tìm đến một khu đất tương đối cao “dựng lều, hạ trại”.

Trong lúc “thầy trò” anh Cận đã căng xong tăng võng thì “thầy trò” chúng tôi còn lúng túng chưa mắc xong được một cái.

Tôi nói vui với anh Cận:

- Lính chiến trường có khác. Lính Hà Nội xin chịu thua các ông.

Cuối cùng, được “thầy trò” anh Cận giúp sức, chúng tôi cũng đã có chỗ nghỉ “đàng hoàng”. Cũng tăng, cũng võng như ai. Bữa ăn tối hôm đó, chúng tôi chỉ có độc một món lương khô, chiêu với nước cơm cháy mà mỗi cậu công vụ, không hện mà gắp, đều mang theo một bi đồng đầy. Một bi đồng nước cháy thôi mà bây giờ thật là giá trị. Chúng tôi nằm trên võng, vừa nhai lương khô, vừa nói chuyện quê nhà. Anh Nguyễn Cận nhắc nhiều đến con đường tàu bay, một con đường hết sức quen thuộc đối với anh hồi anh còn là Tham mưu phó của Bộ Tư lệnh phòng không.

Mấy phút sau, tôi đã nghe thấy tiếng ngáy của anh, hòa với tiếng ngáy đều đều của hai cậu công vụ.

Chỉ riêng tôi còn thao thức chưa sao ngủ được. Suốt

mấy ngày đi đường vất vả, ăn uống thất thường, hôm nay lại đi bộ, leo núi, làm cho cái dạ dày của tôi vốn không được tốt, trở chứng râm ran đau.

Tăng vồng của tôi lại bị đột, thỉnh thoảng nước cứ theo cọc chảy xuống sống lưng, gây một cảm giác lạnh lạnh. Chỉ còn cách trở đầu đuôi thôi. Nhưng vẫn không sao chớp mắt được bởi những giọt mưa cứ đều đều gõ nhịp trên cánh võng. Và những đêm như đêm nay, rất tự nhiên, cả quãng đời chiến đấu đã qua cứ lần lượt hiện về, diễu qua trước mắt.

Đầu những năm 40, hoạt động trong phong trào công nhân bí mật ở Hải Phòng rồi Hà Nội, tuổi mười tám, hai mươi sôi nổi, có pha chút lãng mạn.

Tại thành phố Cảng vào một ngày cuối năm 1942, một bước ngoặt quan trọng đã đến với cuộc đời của tôi. Từ một thanh niên công nhân bước vào hoạt động cách mạng chủ yếu là từ tình cảm yêu nước, chưa có một ý thức giai cấp rõ ràng tôi đã trở thành một đảng viên cộng sản.

Thế mà sau lưng 25 năm đã qua rồi.

Tiếng suối rùng đêm nay cũng nhắc tôi nhớ đến những ngày tiền khởi nghĩa ở chiến khu Việt Bắc khi tôi còn là một học viên của Trường quân chính kháng Nhật. Con đường dẫn tôi đến trường quân sự đầu tiên này của Đảng, cũng thật là bất ngờ. Hồi đó từ Hải Phòng tôi được Đảng điều lên hoạt động bí mật ở Hà Nội. Một ngày đầu tháng 5-1945, khi tôi từ cơ sở lên dự một cuộc họp do thành ủy triệu tập, đồng chí Nguyễn Quyết, lúc bấy giờ là

Bí thư thành ủy Hà Nội, nói với tôi:

- Anh thu xếp lên Việt Bắc học Trường quân chính kháng Nhật để về chuẩn bị cướp chính quyền.

Tôi lên đường trong lúc cả Hà Nội đang sục sôi không khí chuẩn bị khởi nghĩa. Thực tình là tôi có phân vân, tiếc tiếc. Nhưng niềm vui được đi học quân sự và đặc biệt là hai tiếng Việt Bắc vô cùng thiêng liêng đối với những người hoạt động bí mật ở vùng xuôi ngày đó, đã có sức hấp dẫn cuốn hút chúng tôi.

Cuộc đời binh nghiệp của tôi bắt đầu là như thế. Cũng không nghĩ rằng nó sẽ kéo dài đến tận hôm nay, và cho mãi đến sau này, hết đánh Nhật, chống Pháp, rồi lại chống Mỹ. Tuổi 45 lại lên đường ra trận, vẫn lợi suôi, trèo đèo. Thật không ngờ lại có dịp được mắc võng nằm dưới chân dãy núi Trường Sơn như đêm nay.

Khoảng 10 giờ sáng hôm sau chúng tôi mới đến được Sở chỉ huy B5. Anh Quang Trung tiếp chúng tôi niềm nở:

- Được điện báo các anh đi từ hôm qua, chờ nóng ruột quá. Gặp mưa lớn dọc đường phải không?

Thấy tôi không được khỏe, thỉnh thoảng lại ôm bụng nhăn nhó vì cái dạ dày đang hành hạ, anh Quang Trung có vẻ ái ngại, bảo quân y lấy thuốc cho tôi uống, nhưng vẫn cứ nói đùa với tôi:

- Lính “cậu” Hà Nội gặp một bữa ra trò nhé. Nhưng chưa mùi gì đâu. Hãy chuẩn bị tinh thần mà quần nhau với B.52. Lần này là phải quần ra trò, cho kỳ đến thắng lợi thì thôi. Còn bây giờ các anh cứ nghỉ ngơi, tắm giặt, chiều

nay ta sẽ làm việc. Trưa nay sẽ thết các anh một bữa cơm thịt lợn rừng.

Buổi chiều, anh Cận và tôi được anh Quang Trung trực tiếp phổ biến nhiệm vụ chung của chiến dịch và nhiệm vụ cụ thể của bộ đội tên lửa đánh B.52. Anh Quang Trung nhấn mạnh:

- Lần này tên lửa chỉ có nhiệm vụ chủ yếu là đánh B.52. Đây là lệnh từ Hà Nội. Vừa qua, cho tên lửa chuyển sang đánh F, kể ra thì cũng được, nhưng chưa thật là hay. Được một chiếc F nhưng mất một bộ khí tài. Đến khi B.52 ra thì chỉ còn biết nuột hặn đứng nhìn.

Sau khi nghe tôi báo cáo ý định tác chiến của Trung đoàn 238, và công tác chuẩn bị đã tiến hành, anh Quang Trung chỉ thị:

- Chậm nhất là ngày 23-8 phải triển khai sẵn sàng chiến đấu xong.

*

* *

Nhiệm vụ chung đã rõ ràng, nhiệm vụ cụ thể đã được giao. Cấp trên thêm một lần nữa hạ quyết tâm. Bây giờ là vấn đề tổ chức thực hiện của cán bộ ở đơn vị và sự nỗ lực của người lính ở chiến trường. Sau khi rà lại mọi mặt thực lực của Trung đoàn 238, để bảo đảm cho đơn vị có điều kiện hoàn thành tốt nhiệm vụ, tôi điện ra Hà Nội xin bổ sung thêm cán bộ và một số linh kiện quý để phục vụ cho khí tài sẵn sàng chiến đấu.

Chỉ bốn hôm sau, ngày 18-8-1967 một chiếc Gát 63

từ Hà Nội vào đến Vĩnh Chấp. Thêm hơn 10 đồng chí nữa được cử vào tăng cường cho Đoàn công tác B gồm đủ các ngành: kỹ thuật, công binh, quân báo, thợ sửa chữa... do đồng chí Nguyễn Kim Thiệu, Trợ lý bảo vệ làm Trưởng đoàn. Chúng tôi xúc động trước sự quan tâm đặc biệt của Bộ Tư lệnh quân chủng đối với bộ phận của chúng tôi đang làm nhiệm vụ ở chiến trường. Các đồng chí mới vào cho biết bắt đầu từ ngày 11-8-1967, địch lại mở một chiến dịch lớn đánh thẳng vào Hà Nội. Cầu Long Biên đã bị sập hẳn một nhịp. Đặc biệt lần này, kẻ địch vô cùng dã man đã dùng bom bi sát thương rải suốt dọc mấy xã phía bắc sông Đuống, gây tổn thất khá lớn cho đồng bào và bộ đội ta. Các đơn vị bảo vệ Hà Nội đang sục sôi căm thù, quyết bắt kẻ thù phải đền tội. Chúng tôi lặng người đi vì đau đớn và căm thù. Tối hôm sau, trong buổi sinh hoạt chi bộ đầu tiên của Đoàn công tác B ở chiến trường Vĩnh Linh, tất cả chúng tôi đã đồng thanh quyết nghị: “Phải tìm mọi cách, cùng đơn vị đánh rơi B.52 để trả thù cho Hà Nội”...

Sau khi có thêm lực lượng của quân chủng tăng cường vào, Đoàn công tác B chúng tôi tổ chức thành bốn bộ phận để trực tiếp theo dõi giúp đỡ đơn vị 238 triển khai nhiệm vụ đánh B.52.

Bộ phận nghiên cứu địch do đồng chí Bùi Văn Huệ, Trợ lý quân báo quân chủng phụ trách, có nhiệm vụ tổng hợp lại quy luật hoạt động của địch trên không từ trước tới nay, đi sâu vào quy luật hoạt động của B.52, rút ra những

kết luận cần thiết để phục vụ cho nhiệm vụ sắp tới.

Bộ phận huấn luyện trực thủ do đồng chí Trần Xuân Khuyển, Trợ lý xe điều khiển phụ trách, có nhiệm vụ cùng ban tham mưu trung đoàn căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị, tổ chức huấn luyện cách đánh B.52 cho các kíp chiến đấu theo chương trình đặc biệt được rút ra từ kinh nghiệm những trận đánh B.52 ít ỏi nhưng không thành công vừa qua, và cả những kinh nghiệm của các đơn vị ở Hà Nội. Mặc dù toàn đơn vị đang phải tập trung vào nhiệm vụ xây dựng trận địa, chúng tôi vẫn đề ra chỉ tiêu mỗi ngày phải đạt được bốn giờ huấn luyện.

Bộ phận sửa chữa, điều chỉnh khí tài do đồng chí Trần Văn Lịch, Trợ lý kỹ thuật phụ trách.

Bộ phận bảo đảm trận địa, nguy trang do đồng chí Lê Văn Tuy, Trợ lý công binh phụ trách.

Trước khi các bộ phận triển khai làm nhiệm vụ, tôi nhấn mạnh hai điểm:

Một là, sự phân công ở đây chỉ là sự phân công trong nội bộ Đoàn công tác B, còn khi tiến hành nhiệm vụ phải dựa trên cơ sở tổ chức của đơn vị, cán bộ của đoàn đóng vai trò cố vấn nhưng cũng phải trực tiếp tham gia chiến đấu. Phải hết sức khiêm tốn, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của cán bộ chiến sĩ đơn vị, giữ gìn mối đoàn kết, phát huy sức mạnh tập thể, nhằm mục đích cao nhất là bắn rơi B.52.

Hai là, từng bộ phận phải có ý thức vừa làm vừa nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm, kịp thời đề xuất những vấn đề mới, đặc biệt là về âm mưu, thủ đoạn của địch và

cách đánh của ta. Từng bộ phận phải có nề nếp ghi chép, để sau đợt công tác, mỗi bộ phận phải có một tài liệu tương đối hoàn chỉnh về B.52. Điều này rất quan trọng. B.52 gây tội ác đối với đồng bào miền Nam từ năm 1965. Hơn một năm nay, nó leo thang ra đến phía bắc Quảng Trị, và bắt đầu gây tội ác với đồng bào Vĩnh Linh, nhưng "hồ sơ" về tên tội phạm này chúng ta chưa có được bao nhiêu, rồi có ngày chúng ta phải "xét xử" nó một cách thật đích đáng. Nhưng muốn vậy thì phải có "hồ sơ" thật đầy đủ. Một trong những nhiệm vụ quan trọng của đoàn chúng tôi lần này là lập cho bằng được "hồ sơ" đó, mà trọng tâm là hai đề mục: thủ đoạn của B.52 và cách đánh B.52.

Ngày 21-8-1967, tôi chuyển "sở chỉ huy" của mình từ Vĩnh Chấp ở khu giữa, lên khu tây ở nông trường Quyết Thắng, ngay sát trận địa của Tiểu đoàn 84.

Trên đường từ Vĩnh Chấp lên khu tây, tôi quyết định lên thăm các chiến sĩ trên đồi 74.

Đồi 74 chỉ cách sông Bến Hải chừng 4,5 km. Trung đoàn 238 đặt ở đây một vọng quan sát mắt gồm bốn đồng chí do đồng chí Mai Quang Thao làm Tổ trưởng. Hơn một năm qua, các đồng chí ở đây đã phải đương đầu với hàng trăm lần đánh phá của địch. Bọn chúng muốn tìm mọi cách nhỏ cho bằng được cái gai lợi hại này để dễ bề hành động. Còn ta thì quyết tâm bám trụ giữ vững cặp mắt tiền tiêu của Trung đoàn. Trong tình hình các đài radar II12 của Trung đoàn thường bị nhiễu nặng, mạng tình báo phân tán của Đại đội radar 12 Trung đoàn 290 còn chưa thật ổn định,

việc bắt B.52 còn khó khăn, trạm quan sát bằng mắt trên đồi 74 này chiếm vị trí vô cùng quan trọng.

Lâu quá rồi, tôi không còn nhớ rõ tên tuổi tất cả các đồng chí đó nữa. Các đồng chí thuộc tổ quan sát mắt của Trung đoàn 238 năm ấy chắc thông cảm cho tôi. Hai mươi lăm năm đã qua rồi còn gì! Nhưng gương mặt, cặp mắt, nụ cười của các đồng chí trong ngày hôm đó thì tôi còn nhớ lắm. Đó là những gương mặt, những cặp mắt, những nụ cười tuyệt đẹp của thế hệ những người anh hùng chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta. Xung quanh chỗ các đồng chí ở là những hố bom nham nhở, là sắt thép trộn lẫn với bụi đất. Nhiều loạt bom rải thảm của B.52 đã trum lên đây. Đồng bào Vĩnh Linh đã nhiều lần khóc nức nở khi nhìn thấy khói bụi mù mịt trum lên cả ngọn đồi sau mỗi loạt B.52. Nhưng các đồng chí đã đứng vững, vì cuộc chiến đấu cần có mặt các đồng chí ở đó, vì Đảng yêu cầu các đồng chí ở đó. Còn bây giờ thì các đồng chí đang ở đâu, hỏi các đồng chí trên đồi 74 năm ấy? Các đồng chí đã chuyển ngành, phục viên hay đang tiếp tục có mặt ở một chiến trường nào? Cuộc chiến đấu của các đồng chí trên đồi 74 năm ấy là cuộc chiến đấu thầm lặng, nhưng trong sự nghiệp vĩ đại đánh thắng B.52 của dân tộc ta, của quân đội ta, chính các đồng chí là những người đã góp phần rất xứng đáng. Và biết đâu, nếu các đồng chí không còn nữa thì xin hãy xem những dòng hồi ức này như một nắm hương tưởng niệm của một người đồng đội.

Buổi sáng hôm đó, đứng trên đồi 74, chính tôi đã được

tận mắt nhìn thấy kẻ địch bằng xương bằng thịt bên kia sông Bến Hải. Chúng nó lúc nhúc ở Cồn Tiên, Dốc Miếu. Qua ống nhòm có thể nhìn thấy những hoạt động của chúng trên căn cứ và cả màu quần áo mà chúng đang mặc trên người.

Trên đường lên đồi 74 lần này, cũng như những lần xuống kiểm tra đơn vị, hoặc đi tìm và duyệt các trận địa đánh B.52 trước đây, tôi lại có dịp đi qua những bãi bom tọa độ, những bãi sấn bạt ngàn bị bom B.52 cày xới, cây đổ ngổ ngang, những cây cao su bị bom đạn tiện đứt ngang thân, nhựa ứa ra như những dòng máu. Nhìn những bãi sấn kéo dài hai, ba km, những củ sấn trắng nhợt trơ ra trên nền đất bạc màu, không hiểu sao trong ký ức tôi lại hiện lên cảnh chết đói rừng rợn đầu năm 1945 trên các ngã đường Hà Nội mà tôi đã được chứng kiến. Tội ác của bọn phát xít Nhật năm đó và tội ác của bọn đế quốc Mỹ hôm nay đối với dân tộc ta có gì khác nhau? Một kẻ thì tiêu diệt hàng triệu đồng bào ta bằng nạn đói. Còn một kẻ thì tàn sát hàng triệu đồng bào ta bằng bom đạn. Tội ác chưa bị trừng phạt thì nó sẽ còn lấn tới. Hai năm nay, B.52 ngang nhiên tung hoành ở miền Nam, một năm nay nó leo thang ra bắc Quảng Trị. Liệu rồi chúng sẽ còn leo đến đâu. Tôi bổng nghĩ đến Hà Nội, đến những khu phố đông dân... nếu cũng bị chìm ngập dưới những trận bom rải thảm của B.52 như ở đây thì tình hình sẽ diễn ra như thế nào? Nhất định phải tìm mọi cách chặn bàn tay tội ác của chúng lại. Và việc đó được bắt đầu từ hôm nay đây, ngay từ bây giờ, bắt

đầu từ cái ống nhôm trên điểm cao 74 này, bắt đầu từ những xẻng đất đắp trận địa ở khu tây Vĩnh Linh, bắt đầu từ tập "hồ sơ" B.52 mà Đoàn công tác B của chúng tôi đang chuẩn bị những trang đầu tiên.

Tôi vừa về tới Sở chỉ huy khu tây thì đồng chí Tham mưu phó Đào Công Thận tin cho tôi biết căn hầm của tôi ở Vĩnh Chấp đã bị bom Mỹ đánh sập ngay khi tôi vừa mới rời khỏi chưa đầy một tiếng.

Tôi nói đùa với đồng chí Đào Công Thận:

- Thế là cái số của tớ còn được sống với anh em, ít ra là sống cho được đến ngày bắn rơi chiếc B.52 đầu tiên.

Tôi không tin là người ta sống chết có số. Nhưng những chuyện xảy ra ở đây thật là lạ. Như trường hợp hy sinh của Trung úy kỹ sư Nguyễn Ngọc Tân chẳng hạn. Mẹ anh kể lại, hôm ấy ra đi, khác với những lần trước, anh dạn dỏ tí mĩ mọi điều đối với gia đình, giống như là những lời trăng trối. Anh lại còn nói đùa với mẹ:

- Nếu con hy sinh mẹ phải lo việc gả chồng cho Thúy Lan. Con sẽ dặn anh em trong đơn vị gửi về tặng Thúy Lan cái lược làm bằng xác B.52.

Có lẽ anh chỉ muốn tạo nên một không khí vui vẻ cho gia đình và những người thân trước lúc lên đường vào tuyến lửa. Nhưng mẹ anh đã mắng anh là "nói gở". Một tuần sau thì anh hy sinh.

Còn tôi thì hình như cái chết nó kiêng dè. Chỉ mới tuần trước đây thôi, khi từ Bộ Tư lệnh B5 trở về, một quả bom đã rơi trúng ngay chỗ chiếc xe con chúng tôi vừa

chuyên bánh. Hôm đó anh Nguyễn Cận đã nói đùa:

- Chỉ chậm nổ máy một phút là chúng ta đã được phong "danh hiệu liệt sĩ" rồi.

Anh Thận dẫn tôi đến căn hầm cách Sở chỉ huy Trung đoàn chừng 15 m, nói vui với tôi:

- Chúng tôi đã chuẩn bị cho thủ trưởng một căn hầm khá chắc và đặt tên là hầm "chữ thọ". Khi nào máy bay Mỹ nó ném bom thì thủ trưởng bảo nó ném xa ra để bảo vệ danh hiệu chữ thọ cho căn hầm.

Nói xong Đào Công Thận cười ha hả. Vốn dân xứ Nghệ, lại quen "ăn to nói lớn", nên ở cách hàng trăm m, người ta vẫn dễ dàng nhận ra tiếng nói, tiếng cười của anh. Ở vùng tuyến lửa ác liệt này có tiếng cười lạc quan như thế thật là quý

*

* *

Công việc chuẩn bị cho trận đánh B.52 đầu tiên như một cục nam châm lớn cuốn hút toàn bộ sức lực, tâm trí của mọi người. Trước hết phải kể đến sự đóng góp to lớn, trực tiếp, của các đồng chí công binh. Các đồng chí cao xạ cũng đóng góp phần không nhỏ. Anh chị em công nhân của nông trường Quyết Thắng, ngoài việc bảo đảm ngày công lao động của mình, sớm hôm chăm sóc chu đáo những lô cao su, còn đóng góp hàng ngàn ngày công vào việc đào đắp trận địa... Thật là cả một công trình đồ sộ, và cũng có thể nói là kỳ diệu. Toàn bộ một tiểu đoàn tên lửa hiện đại, gồm khu trung tâm, máy phát, máy nổ,

xe chia điện, và tất cả bộ phóng đều được sức lực và bàn tay con người chuyển xuống lòng đất mà toàn bộ công việc to lớn, phức tạp đó lại phải tiến hành hết sức bí mật để tránh sự soi mói ngày đêm của các loại máy bay trinh sát địch. Chỉ cần một sơ hở nhỏ thôi về công tác nguy trang, một lùm cây hôm qua chưa có mà hôm nay bỗng nhiên mọc lên giữa bãi trống, một vạt cỏ hôm qua còn xanh mà hôm nay đã úa vàng... là máy bay trinh sát địch phát hiện ra ngay và lập tức chỉ điểm cho máy bay cường kích dùng thủ đoạn đánh "xăm". Thoạt đầu là một vài loạt rốc két, mấy quả bom thăm dò vu vơ. Nếu "xăm" trúng thì lập tức, hàng trăm cường kích kéo đến bắn phá, nếu cần sẽ có thêm pháo từ bờ nam bắn sang, từ ngoài biển bắn vào với quyết tâm triệt phá hoàn toàn những giàn tên lửa SAM của Bắc Việt trên đất Vĩnh Linh. Rút kinh nghiệm những lần trước, lần này khói máy nổ đã được khéo léo dẫn ra xa trận địa hàng năm, sáu trăm m, bằng một đường hào được phủ kín để khói không lan tỏa lộ liễu trên mặt đất.

Các đồng chí Lê Thanh Cảnh, Nguyễn Sinh Huy, Đào Công Thận, vốn đã gầy, nay trông lại càng hốc hác hơn vì phải thay nhau lẫn lộn ngày đêm bám trận địa.

Thời hạn ngày 23-8 đã đến. Từ Sở chỉ huy B5 anh Quang Trung gọi điện cho tôi:

- Thế nào? Liệu đêm nay có vào được không?

Tôi báo cáo:

- 18 giờ tối nay, chúng tôi sẽ cho 84 vào chiếm lĩnh.

Nghĩ đến trường hợp đang chiếm lĩnh có thể bị pháo ở hai căn cứ Cồn Tiên, Dốc Miếu bắn phá, tôi đề nghị với anh Quang Trung sẵn sàng cho pháo binh kiểm chế.

Anh Quang Trung hứa:

- Cứ yên tâm! Nếu chúng nó mở mồm, trên này sẽ có cách buộc chúng phải câm họng.

*

* *

Rất may trong đồng giấy tờ còn lại của 25 năm qua, tôi còn tìm thấy được một cuốn sổ ghi chép khá đầy đủ những sự kiện chính liên quan đến chiếc B.52 đầu tiên:

Ngày 23-8-1967.

Tiểu đoàn 84 chiếm lĩnh trận địa T3, đội 6 nông trường Quyết Thắng. Tất cả đều trót lọt. Tôi thức với anh em trọn đêm, xiết chặt tay chúc mừng các đồng chí lái xe, công binh anh hùng.

Ngày 25-8-1967.

Chuẩn bị chiến đấu xong, 2 rãnh, 3 bệ, 3 đạn. Chưa có radar II12 vì máy nổ còn để ở nông trường Việt Trung. Tôi hỏi Cảnh tại sao như thế? Cảnh trả lời:

- Nhiều việc quá mụ người đi, quên mất.

03 giờ 15 phút, trên thông báo có B ra.

Đợt 1: đài 2 bắt được mục tiêu từ cự ly 25 km.

Đợt 2: đài 2 bắt được mục tiêu từ cự ly 35 km: 2 chiếc, nhiều nặng. Tại sao lại 2 chiếc? B.52 thường đi 3 chiếc kia mà? Phải kiểm tra lại việc này.

Rađa phát sóng tất cả 10 lần, mỗi lần từ 14 đến 16 giây. Tôi nhắc Khuyển và Khuê phải thường xuyên có mặt ở trong xe để trực tiếp hướng dẫn anh em quy trình chống Sorai.

Ngày 26-8-1967.

Một ngày đáng buồn. Địch tọa độ vào trận địa, tất cả 17 lần. Một viên đạn xuyên thủng cánh lái, một viên bẻ gãy ăng ten. Rất may các xe vẫn an toàn. Hợp Đoàn công tác B rút kinh nghiệm. Biểu dương các đồng chí xuất sắc: Tụy, Lịch, Phúc, Khuyển. Nhiều đồng chí tham gia trực tiếp vào công việc như người của đơn vị. Tôi, điện báo cáo về Hà Nội cho anh Tính, hứa dù khó khăn đến mấy cũng quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ.

Ngày 30-8-1967.

19 giờ chiếm lĩnh trận địa T4, cũng vẫn ở đội 6 nông trường Quyết Thắng. Lại thức trọn với anh em một đêm nữa. Anh em vất vả quá, đầu tóc rối bù, mặt mũi hốc hác. Không một ai kêu ca... Ai cũng nói: Tất cả để đánh thắng B.52. Nhắc đồng chí Cơ theo dõi sát thành tích của anh em để hôm nào về báo cáo với quân chủng. 7 giờ sáng mới triển khai xong.

Ngày 31-8-1967.

6 giờ 15, B.52 ném bom ở bắc Cù Đình. Khí tài hỏng không đánh được. Nhắc Khuê, Khuyển bám sát khí tài, chữa xong là tổ chức huấn luyện ngay.

8 giờ 30, khí tài sẵn sàng chiến đấu. 18 giờ, B.52 tiếp

tục ra, phát sóng đài 2 bắt được hai lần. II12 đã làm việc nhưng không bắt được mục tiêu. Lại thêm một việc cần giải quyết: Huấn luyện cho trắc thủ II12. Nhắc Lê Đức Khuê chú ý việc này. Không huấn luyện là không làm ăn gì được. Lại được báo cáo: Đạn chỉ có 1 quả tốt. Nhắc đồng chí Cảnh: Bằng mọi cách bảo đảm đủ đạn chiến đấu. 21 giờ 30, 4 đạn, 3 rãnh sẵn sàng chiến đấu. Kể ra hơi nóng với đồng chí Cảnh, nhưng chắc các đồng chí cũng thông cảm. Đánh B.52 mà chỉ có 1 quả đạn thì đánh gì.

Ngày 1-9-1967.

03 giờ 15, B.52 ra 3 tốp, 9 chiếc, 84 vào cấp 1 xong thì đã nghe tiếng bom. Đồi 74 báo cáo có 1 tốp 3 chiếc có đèn ở hướng B.52 vừa xuất hiện. Lại một thủ đoạn mới gì chăng? E¹ hạ lệnh cho 84 phát sóng. 84 khẳng định không phải là B, nhưng vẫn cứ phát sóng sục sạo, một phần vì do nôn nóng sau quá nhiều lần lỡ thời cơ, một mặt do chấp hành mệnh lệnh máy móc, lại thêm yếu lĩnh chống Sorai chưa tốt, nên cuối cùng đã bị Sorai của địch đánh trúng. Nghe tin mà bàng hoàng cả người. Tiểu đoàn trưởng và chính trị viên tiểu đoàn cùng 10 đồng chí khác bị thương. Trắc thủ phương vị Nguyễn Đình Chuyên hy sinh. Trần Xuân Khuyến, một cán bộ xông xáo của Đoàn công tác B cũng bị thương trong trận này. Suốt đêm, 84 rút khỏi trận địa.

Ngày 2-9-1967.

1. Ký hiệu chỉ cấp trung đoàn.

Quốc khánh lần thứ 22. Vĩnh Linh rực cờ đỏ. Cờ đỏ cắm trên cả những nóc hầm. Một biểu hiện mạnh mẽ của ý chí, của quyết tâm. Thật là cảm động.

Họp với Thường vụ và Ban chỉ huy trung đoàn. Có ý kiến chuyển nhiệm vụ đánh B.52 cho 82¹. Có ý kiến rút 84 ra, điều 82 lên khu tây. Phân tích, tranh luận mãi, cuối cùng đều nhất trí với ý kiến của Đoàn công tác B: ghép 2 tiểu đoàn 84, 82 lại tiếp tục đánh. Vấn đề nguyên 84 ở khu tây, điều xe Y² của 82 lên, nhập vào bộ khí tài của 84. Như vậy toàn bộ kíp chiến đấu xe Y gồm tiểu đoàn trưởng, sĩ quan điều khiển và 3 trắc thủ là của Tiểu đoàn 82. Còn toàn bộ vẫn là của 84.

Ngày 3-9-1967.

Lại được tin không vui. Xe Y cùng kíp chiến đấu của Tiểu đoàn 82 đi đến ngã ba Hạ Cờ thì bị bom tọa độ phải quay lại. Trắc thủ góc là Lê Hữu Dinh hy sinh. Lúc trút hơi thở cuối cùng Lê Hữu Dinh còn hỏi khí tài có việc gì không và chúc đồng đội ở lại đánh thắng B.52. Báo đồng chí Cơ ghi vào danh sách đề nghị tặng huân chương. Tối nay, lệnh cho xe Y 82 tiếp tục lên đường.

Ngày 4-9-1967.

Đang gọi điện báo cáo tình hình với B5 thì Lê Hỷ, sĩ quan điều khiển Tiểu đoàn 82 bước vào. Mừng quá. Lê Hỷ đã từng nổi tiếng dũng cảm trong trận đánh ở Hà Bắc

1. Tiểu đoàn 82 đang được giấu kín ở khu đông làm lực lượng dự bị.

2. Xe điều khiển.

ngày 17-10-1965. Trao đổi với Lê Hỷ về cách đánh. Động viên Lê Hỷ cố gắng lập công để giành danh hiệu là sĩ quan điều khiển đánh thắng B.52 đầu tiên của bộ đội tên lửa. Cậu ta cười rất tươi với cả hàm răng trắng bóng.

Ngày 6-9-1967.

3 giờ sáng. Được báo cáo toàn bộ khí tài đã sẵn sàng chiến đấu. Một cố gắng phi thường. Chiều qua xuống trận địa, thấy anh em cắt mảnh xác máy bay, cắt vải, rồi dùng keo 88 chấp lại lỗ thủng ăng ten!

Ngày 7-9-1967.

9 giờ một F 100F lùng sục khu vực trận địa rồi cho F.4 đánh "xăm". Ngồi với Lê Thanh Cảnh, Nguyễn Sinh Huy ở Sở chỉ huy mà ruột như lửa đốt... Liệu lần này có việc gì không. Lẽ nào lại bị đánh lần thứ ba.

15 giờ, địch đánh trúng vào trận địa do phát hiện đám cỏ úa vàng trên đường dẫn vào trận địa chưa kịp thay. Biểu hiện của sự chủ quan đơn giản đây. Đôi khi chỉ vì một sơ suất nhỏ thôi mà làm hỏng cả việc lớn. Lại phải kéo khí tài ra khỏi trận địa, chuẩn bị trận chiến đấu mới.

Ngày 8-9-1967.

Họp rút kinh nghiệm với Trung đoàn 238. Mới ra quân 15 ngày mà đã ba lần bị đánh. Kẻ địch xảo quyệt thì đã rõ rồi, nhưng có vấn đề trách nhiệm ở đây không? Phải chăng tư tưởng mệt mỏi đã xuất hiện? Đám cỏ vàng trên đường vào trận địa! Tại sao không kiểm tra kỹ?

Suốt đêm nghe tiếng xe xích kéo khí tài rút khỏi trận địa mà lòng quặn đau. Ôi! Những chiến sĩ của chúng ta!

Anh em thức biết bao đêm rồi, máu đã đổ. Vì chiếc B.52 đầu tiên, sẽ còn biết bao nhiêu mồ hôi, bao nhiêu máu đổ xuống? Chưa bao giờ thấy trách nhiệm nặng nề của mình bằng lúc này. Nhớ trận Đông Biên¹ cũng nhiều tổn thất hy sinh, nhưng cuối cùng chiến thắng đã đến. Hồi ấy, vũ khí lớn nhất là máy khẩu ĐKZ, bây giờ là tên lửa hiện đại. Liệu có vượt qua được cửa ải này không? Đừng bi quan. Hãy tin vào bộ đội.

Ngày 10-9-1967.

Trung đoàn tập trung hai đại đội công binh, hai đại đội cao xạ làm trận địa mới. Số anh em ở trung đoàn bộ cũng xuống tham gia. Các đồng chí công nhân nông trường Quyết Thắng tiếp tục chi viện một lực lượng đáng kể. Không thể biết hết được bao nhiêu mét khối đất đã đào lên, lấp xuống, bao nhiêu ngàn cây gỗ đã được dùng để làm nắp hầm cho trận địa đánh B.52 đầu tiên này. Có cái xẻng đã mòn vẹt đến hơn một nửa. Hôm nào về Hà Nội phải mang theo để đưa vào bảo tàng quân chủng.

Sau 3 ngày đêm nỗ lực với cường độ 24 giờ trên 24 giờ, trận địa T5 đã hoàn thành. Một kỷ lục chưa từng có.

18 giờ, 84 vào chiếm lĩnh trận địa. Trời mưa rất to, đường mới làm, bùn nhão trơn như mỡ. Hai, ba xe xích đầu vào không kéo nổi một bệ. Thế là toàn bộ khí tài kéo

1. Trận công kiên lớn đánh vào cụm cứ điểm lớn của địch ở nhà thờ Đông Biên, Hải Hậu, Nam Hà đầu năm 1954. Ngày đó tác giả là Trung đoàn trưởng bộ binh (BT).

đến đành phải quay lại vị trí cất giấu. Đây là tình huống không được lường trước. Bộ đội lại thêm một đêm thức trắng. Ôi! Chiến sĩ của chúng ta! Sức mạnh gì giúp họ chịu đựng nổi những gian khổ kéo dài đến mức căng thẳng như vậy? Trong lúc bữa cơm hằng ngày chủ yếu là mắm, muối, thiếu thịt, thiếu rau. Bây giờ lại thêm thiếu ngủ nữa. Anh Đặng Tính nói, những đơn vị vào đến Vĩnh Linh xứng đáng được phong ba lần anh hùng. Những người chỉ huy phải làm sao xứng đáng với họ. Một sai sót nhỏ của người chỉ huy có thể làm tổn hại đến xương máu của chiến sĩ. Chỉ riêng việc không dự kiến tình huống trời mưa, đường trơn đã làm cho hàng trăm con người, hàng chục chiếc xe phải vất vả suốt một đêm.

Ngày 11-9-1967.

8 giờ 30, F100F chỉ điểm cho F.4 oanh tạc khu vực cất giấu khí tài. Cũng chỉ vì tối hôm qua mưa to, bánh xe hằn rõ trên đường, nên bọn chúng cứ nhè đường cụt mà đánh. Thiệt hại cũng đáng kể: một bộ bị hỏng lá chắn lửa, 2 xe ATC bị vỡ kính, một xe Zul bị hỏng, ống dẫn sóng IIA bị móp, 3 đồng chí C2 bị thương, 1 đồng chí hy sinh.

Ngày 12-9-1967.

Toàn bộ lực lượng kỹ thuật của trung đoàn, của Đoàn công tác B được tung xuống đơn vị để sửa chữa, điều chỉnh khí tài.

Lại thêm một tai họa mới: bếp anh nuôi vô ý để khói lộ ra ngoài, lập tức mấy chiếc F.4 lao xuống cất bom. Một quả đúng vào hầm 6 đồng chí thông tin. Cả 6 đồng chí hy

sinh. Đồng chí Phòng, trác thủ II12 vào lấy cơm bị thương nặng. Cô y tá của nông trường bộ Lê Thị Thái không quản nguy hiểm chạy đến băng bó cho Phòng và các đồng chí bị thương khác. Máy bay địch quay lại cất bom lần thứ hai, Lê Thị Thái đã hy sinh.

Danh sách những đồng chí hy sinh vì nhiệm vụ đánh B.52 cứ kéo dài ra mãi. Lễ an táng những người đồng chí đến nơi yên nghỉ cuối cùng được tổ chức trọng thể. E238 đã kết hợp phát động căm thù và củng cố thêm quyết tâm đánh thắng B.52 để trả thù cho đồng đội. Sau biết bao tổn thất hy sinh như vậy, tinh thần của bộ đội vẫn không hề giảm sút. Đề nghị lên trên tặng thưởng huân chương cho nữ y tá Lê Thị Thái của nông trường Quyết Thắng.

Ngày 15-9-1967.

Tiểu đoàn 84 trở lại chiếm lĩnh trận địa T5. An toàn. Suốt đêm mưa rất to. Đơn vị báo cáo: "Các hầm ngập nước. Có hầm nước lên đến sàn xe". Thật là tai hại. Sao mà nhiều khó khăn đến thế. Lại thêm trời đất cũng muốn thử thách gan vàng, dạ sắt của các chiến sĩ Trung đoàn 238 chăng? Nhất định phải chiến thắng.

Họp đến nửa đêm để rút kinh nghiệm. Tại sao khi bắt được B là nó đã quay ra? Phải cải tiến hệ thống thông tin, thông báo như thế nào? Phải rà lại quy trình bắt B.52 từ đài I, đến đài II và tăng cường luyện tập. Phải tăng cường luyện tập cả sở chỉ huy 2 cấp. Quá nửa đêm mới từ chỗ họp trở về căn hầm của mình. Nước mưa cũng đã ngấm vào hầm, bùn lẹp nhẹp. Một ngọn đèn dầu hỏa vụn nhỏ ở

góc hầm. Một thỏi lương khô để trong cái bát sắt. Một bi đông nước còn ấm nóng. Cảm ơn đồng chí công vụ. Cái phích nước đã bị vỡ sau mấy lần bom. Thế mà hầu như lúc nào cũng có nước nóng. Bụng đang râm râm đau, có tí lương khô vào là đỡ ngay. Mệt quá, lấy chiếc khăn lau qua bùn dưới chân rồi ngã xuống giường thiếp đi.

Ngày 16-9-1967.

10 giờ 05, cấp I. Hai rãnh, 3 đạn. Trên thông báo có B. Nguồn thông báo của trên ngày càng chiếm vị trí quan trọng. Thường là chính xác.

II12 của đoàn 81 bắt được 6 tốp 16 chiếc. Tại sao lại là 16 chiếc nhỉ. Hay là chúng có đội hình mới? Phải bảo đồng chí Huệ xác minh lại. Cự ly bắt được xa nhất là 178 km. Từ tốp thứ 2 nhiều nhẹ và giảm dần.

II12 của 84, đợt 10 giờ, bắt được tốp thứ 3, cự ly 42 km. Nhưng đài 2 phát sóng 15 giây vẫn không thấy mục tiêu. Ngừng 3 giây, tiếp tục phát sóng. Nhưng IIA cháy cầu chì, ăngten phương vị không quay.

Đợt 2, lúc 1 giờ 30 sáng. II12 của 84 không theo dõi được mục tiêu, sự cố xảy ra theo phần tử II12 của 81. Đài 2 phát sóng phương vị 160 đến 180, thời gian từ 8 giây đến 15 giây, sang trái, sang phải 10 đến 12 độ. Vẫn không bắt được mục tiêu.

II12 của 84 bắt được tốp thứ 3 ở phương vị 170, cự ly 38. Đài 2 phát sóng 18 giây. Vẫn không bắt được mục tiêu. Như vậy tất cả 8 lần phát sóng, mỗi lần từ 8 đến 15 giây đều không bắt được mục tiêu.

*

* * *

Đọc những trang ghi chép trên đây, chắc bạn đọc cũng hình dung được một phần nào con đường đi đến đánh thắng chiếc B.52 đầu tiên của các chiến sĩ Trung đoàn 238 gian nan, vất vả biết nhường nào. Hành quân được đến nơi, xây dựng được trận địa, giữ gìn được lực lượng, bảo đảm được khí tài... là những cửa ải tưởng như không thể vượt qua được, đều đã vượt qua. Bây giờ đây, cửa ải cuối cùng đang hiện ra trước mặt. Có thể nói cửa ải này đã bắt đầu hiện ra từ ngày 23-8-1967, khi toàn bộ khí tài của Tiểu đoàn 84 triển khai sẵn sàng chiến đấu ở trận địa T3 đội 6 nông trường Quyết Thắng.

Ba hôm nay, từ tiểu đoàn trưởng đến chiến sĩ, anh em thay nhau tát nước suốt ngày đêm, bởi vì chỉ chừng khoảng một tiếng là nước đã có thể dâng lên quá sàn xe. Nhiều đồng chí đang ốm cũng ra tát nước, như đồng chí Nguyễn Bá Viêt, trặc thủ xe A, đang tát nước thì ngất đi, anh em phải dìu vào. Mặc tất cả những khó khăn đó, các chiến sĩ Tiểu đoàn 84 vẫn không hề nao núng. Vấn đề bây giờ là làm sao nhìn thấy được B.52 và phóng đạn lên. Đây chính là cửa ải cuối cùng cần phải vượt. Nếu không vượt được cửa ải này thì những cố gắng trước đây, dù là to lớn đến mấy, cũng trở thành vô nghĩa.

Ngày 17-9-1967, tôi xuống Tiểu đoàn 84 dự rút kinh nghiệm chiến đấu. Đường vào trận địa lầy lội. Đi đến đâu cũng thấy cán bộ, chiến sĩ đang khăn trương tát nước. Đủ

các thứ dụng cụ được đưa ra dùng: gầu, chậu, mũ sắt và cả nôi niêu xoong chảo... Tôi nghĩ, những chiếc gầu này cũng sẽ đi vào lịch sử như những hiện vật quý báu của cuộc kháng chiến thần thánh chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta. Theo đường hào tôi đến xe Y, giống như đi trong địa đạo. Tiểu đoàn trưởng Nguyễn Đình Phiến đón tôi ở cửa xe, tươi cười nói vui với tôi:

- Đề nghị thủ trưởng phải làm sao cho chân thật sạch mới được bước lên xe của chúng tôi đây.

Tôi vừa chùi chân vào đồng giẻ vừa nói:

- Khá lắm. Trong hoàn cảnh này mà vẫn còn cười được, vẫn sạch sẽ đàng hoàng thế này thì nhất định chúng ta sẽ chiến thắng.

Nguyễn Sinh Huy đang cùng anh em tát nước ở cuối hầm cũng chạy ra đón tôi, báo cáo:

- Nếu trời không tạnh mưa thì gay lắm anh ạ! Địch vào cũng khó mà đánh được. Và nếu mưa to hơn thì còn có nguy cơ hầm bị sạt. Tôi nêu ý kiến cần nhanh chóng tổ chức cho hai đại đội công binh vào đào rãnh thoát nước... Một đại đội đào rãnh thoát nước cho khu trung tâm, một đại đội đào cho hầm bệ, đạn.

Sau đó, chúng tôi tập trung vào việc rút kinh nghiệm bất mục tiêu.

Đại đội trưởng Đại đội 1 Đoàn Mạnh Dũng báo cáo lại diễn biến những trận đánh hụt thời gian vừa qua. Hình thù các dải nhiễu được đưa ra phân tích, so sánh. Các đồng chí trực thủ Nguyễn Văn Ngân, Trần Hồng Thịnh, Phạm Văn

Ngoạn phát biểu sôi nổi, nghiêm khắc tự nhận những sai sót của mình trong thao tác. Qua nhiều ý kiến trao đổi, phân tích, cuối cùng đã sơ bộ rút ra được một số kết luận về địch, về ta, và phương hướng khắc phục. Trong những kỷ niệm về sự kiện đánh rơi chiếc B.52 đầu tiên, buổi họp rút kinh nghiệm hôm đó để lại trong tôi những ấn tượng thật sâu sắc.

Bên ngoài, mưa vẫn rơi. Bầu trời xám xịt. Hai phía đầu xe, tiếng tát nước vẫn hối hả. Còn ở đây, trong chiếc xe được giấu kín dưới hầm sâu này, những người được giao trách nhiệm hoàn thành phần việc cuối cùng của trận đánh, đang tập trung trí tuệ để chuẩn bị cho cuộc đọ sức với kẻ thù. Ngắm nhìn những khuôn mặt trẻ tuổi của kíp chiến đấu Hỷ, Thính, Ngạn, Ngoạn, chăm chú lắng nghe những lời phát biểu của họ, tôi thực sự cảm thấy sung sướng và tự hào. Chính thế hệ này đây, thế hệ được nhà trường xã hội chủ nghĩa giáo dục và rèn luyện sẽ đảm đương nhiệm vụ lịch sử đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược. Và thật là đẹp: sự gặp gỡ giữa ba thế hệ, thế hệ Cách mạng Tháng Tám, thế hệ kháng chiến chống Pháp và thế hệ chống Mỹ cứu nước trong một căn hầm dưới lòng đất Vĩnh Linh hôm nay. Sức mạnh tổng hợp của cả ba thế hệ sẽ đánh thắng B.52 và mọi thứ vũ khí hiện đại khác của đế quốc Mỹ.

Buổi trưa, chúng tôi rời trận địa trở về Sở chỉ huy trung đoàn. Đồng chí Nguyễn Sinh Huy ở lại trực tiếp tham gia chiến đấu với đơn vị. Tôi xiết chặt tay Tiểu đoàn trưởng

Nguyễn Đình Phiên, sĩ quan điều khiển Lê Hỷ và tất cả các đồng chí trong kíp chiến đấu của tiểu đoàn. Chúc các đồng chí thành công.

Về đến nhà, với tâm trạng phấn chấn, tôi bước vào Sở chỉ huy. Tôi có linh cảm là trận đánh sắp xảy ra, và tin là sẽ thắng lợi.

Đồng chí Trung đoàn phó Lê Thanh Cảnh đang tập trung theo dõi tình hình địch trên bản tiêu đồ. Còn đồng chí Tham mưu phó Đào Công Thận thì đang như hét vào ống nghe:

- Chú ý cả hướng đông nam và tây nam.

Tôi hỏi:

- Mặt trận có thông báo B ra à?

Đào Công Thận đặt ống nghe xuống báo cáo:

- Từ sáng đến giờ mặt trận không có thông báo gì thêm, nhưng căn cứ vào thông báo hôm qua, chúng tôi quyết định cho hai đài radar II12 của 81 và 84 thay nhau mở máy trực.

Đêm qua vào lúc 23 giờ, chúng tôi nhận thông báo có B ra vào lúc 2 giờ và 19 giờ. Nhưng đợt 2 giờ không có. Sau đó do mưa quá to, phải ngừng lại để tát nước, nên khi B ra, bị lỡ thời cơ không đánh được. Còn đợt 19 giờ thì chưa đến. Nhưng sự thông báo của trên không phải lúc nào cũng chính xác 100%. Ví dụ, như thông báo đợt 2 giờ có B ra thì hơn 3 giờ B mới ra. Đợt 19 giờ sắp tới thì sao?

Tôi bảo đồng chí Cảnh:

- Lệnh cho đơn vị sẵn sàng. Chiều nay có khả năng

B.52 ra sớm.

Ý đồ của tôi là cứ sẵn sàng sớm để bảo đảm chủ động nếu B.52 ra thì đánh được kịp thời. Còn nếu không thì để anh em tiếp tục luyện tập, nhất là luyện tập theo phương hướng của cuộc rút kinh nghiệm sáng nay.

16 giờ. Đài radar III2 của 81 báo cáo nhiễu nặng 360⁰. Tôi nhắc Cảnh:

- Cho thêm radar III2 của 84 mở máy.

16 giờ 40, Sở chỉ huy trung đoàn lệnh cho 84 vào cấp I. Khí tài bảo đảm sẵn sàng chiến đấu tốt: 3 rãnh, 3 bệ, 3 đạn. 17 giờ, đài quan sát trên đồi 74 báo về: có tiếng động cơ F102 ở hướng đông và đông bắc. Tôi nhắc đồng chí Thận thông báo ngay cho 84 biết tin này. F102 xuất hiện là triệu chứng hầu như tất yếu phải có trước khi B.52 ra, nó giúp cho người chỉ huy có thêm cơ sở để xử lý tình huống.

Tôi cầm máy nói chuyện với Nguyễn Sinh Huy đang ở 84:

- Tình hình thế nào? Tốt cả chứ?

- Báo cáo tốt! Vicô¹ của tiểu đoàn trưởng đang có phần tử của đài I, Tiểu đoàn 84. Một tốp ba B.52, phương vị 180, cự ly 120, tín hiệu rất rõ.

Tôi chỉ thị:

- Cho thông báo ngược lên ngay.

Khi trên bảng tiêu đề của Sở chỉ huy trung đoàn xuất

1. Màn hiện sóng của tiểu đoàn trưởng.

hiện tốp B.52 đầu tiên mang ký hiệu 01, tôi cảm thấy tim mình như nghẹn lại. Bao nhiêu tổn thất hy sinh, bao nhiêu cố gắng phi thường, mới có được giây phút này đây.

Căn hầm Sở chỉ huy cũng lộng bông bùn và nước. Đồng chí Đào Công Thận, chân đi ủng, thường xuyên cầm máy, trực tiếp liên lạc với hai đài radar 81 và 84. Đồng chí Lê Thanh Cảnh ngồi trên chiếc ghế trước bảng tiêu đề, chăm chú theo dõi tình hình địch, hai chân gác lên một chiếc ghế khác. Còn tôi ngồi trên chiếc võng căng ở ngay sau bàn chỉ huy. Một biện pháp "chống lụt" tốt nhất.

Ngay khi tốp B.52 mang số hiệu 01 xuất hiện, đồng chí Lê Thanh Cảnh hạ lệnh cho 84 tiêu diệt.

Chỉ mấy phút sau, Sở chỉ huy trung đoàn nhận được báo cáo: Tiểu đoàn 84 đã phóng đạn, 2 quả, gián cách 10 giây.

Nhanh quá, tuyệt quá! Hoan hô Nguyễn Đình Phiên, hoan hô Lê Hỷ, hoan hô kíp trắc thủ Thính, Ngân, Ngoạn! Hoan hô tất cả các đồng chí Tiểu đoàn 84, các đồng chí Trung đoàn 238 đã tham gia trận đánh lịch sử hôm nay.

Nhưng kết quả trận đánh như thế nào, đó mới là điều quan trọng. Tuy rằng phóng được đạn lên đã là một thắng lợi. Nhưng chúng tôi không muốn chỉ dừng lại đó. Từ trận địa đã bắt đầu báo cáo lên những phần tử ban đầu của trận đánh:

Quả 1 phóng cự ly 31, gặp 23, phương vị 180, tốc độ mục tiêu 220 m/s, sau giảm xuống 210 m/s. Độ cao 11 km. Đạn nổ sau 39 giây.

Quả 2 phóng ở cự ly 29, gặp 23, nổ sau 36 giây.

Cả hai quả đều có tín hiệu K3¹.

Tất cả những yếu tố trên hoàn toàn có thể kết luận là mục tiêu đã bị tiêu diệt. Nhưng để chắc chắn hơn, tôi gặp máy Nguyễn Sinh Huy:

- Chắc chắn rồi không?

Giọng Nguyễn Sinh Huy phân chấn:

- Nhất định rơi anh ạ! Rất tiếc là trời mưa, mây mù nhiều, đài quan sát không nhìn thấy được. Nhưng chiến tranh điện tử mà anh. Nguyễn Sinh Huy cười to lên đầy tin tưởng. Cần gì phải trời quang mây tạnh chúng ta mới nhìn thấy kẻ thù bốc cháy. Trên màn hiện sóng của sĩ quan điều khiển, tôi nhìn rõ tín hiệu tên lửa và sóng chờ đi giữa mục tiêu, mở dần qua vạch ngang 2 km thì lệch về bên trái.

Thế thì chắc chắn là rơi rồi.

Tôi bỏ máy và vui mừng xiết chặt tay các đồng chí Lê Thanh Cảnh, Nguyễn Huy Nhuận, Đào Công Thận và tất cả những đồng chí có mặt trong Sở chỉ huy hôm đó. Căn hầm nhỏ, ẩm ướt do mấy ngày mưa kéo dài, bỗng như bừng sáng lên bởi những gương mặt, những cặp mắt long lanh trước một niềm vui lớn. Có ở chiến trường mới thấy được niềm vui chiến thắng của người lính lớn lao biết nhường nào. Tôi như muốn ôm hôn tất cả. Tôi ngả mình trên cánh võng và cảm thấy niềm vui sướng tràn ngập trong lòng. Và tự nhiên, tôi nghĩ ngay đến Bác. Ngày mai, nhất định Bác sẽ được tin

1. Tín hiệu mở ngòi nổ vô tuyến ở đầu quả đạn.

này. Chắc là Bác sẽ vui. Nhiệm vụ Bác giao cho chúng tôi cách đây hai năm, mãi đến bây giờ chúng tôi mới thực hiện được.

Tôi cũng nghĩ đến anh Tính và các anh ở nhà. Chắc các anh cũng đang nóng lòng muốn biết tình hình cụ thể của trận đánh. Tôi nhắc đồng chí Thận thu thập thêm số liệu, làm gấp báo cáo trận đánh gửi lên trên.

Ngồi trên võng, tôi thảo bức điện cơ yếu gửi anh Đặng Tính:

"Hồi 17 giờ 05 phút ngày 17-9-1967, Tiểu đoàn 84 đã bắn rơi chiếc B.52 đầu tiên..."

Chỉ ba ngày sau, ngày 20-9-1967, qua Đài Tiếng nói Việt Nam, chúng tôi sung sướng nhận được thư khen của Bác Hồ.

"... Bác rất vui lòng được tin ngày 17-9-1967 Vĩnh Linh đã lập công xuất sắc lần đầu bắn rơi hai máy bay B.52 của giặc Mỹ..."¹.

Dù đang phải chiến đấu ở vùng tuyến lửa xa xôi, ngày đêm sống dưới mưa bom bão đạn của kẻ thù, các chiến sĩ Trung đoàn tên lửa 238 luôn cảm thấy có Bác Hồ dõi theo từng bước đi của mình. Trong cuộc đời chiến đấu của người chiến sĩ, có hạnh phúc nào lớn lao hơn thế!

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr. 289.

NIỀM TIN VÀ SỨC MẠNH

Trung tướng NGUYỄN XUÂN MẬU

“Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! *Không có gì quý hơn độc lập, tự do*”¹.

Thế hệ những người trực tiếp tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước sẽ còn vang mãi trong tim lời hịch lịch sử ấy của Bác Hồ.

Đối với bộ đội phòng không chúng tôi, ngày 17-7-1966, ngày Bác ra lời kêu gọi, đã trở thành một cái mốc quan trọng trên chặng đường chiến đấu và chiến thắng vẻ vang của mình.

Ngay trước ngày Bác ra lời kêu gọi không lâu, lực lượng phòng không Hà Nội, và toàn quân chủng có một kỷ niệm không vui. Trưa ngày 29-6-1966 địch đưa một phi đội 24 chiếc F.105 đánh vào kho xăng Đức Giang, thực

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr. 108.

hiện một bước leo thang mới hết sức nghiêm trọng, lần đầu tiên đánh vào Hà Nội, Thủ đô của một nước có chủ quyền. Trận đó, chúng ta bị tổn thất nặng nề. Nghiêm khắc nhìn lại, một lần nữa chúng tôi bị bất ngờ. Chúng ta có quyết tâm chiến đấu cao, nhưng chưa biến được quyết tâm thành những biện pháp cụ thể. Công tác nắm địch chưa thật công phu. Sau này, qua các tài liệu của địch, chúng ta biết bọn chúng đã có âm mưu đánh phá các kho xăng dầu Hà Nội, Hải Phòng từ khá lâu trước đó. Chúng đã tranh cãi, cân nhắc nhiều lần, chuẩn bị tỉ mỉ mọi mặt, từ việc tung dư luận, chọn người lái, chọn thời gian. Về người lái, chúng biết đánh vào Hà Nội sẽ gặp hỏa lực mạnh nên đã chọn những tên sùng sỏ, có kinh nghiệm nhất. Về thời gian, lúc đầu chúng dự định đánh vào ngày chủ nhật, ngày 22-6-1966, nhưng do thời tiết xấu, nên đã hoãn đến ngày 29-6-1966. Chúng tôi còn bị bất ngờ về cả thủ đoạn đánh phá của địch. Vì thiên về phán đoán địch sẽ dùng thủ đoạn bay bằng ném bom, nên cách bố trí đội hình của ta nặng về kiểu “mâm xôi con gà”, dàn đều lực lượng từ ngoài vào trong. Thế nhưng, kẻ địch đã dùng thủ đoạn cơ động tổng hợp, rồi lấy độ cao, bỏ nhào cắt bom vào mục tiêu, trong lúc lực lượng của ta trực tiếp bảo vệ kho xăng Đức Giang chỉ vèn vèn có một đại đội 37 mm ở trận địa Kim Quan, cách kho xăng 1.000 m. Các đại đội 57 mm bố trí gần nhất cũng cách mục tiêu từ 2.000 đến 2.500 m, giãn cách giữa các đại đội rộng đến 4.500 m. Rõ ràng, lực lượng dùng để đánh địch bỏ nhào quá ít. Trong tình hình như vậy, hiệu

suất chiến đấu kém là điều không thể tránh khỏi.

Trận chiến đấu kém hiệu quả ngày 29-6-1966 như một lời cảnh cáo nghiêm khắc đối với chúng tôi. Nhiều vấn đề nóng hổi được đặt ra đòi hỏi phải giải đáp một cách khẩn trương.

Khoảng 5 giờ chiều hôm đó, tôi bay xuống Hải Phòng bằng trực thăng. Cùng đi với tôi có một đồng chí trợ lý tác chiến, một đồng chí trợ lý quân báo. Thường vụ Đảng ủy và Bộ Tư lệnh Quân chủng giao cho tôi xuống nắm tình hình chiến đấu của bộ đội phòng không Hải Phòng và trực tiếp làm việc với đồng chí Bí thư Thành ủy về việc hiệp đồng chiến đấu giữa lực lượng phòng không chủ lực và lực lượng phòng không địa phương, nhằm phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp của lưới lửa phòng không bảo vệ vững chắc thành phố Cảng.

Máy bay cất cánh từ sân bay Bạch Mai, lượn một vòng nhỏ trên thành phố rồi thẳng hướng đông lao tới. Từ trên cao nhìn xuống, thấy cột khói vẫn nghi ngút bốc lên từ kho xăng Đức Giang, tôi cảm thấy tim mình đau thắt lại. Chỉ một trận đánh với 24 chiếc máy bay, địch đã thực hiện được ý đồ nham hiểm. Rồi đây cuộc chiến đấu sẽ còn ác liệt hơn nhiều, không phải chỉ hàng chục chiếc mà là hàng trăm chiếc. Chúng sẽ còn leo những nấc thang nghiêm trọng hơn, đánh phá thẳng vào những mục tiêu quan trọng trong nội thành. Chúng ta sẽ tổ chức cuộc chiến đấu như thế nào để có thể hoàn thành được nhiệm vụ? Tôi có đọc một số tài liệu nói về cuộc phòng thủ

Mátxcova và Luân Đôn trong Chiến tranh thế giới thứ hai, nhưng điều kiện lúc đó khác bây giờ nhiều lắm. Bay đến Hải Dương chúng tôi bắt đầu thấy cột khói bốc lên từ phía Hải Phòng. Đó là cột khói của kho dầu Thượng Lý cũng bị địch đánh cháy trưa ngày 29-6, cùng lúc với trận đánh Hà Nội. Ngoảnh lại sau lưng cột khói từ Hà Nội vẫn bốc lên ngùn ngụt. Không ai bảo ai, cả ba chúng tôi đều im lặng. Tự nhiên tôi nghĩ đến Bác Hồ và cảm thấy như mình có lỗi. Chúng tôi ân hận là chưa đánh thắng để Bác vui.

Chạng vạng tối, chúng tôi đến Hải Phòng và đi thẳng đến nhà riêng đồng chí Trần Kiên, Bí thư Thành ủy. Đồng chí Văn Giang, Chính ủy bộ đội phòng không Hải Phòng đã có mặt ở đó, cùng đồng chí Trần Kiên ra đón chúng tôi ở cửa. Chúng tôi bắt tay nhau, nhưng tôi nhớ là không ai cười. Tháng sáu, trời nóng nực, và hình như có cả hơi nóng từ kho xăng Thượng Lý phả vào!

Hơn 23 giờ chúng tôi mới làm việc xong, cùng nhau xác định nhiệm vụ quan trọng bậc nhất trước mắt là tập trung lực lượng đánh bại bước leo thang mới của địch, bảo vệ vững chắc thành phố cảng Hải Phòng và tuyến giao thông đường 5, góp phần bảo vệ vững chắc Thủ đô Hà Nội. Chúng tôi nói với nhau: Hải Phòng là miệng, đường 5 là cuống họng, Hà Nội là dạ dày. Chỉ riêng về ý nghĩa hậu cần thôi, nếu bảo vệ được vững chắc hệ thống này là góp phần đảm bảo cho cuộc chống Mỹ, cứu nước thắng lợi.

*

* *

Khuya hôm đó chúng tôi về đến Hà Nội.

Khi những quầng ánh sáng từ phía Hà Nội hiện lên trước khung cửa máy bay, chúng tôi mới bắt đầu thấy lòng mình dịu đi đôi chút. Hà Nội vẫn bình yên với ánh điện của mình.

Nhớ đêm ngày 7-2-1965, khi kẻ địch vừa đánh Đồng Hới, tôi cũng bay từ Hà Nội vào Đồng Hới trên chiếc AN-2, cùng với mấy khẩu 14,5 mm chi viện cấp tốc cho Trung đoàn radar 290. Cũng ngay đêm đó, sau khi làm việc xong ở Đồng Hới, tôi bay về Hà Nội. Hai đêm bay trên trời Hà Nội ở hai thời điểm khác nhau, lần thứ nhất, cuộc chiến đấu còn ở xa Hà Nội - Hà Nội còn cử những đơn vị của mình đi chiến đấu ở các địa phương khác, còn lần này, chiến tranh đã ập vào cửa ngõ Thủ đô.

Chúng tôi bước vào giai đoạn chiến đấu mới với lời hịch lịch sử của Bác Hồ, sức mạnh được nhân lên gấp bội. Trong đợt thi đua lập công đáp lời kêu gọi của Bác, chỉ trong vòng một tháng từ ngày 17-7 đến ngày 17-8-1966, quân và dân miền Bắc đã bắn rơi 138 máy bay, bắt sống nhiều giặc lái. Đó là tháng bắn rơi nhiều máy bay Mỹ nhất từ ngày xảy ra cuộc chiến tranh phá hoại đến lúc đó. Riêng Hà Nội cũng lập được chiến công xuất sắc. Ngày 19-7-1966, chỉ hai ngày sau lời kêu gọi của Bác, Tiểu đoàn 61, Trung đoàn 236 đã bắn rơi tại chỗ một chiếc F.8U ở ngay cửa ngõ phía nam Hà Nội. Tên giặc lái rơi xuống đất một hồi lâu vẫn chưa hết bàng hoàng, kinh sợ.

Hần khai: “Tôi rất chú ý phát hiện tên lửa để tránh, nhưng tôi đã bị hoàn toàn bất ngờ”. Khi Tiểu đoàn 61 phóng đạn, bọn cường kích địch phát hiện và lập tức lao vào đánh phá trận địa. Đại đội 2, Trung đoàn 220 pháo cao xạ đã kịp thời nổ súng. Một chiếc A.4 nổ tung, xác rơi xuống cạnh nhà máy đường Vạn Điểm. Tên giặc lái nhảy dù ra bị chính ngay những chiến sĩ lái xe của Đại đội 2 bắt sống. Liên tiếp hai ngày sau đó, ngày 21 và ngày 23-7 Tiểu đoàn 63 bắn rơi hai chiếc F.105. Như vậy là chỉ một tuần sau lời kêu gọi của Bác, hưởng ứng đợt thi đua do quân chủng phát động, bộ đội phòng không Hà Nội đã bắn rơi sáu máy bay Mỹ, bắt sống bốn giặc lái, Tiểu đoàn 61 là đơn vị lập chiến công đầu tiên sau khi có lời kêu gọi của Bác, được Bộ Tư lệnh Quân chủng tặng bức trướng: “Làm theo lời Bác, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”.

Tối ngày 24-7-1966, tại buổi lễ kỷ niệm một năm ngày bộ đội tên lửa đánh thắng trận đầu, tôi thay mặt Thường vụ Đảng ủy và Bộ Tư lệnh Quân chủng nhiệt liệt biểu dương thành tích chiến đấu vẻ vang của Trung đoàn 236 và trao tận tay đồng chí Vũ Ngọc Thụy, Chính trị viên Tiểu đoàn 61 phần thưởng cao quý đó.

Tôi nói với bộ đội: Trong một năm qua, các đồng chí đã hành quân cơ động chiến đấu trên nhiều địa phương, đã bắn rơi chiếc máy bay thứ 900 trên quê hương Bác. Các đồng chí đã đánh nhiều trận xuất sắc, có trận bằng 1 quả đạn bắn rơi 2 máy bay Mỹ như trận ngày 7-3-1966 ở Quỳnh Lưu. Các đồng chí đã được Đảng bộ, chính quyền

và nhân dân các địa phương nhiệt liệt khen ngợi. Chặng đường chiến đấu vừa qua của các đồng chí thật vẻ vang. Bây giờ đây các đồng chí sắp bước vào chặng đường chiến đấu mới, sẽ hết sức quyết liệt. Trước tình hình mới, Bộ Tư lệnh Quân chủng điều các đồng chí từ Khu IV về đây giao cho các đồng chí một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, cùng với các đơn vị bạn, bảo vệ vững chắc Thủ đô Hà Nội, bảo vệ Trung ương và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Các đồng chí sẽ là các chiến sĩ cận vệ anh hùng của Thủ đô anh hùng.

Tôi thấy trên những khuôn mặt trẻ của các chiến sĩ niềm xúc động sâu sắc. Những cặp mắt long lanh của họ như nói với tôi rằng, nếu kẻ địch liều lĩnh leo thang đánh phá Hà Nội nơi Bác Hồ sống và làm việc thì nhất định chúng sẽ bị trừng trị đích đáng.

Mùa xuân năm 1967.

Trong phòng họp quen thuộc ở sân bay Bạch Mai, Bộ Tư lệnh Quân chủng họp bàn công tác lãnh đạo năm 1967. Chúng tôi ngồi họp mà lòng ngân vang những câu thơ chúc Tết của Bác Hồ:

*Xuân về xin có một bài ca,
Gửi chúc đồng bào cả nước ta:
Chống Mỹ hai miền đều đánh giỏi,
Tin mừng thắng trận nở như hoa!*

Đây là bài thơ chúc Tết, nhưng chúng tôi coi là nhiệm vụ, là mệnh lệnh Bác giao cho mình.

Bị thất bại nặng nề trong cuộc phản công mùa khô mang tên Gianxon Xiti, nhất định năm nay không quân Mỹ sẽ có những bước leo thang liều lĩnh hơn, đánh thẳng vào Hà Nội, Hải Phòng.

Nhiệm vụ tác chiến của quân chủng trong năm 1967 sẽ hết sức nặng nề. Cuộc chiến đấu sẽ diễn ra gay go và quyết liệt.

Hình như đã trở thành máu thịt, cứ mỗi lần chuẩn bị cho một trận đánh lớn, chúng tôi lại nghĩ đến Bác. Bác là niềm tin, là sự cổ vũ lớn lao đối với bộ đội phòng không chúng tôi.

Hai năm qua, từ ngày bắt đầu cuộc chiến tranh phá hoại, mặc dù đã vào tuổi 75-76, Bác đã bốn lần đến thăm quân chủng. Bác đến Sở chỉ huy, Bác đến trận địa tên lửa, trận địa cao xạ, Bác đến một đại đội thông tin. Đầu năm 1967 nhân dịp Tết Bính Ngọ, Bác đến trận địa trung đội súng máy cạnh bờ đê Mai Lĩnh. Khoảng hơn 8 giờ sáng, các chiến sĩ trung đội đang trực ban ở trận địa thì thấy một đoàn xe từ trong làng chạy ra. Các chiến sĩ nhận ra ngay cụ già từ trong chiếc xe sau bước xuống là Bác Hồ vô cùng kính yêu của mình. Không nén được nỗi vui mừng đột ngột, cả trung đội cùng reo lên:

- Bác Hồ!

Mặc dù trời mưa, đường trơn, Bác vẫn nhanh nhẹn đi vào trận địa. Đồng chí Trung đội trưởng sung sướng, hồi hộp chạy ra đón Bác. Giọng Bác hiền từ:

- Chú phụ trách đơn vị này phải không?

- Thưa Bác vâng ạ!

- Chú tập hợp anh em lại để Bác nói chuyện.

Chỉ trong giây phút, cả trung đội đã vây quanh Bác.

- Các chú khỏe cả chứ?

Bác hỏi thăm bộ đội, giọng ấm áp như một người ông với đàn cháu nhỏ. Bác hỏi anh em ăn Tết có những gì? Anh em báo cáo: có bánh chưng, thịt lợn, có giò, có cả thịt gà. Bác lại hỏi:

- Thế có nước mắm ớt không?

Cả trung đội cười âm lên thích thú và cảm động. Rồi Bác hỏi anh em quần áo có đủ ấm không? Có được phát áo mưa không?

Nghe những câu hỏi của Bác, nhìn cặp mắt hiền từ của Bác, càng thấy tấm lòng yêu thương của Bác đối với bộ đội bao la như lòng mẹ.

Chân đi đôi dép lốp đen, đầu đội mũ vải, Bác cứ đứng dưới mưa phùn nói chuyện với bộ đội:

- Giặc Mỹ rất thâm độc và hung ác. Sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta còn phải vượt qua nhiều gian khổ nhưng nhất định thắng lợi, vì quân và dân ta kiên quyết chiến đấu, không sợ gian khổ. Các chú có tin là ta nhất định thắng không?

Bộ đội đồng thanh trả lời:

- Thưa Bác, ta nhất định thắng ạ!

Bác gật đầu nói:

- Các chú tin như vậy là ta nhất định thắng đấy.

Nhớ ngày 25-9-1966 Bác đến thăm Đại đội 6, Trung

đoàn 234 ở trận địa Quảng Bá, khi ra về Bác dặn:

- Khi nào các chú bắn rơi máy bay Mỹ báo cáo ngay cho Bác.

Hôm ấy đồng chí Văn Tiến Dũng cũng có mặt, vui vẻ bảo chúng tôi:

- Anh Tính và anh Mậu nhớ đấy nhé: Khi nào bắn rơi máy bay Mỹ thì báo cáo ngay cho Bác.

Bác không ra lệnh, nhưng Bác đã dặn thế thì chúng tôi không thể không đánh thắng.

*

* *

Đã sang tháng năm. Hoa phượng lại cháy đỏ khắp phố phường Hà Nội.

Đã từ lâu, tháng năm gắn liền với những đợt thi đua sôi nổi. Trong những năm hòa bình chúng ta thi đua lập nhiều thành tích về lao động sản xuất để mừng thọ Bác.

Tháng năm năm nay, khi giặc Mỹ đã dùng hàng trăm chiếc máy bay dội bom xuống Hà Nội, thì việc thi đua bắn rơi thật nhiều máy bay Mỹ để chúc thọ Bác trở thành mục tiêu hàng đầu. Trên các trận địa phòng không bảo vệ Hà Nội, khẩu hiệu: “Quyết tâm bắn rơi máy bay Mỹ lập thành tích mừng thọ Bác” đã trở thành một khẩu hiệu hành động có sức cổ vũ lớn lao. Tranh thủ thời gian giữa hai đợt đánh, hai trận đánh, các chiến sĩ say sưa rút kinh nghiệm, dân chủ quân sự, hiến kế đánh địch. Nhiều đơn vị phải cơ động đào đắp công sự thâu đêm, suốt sáng. Dù có phải mất ngủ nhiều đêm, dù vất vả, mệt nhọc đến mấy, nhưng để

phục vụ cho yêu cầu đánh thắng, lập thành tích mừng thọ Bác thì không một chiến sĩ nào kêu ca, phàn nàn.

Ngày 5-5-1967. Những trận đánh thắng năm bắt đầu. 16 giờ 14 phút, địch cho 48 chiếc gồm F.105 và F.4 vào đánh Hà Nội, tập trung vào hai khu vực: Cầu Đuống và Trương Định. Ngay từ phút đầu, chúng đã bị các tiểu đoàn tên lửa của Trung đoàn 236 phóng đạn liên tiếp vào giữa đội hình. Chiếc bốc cháy, chiếc bị rơi, số còn lại hạ thấp độ cao lao vào đánh phá. Lập tức lưới lửa của Sư đoàn 361, hiệp đồng chặt chẽ với lưới lửa của dân quân tự vệ liên tiếp bắn rơi hai chiếc. Ở khu vực thuộc Sư đoàn 367 bảo vệ, các trung đoàn 210 và 230 đã lập công xuất sắc, bắn rơi tại chỗ hai chiếc F.105. Hai tên giặc lái, một thiếu tá, một trung tá, bị nhân dân Hà Nội bắt sống.

Như vậy, chỉ trong vòng hơn 10 phút, quân và dân Hà Nội đã bắn rơi tám máy bay giặc Mỹ, bắt sống ba tên giặc lái.

Trận đánh mở đầu tháng năm lập thành tích mừng thọ Bác diễn ra thật đẹp.

Niềm vui chiến thắng rạo rực trên khắp các trận địa, trên các đường phố khi đài phát thanh đưa tin Chủ tịch Hồ Chí Minh ký lệnh thưởng Huân chương Độc lập và gửi thư khen đồng bào, bộ đội và cán bộ Thủ đô Hà Nội. Thư Bác viết:

“ Từ ngày 25 tháng 4 đến nay, quân và dân Hà Nội liên tiếp đánh thắng vẻ vang, trừng trị đích đáng bước leo

thang mới của giặc Mỹ.

Ngày 5 tháng 5, Hà Nội đã đánh giòi, thắng lớn, bắn rơi 8 máy bay Mỹ, diệt và bắt sống nhiều giặc Mỹ lái máy bay.

Quân và dân Hà Nội đã đoàn kết chặt chẽ, chiến đấu dũng cảm, bảo vệ trị an tốt và tiến bộ trong công tác phòng không nhân dân.

Bác rất vui lòng thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ khen ngợi đồng bào, bộ đội, và cán bộ Thủ đô ta...”¹.

Đêm hôm ấy, sau khi họp Bộ Tư lệnh để rút kinh nghiệm những trận chiến đấu vừa qua, anh Tính và tôi lại đứng với nhau hồi lâu để cùng nhau tận hưởng phần thưởng quý báu mà Bác vừa gửi đến quân và dân Hà Nội. Anh Tính vốn là con người rất lạc quan, thế mà chưa bao giờ tôi thấy anh vui như hôm nay. Anh cứ nhắc đi nhắc lại mãi câu cuối cùng trong thư khen của Bác: “Bác rất vui lòng thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ khen ngợi đồng bào, bộ đội và cán bộ Thủ đô ta”.

- Bác rất vui lòng! - Anh Tính nhắc lại. Chúng ta chỉ mong có thể thôi, chỉ mong sao bộ đội chiến đấu thật tốt, bắn rơi được nhiều máy bay Mỹ để được nghe Bác nói “Bác rất vui lòng”.

Tôi đề xuất ý kiến:

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr. 264.

- Ta nên tổ chức đón thư Bác thật trọng thể, rồi phát động đợt thi đua đợt kích từ nay đến ngày 19-5. Có thêm niềm vui lớn này, nhất định các đơn vị sẽ đánh tốt hơn, chiến thắng giòn giã hơn.

- Đúng! Rất hay! Anh Tính chấp nhận ngay đề nghị của tôi và nói tiếp: Ngày mai, chúng ta sẽ trực tiếp xuống đơn vị phổ biến, luôn thể dự lễ đón thư khen của Bác với bộ đội.

*

* *

Sáng hôm sau, tôi xuống Sư đoàn 361.

Anh Văn Giang, Chính ủy, anh Quang Bích, Tư lệnh sư đoàn niềm nở đón tôi trong niềm vui chiến thắng. Đây là một bộ tư lệnh sư đoàn mạnh vừa được kiện toàn để chuẩn bị cho cuộc chiến đấu hôm nay. Sau trận ngày 29-6-1966, Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tham mưu đã liên tiếp cử nhiều đoàn kiểm tra xuống Bộ Tư lệnh phòng không Hà Nội nhằm đánh giá đầy đủ khả năng hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị.

Ngày 20-10-1966, Thường trực Quân ủy Trung ương đã ra nghị quyết chuyên đề về tổ chức chỉ huy phòng không Hà Nội.

Nghị quyết viết:

“a. Hiện nay, bộ đội phòng không Hà Nội làm nhiệm vụ chưa tốt, không phải do vấn đề tổ chức chỉ huy không hợp lý mà do nhiều nguyên nhân:

- Lực lượng phòng không phát triển nhanh, chất lượng chưa phát triển kịp (không kém các địa phương nhưng so với yêu cầu bảo vệ Thủ đô Hà Nội thì trình độ còn thấp).

- Trình độ chỉ huy của cán bộ còn yếu, kể cả Bộ Tư lệnh phòng không Hà Nội, so với lực lượng mà nó được phụ trách, tổ chức bảo đảm chỉ huy còn yếu, thiếu.

b. Do tính chất của bộ đội phòng không Hà Nội có nhiều điểm khác với lục quân, do lực lượng phòng không Hà Nội rất lớn nên nhất thiết cần có Bộ Tư lệnh phòng không Hà Nội. Vì Hà Nội là trọng điểm số 1 phải bảo vệ mà Bộ Tổng tham mưu phải trực tiếp phụ trách trước Trung ương, Quân ủy, nhưng do tính chất của bộ đội phòng không Hà Nội nên Bộ Tổng tham mưu phải dựa vào Bộ Tư lệnh phòng không Hà Nội để chỉ huy...”¹.

Sau đó, trong một buổi lên báo cáo tình hình với Thường trực Quân ủy, đồng chí Văn Tiến Dũng và đồng chí Song Hào bảo tôi về bàn với anh Tính, anh Tài chọn một đồng chí tư lệnh và một đồng chí chính ủy cho bộ đội phòng không Hà Nội. Các đồng chí nói: bộ đội phòng không bảo vệ Hà Nội sẽ còn phát triển lớn hơn. Cuộc chiến đấu bảo vệ Hà Nội sau này sẽ là tác chiến quân, binh chủng vì vậy phải có một bộ tư lệnh mạnh để có thể hoàn thành được nhiệm vụ.

Tôi về trao đổi với anh Tính, anh Tài và thống nhất đề

1. Hồ sơ 468, phòng Quân ủy, Trung tâm Lưu trữ Bộ Quốc phòng.

ngợi điều đồng chí Quang Bích và đồng chí Văn Giang về đảm đương nhiệm vụ này. Lúc này đồng chí Văn Giang đang giữ chức Chính ủy Bộ Tư lệnh phòng không Hải Phòng, còn đồng chí Nguyễn Quang Bích thì đang công tác ở miền Nam. Vào thời gian đó, đồng chí Nguyễn Chí Thanh có mặt ở Hà Nội, đồng chí cũng nhất trí để đồng chí Nguyễn Quang Bích trở ra miền Bắc. Theo tôi, việc kiện toàn kịp thời Bộ Tư lệnh phòng không Hà Nội là một kinh nghiệm tốt về công tác tổ chức. Rõ ràng, một trong những nguyên nhân bộ đội phòng không Hà Nội lập được những chiến công xuất sắc trong năm 1967 là nhờ sự sáng suốt, nhạy bén của Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh đã sớm có quyết định tăng cường khả năng lãnh đạo, chỉ huy cho Bộ Tư lệnh phòng không Hà Nội.

Về đội hình chiến đấu của Hà Nội được tranh cãi rất nhiều. Nổi lên là vấn đề chốt bảo vệ mục tiêu bắn máy bay địch bỏ nhào. Do lực lượng bảo vệ đông, gồm nhiều binh chủng, nên Sư đoàn 361 được giao nhiệm vụ trực tiếp bảo vệ những mục tiêu quan trọng. Trung đoàn 212 pháo 57 mm tập trung bảo vệ cầu Đuống. Trung đoàn 233, 234 pháo 57 mm tập trung bảo vệ nam cầu Long Biên và nhà máy điện Yên Phụ. Trung đoàn 220 pháo 100 mm làm nhiệm vụ chốt kết hợp cơ động hỏa lực trên các hướng ở tả ngạn và hữu ngạn sông Hồng, tập trung vào những tốp mục tiêu chủ yếu trên đường bay, trong giai đoạn tiếp cận, thực hiện ý định chiến thuật đánh tan

đội hình địch trước khi chúng công kích.

Với đội hình này, trong những trận vừa qua, sư đoàn đã giành được những thắng lợi giòn giã, bắn rơi được máy bay địch trong giai đoạn bỏ nhào, bắt sống giặc lái. Đây là một bước ngoặt quan trọng trong cách đánh của pháo cao xạ, mở ra những triển vọng mới rất đáng phấn khởi. Bởi vì, chỉ mới đầu năm 1966 thôi, tình hình chiến đấu của pháo cao xạ còn gặp rất nhiều khó khăn. Việc đưa cả một trung đoàn pháo cao xạ áp sát chân cầu với nhiệm vụ bắn địch bỏ nhào công kích vào mục tiêu, thực sự là một cuộc cách mạng về tư tưởng chiến thuật của bộ đội pháo cao xạ. Có lẽ Hà Nội là nơi đầu tiên mà pháo cao xạ 57 mm bắn rơi tại chỗ máy bay địch trong khi bỏ nhào chăng? Tôi đề nghị anh Quang Bích từ thực tế chiến đấu của sư đoàn, đúc rút vấn đề đánh bỏ nhào thành một tài liệu để chuẩn bị cho cuộc họp rút kinh nghiệm mà Bộ Tư lệnh Quân chủng sẽ tổ chức nay mai.

*

* *

Rời Sở chỉ huy Sư đoàn 361, tôi quyết định xuống thăm các đơn vị ở khu đông. Khu đông là nơi có những mục tiêu quan trọng mà kẻ địch đang cố sức dứt điểm bằng bất cứ giá nào: cầu Long Biên, cầu Đuống, Nhà máy điện Yên Phụ.

Xe chạy dọc theo đại lộ Nguyễn Thái Học, rẽ vào đường Hùng Vương, vòng qua Quảng trường Ba Đình. Tháng năm, đi giữa Hà Nội, qua Ba Đình, lòng ai mà

chẳng tràn đầy những cảm xúc trong sáng và đẹp đẽ. Nhất là tháng năm này Hà Nội vừa trải qua những trận chiến đấu quyết liệt với kẻ thù. Ngày mai đã là ngày 7-5, ngày kỷ niệm chiến thắng Điện Biên Phủ. Đúng ngày này, cách đây 13 năm, tôi còn đứng ở Lũng Lô trên đỉnh đèo Pha Đin, bên cạnh những khẩu súng 12,7 mm, chiến đấu với những chiếc máy bay cánh quạt của giặc Pháp. Bây giờ đây là cả một chiến dịch phòng không hiệp đồng binh chủng quy mô lớn, đánh trả hàng trăm máy bay phản lực Mỹ, để bảo vệ không phải một đỉnh đèo mà là cả một thành phố lớn như Thủ đô Hà Nội này.

Khi xe qua Quảng trường Ba Đình, tôi bảo đồng chí lái xe cho đi chậm lại một chút. Đã hơn 3 giờ chiều, khu vườn Chủ tịch im ắng, tĩnh mịch. Nắng tháng năm vàng rực trên những cành sấu sum sê lá. Tôi đưa mắt nhìn vào trong đó và tự hỏi: Có đúng là giờ này, Bác đang ngồi làm việc trong ngôi nhà sàn mà cách đây mấy tháng tôi đã được đến gặp Bác để báo cáo với Bác tình hình chiến đấu của quân chúng? Hôm ấy Bác rất vui. Bác hồng hào khỏe mạnh với tuổi 76 của mình. Tháng năm này Bác lại thêm một tuổi. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đang hướng về ngày sinh của Người để chiến đấu và công tác. “Các chú cứ bắn rơi thật nhiều máy bay Mỹ là Bác khỏe”. Mấy tháng nay trên các trận địa đánh máy bay Mỹ của bộ đội phòng không, câu nói đó đã được các chiến sĩ nhắc đi nhắc lại như là một khẩu hiệu hành động hằng ngày của mình.

Xe chúng tôi vòng lên cầu Long Biên. Vào giờ này,

cầu ít người qua lại, làm cho nó càng như to rộng thêm ra và dài hun hút. Nó là một chiếc cầu thoi, và đã có mặt ở đây hơn nửa thế kỷ rồi, và tôi cũng đã từng qua đây nhiều lần, nhưng sao hôm nay đi qua đây, trái tim tôi trào lên một cảm xúc khó tả. Từ ngày địch cho hàng trăm lần chiếc máy bay với âm mưu thâm độc đánh sập cầu Long Biên và cầu Đuống, hình ảnh hai chiếc cầu thường hiện ra trước mắt chúng tôi, kể cả trong bữa ăn, giấc ngủ. Sau mỗi đợt đánh phá, điều mà chúng tôi cần đồng chí trực ban báo cáo trước tiên là cầu có việc gì không? Đồng chí Phùng Thế Tài, đồng chí Đặng Tính đã từng đứng hàng giờ trên hai chiếc cầu này, sục đến các trận địa hai bên chân cầu, suy nghĩ tìm cách đánh để làm sao bảo vệ được an toàn cho hai chiếc cầu quan trọng trên trục đường giao thông huyết mạch của Tổ quốc.

Buổi chiều hôm ấy, đi đến trận địa nào tôi cũng thấy các chiến sĩ đang hân hoan đón mừng thư Bác. Thư Bác không gửi riêng cho quân chúng, cho sư đoàn, nhưng ai nấy đều cảm thấy như là Bác gửi thư cho chính đơn vị mình. Có đơn vị nắn nét chép toàn văn thư của Bác lên bảng tin thi đua. Có đơn vị chép lại thành nhiều bản phát xuống các khẩu đội để anh em vừa trực ban vừa đọc thư Bác cho nhau nghe. Thú vị nhất là những phút đến với các chiến sĩ Đại đội 72 Trung đoàn 212, bảo vệ cầu Đuống. Trận địa đại đội chỉ cách chân cầu chưa đầy nửa cây số. Trong những trận đánh vừa qua, trận nào đại đội cũng phải đương đầu với sự đánh phá ác liệt của kẻ thù. Trung đoàn

212 pháo 57 mm là đơn vị làm nhiệm vụ chốt, bảo vệ cầu, thực hiện cách đánh mới sớm nhất của bộ đội phòng không Hà Nội. Khi đưa vấn đề này vào nghị quyết Đảng ủy quý I năm 1967, chúng tôi cũng đã phải thảo luận rất nhiều. Nổi lên là sự tổn thất nặng nề của bộ đội có thể xảy ra. Từ hơn một năm nay, kẻ địch thực hiện một âm mưu rất thâm độc là vừa đánh các mục tiêu vừa tăng cường đánh chế áp các trận địa phòng không. Nhiều trận chúng dùng hẳn một nửa lực lượng máy bay để đánh phá trận địa. Nhưng không thể có cách nào khác. Bởi vì qua rất nhiều cuộc rút kinh nghiệm, vấn đề đã được kết luận: Có áp sát mục tiêu mới đánh được địch bỏ nhào. Có dùng cảm đánh địch bỏ nhào mới tiêu diệt được máy bay địch. Có tiêu diệt được máy bay địch mới bảo vệ được mục tiêu, mới bảo vệ được sinh lực của ta.

Thực tiễn chiến đấu trong những ngày qua đã chứng minh nghị quyết của Đảng ủy về việc bố trí hỏa lực áp sát mục tiêu là hoàn toàn đúng đắn. Ngày 25-4-1967, Đại đội 72 đã bắn rơi tại chỗ một chiếc F.105, bắt sống giặc lái khi nó đang bỏ nhào xuống đánh cầu Đuống. Quá trình hình thành cách đánh địch bỏ nhào là quá trình đấu tranh tư tưởng chống mọi biểu hiện dao động, là quá trình thống nhất tư tưởng chỉ đạo tác chiến, trong đó nổi lên vấn đề giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa tiêu diệt địch, bảo vệ mục tiêu, giữ gìn lực lượng.

Đại đội trưởng Đại đội 72 dẫn tôi ra bàn cát, chỉ vào vị trí đại đội nằm cạnh chân cầu, hồ hởi nói:

- Cấp trên cho chúng tôi vào đây đánh khoái lăm thủ trưởng ạ! Khi nó cắm đầu, cắm cổ lao xuống, chúng tôi phát cờ cũng sướng, chiến sĩ đập cờ cũng sướng, chỉ huy hô lệnh bắn cũng sướng, chứ trước đây, bố trí xa hàng cây số, bắn đạn lên cứ như vuốt đuôi, tức anh ách.

Tôi vui về hỏi các chiến sĩ:

- Thế khi thấy nó bỏ nhào xuống đỉnh đầu, nhất là khi thấy bom nó rơi thẳng xuống trận địa mà các cậu không sợ à?

Hai, ba chiến sĩ trẻ cùng trả lời một lúc:

- Nó sợ mình chứ mình sợ gì nó, thủ trưởng. Mấy trận trước chúng tôi thấy nó khi nhào xuống còn có vẻ hùng hùng hổ hổ lăm. Còn trận hôm qua chúng tôi thấy hình như nó vừa lao xuống vừa run.

Tất cả đều bật cười thích thú.

Đứng ở trận địa này, thấy cầu Đuống sừng sững ngay trước mặt, hầu như giơ tay là có thể sờ thấy được. Một chuyến tàu xinh xịch chạy qua. Hành khách trên tàu thò tay qua cửa sổ vẫy chào các chiến sĩ.

Tôi lên đường trở về Sở chỉ huy quân chủng khi Hà Nội đã lên đèn. Đường phố vẫn đông vui. Hòa trong dòng người tấp nập trên đường phố là bóng dáng các cô tự vệ vai đeo súng, đầu đội mũ sắt, trông vừa hiên ngang, vừa nhí nhảnh. Chắc các cô vừa từ trận địa bắn máy bay trên các tầng nhà cao trở về. Chính những tay súng này đây đã góp phần tạo nên lưới lửa mà sau này một nhà báo Mỹ đã viết: “Trong tháng qua các phi công Mỹ đã phải bay qua

một bức bình phong của súng phòng không và tên lửa dày đặc chưa từng có trước đây”.

*

* *

Ngày 19-5 đã đến.

Khi buổi phát thanh đầu tiên của Đài Tiếng nói Việt Nam phát đi bản nhạc chúc thọ Chủ tịch Hồ Chí Minh thì các đoàn đốc chiến của Bộ Tham mưu, Cục Chính trị, Cục Kỹ thuật, Cục Hậu cần của Bộ Tư lệnh phòng không hồi hả lên đường xuống các đơn vị.

Theo nhận định của trên, ngày hôm nay địch sẽ tổ chức đánh lớn vào Hà Nội.

Buổi sáng hôm ấy, đồng chí Phó Tư lệnh Lê Văn Tri và tôi trực chỉ huy chiến đấu.

Tôi nói mấy lời ngắn gọn động viên các sĩ quan tác chiến và nhân viên ở Sở chỉ huy hoàn thành nhiệm vụ thật tốt, phục vụ các đơn vị đánh thắng giòn giã, diệt thật nhiều máy bay địch, bắn rơi tại chỗ, bắt sống giặc lái để chào mừng ngày sinh của Bác.

Trên bảng thực lực, những ngọn đèn tín hiệu lấp lánh báo tin: Tất cả gần 200 bệ phóng tên lửa sẵn sàng chiến đấu tốt. Bộ đội pháo cao xạ ở tất cả các khu vực phòng không cũng đã sẵn sàng làm nhiệm vụ. Bộ đội radar đã phát đi những tin tức đầu tiên về những tốp mục tiêu xa. Riêng khu vực Hà Nội, lực lượng tên lửa là hơn 100 bệ phóng, lực lượng cao xạ có trên dưới 10 trung đoàn. Theo lệnh Bộ Tổng tham mưu, tất cả lực lượng không quân tiêm kích được giao nhiệm vụ

tập trung bảo vệ Hà Nội.

Theo thói quen của mỗi lần trực chỉ huy, công việc đầu tiên của tôi là cầm máy, gặp các đồng chí chính ủy các đơn vị. Anh Trương Công Cẩn, Chính ủy Binh chủng Tên lửa rất vui. Anh cho biết, theo quyết định của Bộ Tư lệnh binh chủng, hôm nay tất cả các cấp trưởng từ đại đội đến binh chủng đều làm nhiệm vụ trực chỉ huy.

Anh Cẩn nói:

- Đơn vị nào cũng muốn được góp phần bắn rơi máy bay địch trong ngày 19-5 hôm nay.

Có đồng chí nói:

- Một chiếc máy bay Mỹ bị bắn rơi trong ngày 19-5 này có giá trị gấp nhiều lần vào những lúc khác.

Tôi nói với anh Cẩn:

- Cũng đúng thôi anh ạ. Đó là tấm lòng của anh em mình đối với Bác.

Tôi qua điện cho Sư đoàn 361 và nhận ra ngay tiếng anh Văn Giang, Chính ủy sư đoàn ở đầu giây nói:

- Sáng nay tất cả các đơn vị đều tổ chức mít tinh ngắn gọn kỷ niệm ngày sinh nhật Bác ngay tại trận địa. Khí thế bộ đội lên cao lắm. 100% các đơn vị có khẩu hiệu trên mâm pháo, trên mũ hướng về ngày sinh của Bác.

Anh Văn Giang là một chính ủy bao giờ cũng có những cái mới trong công tác lãnh đạo.

Tôi quay sang nói với anh Lê Chí Hường, Trưởng phòng tuyên huấn:

- Dưới 361 có những hình thức động viên phong phú

lắm đấy. Tuyên huấn nhớ theo dõi để biểu dương kịp thời và rút kinh nghiệm phổ biến cho các nơi khác.

Từ Hải Phòng, giọng anh Lương Tý, Chính ủy Sư đoàn 363 vẫn rất rõ:

- Hôm nay là ngày sinh của Bác, đồng thời là ngày kỷ niệm ba năm thành lập sư đoàn, chúng tôi sẽ chiến đấu “một người bằng hai” để lập thành tích thật xuất sắc mừng thọ Bác Hồ 77 tuổi.

Chiến đấu “một người bằng hai” cũng là một hình thức thi đua đáng khuyến khích. Tôi lại quay sang nói với anh Hướng cần cử ngay một trợ lý thi đua xuống Hải Phòng nắm tình hình chiến đấu của bộ đội để biểu dương kịp thời.

Những ngày qua Hải Phòng chiến đấu tốt, được Bác gửi thư khen, được Quốc hội và Chính phủ tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất. Đây là lần đầu tiên Huân chương cao quý này được tặng thưởng cho một thành phố. Riêng Sư đoàn 363 được tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Hai.

Tôi nói với anh Tý:

- Sắp tới địch sẽ đánh mạnh Hà Nội, để gây sức ép tới đa với ta. Nhưng chúng sẽ đánh Hải Phòng ác liệt. Các anh ở xa quân chủng, phải độc lập tác chiến, vì vậy cần tăng cường đoàn kết nội bộ, đoàn kết với địa phương, phát huy sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân, nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh; vừa chiến đấu vừa xây dựng. Làm tốt được những điều đó, nhất định Hải Phòng sẽ cùng với

Hà Nội đập tan bước leo thang nghiêm trọng mới của kẻ thù.

9 giờ 50 phút, địch ùn ùn kéo vào từ hướng tây nam và tây bắc.

Đồng chí Lê Văn Tri phát lệnh báo động cấp I cho toàn quân chủng. Anh nhắc Binh chủng Tên lửa phải cố gắng đánh sớm, chặn đứng từng cánh quân địch ngay trên đường bay vào.

10 giờ 1 phút, các tiểu đoàn của Trung đoàn 236 bắt đầu phóng đạn. Tiểu đoàn 61 ở trận địa Văn Điền, Tiểu đoàn 64 ở trận địa Yên Nghĩa cũng phóng bốn quả đạn vào một tốp. Tin báo về một chiếc A.4 rơi tại chỗ ở Thanh Oai, Hà Tây. Trận mở đầu đẹp quá. Tôi bảo đồng chí trực ban chính trị thảo ngay một bức điện biểu dương kịp thời Trung đoàn 236 và thông báo cho các đơn vị khác để thi đua với 236.

Tiếp đó, 16 chiếc máy bay gồm F.4 và F.8 vào đánh phá khu kho Văn Điền. Tiểu đoàn 28, Sư đoàn 367, vừa được lệnh về đây được hai ngày đã đánh giỏi, bắn rơi một F.8, bảo vệ an toàn khu kho.

Sư đoàn 361 cũng liên tiếp báo tin bắn cháy, bắn rơi máy bay địch...

Cả Sở chỉ huy náo nức.

Buổi chiều bọn máy bay hải quân địch tập trung đánh vào Nhà máy điện Yên Phụ. Trên vùng trời hồ Tây, bọn A.4E quần đảo, lờn lộn, tìm cơ hội phóng bom vô tuyến vào nhà máy, nhưng bị Trung đoàn 220 bắn rát, không

thực hiện được ý đồ. Trên trận địa ôm sát nhà máy điện, Đại đội trưởng Đại đội 1 anh hùng Nguyễn Huy Cảnh, tinh táo bỏ qua bọn F.8 nghi binh, chỉ huy đơn vị tập trung diệt bọn bỏ nhào, đánh trả quyết liệt, làm cho bom của địch chệch xa ra ngoài. Các trung đoàn 230, 210, 241 của Sư đoàn 367 đã phối hợp chặt chẽ đánh tan hai đợt công kích liên tục của địch vào nhà máy điện. Biết không thể đánh chính diện được, bọn địch dùng thủ đoạn đánh lẻ. Trong lúc bọn F.8 lượn vòng phía tây nam hòng thu hút sự chú ý của ta, thì một chiếc A.3J là tháp theo trục sông Hồng định dờ trò cản trở, lập tức bị lưới lửa của Đại đội 1 Trung đoàn 234 và Đại đội 1 Trung đoàn 241 quét thẳng vào mặt. Tên “chiến sĩ nhà trời” bị trọng thương, đâm đầu xuống phố Lê Trực. Tin máy bay địch rơi tại chỗ trên đường phố Hà Nội làm cho không khí Sở chỉ huy sôi động hẳn lên. Đây là một sự kiện đặc biệt, chưa từng xảy ra ở Thủ đô. Thực ra, ngày 12-6-1966 cũng đã có một chiếc rơi ở Hòa Mục, nhưng đó là một chiếc không người lái, lại rơi ở ngoại thành. Còn đây là một chiếc phản lực, hiện đại, địa điểm rơi chỉ cách nơi Bác ở khoảng 1 km.

Tôi rất nóng ruột về tên giặc lái. Nó nhảy dù ra được, hay chết luôn trong máy bay. Bắn rơi tại chỗ một máy bay địch đã là quý rồi, nhưng bắt sống được giặc lái thì giá trị lại càng tăng thêm gấp bội, ý nghĩa chiến thắng được nhân lên nhiều lần. Có giặc lái, nhất định tối nay chúng ta sẽ tổ chức họp báo.

Tôi gọi điện cho anh Văn Giang nói bằng mọi cách bắt

sống giặc lái nhanh nhất, đề phòng những chuyện bất trắc xảy ra.

Anh Tri chỉ thị cho đồng chí Phó phòng Quân báo Lê Tư đến ngay chỗ máy bay rơi để nắm tình hình cụ thể.

Khoảng nửa tiếng sau có tin chính thức báo về: hai tên giặc lái đã bị bắt sống. Một tên rơi xuống nóc chuồng gà nhà số 71, một tên rơi xuống ngõ 124 Thụy Khuê. Như vậy, địa điểm giặc lái bị bắt sống chỉ cách nơi Bác ở vài trăm mét. Thật là tuyệt vời.

Tôi ngả người trên ghế và cảm thấy như tim mình nghẹn lại vì sung sướng. Bác đã biết tin này chưa? Nhất định Bác sẽ vui lòng với món quà sinh nhật của chúng tôi. Rất tiếc là không có đồng chí Đặng Tính ở đây để cùng nhau chia sẻ niềm vui to lớn này. Mặc dù vậy, tôi vẫn hình dung thấy rõ nét mặt hân hoan và nụ cười bao giờ cũng hết cỡ của anh. Đại tướng Võ Nguyên Giáp lúc này đang có mặt tại Sở chỉ huy Sư đoàn 361. Đồng chí đã nhiệt liệt biểu dương chiến công xuất sắc của bộ đội phòng không Hà Nội.

*

* *

Những trận đánh tháng 5-1967 còn tiếp diễn cho đến ngày 22-5-1967 và Hà Nội đã ghi vào lịch sử của mình một con số đáng tự hào: chỉ riêng tháng 5 ta đã bắn rơi 35 máy bay giặc Mỹ, diệt và bắt sống nhiều giặc lái. Cuộc tập kích quy mô lớn bằng không quân của địch vào Hà Nội với 436 lần chiếc, đánh vào cả ba cụm mục tiêu: giao

thông, công nghiệp, điện đã bị đập tan. Hà Nội đã đứng vững và tự hào nhận tẩm Huân chương Độc lập hạng Nhất mà Chủ tịch Hồ Chí Minh vừa ký lệnh tặng thưởng cho đồng bào và chiến sĩ Thủ đô. Còn bọn giặc lái Mỹ thì kinh hoàng nghĩ đến một chuỗi máy bay đã vĩnh viễn mất hút trong khoảng xanh bất tận đầy nắng tháng năm của trời Hà Nội, "một vùng trời không vui" đối với chúng. Bọn giặc lái đã bắt đầu ghê sợ khi nhắc đến vùng trời ở 21 độ vĩ tuyến bắc, 105 độ kinh tuyến đông, mà chúng gọi là "tọa độ lửa". Tên Mác Cộnen, Tham mưu trưởng không quân Mỹ, sau đòn đầu tháng năm đã phải thốt lên: "Vùng Hà Nội, Hải Phòng có hệ thống phòng không tập trung mạnh nhất mà người ta chưa hề thấy trong lịch sử phòng thủ của bất kỳ một thành phố nào, hoặc một khu vực nào trên thế giới".

NGUỒN SỨC MẠNH

Trung tướng TRẦN NHÃN

Trải qua 40 năm chiến đấu và xây dựng, bộ đội phòng không đã từng bước trưởng thành, lập nên nhiều chiến công rực rỡ, được Đảng và Nhà nước tặng thưởng danh hiệu cao quý: Quân chủng anh hùng. Cả ba binh chủng của quân chủng: tên lửa, cao xạ, radar cũng đều lần lượt được tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Vinh quang đó, trước hết thuộc về Đảng Cộng sản Việt Nam, về Bác Hồ vĩ đại, thuộc về nhân dân anh hùng của chúng ta.

Riêng đối với bộ đội phòng không chúng tôi, công ơn của Bác Hồ thật vô cùng to lớn. Mỗi bước đi của chúng tôi, mỗi thành công của chúng tôi đều in đậm nét sự quan tâm sâu sắc, sự chăm sóc đặc biệt của Bác Hồ.

Ngay từ khi toàn quân ta chỉ mới có một đại đội pháo phòng không 37 mm, Đại đội 612, vào một ngày đầu xuân năm 1952, Bác đã đến thăm đơn vị.

Ngày 1-4-1953, do yêu cầu phát triển của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đang bước vào giai đoạn quyết

định, trung đoàn pháo cao xạ đầu tiên mang phiên hiệu 367 được thành lập. Khi đơn vị đang còn làm nhiệm vụ huấn luyện chuyên binh chủng, Bác đã gửi lời thăm hỏi ân cần và căn dặn cán bộ, chiến sĩ: "Học thật giỏi, mau chóng nắm vững vũ khí, khí tài mới để sớm ra quân chiến đấu". Nghiêm chỉnh thực hiện chỉ thị của Bác, Đoàn 367 đã hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập, kịp thời có mặt trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ và đã lập công xuất sắc, cùng các đơn vị bạn bắn rơi 62 máy bay giặc Pháp, bắt sống giặc lái. Trong chiến dịch này, bộ đội phòng không đã vinh dự được nhận lá cờ "Quyết chiến quyết thắng", phần thưởng luân lưu của Bác Hồ.

Kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, bộ đội phòng không có bước phát triển mới. Đảng và Bác quyết định thành lập đại đoàn phòng không đầu tiên của quân đội ta, với cỡ pháo lớn hơn, máy móc hiện đại hơn. Lại một cuộc vật lộn gian khổ với loại vũ khí mới, trong khi trình độ văn hóa của các chiến sĩ hồi ấy phân đông chỉ có lớp 2, lớp 3. Thấu hiểu nỗi khó khăn và lo lắng của bộ đội phòng không, Bác đã gửi lời thăm hỏi, động viên cán bộ và chiến sĩ toàn đại đoàn cố gắng chịu khó học tập, nhanh chóng làm chủ được vũ khí mới để về bảo vệ Hà Nội. Hơn 30 năm đã trôi qua, mà câu nói của Bác hồi ấy: "Hà Nội chưa có pháo cao xạ như nhà chưa có nóc" vẫn như nhắc nhở trách nhiệm đối với mỗi chiến sĩ phòng không chúng tôi.

Sau 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, bộ đội

phòng không nhận nhiệm vụ bảo vệ bầu trời Tổ quốc trong công cuộc lao động hòa bình. Trong lúc các chiến sĩ phòng không ngày đêm trực ban chiến đấu và phải hoàn thành một khối lượng lớn chương trình huấn luyện để nắm vững và sử dụng tốt các loại vũ khí mới, Bác Hồ lại trao cho bộ đội phòng không lá cờ "Học tập khá nhất" để làm giải thưởng luân lưu cho các đơn vị. Phần khởi trước sự quan tâm của Bác, bộ đội phòng không đã đẩy lên phong trào thi đua học tập, rèn luyện sôi nổi giành cờ thưởng luân lưu của Bác, phần đầu vươn lên hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ. Trải qua thời kỳ phần đấu gian khổ, bộ đội phòng không đã có thành tích trong huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu, do đó năm 1959, Bác đã ký lệnh thưởng cho bộ đội phòng không Huân chương Chiến công hạng Hai.

Trong những năm hòa bình đó, Bác Hồ đã dành cho bộ đội phòng không chúng tôi sự quan tâm săn sóc đặc biệt.

Sau hòa bình, Đại đội 1, Trung đoàn 230 đóng tại trận địa Quảng Bá cạnh Hồ Tây được vinh dự đón Bác đến thăm. Hôm đó là buổi sáng mùa hè ngày 25-7-1961, các chiến sĩ đang bảo quản pháo ở trận địa thì được tin Bác đến. Sau khi xem nơi ăn chốn ở của đơn vị, Bác trở về giữa sân nói chuyện với bộ đội, giọng Bác thân mật như người cha dạy bảo đàn con: "Các chú phải ra sức học tập kỹ thuật, chiến thuật hơn nữa thì mới bảo đảm làm tròn nhiệm vụ. Phải tránh chủ quan thỏa mãn. Trình độ văn hóa

các chú còn thấp, nên phải cố gắng mà học để làm cơ sở tốt cho huấn luyện quân sự". Đảng ủy bộ đội phòng không đã lấy lời dạy bảo quý báu đó của Bác làm phương hướng cho kế hoạch 5 năm lần thứ nhất xây dựng bộ đội phòng không cách mạng, chính quy và hiện đại.

Từ đó trở đi, một phong trào học văn hóa sôi nổi được đẩy lên khắp các đơn vị. Ngày thứ bảy học văn hóa trở thành nền nếp thường xuyên của bộ đội phòng không. Đội ngũ giáo viên văn hóa chuyên nghiệp, nửa chuyên nghiệp được bố trí xuống tận các đại đội. Nhờ đó, trình độ văn hóa của cán bộ, chiến sĩ được nâng lên mau chóng, việc huấn luyện sử dụng binh khí, kỹ thuật mới có nhiều thuận lợi và đạt được nhiều thành tích. Đó chính là cơ sở vững chắc để đến năm 1964, 1965, đáp ứng một phần quan trọng yêu cầu phát triển lực lượng to lớn của bộ đội phòng không, kịp thời đương đầu có hiệu quả với cuộc chiến tranh phá hoại chủ yếu bằng không quân của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc nước ta.

Chưa đầy một năm sau, đúng ngày mùng 1 Tết Nhâm Dần (ngày 5-2-1962) Bác lại đến thăm bộ đội phòng không.

Đại đội 109, Trung đoàn 220 đóng quân tại trận địa Vĩnh Tuy, được vinh dự đón Bác. Sáng hôm ấy trời nắng đẹp, một chiếc xe du lịch đỗ ngay trước cổng doanh trại. Bác từ trong xe bước ra giữa tiếng reo vui của các chiến sĩ: "Bác đến! Bác đến!". Mọi người chạy ùa cả lại vây quanh Bác. Bác hiền từ đứng giữa đàn con cháu, Bác thân mật

thăm hỏi cán bộ, chiến sĩ về tình hình sức khỏe, tình hình học tập, nhất là học văn hóa. Bác cũng hỏi cả việc ăn Tết năm nay có được đầy đủ không? Đồng chí chính trị viên đại đội báo cáo với Bác. Nghe xong, Bác vui vẻ khen và nói:

- Năm qua, các chú học tập, công tác tốt, năm nay các chú phải cố gắng hơn nữa để đạt thành tích cao hơn.

Bác còn căn dặn đơn vị phải tiếp tục học tập, rèn luyện để nâng cao hơn nữa trình độ quân sự, chính trị, văn hóa, phải thường xuyên có ý thức phòng gian, bảo mật.

Trước khi Bác ra về, đồng chí chính trị viên đã thay mặt cán bộ, chiến sĩ chúc Tết Bác và hứa quyết tâm làm theo những lời Bác dạy.

Một năm qua đi, một mùa xuân nữa lại đến, mùa xuân năm 1963, Bác Hồ kính yêu lại dành cho bộ đội phòng không chúng tôi vinh dự lớn được đón Bác đến thăm. Đại đội 129, Trung đoàn 260 đóng quân tại trận địa Tiên Hội, Đông Anh, được thay mặt quân chủng đón Bác.

Hôm ấy là ngày 3-2-1963, ngày kỷ niệm thành lập Đảng, cán bộ chiến sĩ đang lao động xã hội chủ nghĩa xây dựng vườn hoa thì Bác đến. Bác hồng hào, nụ cười rạng rỡ.

Bác âu yếm hỏi:

- Mỗi chú được bao nhiêu bánh chưng ăn Tết?

Hầu như tất cả mọi người cùng một lúc trả lời:

- Thưa Bác, được hai chiếc ạ!

Đưa tay chỉ vào những cây phi lao mới trồng quanh vườn hoa, Bác hỏi:

- Cây này có quả ăn không?

- Thưa Bác, không ạ!

Bác lại hỏi:

- Thế trồng nhãn có quả ăn không?

- Thưa Bác, có ạ!

Bác tươi cười nói:

- Vậy trồng nhãn tốt hơn. Còn phi lao nên trồng ngoài hàng rào.

Sau đó, Bác đi xem nơi ăn ở của đơn vị. Bác khen nhà bếp sạch, nhưng phê bình nhà ngủ chưa gọn. Bác nói:

- Hôm nay chắc là chủ nhật nên nội vụ của các chú chưa được tốt.

Trước khi lên xe ra về, Bác chỉ vào hai hàng cây xà cừ mới trồng hai bên đường, Bác bảo:

- Cứ tính từ cổng đơn vị, mỗi chiều người xuôi 500 m, đơn vị các chú phải chăm sóc cho thật tốt.

Sau lần được Bác đến thăm đó, Đại đội 129 càng chú trọng xây dựng kỷ luật, trật tự nội vụ, nền nếp tác phong, không những trong những ngày thường mà cả trong những ngày nghỉ. Cũng ngay trong mùa xuân đó, cán bộ chiến sĩ Đại đội 129 đã kịp thời trồng nhãn thay cho các cây phi lao trong vườn hoa. Anh em còn lấy gạch xếp thành chữ "Vườn hoa Bác đến thăm", để kỷ niệm một ngày đáng ghi

nhớ.

Chúng tôi luôn nhớ lời phê bình của Bác: "Hôm nay chắc là chủ nhật nên nội vụ của các chú chưa được tốt". Bác đã giáo dục chúng tôi phải duy trì tốt trật tự, kỷ luật cả ngày thường cũng như ngày nghỉ. Bộ đội phòng không phải thường xuyên sẵn sàng chiến đấu cao, nên yêu cầu xây dựng trật tự, kỷ luật, tác phong càng phải hết sức chặt chẽ. Hôm đó, Bác còn chỉ bảo chúng tôi cả việc trồng và chăm bón cây. Từ đó, một phong trào trồng cây ăn quả từ Đại đội 129 lan nhanh khắp toàn quân chủng. Và đợt thi đua "Làm theo lời Bác" do quân chủng phát động, mà trọng tâm là "Tăng cường kỷ luật tác phong, duy trì tốt nền nếp trật tự, nội vụ", đã tạo nên một chuyển biến thật sự từ cơ quan đến đơn vị.

Không phải ngẫu nhiên mà ba năm liền từ năm 1961 đến năm 1963, năm nào Bác cũng dành cho bộ đội phòng không chúng tôi được vinh dự đón Bác về thăm. Bên kia vĩ tuyến 17, bọn Diêm được Mỹ hà hơi tiếp sức, đang ngày đêm hò hét Bác tiến. Những chuyến bay biệt kích sâu vào nội địa miền Bắc càng ngày càng trắng trợn và có tính chất thường xuyên. Bác đã nhìn thấy trước âm mưu của kẻ thù, vì thế Bác luôn nhắc chúng tôi phải tích cực học tập để không ngừng nâng cao trình độ kỹ thuật chiến thuật, phải thường xuyên rèn luyện kỷ luật, tác phong để có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ bầu trời Tổ quốc.

Những hành động khiêu khích đầu tiên của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc nước ta đã xảy ra vào ngày 11-8-1963.

Chúng cho hai chiếc máy bay phản lực xâm phạm vùng trời Hà Nội. Làm theo lời Bác dạy "phải thường xuyên đề cao cảnh giác", bộ đội phòng không bảo vệ Thủ đô đã nổ súng kịp thời. Đại đội 129 đã bắn những phát súng đầu tiên. Hôm ấy là ngày chủ nhật, hai chiếc RF.101 bay rất cao, nhân dân Hà Nội không nghe tiếng động cơ máy bay mà chỉ nghe tiếng nổ rền vang của pháo phòng không 100 mm, loại pháo cỡ lớn nhất vừa mới được trang bị chưa được bao lâu.

Lại một năm trôi qua.

Một mùa xuân nữa lại đến, mùa xuân năm 1964. Đúng sáng mùng 1 Tết Giáp Thìn, Bác Hồ lại đến thăm và chúc Tết bộ đội phòng không, ngay tại trận địa của Đại đội 130, Trung đoàn 260, bên cạnh dòng sông Đuống.

Vẫn với bước đi nhanh nhẹn, Bác vào nhà ngủ Trung đội 3, khen nội vụ gọn gàng, sạch sẽ, Bác xuống nhà câu lạc bộ, xem những tờ báo tường đón xuân do anh em viết, rồi dừng lại trước lá cờ thường luân lưu "Đơn vị khá nhất", tỏ ý hài lòng. Khi đi ngang qua một gian buồng xếp, thấy nhiều quang sọt, Bác dừng lại hỏi đơn vị đang làm gì mà nhiều quang sọt thế. Đồng chí Phó chính trị viên đại đội thưa với Bác là anh em đang làm đường cơ động, củng cố trận địa, đào thêm ao, lấy chỗ tắm giặt và thả cá để cải thiện. Nghe báo cáo, Bác gật đầu khen như thế là tốt. Bác tiếp tục đi xuống bếp, xem các món ăn, khen bộ đội ăn khá và nhà bếp sạch. Bác ân cần hỏi chuyện các đồng chí nuôi quân:

- Các chú có luôn giữ được sạch sẽ, gọn gàng như thế này không?

Đồng chí Tiểu đội trưởng nuôi quân xúc động trả lời:

- Thưa Bác, đại đội chúng cháu được trung đoàn khen là đơn vị nuôi quân, phòng bệnh tốt ạ!

Sau khi đi xem một vòng khắp doanh trại, Bác trở về trước sân, nói chuyện và chúc Tết bộ đội:

- Hôm nay Bác và các đồng chí Trung ương đến thăm các chú. Bác thấy chú nào cũng mạnh khỏe, vui vẻ, Bác mừng. Đơn vị các chú được thưởng cờ, doanh trại thì sạch sẽ, gọn gàng, như vậy là tốt. Năm mới, Bác chúc các chú mạnh khỏe, thắng lợi và nhờ các chú chuyển lời chúc Tết của Bác và các đồng chí Trung ương tới gia đình các chú.

Nói đến đây Bác dừng lại một lát, đưa cặp mắt hiền từ nhìn một lượt khắp hàng quân rồi nói:

- Các chú thấy đồng bào miền Nam chiến đấu có giỏi không? Có dũng cảm không?

Tất cả đơn vị đồng thanh đáp:

- Có ạ!

- Vậy ta phải học tập quân và dân miền Nam anh hùng. Đế quốc Mỹ còn nhiều âm mưu thâm độc. Các chú phải luôn luôn cảnh giác và lúc nào cũng sẵn sàng chiến đấu, phải kiên quyết bắn rơi máy bay địch, nếu chúng dám liều lĩnh xâm phạm vùng trời miền Bắc nước ta. Muốn làm được như vậy, năm nay các chú rèn luyện kỹ thuật cho giỏi. Cán bộ, chiến sĩ phải đoàn kết chặt chẽ, thương yêu nhau như anh em một nhà.

Toàn đơn vị đứng im phăng phắc. Đây là lần đầu tiên sau 10 năm hòa bình, Bác trực tiếp ra mệnh lệnh cụ thể cho bộ đội phòng không chúng tôi: "Phải kiên quyết bắn rơi máy bay địch nếu chúng dám liều lĩnh xâm phạm vùng trời miền Bắc". Cũng trong dịp này, Bác lại nhắc nhở chúng tôi vấn đề mà Bác đã nhắc nhở suốt mấy năm nay là "phải rèn luyện kỹ thuật cho giỏi". Sau này, khi bước vào cuộc chiến đấu quyết liệt với kẻ thù có tiềm lực lớn về nhiều mặt, chúng tôi càng thấu hiểu những lời dạy của Bác thật sâu sắc và trở thành vấn đề xuyên suốt trong quá trình xây dựng và chiến đấu của bộ đội phòng không: "Phải luôn luôn cảnh giác và lúc nào cũng sẵn sàng chiến đấu", "Phải kiên quyết bắn rơi máy bay địch", "Phải thường xuyên học tập nâng cao trình độ mọi mặt", "Phải rèn luyện kỹ thuật cho giỏi", để tạo nên sức mạnh chiến thắng.

Trước khi ra về, Bác còn dặn:

- Các chú lập công, Tết sang năm Bác lại xuống thăm.

Những ngày đầu xuân năm 1964, nghiêm chỉnh chấp hành mệnh lệnh của Bác, khắp các trận địa phòng không bùng bùng khí thế quyết tâm đánh thắng trận đầu. Những đợt huấn luyện đợt kích, những cuộc diễn tập theo phương án tác chiến được liên tiếp tổ chức. Công sự được tu sửa thêm. Chế độ trực ban sẵn sàng chiến đấu được duy trì nghiêm ngặt. Nghị quyết Đảng ủy các cấp, phương án tác chiến của các đơn vị đều quán triệt sâu sắc những lời dạy của Bác. Đợt sinh hoạt chính trị: "Làm theo lời Bác, đánh thắng trận đầu", do nghị quyết Đảng ủy quân chủng quý 1

năm 1964 đề ra, được Cục chính trị tập trung chỉ đạo sát sao và được Tổng cục chính trị theo dõi chặt chẽ, đã thực sự làm chuyển biến bộ mặt của quân chúng, thổi bùng lên một khí thế mới, một sức mạnh mới.

Bộ đội phòng không mãi mãi coi Tết Giáp Thìn, năm 1964, như một cái mốc quan trọng trên con đường chiến đấu vẻ vang của mình. Chỉ sáu tháng sau ngày Bác đến thăm, bộ đội phòng không phối hợp chặt chẽ với bộ đội hải quân và các lực lượng vũ trang nhân dân khác đã đánh thắng trận đầu oanh liệt ngày 5-8-1964.

Trong buổi lễ tuyên dương công trạng của các đơn vị lập công, Bác nói:

- Các chú đã thu được thắng lợi vẻ vang, nhưng chớ vì thắng lợi mà tự mãn, chủ quan khinh địch. Chúng ta phải biết rằng, đế quốc Mỹ và tay sai, chết thì chết, nét không chừa, chúng còn nhiều âm mưu hung ác. Các chú phải tiếp tục đẩy mạnh mọi mặt công tác và luôn luôn nâng cao cảnh giác sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc.

Đồng thời với việc đưa quân ồ ạt vào miền Nam, bè lũ Giôn-xơn cho không quân và hải quân tăng cường đánh phá miền Bắc nước ta. Tổ quốc ta đứng trước một thử thách to lớn chưa từng có. Lịch sử đặt ra cho quân và dân ta, trong đó có bộ đội phòng không, trách nhiệm hết sức nặng nề là phải cố gắng vượt bậc, vượt qua mọi hy sinh gian khổ, thực hiện bằng được hai nhiệm vụ chiến lược: bảo vệ vững chắc miền Bắc xã hội chủ nghĩa, hoàn thành

sự nghiệp thiêng liêng giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Trong nhiệm vụ bảo vệ miền Bắc, bộ đội phòng không cùng với bộ đội không quân (lúc đó là quân chủng phòng không - không quân) được giao trọng trách là lực lượng nòng cốt bảo vệ bầu trời Tổ quốc.

Trong bối cảnh đó, ngày 19-7-1965, Bác Hồ đã đến thăm và dạy bảo bộ đội phòng không chúng tôi. Đi với Bác hôm đó có đồng chí Thượng tướng Văn Tiến Dũng, Tổng tham mưu trưởng và đồng chí Trung tướng Song Hào, Chủ nhiệm Tổng cục chính trị.

Đạo đó, chúng tôi đang chuẩn bị cho bộ đội tên lửa ra quân đánh thắng trận đầu.

Đồng chí Thiếu tá Nguyễn Đăng Tùng, Trung đoàn trưởng Trung đoàn 241, được vinh dự thay mặt đơn vị báo cáo tình hình với Bác. Nghe giọng nói của đồng chí Tùng, Bác thân mật nói:

- Chú quê ở Quảng Nam hay Quảng Ngãi?

Đồng chí Tùng vừa sung sướng, vừa ngạc nhiên trả lời:

- Dạ thưa Bác, cháu quê ở Quảng Nam ạ!

Bác nhanh nhẹn bước vào công sự của Đại đội 7, đoàn Tam Đảo, âu yếm nhìn các pháo thủ đang ngồi bên mâm pháo, giơ tay đếm từng người. Được tận mắt nhìn thấy Bác hồng hào, khỏe mạnh, giản dị trong bộ quần áo nâu quen thuộc, các chiến sĩ vô cùng xúc động. Bác chăm chú nghe

đồng chí khẩu đội trưởng Lương Phú Thoại báo cáo với Bác tình hình khẩu đội. Bác hỏi trong khẩu đội có bao nhiêu cạu binh, bao nhiêu tân binh. Nghe báo cáo xong, Bác cầm chiếc mũ sắt của đồng chí Thoại xem rồi đội lên đầu, vui vẻ nói: "Chiếc mũ này đội để chiến đấu rất tốt".

Sau khi trao lại chiếc mũ sắt cho đồng chí Thoại, Bác thân mật hỏi các chiến sĩ:

- Ở đây chú nào bắn rơi máy bay Mỹ?

Các chiến sĩ trả lời:

- Thừa Bác! Chúng cháu mỗi người một nhiệm vụ, cùng tham gia bắn ạ!

Bác gật đầu tỏ vẻ hài lòng.

Rời khẩu đội, Bác nhanh nhẹn bước đến chỗ bộ đội đang tập trung chờ nghe Bác nói chuyện. Đầu tiên, Bác hỏi:

- Giặc Mỹ đang leo thang chiến tranh ra miền Bắc, còn ở miền Nam chúng đang tăng thêm quân, thêm súng. Các chú có sợ không?

Bộ đội đồng thanh trả lời: "Không sợ ạ!".

- Đúng! Nó đưa thêm chùng nào, ta diệt thêm chùng đó. Các chú đã cùng với quân và dân ta bắn rơi gần 400 máy bay địch, lập công như vậy là tốt. Các chú có vất vả, gian khổ nhưng so với quân và dân miền Nam thì chưa thấm vào đâu. Phải noi gương quân và dân miền Nam đánh giặc, thắng lớn hơn nữa.

Các chú đã nghe phổ biến nghị quyết của Trung ương, của Quân ủy Trung ương về tình hình và nhiệm vụ mới

của quân và dân ta trong giai đoạn hiện nay, Bác tóm tắt mấy điểm để các chú dễ nhớ.

Một là, phải nêu cao quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Có quyết tâm thì làm gì cũng được. Nói đến đây Bác dừng lại hỏi bộ đội: Các chú có quyết tâm không? Bộ đội lại đồng thanh đáp: Có ạ! Bác dạy tiếp: Phải có quyết tâm đánh mà đã đánh phải có quyết tâm thắng. Phải chuẩn bị tinh thần đánh liên tục, đánh cho đến khi thắng lợi hoàn toàn.

Hai là, phải làm sao đánh tiêu diệt chúng. Vừa qua súng của ta không phải ít nhưng ta chưa đánh tiêu diệt được. Vấn đề là ở chỗ tinh thần con người phải truyền qua nòng súng, tức là phải làm sao có kỹ thuật giỏi. Muốn bắn trúng, bắn rơi tại chỗ máy bay địch ngay từ loạt đạn đầu, phải tập luyện thật công phu. Bắn trúng từ loạt đạn đầu tiên, bắn rơi tại chỗ, sẽ tiết kiệm được đạn. Đạn đắt tiền lắm. Các chú bắn còn tốn đạn, tất nhiên là không chú nào muốn như thế, nhưng chính vì kỹ thuật chưa cao. Ta thường nói một viên đạn một quân thù. Ở đây với cỡ pháo này, Bác cho các chú "hai mươi viên một quân thù".

Ba là, phải thường xuyên rút kinh nghiệm. Giặc Mỹ rất xảo quyết, chúng luôn thay đổi thủ đoạn. Đánh xong một trận chúng cũng rút kinh nghiệm. Vì vậy, các chú cũng phải thường xuyên rút kinh nghiệm để kịp thời làm thất bại những thủ đoạn của chúng. Đừng nặng về liên hoan, nhẹ về rút kinh nghiệm.

Bốn là, bộ đội phòng không có nhiều binh chủng hợp

thành, lúc đánh phải hiệp đồng cho tốt, ai đánh tầng thấp, ai đánh tầng giữa, ai đánh trên cao, phải phân công cho cụ thể, phối hợp rất chặt chẽ. Nói đến đây Bác dừng lại hỏi: Bác không phải nhà quân sự, nói như vậy có đúng không? Bộ đội đồng thanh đáp: Thưa Bác đúng ạ! Bác lại tiếp tục nói: Các chú phải có tinh thần tập thể. Ai cũng muốn lập công, khi máy bay địch đến ai cũng bắn. Khi máy bay rơi, ai cũng bảo mình bắn, lúc bắn không rơi lại đổ lỗi cho nhau, như vậy là không tốt. Công là công chung. Tranh công đổ lỗi là biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân.

Thứ năm, các chú phải hết sức chú ý vấn đề dân chủ kỷ luật, kỷ luật trong dân chủ, dân chủ phải có kỷ luật. Bác thấy có nơi còn có hiện tượng cán bộ cáu kính với chiến sĩ, như vậy không tốt. Có gì cứ bình tĩnh bảo nhau, bàn bạc với nhau. Càng cáu càng khó nghe. Muốn dân chủ tốt, kỷ luật cao, cán bộ phải gương mẫu tự phê bình và phê bình. Ví dụ, Bác và các chú khai hội với nhau, Bác tự phê bình trước thì các chú mới dám phê bình. Các chú có khuyết điểm, Bác phê bình lại. Mục đích phê bình và tự phê bình là để học cái hay, tránh cái dở, chứ không phải để nói xấu nhau.

Cuối cùng, Bác dặn các chú, phải tin tưởng vững chắc là ta nhất định thắng, Mỹ nhất định thua. Lúc này mà còn phân vân, tàu địch to, tàu ta nhỏ, tàu bay địch nhiều, súng ta ít, liệu có đánh được không? Đó là biểu hiện của quyết tâm chưa cao. Tuy không dám tự nhận là sợ địch, nhưng chính là sợ địch. Phải khẳng định rằng: “Dù đế quốc Mỹ

có lắm súng, nhiều tiền. Dù chúng có B.57, B.52 hay "bê" gì đi chăng nữa ta cũng đánh. Từng ấy máy bay, từng ấy quân Mỹ chứ nhiều hơn nữa ta cũng đánh, mà đã đánh là nhất định thắng... Ta phải có lòng tin sắt đá ở Đảng, Đảng đã nói: "Nhất định đánh thắng giặc Mỹ xâm lược" là nhất định thắng... Đánh nhau có hy sinh, có gian khổ, nhưng bền gan, vững chí thì cuối cùng ta nhất định thắng, địch nhất định thua"¹.

Các chú đã thông tình hình nhiệm vụ, cần phải tuyên truyền cho mọi người rõ, làm sao cho cả nước một lòng chống Mỹ, cứu nước và tin là nhất định thắng lợi.

Bác vừa dứt lời cả khối người như bật dậy hô vang:

- Kiên quyết làm theo lời dạy của Bác!
- Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược!
- Hồ Chủ tịch muôn năm!

Đối với bộ đội phòng không chúng tôi, lời dạy của Bác trong lần đến thăm ngày 19-7-1965 này là một sự kiện lịch sử quý báu đã củng cố lòng tin và tiếp thêm sức mạnh cho cán bộ chiến sĩ trong toàn quân chúng nỗ lực vươn lên hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ, đánh thắng những bước leo thang chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc nước ta. Hơn thế nữa, lời dạy của Bác hôm đó thực sự đã đặt nền móng cho tư tưởng chỉ đạo tác chiến phòng không, nghệ thuật tác chiến phòng không của chúng ta.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr. 467-468.

Ngay sau khi Bác đến thăm, theo chỉ thị của Đảng ủy quân chủng, Cục chính trị quân chủng đã hướng dẫn các đơn vị phát động toàn thể cán bộ, chiến sĩ học tập và làm theo lời dạy của Bác, thi đua lập công, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Bản chỉ thị nêu rõ những yêu cầu của đợt phát động:

1. Nâng cao quyết tâm chiến đấu; kiên định vững vàng phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, dũng cảm chiến đấu, đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược.

2. Quán triệt tư tưởng chỉ đạo tác chiến "Đánh thắng trận đầu, đánh tiêu diệt, đánh chắc thắng", phát huy quân sự dân chủ, tăng cường rèn luyện năng lực chỉ huy, trình độ kỹ thuật để bắn trúng ngay từ loạt đạn đầu, bắn rơi tại chỗ nhiều máy bay địch, tiết kiệm đạn, trước mắt nhanh chóng đưa số máy bay Mỹ bị bắn rơi trên miền Bắc lên 400 chiếc.

3. Phát huy dân chủ, đề cao kỷ luật, tăng cường đoàn kết, hiệp đồng chiến đấu, lập công tập thể.

Nhiều đơn vị đã thảo luận quán triệt lời Bác dạy, đề ra chỉ tiêu phấn đấu, sôi nổi phát động thi đua học và làm theo lời dạy của Bác. Đặc biệt đối với bộ đội tên lửa, lúc này đang khẩn trương chuẩn bị ra quân đánh thắng trận đầu, tin Bác đến thăm và những lời dạy của Bác đã trở thành niềm cổ vũ hết sức lớn lao. Nghị quyết của Đảng ủy trung đoàn nhấn mạnh quyết tâm đánh thắng trận đầu, bằng quả đạn đầu, bắn rơi tại chỗ.

Lúc này trên những quả đồi ở Trung Hà thuộc huyện

Ba Vì, mặt đất đang rung chuyển bởi hàng trăm xe pháo, bệ phóng. Một đội quân lớn đang được tập trung ở đây với đầy đủ các loại hỏa lực, tầng cao, tầng trung, tầng thấp: Hai tiểu đoàn tên lửa 63, 64, ba trung đoàn pháo cao xạ, gần mười đại đội súng máy cao xạ 14,5 mm, hàng nghìn tay súng của dân quân tự vệ... Có thể nói đây là lần đầu tiên, bộ đội phòng không chúng tôi tổ chức một trận đánh hiệp đồng binh chủng quy mô lớn như vậy, gồm cả ba binh chủng tên lửa, cao xạ, radar, có cả lực lượng phòng không địa phương tham gia: Lời dạy của Bác như còn văng vẳng bên tai, chúng tôi thật sự cảm thấy như Bác đang căn dặn riêng mỗi người chúng tôi trước khi bước vào trận đánh này. Chúng tôi đặc biệt quan tâm chỉ đạo sâu vào hai vấn đề: Đánh thắng trận đầu và lập công tập thể. Đối với một đơn vị mới ra quân, trận đầu bao giờ cũng hết sức quan trọng. Hơn nữa đây là trận đầu của binh chủng tên lửa mới được thành lập.

Trong trận ra quân đầu tiên của bộ đội tên lửa đó, thực hiện nghiêm chỉnh lời dạy của Bác, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng, với nhân dân địa phương Hà Tây, chúng tôi đã lập được chiến công vang dội, bắn rơi tại chỗ chiếc máy bay Mỹ thứ 400 trên miền Bắc. Cả hai tiểu đoàn tên lửa 63, 64 thuộc đoàn Sông Đà được Bác ký lệnh tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Ba và đồng chí Lã Đình Chi, sĩ quan điều khiển đầu tiên của Tiểu đoàn 63 được Bác tặng thưởng một Huy hiệu của Người.

Vinh dự cho tôi hồi đó được là người chỉ huy bộ đội

tên lửa trong trận ra quân đầu tiên này. Cho đến hôm nay tôi vẫn còn giữ lại hầu như nguyên vẹn những ấn tượng sâu sắc và đẹp đẽ về trận đánh lịch sử mà hồi đó, chúng tôi gọi là trận đánh thực hiện lời Bác dạy. Ở cương vị chỉ huy, tôi không thể nào quên sự chờ đợi căng thẳng trước trận đánh của buổi chiều ngày 24-7-1965, vì đã bước sang ngày thứ tư chúng tôi chờ địch rồi. Không khí trên những quả đồi thuộc vùng Trung Hà, Ba Vì, như bị dồn nén lại, nóng bức, ngột ngạt. Tin khí tượng cho biết sắp có một cơn giông to. Liệu địch có đến không? Cả một đội quân lớn được tập trung ở đây lẽ nào để rồi lặng lẽ rút đi không được nổ súng. Buổi trưa hôm đó, chúng tôi nhận được tin: Hồi 10 giờ sáng, các đơn vị bảo vệ vùng Lâm Thao đã bắn rơi chiếc máy bay Mỹ thứ 398 và 399. Đơn vị nào sẽ bắn rơi chiếc máy bay thứ 400? Sự chờ đợi trong Sở chỉ huy càng thêm căng thẳng.

15 giờ. Tôi nhận được báo cáo: Một tốp F.4, độ cao 7.000 m, đang bay vào khu vực trận địa. Đánh hay không đánh? Theo phương án tác chiến, để bảo đảm đánh thắng trận đầu, trận này ta chỉ đánh hai đối tượng. Tốt nhất là U2, loại máy bay trinh sát tầng cao có người lái, vì loại này đường bay ổn định, dễ làm môi cho tên lửa. Thứ đến là loại cường kích đang tiếp cận mục tiêu với đường bay ổn định. Còn đây là loại F.4, tiêm kích, rất cơ động, khó đánh trúng. Mà trận này thì nhất định phải đánh thắng. Nghị quyết của Đảng ủy đơn vị đã nêu rõ: "Chỉ được đánh thắng, không được để lỡ thời cơ, không được để địch chủ

động đánh trước". Nhưng nếu lần này không đánh thì không biết đến bao giờ tạo ra được một thời cơ mới nữa. Chờ đợi đã ba ngày rồi, trời lại sắp đổ mưa. Bây giờ vấn đề là quyết tâm. Lướt nhanh trong óc, tôi soát lại toàn bộ công tác chuẩn bị. Vũ khí, khí tài rất tốt. Các đồng chí tiểu đoàn kỹ thuật đã thức nhiều đêm để chuẩn bị chu đáo cho từng quả đạn. Quyết tâm của bộ đội rất cao sau khi được học tập lời dạy của Bác. Còn về địch, chúng đang bay vào thế kia, chúng tỏ chúng ta vẫn đang giành được yếu tố bí mật, bất ngờ. Như vậy quyết tâm đánh là hoàn toàn có cơ sở. Bác dạy: "Có quyết tâm cao thì làm gì cũng được". Và trận đánh đã thắng lợi giòn giã. Sau này, khi nhớ lại những giây phút đó, chúng tôi vẫn nghĩ chính bài học quyết tâm mà Bác dạy đã cho chúng tôi sức mạnh để làm nên thắng lợi to lớn đó.

Ngay sau trận thắng, một sự kiện khác cũng làm chúng tôi không thể nào quên. Trận đánh vừa kết thúc, thì trời đổ mưa như trút. Cả trận địa bỗng chốc biến thành một bãi lầy. Theo phương án tác chiến, đánh xong là phải rút ngay. Những bộ phóng, những xe đặc chủng nặng nề, cồng kềnh đều bị lún ngập trong bùn, hàng tiếng đồng hồ không nhích lên được. Cán bộ, chiến sĩ đã thấm mệt sau mấy ngày căng thẳng chờ địch. Một lần nữa bài học quyết tâm của Bác lại được nêu lên. Tư lệnh Phùng Thế Tài, Chính ủy Đặng Tính cũng xắn quần quá gối lặn lội với anh em trong mưa gió và bùn lầy. Một xe xích không kéo nổi một bệ, thì đầu hai xe xích, vẫn không kéo nổi thì đầu ba xe.

Một cuộc vật lộn giữa con người và thiên nhiên diễn ra quyết liệt. Và cuối cùng, cán bộ, chiến sĩ đoàn tên lửa Sông Đà đã thắng một trận thứ hai. Trước khi trời sáng, toàn bộ khí tài đã được rút ra khỏi trận địa, chuẩn bị cho những trận đánh mới.

Ngay sau trận thắng đầu tiên ngày 24-7-1965, Bác đã dành thời gian trực tiếp nghe đồng chí Tư lệnh quân chủng báo cáo. Nghe xong, Bác tỏ ý hài lòng. Về nhiệm vụ chiến đấu tới, Bác chỉ thị một số điểm và nhấn mạnh hai điều là phải bảo đảm bí mật, bất ngờ và đoàn kết lập công tập thể. Trong thư khen nhân dịp quân và dân miền Bắc bắn rơi 400 máy bay giặc Mỹ, Bác động viên mọi người tiếp tục nêu cao: "Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, lập nhiều thành tích to lớn hơn nữa".

Thực hiện phương án tác chiến được Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh thông qua từ trước, những bộ khí tài tên lửa giả làm bằng cốt được triển khai ở trận địa cũ để nhử địch đến. Một lực lượng phòng không lớn, gồm hơn 120 khẩu pháo các cỡ, có lực lượng của dân quân tự vệ ba huyện Bất Bạt, Quảng Oai, Tùng Thiện, phối hợp bố trí suốt từ Trung Hà qua Phú Mỹ đến Ba Trại chờ đón đánh địch. Khẩu hiệu: "Thi đua làm theo lời Bác", "Bắn rơi địch tại chỗ ngay từ loạt đạn đầu, bắt sống giặc lái", "Đã có quyết tâm, phải đánh giỏi, đánh tiêu diệt" xuất hiện ở khắp nơi, trên vành mũ, trên hàm pháo. Ở khẩu đội 6, Đại đội 1 đoàn Tam Đảo, các chiến sĩ còn nắn nót kê hai câu thơ lên lá chắn pháo:

*Lời Bác ghi nhớ trong lòng
Chúng cháu quyết lập công lấy lòng.*

Và trận đánh lớn tiếp theo đã diễn ra đúng như phương án. Ngày 27-7-1965, hơn 40 lần chiếc phản lực Mỹ bay rất thấp, điên cuồng lao tới đánh phá trận địa "Ra Cốt" - tức những trận địa giả, để trả thù cho chiếc F.4C bị bắn rơi ngày 24-7-1965. Chúng bị đánh trả một đòn như trời giáng. Năm chiếc bị rơi, thêm một số giặc lái bị bắt.

Bị một đòn choáng váng, kẻ địch càng thêm lúng túng. Lầu Năm góc đã vạch một vòng tròn bán kính 60 km, lấy Hà Nội làm tâm, cấm các máy bay Mỹ không được bén mảng tới.

Phát huy thắng lợi, các tiểu đoàn tên lửa được lệnh lên đường tìm địch mà đánh, tiếp tục gây cho chúng những bất ngờ mới, đẩy địch vào thế bị động, liên tiếp giành thắng lợi vẻ vang.

Đêm 11-8-1965, trên vùng trời Ninh Bình, bằng ba quả đạn, Tiểu đoàn 61 diệt gọn một tốp A.4E, có một chiếc rơi tại chỗ, giặc lái nhảy dù xuống rừng Cúc Phương. Ngày 24-8-1965, từ những trận địa ở nông trường Đồng Giao, chỉ trong vòng 30 phút, Tiểu đoàn 63 tiêu diệt ba máy bay địch, bắt sống hai tên giặc lái. Ngày 26-8-1965 trên vùng trời Yên Bái, Tiểu đoàn 64 lại lập công xuất sắc, tiêu diệt hai chiếc F.105 của địch.

Sau những chiến thắng liên tiếp trên bầu trời Hà Tây, Ninh Bình, Yên Bái, bộ đội tên lửa phòng không lần đầu

tiên được Bác đến thăm. Tiểu đoàn 61 vinh dự được thay mặt toàn đơn vị đón Bác. Trong lúc máy bay Mỹ đang leo thang đánh phá, đưa bom đạn đến sát Thủ đô Hà Nội, mà Bác vẫn xuống tận trận địa làm cho các chiến sĩ vô cùng xúc động. Đồng chí Tư lệnh Phùng Thế Tài dẫn Bác đi thăm trận địa và báo cáo với Bác quá trình xây dựng, chiến đấu của bộ đội tên lửa. Bác đi thăm một lượt các khu vực trận địa. Thấy những chiếc lán bạt của bộ đội dưới các rặng cây vừa kín đáo, vừa mát mẻ, đẹp mắt, Bác tỏ ý hài lòng. Sau đó, Bác đến nơi bộ đội đã tập hợp chờ nghe Bác nói chuyện. Tiểu đoàn trưởng Hồ Sĩ Hưu, người vừa chỉ huy trận đánh xuất sắc ở Ninh Bình, lúng túng vì quá xúc động chưa kịp báo cáo thì Bác đã hô: - Chào! Rồi Bác cười thân mật:

- Các chú không biết chào đấy nhé. Giờ Bác hô tiếp để các chú làm theo: Ngồi xuống!

Cả tiểu đoàn phấn khởi tuân theo lệnh Bác. Thế là buổi nói chuyện của Bác được bắt đầu trong không khí chan hòa, không còn sự ngăn cách giữa lãnh đạo và quần chúng.

Mở đầu buổi nói chuyện, Bác khen ngợi thành tích mà bộ đội tên lửa vừa qua đã đạt được:

- Hôm nay, Bác đến thăm các chú, thấy chú nào cũng vui vẻ, khỏe mạnh, Bác rất mừng. Bác vừa nghe chú Tài báo cáo các chú đã hạ được 12 máy bay Mỹ. Như thế là tốt. Nếu ta phấn đấu làm sao bắn ít đạn hơn mà lại rơi được nhiều máy bay hơn nữa thì càng ưu điểm.

Tiếp đó, Bác nói:

- Hiện nay, chúng ta đang kháng chiến lần thứ hai. Chúng ta đang đánh giặc Mỹ, tên trùm đế quốc hung hãn, xảo quyệt, nhưng chúng ta nhất định sẽ chiến thắng. Chúng ta phải tin tưởng sâu sắc ở Đảng, không được ngại gian khổ, sốt ruột. Chúng ta được sự giúp đỡ nhiệt tình của các nước xã hội chủ nghĩa anh em. Chúng ta lại được sự đồng tình ủng hộ của nhân dân tất cả các nước. Đế quốc Mỹ đánh ta, nhưng nhân dân Mỹ lại ủng hộ ta. Về phía ta, chúng ta quyết tâm, chúng ta có Đảng sáng suốt lãnh đạo và lực lượng to lớn của nhân dân ta. Hồi Cách mạng Tháng Tám, chúng ta chỉ có 5.000 đảng viên thôi, nhưng Đảng nói: Cách mạng nhất định thắng lợi. Có đúng không các chú?. Bộ đội đồng thanh đáp: Đúng ạ! Trong kháng chiến trước đây, lực lượng thực dân Pháp rất mạnh. Nhưng lúc đó Đảng bảo: Kháng chiến nhất định thắng lợi. Có đúng là thắng không? Bộ đội lại đồng thanh đáp: Đúng ạ! Đúng ạ! Lần này Đảng cũng bảo: Ta quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược thì nhất định ta cũng đánh thắng.

Chúng ta phải tin tưởng sâu sắc ở Đảng, đồng thời mỗi chúng ta cũng không được sợ khổ, sợ khó. Các chú cần đề cao ý thức lập công tập thể, thắng lợi không được tranh công, khó khăn không được đổ lỗi. Thắng lợi là thắng lợi của các lực lượng vũ trang và của toàn dân. Khi có khuyết điểm, tốt nhất là mình nên nhận trước để sửa chữa. Mặt khác, Bác dặn các chú phải hết sức quý trọng sức người, sức của của nhân dân. Nếu bắt đẽ dĩ phải chặt cây, chặt tre của đồng bào thì phải bàn bạc cùng chi bộ địa phương,

trả tiền cho sông phẳng. Một điều quan trọng nữa là phải giữ gìn bí mật quân sự. Các chú phải dặn dò nhân dân giữ gìn bí mật cho mình.

Bác nhắc lại chúng ta phải có quyết tâm cao, khắc phục mọi khó khăn, gian khổ. Trong chiến tranh, nhất định có khó khăn, gian khổ, nhưng so với khó khăn, gian khổ của đồng bào miền Nam đã và đang trải qua thì còn chưa thấm vào đâu. Lúc chiến đấu phải dũng cảm, thắng không kiêu, bại không nản. Chúng ta phải có quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, như vậy mới xứng đáng với lòng tin tưởng của Đảng, của nhân dân và của các nước anh em. Tóm lại phải đoàn kết, quyết tâm. Có đoàn kết mới có thể khắc phục khó khăn, giành lấy thắng lợi được. Cuối cùng, Bác chúc các chú mạnh khỏe, hăng hái cố gắng học tập và thu được nhiều thắng lợi.

Hôm ấy, không phải chỉ có riêng cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 61 được đón Bác, mà các tiểu đoàn bạn đều được cử đại biểu thay mặt anh em đến để đón Bác và nghe Bác dạy bảo. Những cán bộ, chiến sĩ đầu tiên của binh chủng kỹ thuật hiện đại, dưới sự hướng dẫn của đồng chí Phạm Hồng Liên, Chủ nhiệm chính trị trung đoàn, ngồi sát bên nhau, sung sướng, tự hào, chăm chú lắng nghe như nuốt từng lời dạy quý báu của Bác.

Cho đến hôm nay, gần 30 năm đã trôi qua, lòng tôi vẫn bồi hồi xúc động khi nhớ lại những ngày tháng đáng ghi nhớ đó.

Đối với chúng tôi, mỗi lần kỷ niệm ngày đánh thắng

trận đầu của bộ đội tên lửa, đồng thời cũng là kỷ niệm ngày Bác Hồ đến thăm binh chủng. Trong câu chuyện thân mật của các buổi họp mặt từ cơ quan đến đơn vị, gồm đủ các thế hệ, từ đồng chí trung đoàn trưởng chỉ huy trận đánh đầu tiên, đến đồng chí trắc thủ trẻ tuổi, mới nhập ngũ, chúng tôi ai nấy đều bồi ngùi tưởng nhớ tới Bác vô cùng kính yêu.

Một năm sau ngày Bác đến thăm, Tiểu đoàn 61, đoàn tên lửa Sông Đà, đã trở thành đơn vị anh hùng với những trận đánh xuất sắc như trận ngày 7-3-1966, bằng một quả đạn diệt hai máy bay địch trên vùng trời quê hương Bác; trận ngày 19-7-1966, đáp lời kêu gọi thiêng liêng "Không có gì quý hơn độc lập, tự do" của Bác ngày 17-7-1966, bắn rơi tại chỗ một chiếc phản lực F.8 ngay trên bầu trời Hà Nội. Cũng chỉ hơn một năm sau ngày Bác đến thăm, đồng chí Nguyễn Tuyên, người đầu tiên của bộ đội tên lửa được tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Tiếp đó là các đồng chí Nguyễn Xuân Đài, sĩ quan điều khiển Tiểu đoàn 61, Nguyễn Văn Thực, sĩ quan điều khiển Tiểu đoàn 63, Phạm Trương Uy, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 64, đều thuộc đoàn tên lửa Sông Đà, lần lượt được tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Tính đến nay, toàn binh chủng tên lửa có đến năm trung đoàn, tám tiểu đoàn, 12 cán bộ, chiến sĩ được tặng danh hiệu cao quý đó. Và binh chủng tên lửa, ngay sau trận "Điện Biên Phủ trên không" lịch sử cũng đã được Đảng và Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Tết năm 1966 (Tết Bính Ngọ), chúng tôi lại được vinh dự đón Bác tại trận địa trực ban chiến đấu. Buổi sáng mùng 1 Tết năm ấy mưa phùn nặng hạt nhưng khí trời ấm áp. Trung đội súng máy tự hành đóng quân trên bờ đê Mai Lĩnh đang làm nhiệm vụ trực ban chiến đấu thì được Bác đến thăm.

Bác hỏi bộ đội tình hình trực ban chiến đấu, mỗi ngày trực mấy tiếng? Mỗi đêm trực mấy tiếng? Ăn có no không? Áo mặc có đủ ấm không? Có vải bạt che mưa không?

Mưa vẫn rơi, phủ ướt cả hai vai áo, đọng thành từng giọt trên vành mũ của Bác. Cứ đứng giữa trời mưa xuân như thế, Bác nói chuyện với đơn vị. Bác hỏi tuổi quân của vài chiến sĩ, hỏi trình độ văn hóa học đến lớp mấy. Bác khuyên dù bận trực ban chiến đấu cũng phải cố gắng mà học tập để tiến bộ mãi. Bác bảo: "Muốn đánh thắng không quân giặc Mỹ thì các chú phải học cho thật giỏi về mọi mặt".

Bác rút trong túi ra một tập thiệp chúc Tết tặng mỗi chiến sĩ một tờ, rồi Bác lại lấy kẹo chia cho từng người. Các chiến sĩ sung sướng, cảm động.

Bác tiếp tục nói chuyện với các chiến sĩ thân mật như người ông căn dặn đàn cháu yêu quý của mình.

Cuối cùng, Bác giới thiệu đồng chí Tố Hữu cùng đi với Bác, đọc thơ chúc Tết bộ đội:

*Giặc Mỹ cứ đem mây đến đây
Chúng ta pháo đã sẵn trong tay
Lúa ta vẫn tốt, cây ra lộc,
Xuân vẫn về cho ong bướm bay.*

Đồng chí Tố Hữu đọc xong, Bác liền tặng thêm các chiến sĩ một câu:

Chúc các chú bắn rơi nhiều máy bay.

Các chiến sĩ cười vang, reo vui và vỗ tay hưởng ứng lời chúc Tết của Bác.

Những lời căn dặn đầu xuân năm đó của Bác nhắc nhở chúng tôi một năm chiến đấu mới quyết liệt sẽ diễn ra trên toàn chiến trường và ngay cả trên miền Bắc trước những bước leo thang cực kỳ nghiêm trọng của đế quốc Mỹ. Chúng đã ném bom vào kho xăng dầu Thượng Lý ở Hải Phòng, kho xăng dầu Đức Giang ở Hà Nội, bắn tên lửa vào vài địa điểm trong nội thành.

Được Bác dạy bảo và rèn luyện, bộ đội phòng không chúng tôi không hề nao núng trước thử thách mới hết sức thâm độc và hung bạo của kẻ thù. Tuy nhiên, do còn có thiếu sót về công tác nắm địch, do trình độ kỹ thuật, chiến thuật còn chưa đáp ứng được với tình hình mới, nên hiệu suất chiến đấu của bộ đội phòng không lúc bấy giờ chưa được cao. Chúng tôi nghiêm khắc tự kiểm điểm. Đồng chí Phùng Thế Tài lên báo cáo với Bác nhưng Bác rất độ lượng. Bác bảo kẻ địch đã thay đổi thủ đoạn, do vậy ta phải thường xuyên rút kinh nghiệm để đánh tốt hơn.

Trong dịp này, bộ đội phòng không chúng tôi có hai đơn vị - Đại đội 6 và Đại đội 12 thuộc đoàn thông tin Sóng Điện đóng quân ở chùa Trầm được Bác đến thăm vào ngày 13-7-1966.

Thật là quý báu biết bao, cứ mỗi lần đến thăm bộ đội phòng không, Bác không những truyền cho chúng tôi quyết tâm, lòng tin sắt đá vào thắng lợi, bồi dưỡng tư tưởng, đường lối quân sự của Đảng mà còn rèn luyện chúng tôi về đạo đức, tác phong, đến cả từng lời ăn tiếng nói. Ví như Bác bảo không nên nói phi cơ mà nói máy bay, không nên gọi phi công của ta mà nên nói người lái của ta, không nên gọi phi công Mỹ mà gọi là giặc lái Mỹ. Hôm đến thăm đoàn Xung Kích, Bác khen màu sơn trên xe AM vừa đẹp vừa nguy trang tốt, chứ đừng nên chặt cây mà nguy trang. Về chuyện chặt cây còn một chi tiết rất đáng nhớ. Do yêu cầu chiến đấu, chúng tôi phải bố trí một số pháo ngay trên đường Thanh Niên. Để đảm bảo hướng bắn, các cán bộ tham mưu đề nghị chặt một số cây hai bên đường. Biết tin này, Bác đã có ý kiến với quân chúng, cố tìm mọi cách để khắc phục chứ không nên chặt cây làm mất vẻ đẹp của con đường.

Trong hai năm 1966-1967, cuộc chiến tranh phá hoại diễn ra ác liệt, Bác đã hai lần đến thăm bộ đội phòng không tại trận địa trực ban chiến đấu.

Đại đội 6, đoàn Tam Đảo được vinh dự đón Bác ngay tại mâm pháo, được Bác tận tay chia thuốc lá cho từng người. Đó là buổi sáng 25-9-1966. Cùng đi với Bác có

đồng chí Tổng tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng và đồng chí Chính ủy quân chủng Đặng Tính.

Tại hầm pháo khẩu đội 5, Bác hỏi han tỉ mỉ các chiến sĩ: "Ăn có đủ no không? Hằng ngày bữa cơm có thịt không?". Tiếp đó Bác hỏi tình hình sinh hoạt, trực ban chiến đấu: "Mỗi ngày các chú trực ban mấy giờ? Ngủ mấy giờ?".

Chúng tôi thấy trên nét mặt của Bác thoáng vẻ băn khoăn khi nghe các chiến sĩ báo cáo phải trực ban chiến đấu mỗi ngày bốn phiên, mỗi phiên hai tiếng giữa những ngày mùa hè nóng nực.

Bác quay sang trao đổi với đồng chí Văn Tiến Dũng và đồng chí Đặng Tính điều gì đó, rồi tiếp tục căn dặn bộ đội:

- Các chú phải thường xuyên rèn luyện nhiều hơn nữa để đánh thắng trong mọi điều kiện. Khi nào các chú bắn rơi máy bay Mỹ báo cáo ngay với Bác.

Bác Hồ thường xuyên nhắc nhở cán bộ các cấp trong quân chủng phải thực sự quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của chiến sĩ. Bác còn lấy tiền nhuận bút của mình mua đường, sữa gửi cho bộ đội phòng không - không quân, những chiến sĩ đang suốt ngày đêm canh giữ bầu trời Tổ quốc. Tấm lòng thương yêu bao la của Bác đã thực sự tăng thêm sức mạnh cho bộ đội phòng không cùng các lực lượng vũ trang và nhân dân đánh thắng những bước leo thang chiến tranh của địch.

Năm 1967, kể từ tháng tư, giặc Mỹ liên tiếp mở nhiều đợt đánh phá bằng không quân với quy mô lớn vào trung

tâm Hà Nội.

Đối với bộ đội phòng không chúng tôi, đặc biệt là đối với cán bộ, chiến sĩ Sư đoàn 361, Hà Nội không chỉ là trung tâm chính trị, văn hóa, kinh tế, đầu mối giao thông... mà trong từng trái tim của mỗi người còn là một điều thiêng liêng hơn, to lớn hơn. Đó chính là vì ở đây có Trung ương Đảng, có Bác Hồ kính yêu đang ngày đêm sống và làm việc.

Không thể nào quên những trận đánh hào hùng trên bầu trời Hà Nội đúng vào ngày kỷ niệm sinh nhật Bác, ngày 19-5-1967. Ngay tối hôm trước ngày kỷ niệm, cán bộ chiến sĩ sư đoàn hầu như thao thức không ngủ, rộn ràng chuẩn bị cho trận đánh lập công mừng thọ Bác.

Chúng tôi vẫn biết rằng, tình cảm của Bác đối với lực lượng vũ trang nhân dân thật bao la. Bởi vì Bác là người Cha thân yêu của các lực lượng vũ trang. Người chăm chút cho tất cả mọi đứa con, nhưng riêng đối với bộ đội phòng không chúng tôi cảm thấy như được nhận sự quan tâm đặc biệt của Bác. Có đến tất cả 12 lần, bộ đội phòng không chúng tôi được Bác đến thăm và dạy bảo. Bác đến tận trận địa cao xạ, trận địa tên lửa, Sở chỉ huy... vào những ngày hè nóng lửa và cả những lúc gió rét, mưa dầm. Kể từ những ngày mới thành lập, trải qua 10 năm xây dựng hòa bình, và đặc biệt là trong những năm chiến đấu quyết liệt chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc, lúc nào chúng tôi cũng cảm thấy như có Bác thường xuyên ở bên cạnh. Lá cờ "Quyết chiến

quyết thắng", cờ thương luân lưu của Bác ở mặt trận Điện Biên Phủ, lá cờ "Học tập khá nhất", phần thưởng của Bác đối với bộ đội phòng không trong những năm xây dựng hòa bình, và lá cờ "Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược" trong những năm chống chiến tranh phá hoại, chính là những cái mốc quan trọng mà Bác đề ra cho chúng tôi phấn đấu vươn lên giành thắng lợi.

Những ngày chúng tôi phải trực tiếp đương đầu quyết liệt nhất với không quân đế quốc Mỹ, Bác đã cho phép chúng tôi được đặt một đường dây điện thoại trực tiếp từ Sở chỉ huy đến thẳng chỗ Bác, để thường xuyên báo cáo với Bác về tình hình chiến đấu một cách nhanh nhất. Các đồng chí Phùng Thế Tài, Đặng Tính thường được Bác gọi lên. Bác hỏi kỹ về âm mưu, thủ đoạn của địch, về tình hình bộ đội, những khó khăn cần giải quyết để đánh thắng. Năm 1967, khi bộ đội tên lửa có khó khăn trước những thủ đoạn đánh phá của địch, Bác đã dành thời gian trực tiếp nghe quân chủng báo cáo và cho ý kiến giải quyết kịp thời. Nghe tin bộ đội tên lửa lần đầu tiên bắn rơi chiếc máy bay không người lái tầng cao, Bác đã dành thời gian xuống tận nơi xem xét. Thường sau những trận đánh lớn, mặc dù đã được Cục tác chiến báo cáo kết quả, Bác vẫn cho gọi chỉ huy quân chủng lên để trực tiếp nghe tình hình cụ thể.

Sự quan tâm chăm sóc, giáo dục của Bác với bộ đội phòng không thật vô bờ bến. Đó là "Nguồn sức mạnh" như lời đồng chí Đặng Tính, Chính ủy Quân chủng phòng không - không quân đã khẳng định, để chúng tôi lập nên

mọi chiến công.

Vinh dự càng lớn thì trách nhiệm càng cao. Bộ đội phòng không chúng tôi luôn luôn tâm niệm một điều: Phải luôn xứng đáng với sự quan tâm, chăm sóc của Bác. Như đã thành thường lệ, mỗi lần chúng tôi đánh thắng, Bác lại gửi thư khen. Thư nào Bác cũng căn dặn chúng tôi không được chủ quan khinh địch mà phải luôn luôn nêu cao tinh thần cảnh giác. Bác luôn nhắc nhở quân chúng phải báo cáo những gương chiến đấu dũng cảm và công tác tốt để Bác gửi tặng huy hiệu của Người, còn đối với tập thể có công thì Bác gửi tặng lẵng hoa. Có lần quân chúng chưa kịp báo cáo, nhưng xem tờ Tin phòng không - không quân thấy gương chiến đấu dũng cảm của Chính trị viên Mai Văn Hợi, Bác đã lấy bút đánh dấu và ghi vào bên cạnh: "Tặng một huy hiệu". Tính đến cuối năm 1969 đã có 12 đồng chí được tặng huy hiệu Bác Hồ. Có những đồng chí thuộc đơn vị chiến đấu như Lã Đình Chi, Mai Văn Hợi, có đồng chí thuộc thành phần phục vụ như Cao Tiên Tân, chiến sĩ nuôi quân Đại đội 5, đoàn Tam Đảo, đồng chí Trần Hiền Thúy, chiến sĩ nữ báo vụ kiêm đánh dấu đường bay, đoàn Ba Bể... Không thể nào quên không khí tung bừng, náo nức của những buổi lễ đón nhận lẵng hoa và huy hiệu của Bác trong những năm chiến đấu ác liệt đó. Đối với bộ đội phòng không chúng tôi, đó là những ngày hội thực sự, như được tiếp thêm nguồn sức mạnh đánh thắng kẻ thù.

Bác thường đến thăm chúng tôi phần nhiều vào dịp đầu xuân. Trong mười hai lần Bác đến thăm bộ đội phòng không,

có đến sáu lần vào dịp Tết. Vào mùa xuân cuối cùng của cuộc đời mình, Tết Kỷ Dậu năm 1969, Bác đã dành cho bộ đội phòng không một buổi đến thăm lịch sử.

Đến thăm quân chủng lần này, một quân chủng mà Bác đã dành cho sự quan tâm, chăm sóc đặc biệt, Bác đã cho phép triệu tập đầy đủ các thành phần gồm đại biểu tất cả các đơn vị, các anh hùng, chiến sĩ thi đua, chiến sĩ quyết thắng. Hội trường quân chủng sáng mùng 1 Tết năm ấy thật đầm ấm, rộn ràng. Cùng đến chúc Tết với Bác có đồng chí Nguyễn Lương Bằng và đồng chí Văn Tiến Dũng. Bên cạnh niềm vui ngày xuân đón Bác hôm đó còn có sự lo lắng của tất cả mọi người. Nhìn thấy Bác gầy hơn, yếu hơn mọi năm, bước chân không còn được nhanh nhẹn như trước, chúng tôi ai nấy lòng đều se lại. Nhưng chính Bác thì vẫn rất vui tươi, tâm hồn, tình cảm của Bác vẫn tràn đầy sức xuân.

Bác ân cần thăm hỏi và chúc Tết mọi người. Bác nhắc nhở thành tích bắn rơi máy bay Mỹ là công lao của cả tập thể. Bác khen các đồng chí anh hùng, chiến sĩ thi đua lập công hạ được nhiều máy bay giặc nhưng Bác không quên các chiến sĩ nuôi quân, các bác sĩ, y tá, các chiến sĩ thông tin. Đồng chí Vũ Thị Huệ, chiến sĩ thông tin, các đồng chí Tạ Thị Nhung, Dương Công Lược, chiến sĩ nuôi quân, một bác sĩ và một y tá nữa được Bác gọi lên bắt tay.

Khi Trung đoàn tên lửa 238 biểu Bác con lợn tặng gia được trong hoàn cảnh chiến đấu khắt trương, Bác rất cảm động. Bác khen đơn vị tặng gia giỏi và nói vui: "Các chú

biểu Bác, Bác rất cảm ơn, nhưng nếu Bác nhận thì người ta sẽ bảo Bác tham. Bây giờ Bác có ý kiến thế này: Đơn vị đem bán con lợn cho đơn vị ngoài này, rồi dùng tiền đó làm vốn tiếp tục nuôi con khác". Mọi người vui vẻ hưởng ứng gọi ý của Bác... Đặc biệt lời dạy của Bác trong buổi sáng mùa xuân Kỷ Dậu đó có ý nghĩa sâu sắc với bộ đội phòng không - không quân: "Phải luôn luôn cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, không tin được Mỹ đâu, chúng nó xảo quyệt lắm, chúng là bọn đế quốc xâm lược.

Phải luôn luôn sẵn sàng chiến đấu để khi nó giở quẻ thì mình đập lại được ngay".

Lời dạy quý báu đó của Bác đã giúp chúng tôi đánh trả kẻ địch có hiệu quả, khi đế quốc Mỹ phản bội lời cam kết, mở lại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai đối với miền Bắc ngày 6-4-1972. Hồi đó, Sư đoàn 363B phòng không đã nổ những phát súng đầu tiên vào bọn không quân Mỹ, đánh thắng một trận xuất sắc trên vùng trời Quảng Bình, bắn rơi năm máy bay của chúng, có ba chiếc rơi tại chỗ, bắt sống giặc lái. Và khi bè lũ Níchxon, Kítxinhgiơ tung màn khói "Hòa bình trong tầm tay", rồi lật lọng giở quẻ bất ngờ dùng B.52 mở cuộc tập kích chiến lược vào Hà Nội, Hải Phòng, bộ đội phòng không đã chủ động đánh trả kịp thời. Ngay đêm đầu tiên, đêm 18-12-1972, chúng đã bị ta giáng một đòn phủ đầu đích đáng, ba chiếc bị bắn rơi có hai chiếc rơi tại chỗ, hàng chục giặc lái bị chết và bị bắt sống.

Lời dạy của Bác mùa xuân Kỷ Dậu năm 1969 là lời dạy

cuối cùng của Bác Hồ đối với bộ đội phòng không. Bởi có ai ngờ chỉ hơn sáu tháng sau Bác đã vĩnh viễn đi xa.

Bác qua đời, đó là nỗi đau thương, mất mát vô cùng to lớn của cả dân tộc, đất nước, của toàn thể lực lượng vũ trang nhân dân, trong đó có bộ đội phòng không. Bộ đội phòng không có vinh dự được cử đồng chí Nguyễn Tuyên, Anh hùng quân đội, thay mặt quân chủng đứng túc trực bên linh cữu Bác ở Hội trường Ba Đình. Cũng trong thời gian đó, toàn quân chủng được lệnh sẵn sàng chiến đấu cao nhất để bảo vệ an toàn cho tuần lễ tang Bác. Ngày 6-9-1969, đúng giữa những ngày đau thương đó, giặc Mỹ đã lái xọc cho một máy bay không người lái xâm phạm vùng trời miền Bắc, xúc phạm đến tình cảm thiêng liêng nhất của nhân dân ta đối với Bác. Biến đau thương thành sức mạnh, chỉ bằng một quả đạn, Tiểu đoàn 51 Trung đoàn tên lửa 267 đã bắn rơi tại chỗ chiếc máy bay đó chỉ cách trận địa của mình chưa đầy 300 m. Chúng tôi gọi trận đánh đó là trận đánh "Kết vòng hoa viếng Bác".

Bác không còn nữa nhưng những lời dạy của Bác vẫn là mệnh lệnh, là phương châm chiến đấu và rèn luyện của bộ đội phòng không. Những lời dạy đó vẫn là kim chỉ nam, là nguồn sức mạnh, là niềm tin để bộ đội phòng không chúng tôi có thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ bầu trời Tổ quốc.

Và chúng tôi, cán bộ, chiến sĩ bộ đội phòng không nguyện mãi mãi xứng đáng với Người.

TRẬN "ĐIỆN BIÊN PHỦ TRÊN KHÔNG"

Đại tướng VÕ NGUYỄN GIÁP

Hà Nội, tháng 12-1972.

Nhiệt độ xuống thấp hơn mọi năm. Cái rét mùa đông cộng vào cái vắng lặng của ba mươi sáu phố phường vừa được lệnh triệt để sơ tán, càng làm cho thời tiết thêm giá buốt.

Cuộc đàm phán giữa Việt Nam và Hoa Kỳ ở Pari, thủ đô nước Pháp, đang ở bước gay go. Sau những tháng ráo riết vận động bầu cử với trò “ngoại giao con thoi” và lời hứa mang lại hoà bình, Níchxon ở lại Nhà Trắng nhiệm kỳ hai. Ở Sài Gòn, ngụy quyền Nguyễn Văn Thiệu run sợ trước những điều khoản bất lợi cho chúng trong thoả thuận giữa ta và Mỹ ngày 18-10-1972, phản ứng quyết liệt với chủ Mỹ.

Các cuộc họp giữa các bên cuối tháng 11 và đầu tháng 12 không đạt kết quả nào. Trong thời gian này, Mỹ cấp tốc vận chuyển cho Thiệu một khối lượng vũ khí và phương tiện chiến tranh bằng cả một năm trước đó.

Để xoa dịu Thiệu và mặc cả với ta, Níchxon trở mặt, ngang ngược đòi sửa đổi nhiều điều khoản trong bản dự thảo hiệp định, lúc này tưởng chừng sắp được ký kết sau hơn ba năm đàm phán tại Trung tâm Hội nghị quốc tế trên đại lộ Klêbe.

Tất nhiên, ta không chấp nhận.

Tình hình rất khẩn trương. Đã mấy ngày liền, anh Văn Tiến Dũng và tôi thường về nhà muộn, có khi ở lại Tổng hành dinh làm việc đến tận nửa đêm.

Diễn biến trên mặt trận ngoại giao dự báo sẽ có những diễn biến mới trên mặt trận quân sự. Chúng tôi chỉ thị cho các cơ quan quân báo, tác chiến thường xuyên báo cáo tình hình địch, tình hình các chiến trường, và yêu cầu Bộ Ngoại giao thông báo kịp thời những động thái ở Hội nghị Pari. Ghi sâu lời dặn của Bác Hồ đầu năm 1968 khi Người đến thăm Bộ Tư lệnh Phòng không - Không quân: “Sớm muộn rồi đế quốc Mỹ cũng đưa B.52 ra đánh Hà Nội, rồi có thua nó mới chịu thua”¹, hướng phán đoán là Mỹ có thể mang máy bay ném bom chiến lược B.52, con chủ bài cuối cùng ra mặc cả với ta, đánh sâu vào hậu phương miền Bắc.

Trái qua tám năm chống chiến tranh phá hoại của Mỹ, quân và dân ta đã có nhiều chiến công và kinh nghiệm. Nhưng với B.52 thì còn quá ít.

1. Hồ Chí Minh: *Biên niên những sự kiện và tư liệu về quân sự*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1990, tr.204.

Nhớ lại giữa năm 1965, Mỹ bắt đầu dùng B.52 đánh phá một số căn cứ của ta ở miền Nam. Ngày 12-4-1966, lần đầu tiên Mỹ dùng B.52 đánh ra miền Bắc ở đèo Mụ Giạ (Quảng Bình), trục đường số 12, cửa khẩu Việt - Lào. Ngay khi đó, Bác Hồ đã trực tiếp giao nhiệm vụ cho anh Đặng Tính, Chính ủy Quân chủng Phòng không - Không quân, nghiên cứu cách đánh B.52. Quyết tâm bắn rơi B.52 được đề ra từ đây. Tháng 5-1966, Trung đoàn tên lửa 238 được điều vào Vĩnh Linh để nghiên cứu cách đánh B.52. Tại đây, ngày 17-9-1967, trung đoàn này đã bắn rơi chiếc B.52 đầu tiên.

Từ tháng 2-1968, Quân ủy Trung ương dự đoán Mỹ có thể dùng B.52 leo thang đánh vào Hà Nội, Hải Phòng và đã giao nhiệm vụ cho Bộ Tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân xây dựng kế hoạch tác chiến. Suốt thời gian sau đó, nhiều đoàn cán bộ Phòng không - Không quân cùng một số trung đoàn tên lửa và biên đội không quân tiên kích được cử vào nghiên cứu cách đánh B.52 trên vùng trời Quân khu IV. Đặc biệt, từ tháng 5-1972, để gây sức ép với ta trên bàn đàm phán, Níchxon ra lệnh mở chiến dịch không quân Lainobéchơ (Tiền vệ) dùng B.52 trút hàng trăm ngàn tấn bom xuống tuyến vận chuyển chiến lược Trường Sơn hòng ngăn chặn sự chi viện mạnh mẽ của miền Bắc cho miền Nam. Đây là một dịp để ta nghiên cứu cách đánh loại máy bay chiến lược này của Mỹ.

Việc nghiên cứu chuẩn bị kế hoạch đánh B.52 được

triển khai gấp rút và đã căn bản hoàn thành vào đầu tháng 9-1972. Dựa vào kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn chiến đấu và những hiểu biết ngày càng nhiều về vũ khí, khí tài và thủ đoạn hoạt động của địch, tài liệu *Cách đánh B.52* sau nhiều lần bổ sung, hoàn chỉnh, đã góp phần nâng cao chất lượng huấn luyện chiến đấu của bộ đội. Cũng cần nói thêm rằng, mặc dù sự giúp đỡ của Liên Xô về vũ khí, kỹ thuật là quý báu và có hiệu quả, nhưng từ năm 1969, bạn không viện trợ thêm một quả đạn tên lửa nào. Các bộ khí tài tên lửa, radar cũng dần dần xuống cấp. Điều đó đòi hỏi cán bộ, chiến sĩ ta phải ra sức phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao hiệu suất chiến đấu của vũ khí, khí tài có trong tay.

Ngày 22-11-1972, Trung đoàn tên lửa 263 ở tây Nghệ An bắn hạ một B.52. Chiếc máy bay rơi ở phía tây Nakhomphanom, cách căn cứ Utapao (Thái Lan) 64km. Hãng thông tấn Mỹ UPI buộc phải thú nhận tin này. Tuy không bắn rơi máy bay tại chỗ, nhưng lý thuyết sáng tạo bước đầu đã được thực tiễn kiểm nghiệm.

Các báo cáo của Cục Quân báo trong giao ban hàng ngày ở Bộ Tổng tham mưu cho thấy địch đang ráo riết chuẩn bị: thành lập bộ chỉ huy hợp nhất không quân chiến lược chỉ huy cả căn cứ Utapao (Thái Lan) và căn cứ Andécxon (Guam); tập trung quá nửa số B.52 của không quân Mỹ vào hai căn cứ này; bố trí máy bay tiếp dầu KC.135, máy bay trinh sát và gây nhiễu điện tử ở căn cứ Subích (Philíppin).

Cục Tác chiến được lệnh trực ban 24 giờ trên 24 giờ.

Ngày 24-11, anh Văn Tiến Dũng xuống Bộ Tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân duyệt phương án đánh B.52 của lực lượng phòng không Hà Nội, và chỉ thị chậm nhất đến ngày 3-12 phải hoàn tất mọi công tác chuẩn bị.

Các trận địa phòng không của cả ba thứ quân khẩn trương triển khai sẵn sàng chiến đấu.

Trong buổi giao ban ngày 18-12-1972, Cục 2¹ báo cáo: Hồi 5 giờ sáng, ta bắt được tin của địch từ sân bay hỏi: “Trục thăng hôm nay cấp cứu ở đâu?”. Trưa hôm ấy một máy bay RF.4C bay qua Hà Nội báo về căn cứ: “Thời tiết quanh Hà Nội hoạt động được”. Trên bầu trời Khu IV, hoạt động của không quân địch đột ngột giảm xuống, đặc biệt không có tốp B.52 nào. Tất cả các đài radar của mạng cảnh giới mở máy trực ban đều không có nhiều tích cực. Đây là những dấu hiệu không bình thường, chỉ một ngày sau khi bộ đội phòng không - không quân được lệnh bước vào trạng thái sẵn sàng chiến đấu cao.

Chiều ngày 18-12-1972, chiếc chuyên cơ BH195² đưa anh Lê Đức Thọ về nước đáp xuống sân bay Gia Lâm lúc 16 giờ 45 phút. Cũng khoảng thời gian ấy, Níchxon gửi

1. Cục Quân báo.

2. Đây là chiếc chuyên cơ trước đó dành riêng cho Chủ tịch Hồ Chí Minh, nên được mang ký hiệu BH (Bác Hồ) và ngày sinh của Người (19-5).

công hàm như một tối hậu thư, hạn trong 72 giờ ta phải trở lại bàn đàm phán theo những điều kiện của Mỹ.

19 giờ 10 phút. Trong phòng làm việc của tôi tại Tổng hành dinh, tiếng chuông điện thoại reo vang từ một trong bốn chiếc máy có chế độ ưu tiên số 1.

Tiếng nói của đồng chí trực ban tác chiến nghe rất rõ:

- Báo cáo thủ trưởng, B.52 đã cất cánh từ Guam, Utapao... nhiều tốp bay dọc sông Mê Kông lên phía bắc... các lực lượng Phòng không - Không quân đã sẵn sàng, vào cấp 1 xong.

Máy phút sau, còi báo động rú từng hồi.

19 giờ 45 phút. Có tiếng bom nổ ở phía xa xa... Bộ Tư lệnh Phòng không - Không quân báo cáo: Máy bay địch đang đánh phá sân bay Hoà Lạc. Tiếp theo đó, nhiều tốp B.52 vào đánh các sân bay Nội Bài, Gia Lâm. Tiếng ầm ì khô và nặng của động cơ máy bay B.52 mỗi lúc một rõ dần. Những vầng lửa loé lên, chớp giật liên hồi. Theo sau là những tràng tiếng nổ long trời. Ròng rã Thăng Long nối nhau bay vút lên không trung, đan những vệt sáng màu da cam giữa màn đêm Hà Nội.

Cơ quan Tổng hành dinh làm việc hồi hả.

Tôi yêu cầu Bộ Tổng tham mưu cứ 5 phút báo cáo một lần.

Cục 2 báo cáo: Níchxơn đã ra lệnh bắt đầu chiến dịch Lainobéchơ II, dùng máy bay chiến lược B.52 từ các căn cứ Mỹ ở Thái Lan, Guam, Philippin tiến công Hà Nội, trong khi các máy bay cường kích F.111 tiến công các sân

bay gần đó. Chiến dịch này đã được Níchxơn, Kítxinhgiơ và tướng Hây (Haig) bàn bạc, quyết định tại phòng bầu dục ở Nhà Trắng ngày 14-12. Để thực hiện kế hoạch này, Bộ chỉ huy Sư đoàn không quân chiến lược lâm thời số 57 được thành lập. Năm mươi máy bay KC.135 để tiếp dầu cho B.52 được điều thêm sang Philíppin. Trên vịnh Bắc Bộ, năm tàu sân bay đang hoạt động.

Cục Tác chiến khẩn trương nắm tình hình, liên tiếp chuyển lệnh cho Bộ Tư lệnh Phòng không - Không quân.

20 giờ 20 phút. Chuông điện thoại đổ hồi. Ở đầu dây bên kia là đồng chí Nguyễn Quang Bích, Phó Tư lệnh Phòng không - Không quân:

- Báo cáo Đại tướng, hồi 20 giờ 16 phút, Tiểu đoàn 59 Trung đoàn tên lửa 261 bộ đội phòng không Hà Nội bắn rơi tại chỗ một chiếc B.52.

Tôi hỏi:

- Có đúng B.52 không?

- Báo cáo, đúng là B.52.

Một lát sau, đồng chí Nguyễn Quang Bích báo cáo cụ thể: Đây là chiếc B.52G cất cánh từ Guam. Nó rơi xuống xã Phù Lỗ, huyện Đông Anh, ngoại thành Hà Nội.

Tin chiến thắng xé toang bầu không khí căng thẳng. Tổng hành dinh náo nức trong niềm vui được thấy “con ngoáo ộp” B.52 không còn là “bất khả xâm phạm” trước những con “rồng lửa Thăng Long”.

Tôi bước ra ngoài Sở chỉ huy. Trời rét đậm và mưa bụi. Nhưng lòng tôi ấm áp lạ thường...

Trong đêm 18 rạng ngày 19-12, địch sử dụng B.52 cùng không quân chiến thuật liên tiếp hết đợt này đến đợt khác đánh phá Đông Anh, Yên Viên, Mễ Trì, Gia Lâm, Hoà Mục... Thủ đô chìm trong khói lửa.

4 giờ 39 phút sáng ngày 19-12, Tiểu đoàn 77 Trung đoàn tên lửa 257 bắn rơi chiếc B.52 thứ hai. Máy bay rơi tại chỗ trên cánh đồng xã Tân Hưng, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây.

Một sự trùng hợp lịch sử: Hà Nội lại nổi lửa diệt thù đúng vào ngày Thủ đô vùng lên kháng chiến, ngày 19-12-1946, hai mươi sáu năm sau.

Nhớ lại tháng 9-1971, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương đã nhận định: Năm 1972, hoặc là địch sẽ rút nếu đạt được giải pháp; nếu chưa, địch có thể tập trung không quân đánh phá. Ta cần có biện pháp đề phòng. Ngay ngày hôm sau, nhân danh Bí thư Quân ủy Trung ương, tôi chỉ thị cho các đảng bộ trong toàn quân: “B.52 không chỉ đánh ở miền Nam. Đến mức độ nào đó, cũng có thể đánh vào Thủ đô Hà Nội. Quân chủng Phòng không - Không quân phải nghiên cứu kỹ đối tượng này”. Bộ đội cao xạ, radar, tên lửa và không quân được lệnh triển khai huấn luyện chiến đấu theo các phương án đã được kết luận. Một số trận địa tên lửa, trận địa cơ động cho pháo cao xạ và sân bay dã chiến được bí mật xây dựng. Dân quân, tự vệ Hà Nội và một số thành phố được bổ sung hoá lực bắn máy bay. Công tác bảo đảm quan sát, thông tin được tăng cường.

Ngày 25-11-1972, trong Chi thị: *Tăng cường sẵn sàng chiến đấu*, Quân ủy Trung ương cũng nhắc lại: “Sắp tới, địch có thể ném bom bắn phá trở lại các mục tiêu ngoài vĩ tuyến 20 với mức độ ác liệt hơn trước. Chúng có thể liều lĩnh dùng máy bay B.52 đánh phá các trọng điểm Hà Nội, Hải Phòng...”. Ngày 27-11, Bộ Tổng tư lệnh nhận định có nhiều khả năng địch dùng B.52 đánh vào Hà Nội và ra lệnh cho các lực lượng vũ trang tăng cường chuẩn bị chiến đấu. Trong bức điện gửi Trung ương Cục miền Nam và Bộ Tư lệnh B2¹, Quân ủy Trung ương cũng đã thông báo dự kiến khả năng này. Mặc dù vậy, do quán triết quyết tâm chưa tốt, suy nghĩ lúc này vẫn nặng về khả năng địch dùng B.52 đánh phá từ Thanh Hoá trở vào đến Quảng Trị, nên đầu tháng 12 đã có lệnh điều một Trung đoàn tên lửa vào Khu IV, tiếp đó lại điều thêm hàng trăm quả đạn tên lửa của phòng không Hà Nội vào theo.

Sáng 19-12, khi khói lửa còn chưa tan hết, Bộ Chính trị họp tại Tổng hành dinh nghe Bộ Tổng tham mưu báo cáo diễn biến trận đánh B.52 trong đêm đầu tiên, khen ngợi chiến công của các lực lượng phòng không và chỉ thị kiên quyết đập tan hành động quân sự điên cuồng, phiêu lưu mới của đế quốc Mỹ.

Buổi chiều, tại Câu lạc bộ quốc tế ở Hà Nội, trước đông đảo phóng viên báo chí trong nước và nước ngoài, người phát ngôn của Bộ Quốc phòng công bố những hành

1. Nam Bộ.

động tội ác của địch đêm 18-12 và kết quả tiêu diệt B.52 của quân và dân ta. Sáu tù binh Mỹ vừa bị bắt cúi đầu thú nhận nỗi kinh hoàng của chúng trước lưới lửa dày đặc của lực lượng phòng không Hà Nội.

Đêm 19-12, quân ta chiến đấu hiệu suất thấp, mặc dù địch đã cho xuất kích 87 lần chiếc B.52, chỉ kém đêm hôm trước ba lần chiếc. Nguyên nhân do chưa thực hiện đúng hướng dẫn của Quân chủng, lại lo thiếu đạn nên chỉ bắn từng quả một.

Thủ đoạn của địch là cho B.52 tập kích vào ban đêm và bay ở độ cao 11km nhằm tránh hoả lực của các loại pháo cao xạ. Ngày cũng như đêm, địch tập trung máy bay tiêm kích và cường kích cùng với các biện pháp gây nhiễu tích cực và tiêu cực chế áp, đánh phá các sân bay và trận địa tên lửa, hy vọng sẽ loại trừ hoàn toàn sự uy hiếp của hai lực lượng chủ yếu có thể đánh được B.52 là tên lửa phòng không và máy bay tiêm kích của ta.

Anh Văn Tiến Dũng xuống họp với Bộ Tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân, chỉ thị phải phát huy sức mạnh của các binh chủng, tích cực tạo điều kiện cho không quân ta đánh B.52, phát huy hiệu suất chiến đấu của bộ đội pháo phòng không để đánh địch ở tầm thấp. Anh còn chỉ đạo cụ thể các mặt bảo đảm chiến đấu để đánh liên tục, dài ngày.

Dưới sự chỉ đạo của Bộ Tư lệnh Quân chủng, các tiểu đoàn tên lửa kịp thời rút kinh nghiệm, tìm ra cách đánh có hiệu quả nhất theo sở trường, sở đoản từng đơn vị. Kết

qua đêm 20 rạng ngày 21-12-1972, bộ đội tên lửa đã lập công xuất sắc, phóng 35 quả đạn bắn rơi bảy B.52, có năm chiếc rơi tại chỗ. Các lực lượng phòng không ba thứ quân của Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Thái cũng hiệp đồng chặt chẽ, bắn rơi bảy máy bay chiến thuật và một máy bay không người lái.

Đòn tiến công trong đêm thứ ba của chiến dịch Lainobéchơ II đã bị thất bại nặng nề. Tinh thần của phi công B.52 suy sụp nghiêm trọng. Ngày 21-12, tôi chỉ thị cho Quân chủng Phòng không - Không quân: Thắng lợi của chúng ta là rất lớn, cần cố gắng phát huy chiến thắng hơn nữa. Địch sẽ tập trung đánh các trận địa tên lửa. Phải tìm mọi cách bảo vệ tên lửa để tiếp tục tiêu diệt B.52. Chú ý bảo đảm đạn tên lửa để đánh được liên tục. Cố gắng phát huy tác dụng của không quân nhằm B.52 mà đánh. Tôi cũng trực tiếp gọi điện xuống các sư đoàn biểu dương bộ đội phòng không Hà Nội vừa qua đánh tốt. Tôi nói: “Cả nước đang hướng về Hà Nội. Toàn thế giới đang hướng về Hà Nội. Từng giờ từng phút, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương theo dõi cuộc chiến đấu của Hà Nội. Vận mệnh của Tổ quốc đang nằm trong tay các chiến sĩ phòng không bảo vệ Hà Nội”.

Sáng 21-12-1972, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra tuyên bố lên án mạnh mẽ hành động chiến tranh điên rồ của chính quyền Níchxon. Sau khi nhắc lại lập trường trước sau như một của Việt Nam, bản tuyên bố viết: “Nhân dân ta rất thiết tha với hoà bình, nhưng phải

là hoà bình trong độc lập tự do thật sự. Chúng ta có đầy đủ thiện chí, đồng thời có đầy đủ quyết tâm và lực lượng để bảo vệ các quyền dân tộc cơ bản thiêng liêng của mình. Vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì nghĩa vụ quốc tế cao cả, đồng bào và chiến sĩ cả nước hãy nêu cao khí phách anh hùng, đoàn kết một lòng, ra sức thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính mến, kiên trì và đẩy mạnh cuộc chiến đấu trên ba mặt trận quân sự, chính trị và ngoại giao nhằm giải phóng miền Nam, bảo vệ và xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa, tiến tới hoà bình, thống nhất nước nhà”.

Ngay ngày hôm ấy, tuyên bố của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam được phát đi trên Đài Phát thanh Giải phóng: “Bọn xâm lược Mỹ đụng đến miền Bắc một, thì quân và dân miền Nam quyết giáng trả chúng gấp năm, gấp mười lần!”. Đài cũng truyền đi thư của Sài Gòn gửi Hà Nội: “Lửa miền Bắc khêu lửa miền Nam, lửa Hà Nội giục lửa Sài Gòn. Từ ngoài vô trong, từ hậu phương lớn đến tiền tuyến lớn anh hùng đang vang lên tiếng trả lời đanh thép: Đánh!”.

Một màn hiệp đồng tuyệt đẹp trên các mặt trận quân sự, dư luận và ngoại giao, giữa hậu phương lớn và tiền tuyến lớn. Các mũi giáp công nhằm đúng kẻ thù trong chiến lược tổng hợp của chiến tranh nhân dân Việt Nam.

Cuộc chiến đấu diễn ra ác liệt. Tổng hành dinh làm việc hết sức khẩn trương. Các đồng chí cơ yếu, quân báo, tác chiến, thông tin... mắt hờm sâu qua những đêm thức trắng.

Đạn tên lửa thiếu nghiêm trọng. Các dây chuyền lắp ráp đạn tiến hành liên tục ngày đêm, quá sức chịu đựng của con người, mà đạn vẫn không đủ. Quả đạn vừa lắp xong đã có xe chờ sẵn chuyển ngay về trận địa. Tôi thường xuyên gọi điện cho Bộ Tư lệnh Sư đoàn phòng không Hà Nội, biểu dương thành tích bắn rơi B.52 của bộ đội tên lửa, kiểm tra tình hình chiến đấu. Tôi đặc biệt nhấn mạnh phải khẩn trương lắp ráp đạn, tiết kiệm đạn, đạn tên lửa chỉ dùng để đánh B.52.

Phòng Thông tấn quân sự thuộc Cục Tuyên huấn (Tổng cục Chính trị) kịp thời ra các bản tin chiến sự, nóng hổi từng giờ. Đài Tiếng nói Việt Nam nhiều lần dùng các buổi phát thanh thường lệ để phát tin chiến thắng.

Sau khi ra lệnh ném bom vào dịp Quốc hội Mỹ đang kỳ nghỉ lễ Giáng sinh, Níchxon lánh mặt đi nghỉ ở Kibiscâyơ, bang Phloriđa, tránh các nhà báo và công luận Mỹ.

Thế nhưng “chạy trời không khỏi nắng”. Búa rìu dư luận đã giáng xuống đầu bọn xâm lược, đòi chúng phải chấm dứt ngay “cuộc diệt chủng” ở Việt Nam.

Hành động tàn bạo của Níchxon trùm bóng đen lên ngày lễ Giáng sinh, khiến lương tâm của cả loài người nổi giận. Chưa bao giờ làn sóng phản đối chiến tranh của đế quốc Mỹ lại bùng lên dữ dội như những ngày này trên khắp hành tinh và ngay tại nước Mỹ. Các nhà lãnh đạo các

nước xã hội chủ nghĩa ra tuyên bố kịch liệt lên án hành động xâm lược mới của Mỹ, khẳng định sự ủng hộ cuộc chiến đấu của nhân dân ta. Các đảng cộng sản và công nhân phần nô tở cáo tội ác của Mỹ, kêu gọi nhân dân các nước đấu tranh đòi hoà bình cho Việt Nam. Ở khắp nơi trên thế giới, hàng triệu người xuống đường sôi sục biểu tình lên án mạnh mẽ hành động tội ác ghê tởm của Nhà Trắng. Các nghị sĩ Quốc hội Mỹ ở cả hai viện chỉ trích gay gắt hành động leo thang mới của Níchxon đã tiến hành mà không tham khảo ý kiến Quốc hội và nhân dân Mỹ. Tờ *Thời báo Niu Yoóc*, ngày 20-12-1972, cảnh cáo “Mỹ có nguy cơ trở lại một kiểu dã man của thời kỳ đồ đá!”. Duy nhất chỉ có bè lũ Nguyễn Văn Thiệu là hí hứng, vui mừng. Hãng AP (Mỹ) ngày 19-12 đưa tin “một quan chức cao cấp của Nam Việt Nam cho rằng cuộc tiến công trở lại vào vùng trung tâm của Hà Nội và Hải Phòng là để khuyến khích chúng tôi”, rằng “việc này chứng tỏ Mỹ không bao giờ bỏ rơi chúng tôi”, và nhắc lại lời của Thiệu tháng 8-1972 van xin Mỹ “ném bom cho tan nát miền Bắc Việt Nam(!)”. Xấu xa đến mức báo *Nhân đạo* (L’Humanité) ở Pháp đã bình luận: “Ngay như trước đây, trong hội Chiến tranh thế giới thứ hai, những tên Pháp gian như Đôriô cũng không dám đề nghị “đồng minh” tàn phá Pari. Thế mà nay Thiệu lại mong muốn Mỹ ném bom tàn phá đất nước mình. Thiệu thật đáng xấu hổ hơn cả sự xấu hổ!”.

Nhân ngày kỷ niệm thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22-12), anh Phạm Văn Đồng cùng các anh Văn Tiến

Dũng, Phùng Thế Tài đến thăm Sở chỉ huy Quân chủng Phòng không - Không quân. Thủ tướng đã biểu dương chiến công của bộ đội, nhắc nhở cán bộ, chiến sĩ nêu cao quyết tâm chiến đấu, kiên quyết đánh bại âm mưu đen tối, tàn bạo của Mỹ, giành thắng lợi to lớn hơn nữa.

Thành ủy, Ủy ban nhân dân và các đoàn thể quần chúng ở Hà Nội, Hải Phòng và các địa phương cũng liên tục cử các đoàn đại biểu đến các trận địa phòng không thăm hỏi và tặng quà cho bộ đội.

Lúc này, địch tập trung tiến công các trận địa tên lửa, đối tượng chính gây nguy hiểm cho các loại máy bay Mỹ. Thủ đoạn của chúng là dùng tên lửa Srai bắt sóng radar của ta để đánh vào trận địa.

Sáng 22-12, tôi đến trận địa Tiểu đoàn 77 tên lửa ở Chèm đang trong tư thế sẵn sàng chiến đấu cao. Sau khi nghe báo cáo về chiến công bắn rơi B.52 đêm trước, tôi vào trong xe chỉ huy, yêu cầu Tiểu đoàn trưởng Đinh Thế Văn và ekip chiến đấu gồm sĩ quan điều khiển Nguyễn Văn Đức, các trắc thủ phương vị, góc tà, cự ly Mộc, Hà, Tân báo cáo về kỹ thuật và động tác xử trí cụ thể. Những con người dũng cảm, thông minh, kết thành một tập thể ăn ý, cùng một ý chí lập công, chỉ cần một cái nháy mắt cũng đủ hiểu ý định của nhau, đã có những nhận xét khá tinh tế. Xiết chặt tay từng đồng chí, tôi trao đổi, bàn bạc, động viên các chiến sĩ cố gắng tìm thêm cách đánh tối ưu, diệt thêm nhiều B.52 của địch.

Ở một tiểu đoàn tên lửa khác, khi tôi đến thăm, anh em

báo cáo là đang phải sửa chữa vũ khí, khí tài. Về sau, mới rõ vào thời điểm tôi đến, đơn vị đã có lệnh chuẩn bị chiến đấu. Vì muốn bảo vệ tôi, anh em đã nói dối. Biết vậy, nhưng không nở phê bình. Việc này gợi nhớ lại một ngày trước đó, đi thăm một trận địa phòng không thì gặp máy bay địch tới khi xe đang chạy trên đê sông Đáy. Chỉ kịp cho xe dừng lại, tôi và các đồng chí cùng đi nằm ép xuống mặt đường cạnh thân đê. Địch phóng mấy quả tên lửa Srai vào một trận địa tên lửa gần đấy rồi bay thẳng. Chúng tôi lại tiếp tục lên đường. Sự việc chỉ có thể thôi mà mấy ngày hôm sau, vài hãng thông tấn phương Tây đưa tin tôi bị tử thương vì bom B.52. Mấy nhà báo Pháp đến sứ quán ta ở Pari xin tiểu sử của tôi. Các đồng chí Ba Lan và một số sứ quán ta ở nước ngoài, nửa tin, nửa ngờ, điện về hỏi xem hư thực. Sau này, tôi còn được biết một số đồng chí ta bị địch giam cầm, khi nghe tin ấy đã bí mật tổ chức truy điệu tôi trong nhà tù. Đài Tiếng nói Việt Nam đã phải cho thu thanh ngay trong hầm chỉ huy của Tổng hành dinh bài diễn văn của tôi nhân ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22-12) và phát lên để gián tiếp cải chính.

Kể sát nhân vờ đội lốt con chiên.

Nichxon ra lệnh ngừng tập kích B.52 vào ngày Chúa giáng sinh, “lập lò đánh lộn con đen”, thực chất là để xả hơi, rút kinh nghiệm sau những trận đòn đau.

Cùng lúc này, nêu cao chính sách nhân đạo, cơ quan địch vận cho phép các phi công Mỹ đang bị giam trong các

“Khách sạn Hinton”¹ được mừng ngày Chúa giáng sinh. Các “phi công trong bộ quần áo ngủ”² được hướng dẫn làm bích báo, liên hoan ca hát, đón ông già tuyết bên những cây thông Nôen rực rỡ sắc màu, cầu nguyện cho hoà bình và hồi hương. Buổi phát thanh tiếng Anh của Đài Tiếng nói Việt Nam dành cho binh sĩ Mỹ, quen thuộc với lính Mỹ qua giọng nói của “Hà Nội Hana”³, phát đi tiếng nói của Glen Xéc-ten, đại úy hoa tiêu máy bay B.52G vừa bị bắt đêm hôm trước, nhắn tin cho vợ: “Anh vẫn còn sống, được đối xử nhân đạo. Nhân dân Việt Nam không phải là kẻ thù của chúng ta. Mong cuộc chiến tranh chết tiệt này chóng kết thúc. Hôn em và con”.

Cuộc ném bom rải thảm lại tiếp tục ác liệt ngay sau lễ Giáng sinh. Tham vọng ngông cuồng của những kẻ quen ỷ lại vào sức mạnh đưa chúng lao sâu vào con đường thất bại đầy tội ác.

Đêm 26-12, địch huy động hàng trăm lần chiếc B.52 đánh phá dã man các khu dân cư ở nội thành Hà Nội. Đã có lúc, căn hầm chỉ huy kiên cố của Tổng hành dinh rung

1. Báo chí phương Tây mĩa mai gọi các trại giam phi công Mỹ ở miền Bắc Việt Nam là “Khách sạn Hinton”, loại khách sạn năm sao nổi tiếng của Mỹ.

2. Tù binh Mỹ mặc quần áo sọc giống như quần áo ngủ. Một bộ phim của Cộng hoà dân chủ Đức về phi công Mỹ bị bắt, đã lấy tên này (Pilotes en pyjama).

3. Nữ phát thanh viên Thu Hương của buổi phát thanh dành cho binh sĩ Mỹ, được lính Mỹ đặt tên là Hà Nội Hana (Hanoi Hana).

chuyển như động đất. Hồi 22 giờ 47 phút, B.52 ném bom rải thảm xuống khu phố Khâm Thiên, một nơi có mật độ dân số đông nhất Thủ đô, gây tổn thất rất lớn về người và của. Cùng với Khâm Thiên, B.52 cũng rải bom xuống hơn 100 điểm dân cư trong thành phố, hơn 1.000 người bị thương vong.

Tranh thủ từng giờ từng phút, các chiến sĩ ta khẩn trương thay thế, sửa chữa vũ khí, khí tài, bổ sung đạn dược, sẵn sàng tiếp chiến. Dày dạn qua mấy ngày đêm chiến đấu, người dân Hà Nội thường ra ngoài hầm trú ẩn xem máy bay Mỹ cháy trong những “đêm hội pháo hoa”.

22 giờ 30 phút đêm 26-12, Tiểu đoàn 76, Trung đoàn tên lửa 257 anh hùng, bằng 13 quả đạn, phối hợp cùng với trận địa phòng không biển hai máy bay B.52 thành hai khối lửa khổng lồ sáng rực cả một góc trời phía nam thành phố. Một trong hai chiếc rơi ngay vào cửa hàng ăn Tương Mai thuộc quận Hai Bà Trưng, nội thành Hà Nội. Đứng giữa sân Tổng hành dinh, tôi vô cùng xúc động nhìn tận mắt cảnh tượng hào hùng ấy. Trở vào, tôi gọi điện cho Sở Chỉ huy bộ đội phòng không Hà Nội. Nghe tiếng trả lời quen thuộc của đồng chí Phó Tư lệnh, tôi hỏi:

- Trần Nhẫn đây à? Khỏe không?
- Báo cáo Đại tướng, tôi rất khỏe. Xin chúc sức khỏe Đại tướng.

Tôi nói:

- Đêm nay đánh như thế là tốt đấy. Bộ Chính trị, Quân

ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh nhiệt liệt biểu dương các đồng chí! Cần chú ý rút kinh nghiệm và giữ gìn tốt lực lượng tên lửa để đánh lâu dài. Còn vấn đề đạn thì sao?

Đồng chí Trần Nhẫn báo cáo vừa nhận được một số đạn tên lửa từ Khu IV chuyển ra, không còn lo phải “bắn mỗ cò”. Tôi cảm thấy nhẹ người...

Trong đêm 26 rạng ngày 27-12, quân và dân Hà Nội sôi sục căm thù, bắn rơi 18 máy bay địch, trong đó có tám B.52. Đây là đêm Mỹ bị mất nhiều B.52 nhất.

Hà Nội anh dũng, đau thương.

Chia sẻ nỗi đau của đồng bào. Bác Tôn và tôi đến ngay khu phố Khâm Thiên, bệnh viện Bạch Mai, ân cần thăm hỏi bà con. Anh Trường Chinh, anh Phạm Văn Đồng đến thăm bệnh viện Bạch Mai, khu phố Gia Lâm... Giữa đống gạch ngói hoang tàn, đồng bào xúc động đón nhận sự săn sóc của Đảng và Nhà nước. Mọi người đều hứa quyết tâm biến đau thương thành hành động, bắt quân thù phải đền nợ máu.

Dưới bom đạn Mỹ, nhân dân Việt Nam vẫn ngẩng cao đầu. Át tiếng bom rơi, báo chí, đài phát thanh không ngừng truyền tin chiến thắng. Xã luận báo *Nhân dân* viết: “Tổ quốc kêu gọi chúng ta! Loài người kêu gọi chúng ta! Bản tuyên dương công trạng của Quốc hội thúc giục chúng ta thừa thắng xông lên. Chia lửa với miền Nam thân yêu, chia lửa với Khu IV kiên cường, Thủ đô Hà Nội, thành phố Hải Phòng và các tỉnh chung quanh Thủ đô quyết tâm

hiệp đồng chiến đấu chặt chẽ với tiền tuyến lớn trong bản đại hợp xướng chiến thắng oai hùng”¹... “Sài Gòn ơi! Hà Nội viết tiếp những trang sách lớn vào cuốn sách mà đồng bào, đồng chí Sài Gòn đã viết, những trang sách lớn về con người Việt Nam chúng ta cao quý”².

Chưa bao giờ, xã luận của báo Đảng lại hào hùng như vậy.

Câu nói bắt hủ của Bác Hồ lúc sinh thời vang lên như một lời nguyện: “... Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! *Không có gì quý hơn độc lập, tự do*. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn!”².

Chấp hành chỉ thị của Bộ Tổng tư lệnh, anh Phùng Thế Tài, Phó Tổng Tham mưu trưởng xuống trực tiếp chỉ đạo không quân đánh B.52. Đêm 27-12, lúc 22 giờ 20 phút, Phạm Tuân lái máy bay MIG.21 bất ngờ cất cánh từ sân bay Yên Bái, hạ một B.52 trên vùng trời Tây Bắc, làm rối loạn đội hình của địch, tạo thêm điều kiện cho lưới lửa phòng không Hà Nội diệt thêm năm B.52 nữa.

Thời gian trôi đi, nặng nề, căng thẳng.

Suốt 12 ngày đêm, Mỹ huy động gần 200 máy bay chiến lược B.52 và hơn 1.000 máy bay chiến thuật các loại

1, 2. Xã luận báo *Nhân dân* ngày 25 và 26-12-1972.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, 2000, t.12, tr.108.

đánh phá Hà Nội, Hải Phòng. Hơn 10 vạn tấn bom đạn trút xuống các trường học, bệnh viện, các khu phố đông dân... Tội ác chồng lên tội ác.

Quyết trừng trị quân xâm lược, trả thù cho đồng bào, chiến công của quân và dân ta cũng dày thêm.

Trong những ngày này, mặc dù bận và căng thẳng, tôi không quên chỉ thị cho Bộ Tư lệnh Phòng không - Không quân thu thập các thiết bị điện tử và tài liệu trên xác máy bay B.52 và F.111, kịp thời sử dụng nghiên cứu bổ sung cách đánh. Nhân dân các địa phương cũng có ý thức trong việc này. Một hôm, con trai út của tôi sơ tán ở Hoà Bình mang về một tập tài liệu của Bộ Tư lệnh Tập đoàn không quân Mỹ định vị các vị trí tên lửa và cao xạ của ta cùng các chỉ lệnh ném bom, do dân thu được và nhờ chuyển. Tôi xem kỹ tài liệu này. Trên bìa có dòng chữ: “Tài liệu mật, không được đưa ra khỏi Bộ Quốc phòng”. Trước khi chuyển tài liệu này cho Bộ Tổng tham mưu, tôi viết thêm: “Trừ Bộ Quốc phòng Việt Nam”.

8 giờ sáng ngày 28-12, tôi đến Tiểu đoàn 79, Trung đoàn tên lửa 257, tại trận địa Yên Nghĩa, Hà Tây. Các chiến sĩ đón tôi trong trạng thái sẵn sàng chiến đấu cao, nhưng không kém phần nồng nhiệt, thân tình.

Sắp đến giờ địch hoạt động. Tôi nói ngắn, căn dặn đơn vị không được chủ quan, thoả mãn, chú ý giữ bí mật, nguy trang đánh địch nhưng đừng quên bảo vệ mình. Phân tích nguyên nhân thắng lợi, tôi nói:

- Cũng con người đó, cũng vũ khí đó, nhưng lần này

các đồng chí đánh có tiến bộ vượt bậc. Đó là vì chúng ta có quyết tâm rất cao, vì chúng ta nắm vững tư tưởng quân sự của Đảng là luôn luôn chủ động tiến công địch, mưu trí, sáng tạo, bí mật, bất ngờ. Binh chủng của các đồng chí là binh chủng hiện đại, càng phải nắm cho được kỹ thuật quân sự hiện đại, có như vậy mới cải tiến được kỹ thuật, mới tổ chức hiệp đồng chiến đấu tốt. Có tổ chức chiến đấu tốt, chỉ huy tốt, phát huy tinh thần chủ động tiến công, mưu trí, sáng tạo, đánh thắng địch ban đêm, đánh thắng mọi thủ đoạn gây nhiễu và chống được tên lửa Srai... của chúng, ta càng giành thắng lợi lớn.

Giải thích cho bộ đội rõ thất bại của địch là hết sức nặng nề, tôi nói:

- Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, với kỹ thuật phòng không hồi bấy giờ, không quân thường bị tổn thất 1% ở những nơi hoạt động tương đối mạnh. Trong chiến tranh phá hoại ở Việt Nam, Giônxon đã thú nhận tổn thất của Mỹ nói chung là 1%, riêng với Hà Nội, Hải Phòng là 2%.

Còn bây giờ bao nhiêu?

Đến hôm nay, 28-12, Mỹ đã mất 31 máy bay B.52. Chúng có 200 chiếc, mất 31 chiếc là tổn thất 15%. Nếu tính riêng Hà Nội, Hải Phòng, mỗi lần chúng vào 20, 30 chiếc bị hạ bốn hoặc năm chiếc thì tỷ lệ rất cao! Không quân chiến lược mà tổn thất tỷ lệ 10% đến 15% là rất cao. Thất bại hết sức nặng nề là như vậy đó!

Mấy hôm nay, chính Mỹ phải thú nhận tổn thất là 8%.

Tất nhiên chúng không dám nói hết sự thật.

Sau khi chúc tiểu đoàn giành thắng lợi lớn hơn nữa, tôi hỏi:

- Tỷ lệ sắp tới là bao nhiêu?

Có tiếng trả lời:

- 100% ạ.

Tôi nói vui:

- Nên nhớ rằng một quả tên lửa hạ một máy bay, một chiến sĩ đặc công có thể phá một lúc 15 máy bay. Nếu các đồng chí đánh tốt hơn nữa, thì cũng có khả năng đấy.

Sau đó tôi vào thăm Sở Chỉ huy Quân chủng Phòng không - Không quân đặt trong hang đá núi Trầm.

Trong không khí phấn khởi, đồng chí Trần Hanh báo cáo thành tích của không quân ta vừa hạ được một B.52 đêm trước. Nghe xong, tôi nói:

- Chúc mừng chiến công của không quân. Nhưng chắc các đồng chí không thoải mái đấy chứ?

- Báo cáo chưa ạ, còn phải phấn đấu hạ nhiều B.52 hơn nữa ạ!

- Nhất định phải như vậy!

Tôi còn được báo cáo về mạng trinh sát của binh chủng radar vừa tối ưu vừa rất Việt Nam. Đây là một mạng lưới radar dày đặc, mạnh mẽ, được chỉ huy chặt chẽ, với các đài radar được bố trí bất ngờ, hiểm hóc, kết hợp giữa hiện đại và thô sơ, giữa radar tầm xa và hệ thống các vọng quan sát bằng mắt bao quanh Hà Nội, kiểm soát chặt chẽ cả bốn tầng không: cao, trung, thấp

và thật thấp, có “đánh vỡ mặt, đánh tạt sườn, đánh tạt hậu” theo chỉ thị của Tổng Tham mưu phó Vương Thừa Vũ trong buổi kiểm tra Sở Chỉ huy Phòng không - Không quân tháng 6-1972. Chính nhờ thế mà trong đêm đầu tiên và trong các ngày sau, mặc dù các đài radar ở đồng bằng bị nhiễu nặng, các đài khác ở Tây Bắc, Đông Bắc, Vĩnh Linh, Đô Lương, Diễn Châu và cả Cảnh Đồng Chum vẫn phát hiện được rõ ràng những đội hình lớn của B.52 cách xa Hà Nội hàng nghìn kilômét.

Nói chuyện với cán bộ tại Sở Chỉ huy, tôi kể chuyện vừa gặp một phụ nữ khi đến xem xác chiếc máy bay B.52 bị bắn rơi tại làng Ngọc Hà. Chị nắm tay tôi, giọng xúc động:

- Lần đầu tiên được gặp Đại tướng... Chúng tôi không sợ chúng nó! Chúng tôi nhất định không sợ! Phải diệt cho hết chúng nó đi!

Phụ nữ Việt Nam là như thế. Dân tộc Việt Nam càng như thế!

Sau khi khen ngợi chiến công của bộ đội tên lửa, bộ đội radar, bộ đội cao xạ, bộ đội không quân, tôi phân tích để mọi người hiểu thêm ý nghĩa của thắng lợi:

- Chiến công của các đồng chí là xuất sắc. Tổn thất của địch là vô cùng nặng nề. Đây là tổn thất về không quân chiến lược. Khi mất một chiếc B.52 thì các hãng tin phương Tây đã nói tới tổn thất về uy tín của không quân chiến lược Mỹ. Thế mà bây giờ chúng đã mất tới 32 chiếc. Thêm vào đó, một lô giặc lái vừa bị bắt là phi công B.52,

F.111, là những loại mà cả nước Mỹ cũng không có nhiều... Cần thấy rõ điều đó để phấn khởi, tin tưởng, để đánh thắng to hơn.

Thay mặt toàn Quân chúng, Đại tá Tư lệnh Lê Văn Tri hứa thực hiện chỉ thị của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, ra sức nâng cao chất lượng chiến đấu, nâng cao sức chiến đấu tổng hợp, cùng các lực lượng vũ trang khác bắn rơi nhiều máy bay, bắt sống nhiều giặc lái hơn nữa.

Quân xâm lược đã ngấm đòn.

Ngày 22-12, Mỹ gửi công hàm đề nghị ta họp lại theo nội dung đã thoả thuận hồi tháng 10-1972.

Hãng thông tấn Mỹ AP ngày 25-12-1972, cay đắng thú nhận: “Thiệt hại của Mỹ là nặng nhất kể từ khi Mỹ bắt đầu ném bom Bắc Việt Nam tháng 9-1964”.

Đêm 30-12-1972, tôi duyệt bản thông cáo chiến thắng do Cục Tuyên huấn dự thảo. Trời về khuya, nhiệt độ xuống thấp. Nhưng trước chiến công oanh liệt với những con số đầy ý nghĩa, ai cũng thấy âm lòng.

“... Chỉ trong 12 ngày đêm, quân và dân ta đã:

1. Bắn rơi 77 máy bay hiện đại thuộc không quân chiến lược và không quân chiến thuật Mỹ, phần lớn rơi tại chỗ, trong đó có:

- 33 máy bay chiến lược B.52, phần lớn thuộc loại B.52D và B.52G, tức loại máy bay chiến lược có trang bị điện tử tối tân của Mỹ.

- 5 máy bay F.111.

- 24 máy bay phản lực hiện đại của hải quân Mỹ.

- 3 máy bay trinh sát và 1 máy bay lên thẳng.

2. Tiêu diệt và bắt sống hàng trăm giặc lái Mỹ, trong đó có đủ sĩ quan các cấp từ cấp trung tá trở xuống.

3. Bắn cháy 8 tàu chiến Mỹ...”¹.

Phấn khởi, xúc động, tôi ghi tiếp vào bản thông cáo, nhiệt liệt khen ngợi và tuyên dương công trạng các quân chủng, binh chủng bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, công an nhân dân vũ trang, dân quân tự vệ và đồng bào các địa phương trên miền Bắc đã đoàn kết hiệp đồng chặt chẽ, quyết chiến và quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, đánh rất giỏi, thắng rất to. Tôi cũng không quên kêu gọi đồng bào, chiến sĩ “nêu cao tinh thần quyết chiến quyết thắng, chủ động kiên quyết tiến công địch, đem hết sức mạnh của mình giáng tiếp cho không quân và hải quân Mỹ những đòn quyết liệt hơn nữa”.

Bản thông cáo, đồng thời cũng là một lời cảnh cáo.

Mặc dù đã nửa đêm, thông cáo được chuyển ngay cho Thông tấn xã Việt Nam. Sáng hôm sau, toàn văn thông cáo chiến thắng được các báo đăng trên trang nhất và phát trên Đài Tiếng nói Việt Nam ngay đầu bản tin thời sự. Xã luận báo *Quân đội nhân dân* ca ngợi chiến công vĩ đại này là “trận Điện Biên Phủ trên không”, một cái tên đầy ý nghĩa do chính báo chí phương Tây đã thừa nhận.

Cả nước nức lòng.

1. Theo Thông cáo của Bộ Tổng tư lệnh, ngày 28-12-1972.

Uy thế không lực Hoa Kỳ sụp đổ. Hy vọng thương lượng trên thế mạnh của Mỹ cũng sụp đổ theo.

Sau này sách báo phương Tây tiết lộ: Níchxon thúc ép Nguyễn Văn Thiệu phải ký Hiệp định bằng bất cứ giá nào. Thiệu hầu như tuyệt vọng khi đọc đi đọc lại bức thư của Níchxon do tướng Hây¹ chuyển tới:

“... Cho tôi nhấn mạnh để kết thúc rằng tướng Hây không đến Sài Gòn để đàm phán với ngài... Tôi tin chắc sự từ chối của ngài hợp tác với chúng tôi sẽ đưa đến thảm họa, mất tất cả những gì mà chúng ta đã chiến đấu bên nhau để giành được trong thập kỷ qua. Nó sẽ là không tha thứ được vì chúng tôi sẽ mất đi một giải pháp vinh dự và công bằng”.

Ngày 17-1-1973, sáu ngày trước khi Hiệp định Pari được ký kết, Níchxon lại gửi thư cho Thiệu, lời lẽ không khác một tởi hậu thư:

“... Đã nhiều lần tôi trả lời với ngài, vấn đề then chốt ở đây không phải là tính chất đặc biệt của Hiệp định và qua đó là hứa hẹn hợp tác lâu dài của hai nước và sự viện trợ từ phía chúng tôi. Rõ ràng chính sự viện trợ này mà tôi đã và đang hành động. Nếu các ngài từ chối không ký Hiệp định thì các ngài đừng trông mong gì vào khả năng giúp đỡ của chúng tôi. Ý kiến trong Quốc hội và công luận không cho phép tôi làm khác...”².

1. Haig.

2. Nguyễn Tiến Hưng và Jérolld L. Schecter: *Từ toà Bạch ốc đến*

Vẫn củ cà rốt và cái gậy. Vung cái này không được lại giờ đến cái kia. Và tất nhiên là Thiệu phải đầu hàng.

Mưu sĩ Kítxinhgiơ trở lại bàn Hội nghị, không kiếm chác được gì hơn. Trưa ngày 23-1-1973, trong cơn mưa lất phất và cái lạnh cắt da, ông ta đành phải đến đại lộ Klêbe đặt bút ký tắt vào bản Hiệp định bằng hai chữ cái HK dính vào nhau. Bốn ngày sau đó, ngày 27-1-1973, Hiệp định Pari về Việt Nam được chính thức ký kết. Giôn Nêgrôpôn (John Negroponte), chuyên viên của Kítxinhgiơ về Việt Nam, cay đắng thốt lên: “Chúng ta ném bom Bắc Việt Nam để rồi chính chúng ta lại chấp nhận nhượng bộ”¹.

Đế quốc Mỹ đã thua trong ván bài cuối cùng, đúng như lời tiên đoán của Bác Hồ: “Phải dự kiến trước mọi tình huống càng sớm càng tốt. Nhớ là trước khi thua ở Triều Tiên, đế quốc Mỹ đã hủy diệt Bình Nhưỡng. Ở Việt Nam, Mỹ sẽ nhất định thua. Nhưng nó chỉ chịu thua sau khi thua trên bầu trời Hà Nội”².

đình Độc Lập, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 1990, tr.213.

1. Nguyễn Tiến Hưng và Jérôld L. Schechter: *Từ toà Bạch ốc đến đình Độc Lập*, *Sđd*, tr.214.

2. Hồ Chí Minh: *Biên niên những sự kiện và tư liệu về quân sự*, *Sđd*, tr.203.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
<i>Lời giới thiệu</i>	9
- Lần đầu Bác đến thăm pháo cao xạ	
<i>Mai Đông Hải</i>	14
- Phần thưởng của Bác	
Đại tá Nguyễn Tuyên	18
- Một lần đón Bác	
Đại tá Bùi Biêng	35
- Làm theo lời Bác	
Đại tá Nguyễn Xuân Đài	40
- Đoàn sóng điện nhớ Bác Hồ	
Nguyễn Thu	51
- Trận đánh mừng thọ Bác	
Vũ Thê	60
- Mùa hè nắng lửa ấy	
Vũ Kỳ	65
	253

- Đánh Mỹ trên quê Bác	<i>Son Lê</i>	70
- B.52, mối quan tâm của Bác Hồ	Thượng tướng Phùng Thế Tài	74
- “Đoàn công tác B”	Trung tướng Hoàng Văn Khánh	109
- Niềm tin và sức mạnh	Trung tướng Nguyễn Xuân Mậu	162
- Nguồn sức mạnh	Trung tướng Trần Nhân	189
- Trận "Điện Biên Phủ trên không"	Đại tướng Võ Nguyên Giáp	229

Chịu trách nhiệm xuất bản
TS. NGUYỄN DUY HÙNG
Chịu trách nhiệm nội dung
TS. LƯU TRẦN LUÂN

Biên tập nội dung: TS. LƯU TRẦN LUÂN
ĐINH ÁI MINH
Trình bày bìa: PHÙNG MINH TRANG
Chế bản vi tính: NGUYỄN THU THẢO
Sửa bản in: PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT
Đọc sách mẫu: ĐINH ÁI MINH

Mã số: $\overline{\text{CTQG-20..}}$

In ... cuốn, khổ 13 x 19 cm tại.....
Giấy đăng ký kế hoạch xuất bản số:.....
Quyết định xuất bản số:.....

In xong và nộp lưu chiểu tháng 1 - 2012.